

Số 70

Tháng 9-97

Lá Thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

NĂM THỨ 22

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

HOA KỲ

- * Bắc Cali AH Tạ Huyền, AH Trần Sĩ Huân,
AH Bửu Hiệp, AH Tôn Thất Ngo,
AH Nguyễn Đăng Thịnh
- * Nam Cali AH Lê Khắc Thái, AH Lý Dãi,
AH Lưu Văn Quế
- * Louisiana AH Phan Đình Tăng
- * Hoa Thịnh Đốn AH Nguyễn Văn Bánh,
AH Nguyễn Thạc Việt Toàn,
AH Bùi Văn Ân,
AH Trương Minh Viễn
- * Texas AH Phí Ngọc Huyền
- * Washington AH Hà Quốc Bảo
- * Massachusetts AH Nguyễn Hữu Tuấn
- * Florida AH Lê Thanh Tông
- * Indiana AH Nguyễn Khoa Long
- * Oklahoma AH Ngô Anh Tề,
AH Nguyễn Đình Viễn
- * Colorado AH Nguyễn Tâm Trí,
AH Mai Văn Ký
- * Missouri AH Nguyễn Thành Thiệt
- * New Mexico AH Nguyễn Văn Tấn
- * Georgia AH Lâm Đức Thượng

GIA NÃ ĐẠI

- * Montreal AH Phạm Hữu Vĩnh,
AH Trần Đình Thăng,
AH Phạm Ngọc Xuyên,
AH Nguyễn Văn Khoa
 - * Toronto AH Lê Sáu
- ### PHÁP
- AH Khúc Đản, AH Phan Văn Lâm,
AH Đỗ Hữu Hứa, AH Hoa Trường
Xuân, AH Trương Như Bích

ÚC ĐẠI LỢI

- * Sydney/NSW AH Lê Cảnh Túc, AH Đỗ Quốc
Dũng, AH Tôn Thất Phát
- * Melbourne/Vic AH Bùi Kim Bảng, AH Nguyễn Cư
NA UY AH Nguyễn Hương Hữu,
AH Lê Văn Ký

Y PHA NHỎ AH Trần Như Diệu

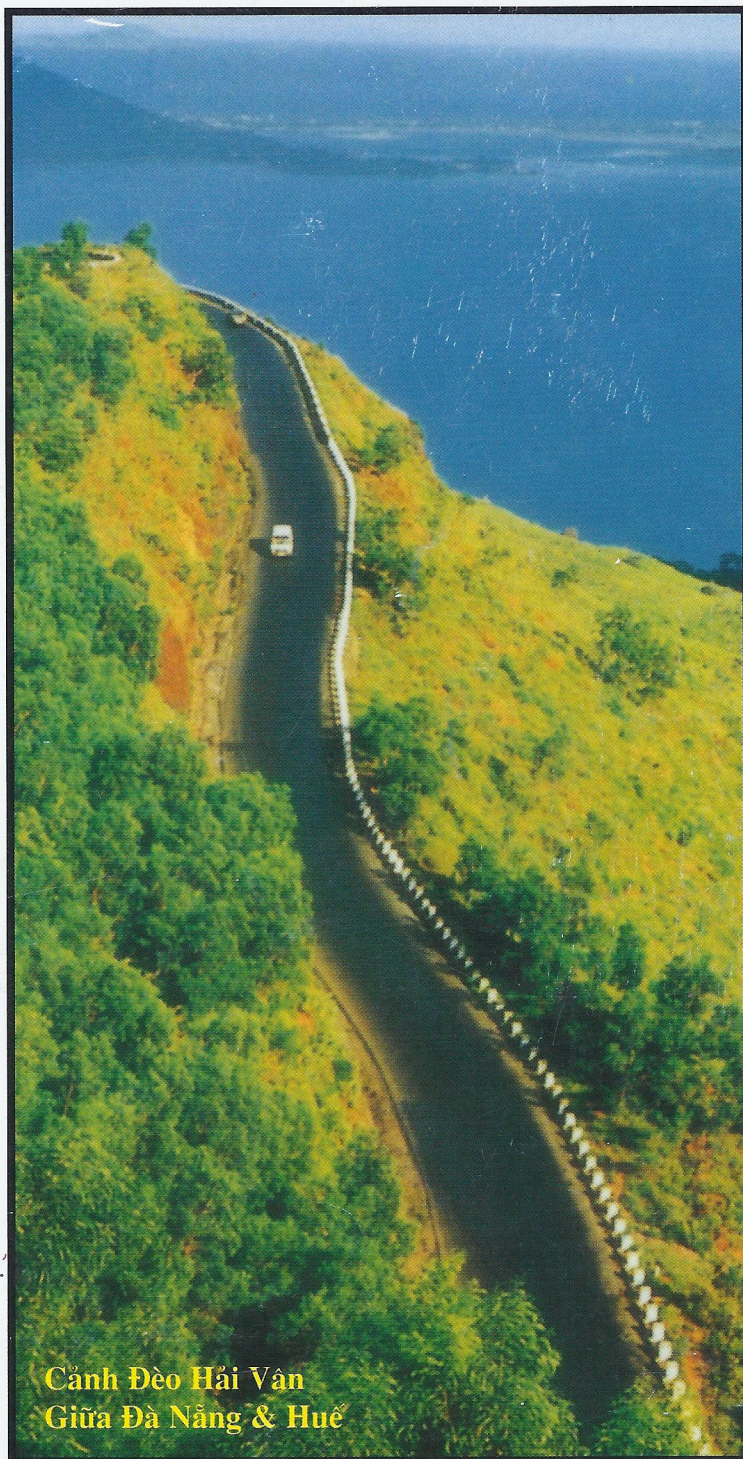
PHI CHÂU AH Bùi Hữu Tuấn

BAN PHỤ TRÁCH NIÊN KHÓA 1997-1998

- * Đào Hữu Đình * Phạm Nguyên Hanh
- * Nguyễn Hải Bằng * Nguyễn Phú Điền
- * Bùi Giao Dã * Trần Lệ Hà * Trần Đức Hợp

Thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ xin gửi về
PHẠM NGUYỄN HANH
16217 Still Knoll Lane, Cerritos, CA 90703
Chi phiếu xin đề: Trần Lệ Hà

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh 97-98 NHÓM ÁI HỮU MIỀN NAM CALIFORNIA



Cảnh Đèo Hải Vân
Giữa Đà Nẵng & Huế

Lá Thư Ban Phụ Trách

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 70 đến tay các AH và thân hữu với một Ban Phụ Trách mới gồm các AH đang làm việc tại Khu 7 và 12 Caltrans (California Department of Transportation), bao gồm vùng Los Angeles và Orange County, California. Lá Thư này được thành hình là nhờ có sự đóng góp tích cực về tin tức, bài vở, và tài chánh liên tục của tất cả các AH và thân hữu khắp nơi. Đặc biệt, nếu không có sự khuyến khích và ủng hộ mạnh mẽ về tinh thần cũng như về vật chất của Ban Phụ Trách Vùng Vịnh San Francisco, có lẽ chúng tôi thực tình không dám đứng ra đảm nhận. Vì vậy, lời nói đầu của Ban Phụ Trách kỳ này là thành thật cảm ơn các AH vùng Vịnh San Francisco. Chúng tôi có rất nhiều lý do để cảm ơn các AH này. Đầu tiên là các AH đã có can đảm đứng ra nhận lãnh trọng trách lo cho LTAHCC trong một tình thế hết sức khó khăn, mà cả 3 yếu tố quyết định cho sự thành công là thiên thời, địa lợi và nhân hòa đều không có. Trước viễn ảnh lòng người ly tán, không còn thiết tha với LTAHCC như những buổi đầu, tài chánh khó khăn, bài vở đóng góp không đầy đủ, việc đi lại và liên lạc không thuận lợi, không một nhóm AH nào dám đảm nhận vì tin rằng sẽ thất bại thì các AH vùng Vịnh lại dám hiên ngang nhận lấy. Các AH không những không sờn lòng trước những trở ngại to lớn này mà lại còn xoay chuyển được tình thế, biến đổi LTAHCC từ một bệnh nhân chờ chết thành một người hoàn toàn khỏe mạnh từ thể xác đến tinh thần. Không những các AH đã chặn đứng được một số ít AH sắp âm thầm từ bỏ LT không kèn không trống mà lại còn thu hút thêm được một số AH mới, đa số còn trẻ và rất có thiện chí muốn có cơ hội tham gia vào các sinh hoạt của tập thể Công Chánh chúng ta. Quan trọng hơn cả là các AH Vùng Vịnh đã làm được một cuộc đổi mới thật vĩ đại, đó là việc kêu gọi được sự đóng góp tích cực và nhiệt thành của các chị Công Chánh và nội trợ Công Chánh trong số 68. Có đến 18 chị tham gia việc viết bài, trả lời phỏng vấn, làm thơ... Đây có lẽ là điều mà bất cứ Ban Phụ Trách nào trong quá khứ cũng mơ ước mà chưa thể thực hiện nổi. Không hiểu các AH vùng Vịnh có bùa ngải hoặc bí quyết gì mà lại có thể "dụ khí" các bà các cô hay đến thế. Điều đáng ngạc nhiên nhất là các chị đã chứng tỏ tài múa bút không thua kém mà có thể nói còn trội hơn các đấng mày râu rất nhiều. Từ những vần thơ xúc tích, những câu trả lời khôn khéo và tế nhị đến những giọng văn thật dí dỏm và tự nhiên cùng những nhận xét vô cùng tinh tế và sâu sắc, các chị đã làm cho số 68 có một sắc thái hết sức đặc biệt, vừa ướm át lại vừa ngậy thơ, dễ thương, thấm đậm tình người. Ban Phụ Trách chúng tôi xin được cùng với các AH Vùng Vịnh một lần nữa thành thật cảm ơn các chị. Mong mỗi trong tương lai sẽ còn được tiếp tục đón nhận thêm nhiều bài viết hơn của các chị và nhiều chị khác nữa. Sự đón nhận nhiệt tình của các AH và thân hữu mọi nơi đối với số 68 chắc hẳn là một phần thưởng và một sự an ủi tinh thần không nhỏ đối với các AH Vùng Vịnh đã hết lòng hy sinh cho LTAHCC được tồn tại. Ban Phụ Trách chúng tôi bày tỏ sự kính phục đối với các AH Vùng Vịnh.

Cũng trong chiều hướng cải tổ LTAHCC để cho nội dung tờ báo được phong phú hơn, Ban Phụ Trách rất hân hạnh được giới thiệu một số ngài bút mới cùng với 3 tiết mục mới. Đó là các mục Trao Đổi Kiến Thức, Đố Vui và Vườn Thơ Công Chánh để các AH và thân hữu năm châu có phương tiện trao đổi kiến thức và kinh nghiệm, giải trí, cũng như thưởng thức các lời hay ý đẹp và đặc biệt nhất là tài làm thơ của các chị Công Chánh hoặc nội trợ Công Chánh. Ban Phụ Trách hy vọng được sự hưởng ứng và đóng góp tích cực của tất cả các AH và thân hữu đối với 3 tiết mục mới này.

Thành thật cảm ơn tất cả các Ái Hữu xa gần đã đóng góp thư từ, bài vở, tin tức và tài chánh, nhất là các chị đã bỏ thì giờ viết bài, đóng góp và khích lệ chúng tôi rất nhiều trong việc thực hiện LTAHCC đầu tay này.

BAN PHỤ TRÁCH KHU 7 & 12 CALTRANS, NAM CALIFORNIA



Thư ngỏ

VỀ VIỆC PHÁC HỌA MỘT MẪU BIỂU TƯỢNG (LOGO) CHO LTAHCC

Kính thưa quý Ái Hữu và Thân Hữu,

LTAHCC, đứa con tinh thần của chúng ta đã tròn 22 tuổi. Từ những bước đi chập chững lúc ban đầu, qua bao thử thách nó đã trở nên vững vàng và lớn mạnh. Chúng ta thử nhìn lại chặng đường khởi đầu của Lá Thư. Từ một bản tin ngắn dùng để liên lạc, tìm lại nhau trong những ngày đầu còn lạc lõng bơ vơ nơi xứ lạ, Lá Thư ngày nay được sự bồi dưỡng dồi dào và đều đặn của một tập thể hiện diện khắp năm châu và trở thành một tập san có tầm vóc. Không những được tập thể Ái Hữu quý mến, Lá Thư còn được cả gia đình Ái Hữu và Thân Hữu ưu ái không kém, Chứng cứ là trong vài số LT vừa qua, nhiều chị Công Chánh và nội trợ Công Chánh đã tích cực đóng góp bài vở, làm cho LT thêm phong phú và tươi thắm. Một vài Ái Hữu trước đây tỏ ra thờ ơ, lạnh nhạt với LT, nay đã trở lại chăm sóc cho đứa con tinh thần này. Đặc biệt hơn nữa, nhiều anh chị em trẻ, tốt nghiệp tại hải ngoại và có thể nói không có một chút liên hệ gì trong quá khứ với tập thể Công Chánh, nay tình nguyện ngồi lại với chúng ta và hăng say đóng góp với tất cả khả năng và thiện chí của mình.

Để tỏ lòng quý mến LT, không có ý nghĩa nào hơn là tìm và tặng cho nó một mẫu biểu tượng (logo), nói lên vài nét đặc trưng của tập thể AHCC chúng ta. Nó cũng là một triện son tặng cho đứa con tinh thần đã trưởng thành và còn nhiều hứa hẹn. Ban Phụ Trách xin đề nghị tất cả chúng ta thử tìm một mẫu biểu tượng ngay sau khi đọc xong lá thư ngỏ này.

Một số tiêu chuẩn sau đây có thể được áp dụng cho mẫu biểu tượng:

1. Nội dung: Mẫu cần nói lên được tinh thần tương thân tương trợ giữa các Ái Hữu và Thân Hữu.
2. Hình thức: Hình tròn, đường kính tối đa 1.5 inches(khoảng 3.8 cm).
3. Vị trí: Mẫu sẽ được đặt ở góc bên trái trang bìa, bên trong mẫu sẽ dành một khoảng trống để ghi số thứ tự của LT cùng tháng phát hành.

Mọi đề nghị về mẫu biểu tượng và ý kiến liên hệ, xin gửi về:

BPT/LTAHCC

c/o: AH Nguyễn Phú Điền

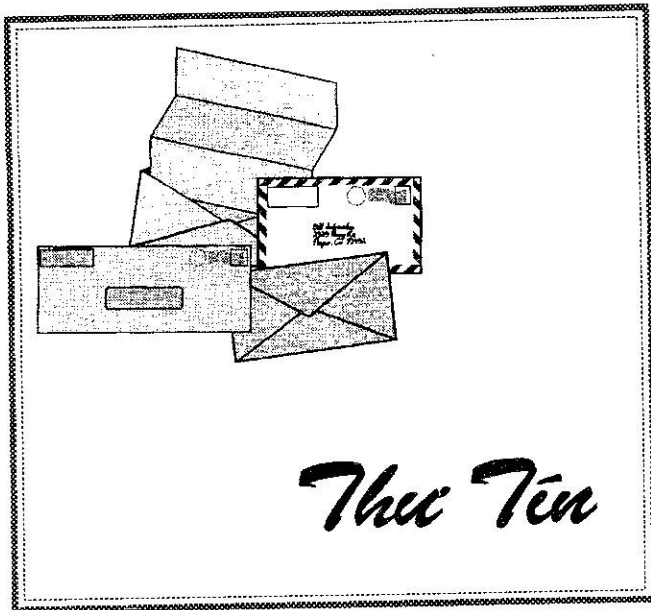
1170 Kraemer Drive

Corona, CA 91720

Điện thoại: (909) 340-3574

E-Mail: Tanya 414 @aol. com

Xin cảm ơn trước sự hưởng ứng của quý Ái Hữu và Thân Hữu, Ban Phụ Trách sẽ lần lượt giới thiệu các mẫu biểu tượng và ý kiến nhận được trong các số tới.



□ TH HOÀNG DƯỢC THẢO - WESTMINSTER, CA

BPT: Rất hân hạnh được thân hữu gửi bài cho LTAHCC. Bài viết rất cảm động và đã được chọn đăng trong số này. Chúng tôi rất vui mừng và thích thú được biết thân hữu có một mối liên hệ gần gũi và sâu đậm với tập thể AHCC. Mong thân hữu dành ưu tiên cho Lá Thư nhiều bài khác nữa. Xin đa tạ.

□ TH VŨ VIỆT HÙNG - WESTMINSTER, CA

BPT: Rất xúc động nhận được quà làm quen của thân hữu. Chúng tôi hoan nghênh các bài vở đóng góp cho Lá Thư, dù bài được viết bằng Việt ngữ hay ngoại ngữ. Thân hữu chắc cũng đồng ý là các thế hệ trẻ Việt Nam lớn lên, được đào tạo và làm việc ở ngoại quốc có rất ít cơ hội viết bài bằng tiếng Việt. Nếu chúng ta chỉ chấp nhận các bài viết bằng tiếng Việt mà thôi, thì trong vài năm nữa, số bài vở đóng góp cho Lá Thư sẽ rất khan hiếm. Vì vậy, BPT mạnh dạn đăng bài viết của thân hữu bằng Anh ngữ, và cũng kèm theo một bài phỏng dịch bằng tiếng Việt. Hy vọng được “vui vẻ cả làng”. Thành thật cảm ơn thân hữu và mong sẽ nhận được thêm nhiều bài viết nữa trong tương lai.

□ TH TRẦN SA - GARDEN GROVE, CA

BPT: Thân hữu chắc đã thấy bài thơ được nằm trang trọng trong Vườn Thơ Công Chánh. Mùa hè mà thân hữu gửi đến Gió Santa Ana thì năm nay Nam Cali cháy rừng là cái chắc. Còn cuối thu thì có mưa không? Đa tạ lòng chiều cố và cảm tình đặc biệt của thân hữu đã dành cho Lá Thư.

□ TH VŨ KHANG - ANAHEIM, CA

BPT: Quà ra mắt của Thân Hữu làm toàn thể BPT rất cảm động. Chúng tôi vội vàng đem “bây hàng” ở Vườn Thơ Công Chánh. Bây giờ thì đã có chỗ sẵn rồi, thân hữu đừng ngần ngại như khách lạ, khỏi phải chờ BPT kêu ới mới gửi bài.

□ TH THU NGÀ - FOUNTAIN VALLEY, CA

BPT: Rất cảm ơn nữ sĩ về bài nói về nhà cách mạng Nguyễn Phong Di. Tài liệu do cụ Phan Sào Nam, một nhà đại cách mạng và cũng là một nhân chứng lịch sử, cung cấp, quả thật vô cùng quý báu, nhất là đối với các thế hệ sau này. Mong nữ sĩ tiếp tục dành cho LTAHCC ưu tiên các bài sắp tới. Đa tạ, và chúc nữ sĩ cùng quý quyến vạn an.

□ TH NGÂN HÀ - FULLERTON, CA

BPT: Bài thơ “Còn Gì Cho Nhau” của thân hữu đã được đặt vào Vườn Thơ Công Chánh trong số này. Rất cảm ơn. Vườn mới trồng mà đã rực rỡ màu sắc rồi. Qua đến mùa thu này, thân hữu có muốn trồng một thứ hoa khác trong vườn, chúng tôi sẽ dành chỗ.

□ AH MỸ LINH DUVAN - ORANGE, CA

BPT: Không biết chúng tôi có thể tự hào đã có công khám phá ra một “cây viết đang lên”? Bài đầu tiên của AH chắc chắn sẽ gây nhiều tiếng vang trong độc giả Lá Thư. AH đã hứa dành cho LT một bài tiếp cho số kế. Chúng tôi chỉ nhắc khéo một chút thôi. Cảm ơn AH rất nhiều và chúc quý quyến nhiều an bình và may mắn. Riêng chúc cháu Thế nhiều tiến bộ.

□ AH NGUYỄN MINH QUANG - BREA, CA

BPT: Đã nhận được bài tường thuật và các hình ảnh về buổi họp mặt kỷ niệm 25 năm tốt nghiệp. Bài tường thuật đầy đủ, hình ảnh rõ ràng. BPT đã cho lên khuôn ngay trong số này. Mong AH đóng góp bài vở thường xuyên.

□ AH KỂ LỬ HÀNH

BPT: Xưa kia Diogenes thấp thoáng giữa ban ngày, đi trong chợ để tìm một người mà không sao tìm ra được. Ngày nay, AH tốn bao nhiêu năm đi tìm “người trong mộng”, lãng phí cả tuổi xuân, làm anh em chúng tôi ái ngại. AH còn tiếp tục đi tìm nữa không? Mong rằng Lá Thư kế tiếp sẽ nhận được tin mừng. Cảm ơn và chúc AH thật nhiều may mắn.

□ AH KHÚC ĐẢN - PARIS, PHÁP

BPT: Bài viết của AH về nghĩa vụ và quyền lợi

đã được đăng trong số này. BPT chúng tôi rất khâm phục tình chiều cố đặc biệt của AH dành cho Lá Thư. Cầu chúc AH an khang và mong nhận được bài vở cho các Lá Thư kế tiếp.

□ AH HÁT EM

BPT: Bài “Thử Suy Ngẫm Về Mối Giao Hảo Mẹ Chồng Và Nàng Dâu” của AH đã được đăng trong Lá Thư này. Thành thật cảm ơn AH rất nhiều. AH đã khéo léo giữ một thể trung lập trong một chiến tranh lạnh âm ỉ lâu dài, chắc AH du dây giỏi lắm, kính phục, kính phục!

□ AH LÊ HỮU TÂM

BPT: Cảm ơn AH nhiều về bài “Cái Học Ngày Nay ở Việt Nam”. Bài đã được đăng trong số này. Nhiều AH xa Việt Nam lâu năm sẽ thấy rõ nền giáo dục thay đổi như thế nào, nhờ những nhận xét sắc bén và những dữ kiện chính xác của AH. Mong AH cung cấp thêm nhiều bài vở cho các số tới.

□ AH VK

BPT: Cảm ơn AH đã gửi bài. Bài đã được đăng trong số này. Đọc bài của AH chúng tôi cảm thấy AH thích an hưởng cảnh nhàn, gác bỏ chuyện thế tục. Đúng là “tiên vi quan, thoái vi ... dân”. Mong mỗi nhận được nhiều đóng góp khác của AH.

□ AH TRÂM CÀ MAU

BPT: Rất cảm ơn AH đã gửi bài. Bài đã được chọn đăng trong số này. Chắc nhiều AH khác khi đọc bài này sẽ nhận ra một phần hình ảnh của chính mình đã là nạn nhân của các vụ lừa đảo bịp bợm dưới muôn hình vạn trạng. Mong AH moi thêm trong trí nhớ những mẫu chuyện cay đắng trong thời đổi đời để chia xẻ cùng tập thể AHCC.

□ AH KỸ SƯ NƯỚC MẮM

BPT: Bài viết của AH làm cho LT này thêm đậm đà. AH nên chuẩn bị. BPT sẽ đến gõ cửa nếu có nhiều chị Công Chánh yêu cầu chỉ dẫn thêm về nước mắm hoặc các gia vị khác như mắm nêm, mắm ruốc, v.v...

□ AH NVH

BPT: Nhiều AH viết về kỷ niệm thời hoạt động ở nước nhà nhưng rất ít người viết về khoan cấp nước giếng dưới 2 chế độ như AH. Vì vậy, BPT đã chọn đăng ngay khi nhận được. Chắc AH còn có nhiều kỷ niệm khác khó quên. Vậy xin AH vui lòng nhớ lại và viết cho tập thể chúng ta biết với. Cảm ơn AH rất nhiều và mong chờ các bài mới.

□ AH GẠCH BẾ

BPT: Rất mừng nhận được bài của AH. Bài đã được chọn đăng. Cảm ơn sự ủng hộ triệt để của AH đối với LT. Mong mỗi nhận được thêm nhiều bài mới của AH. Đa tạ.

□ AH PHÚ CÁT

BPT: Bài và thơ của AH đã được LTAHCC “độc quyền” đăng trong số này. Chắc AH còn đoạn tiếp nữa? Chúng tôi sẵn sàng chờ. Chúc AH nhiều cảm hứng và có nhiều sáng tác, nhớ đừng quên Lá Thư nghe. Xin cảm ơn trước.

□ AH NGUYỄN TƯ TÙNG - SAN JOSE, CA

BPT: Chắc AH đã nhận thấy bài viết về mối tình giữa hai nhà thơ lớn Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương đã được đăng trong số này. Trong tương lai, không phải chỉ có BPT chúng tôi, mà sẽ có nhiều AH yêu cầu AH viết thêm về các mối tình giữa các nhân vật tài danh của nước ta. Lúc đó, chắc AH cũng khó lòng mà từ chối, có phải vậy không?

□ AH NGUYỄN THÁI HAI - BROOKLYN CENTER, MN

Không ngờ quả đất lại tròn hơn chút nữa khi biết anh và nhà tôi ở Galang cùng một lúc và có biết sơ nhau. Cũng nhờ duyên đó anh mới có bài này, vì cách đây ít lâu tôi cũng viết những kỷ niệm này nhưng nàng không cho gửi ... Cho tôi gửi lời thăm đặc biệt anh Dinh, CCHK cũ, và chúc các anh gặp nhiều thuận lợi, ít nhức đầu.

BPT: Rất mừng nhận được bài của AH. Bây giờ thì chúng tôi mới hiểu tại sao AH trước đây không được “quyền” gửi bài cho Lá Thư. Cái “tỷ” bây giờ bị “lòi” ra rồi. Chúng tôi vô tình khám phá ra, chứ ở xa ngàn dặm sao mà biết được. Nay AH có “quyền tự do báo chí” rồi, được giải phóng rồi, thì từ nay chắc chắn sẽ đóng góp bài vở đều đều cho LT. Chúng tôi cần bài vở hơn là cần cảm ơn, và đóng góp bài vở là cách cảm ơn thực sự. Nói nhỏ cho AH biết, phu nhân đã hứa gửi bài cho LT kế tiếp rồi đó, AH phải gắng lên, không có bài thì “ăn làm sao, nói làm sao” với “người ta”. Một kỹ sư Công Chánh về hưu mà được đặc trách giao thông vận tải tại gia thì không còn gì đúng khả năng hơn nữa. AH mới về vườn lại còn được “quản lý” “huê viên”, và chắc chắn “quản lý” cả “văn phòng tư bản”, đó là một dịp may để trở về với nghiệp cầm bút. Hoan nghênh các bài AH sẽ gửi đến, LT cam đoan sẽ độc quyền đăng.

□ AH TÔN THẤT TÙNG - FOUNTAIN VALLEY, CA

BPT: Như AH nhận thấy, bài về những chiếc cầu trên sông Lợi Nông đã được chọn đăng trong số này. Cảm ơn rất nhiều và cũng rất cảm phục trí nhớ bền bỉ của AH về các hình ảnh quê hương qua bao nhiêu năm tháng. BPT chờ đón nhiều bài khác của AH.

□ AH NGUYỄN QUANG THANH TOÀN

BPT: Bài viết của AH về cầu ngói Thanh Toàn rất đặc sắc nên đã được chọn đăng ngay trong số này. Cảm ơn thịnh tình của AH đối với LT. Hy vọng sẽ nhận được nhiều đóng góp nữa của AH trong số tới.

□ AH ĐỒNG SĨ KHIÊM - RICHARDSON, TX

Mối ngẫu nhiên xong tờ LTAHCC số 69, một chuyện khó tin nhưng có thật vì đi làm xa mới về, và cô em chuyển tờ báo cho mà đọc.

Chuyện thứ nhất sau khi đọc xong là kiểm lại cuốn sổ check và thấy năm 1997 chưa đóng góp nên vội viết thư này để có dịp kèm cái check.

Chuyện thứ hai tôi muốn nói lên sự cảm phục những người “ăn cơm nhà vác ngà voi”, lo cho tờ báo Công Chánh thành hình mà không được hưởng một chút lợi lộc nào hết. Tập thể Công Chánh nhờ có những người như các bạn nên mới có một tờ báo đứng vững hơn 22 năm qua. Đề nghị đến năm thứ 25 (1/4 thế kỷ), chúng ta tự “mèo khen mèo dài đuôi” bằng cách hỏi ý tất cả các độc giả của tờ báo xem ai là những người đáng nhận placque kỷ niệm do anh em AHCC đồng tặng để ghi công... Sở dĩ chúng ta phải hỏi ý (referendum) vì tập thể AHCC không ai có executive power (hoặc legislative power) nên không ai có thể đại diện tập thể để đứng ra khen thưởng người này người nọ được...

Cuối cùng, xin cảm ơn các bạn đã bỏ công ra nuôi dưỡng Lá Thư để anh em biết nhau và liên lạc với nhau. Cũng xin cảm ơn luôn tất cả các anh em đã đóng góp tiền bạc để nuôi Lá Thư.

BPT: Trước hết, rất cảm ơn AH đã gửi về một lá thư bốc thơm BPT một cách khéo léo, và không quên kèm theo chi phiếu nuôi dưỡng Lá Thư. Một số ý kiến của AH đã được chuyển đến BPT tiền nhiệm. Đề nghị ghi công các AH có nhiều đóng góp cho LTAHCC rất xác đáng, nên để tập thể AHCC chọn bầu một cách dân chủ, mà không phải “dân chủ tập trung”. Còn ghi công như thế nào cũng nên để tập thể lựa chọn, có thể không phải là

những tấm placque. Cũng trong chiều hướng tôn trọng dân chủ đó, BPT chúng tôi đã nêu ra ý chọn một Logo cho Lá Thư, do tập thể AHCC đề nghị và chấp thuận. (Xin xem Thư Ngỏ)

BPT rất vui mừng thấy AH đã nêu ra đề nghị ghi công vào thời điểm này. Chúng ta sắp bước vào năm thứ 23, hy vọng trong những LT kế tiếp, AH và nhiều AH khác sẽ đóng góp nhiều ý kiến cụ thể hơn về việc hình thành một thể lệ lựa chọn, cũng như đưa tên một hay nhiều nominee. Như vậy, việc lựa chọn hay referendum như AH đề nghị có thể được tiến hành cuối năm thứ 24, và chúng ta sẽ đặt mua tấm placque hay gì gì đó vào đầu năm thứ 25. Lạc quan quá không? Xin mời AH và toàn thể AHCC góp ý và khai triển.

□ AH TÔN THẤT NGỌ - SAN FRANCISCO, CA

BPT: Rất cảm kích được AH cũng như các AH trong BPT Vùng Vịnh truyền lại một số kinh nghiệm quý báu, nhất là giúp đỡ tận tình trong những ngày đầu tập vác ngà voi. Tưởng đủ sức vác nhưng vào việc mới thấy không “dễ ăn” chút vào. Cũng xin cảm ơn các tài liệu AH gửi cho.

□ AH PHÙNG DUY MIỄN - WESTMINSTER, CA

Tôi có một suy đoán không biết đúng hay sai, nhưng cũng ghi đại cho BPT. Một vài BPT trước đây, khi nhận bài đăng, trước tiên là nhìn gốc gác người viết. Nếu là một nhân vật tiếng tăm thuở vàng son, là cho lên khuôn ngay, không cần xem nội dung, còn bài của những cây viết tầm thường, thì xét kỹ có tiện đăng hay không. Lại thêm có AH cố vấn nào đó, cổ xúy là chỉ có những AH kỹ sư công chánh thứ thiệt, hoặc bà con trực tiếp liên hệ với quý vị ấy mới được quyền viết bài cho LT (xem LT số 68, trang 50). Như vậy, e rằng LT sẽ “ngủm” cấp kỳ, không đợi có thì giờ để chuẩn bị cho thế hệ thứ hai và thứ ba như vài AH nào đó đã kỳ vọng. Viết bài cho LT là trả nợ cho anh em, là đóng góp cho tinh thần “vác ngà voi” với tập thể, chứ chả có ai ham, chả có vấn đề nhuận bút. Bằng cớ là quý chị AH, hai chục năm qua có ai viết bài nào, nhưng vừa rồi, có sự nài nỉ của BPT, nên một số đồng quý chị đã viết, và bài nào bài nấy, mặc dầu hạn chế trong một vài đề tài, nhưng rất là xuất sắc.

Đăng hay không đăng là thẩm quyền cần thiết của BPT, chả AH nào thắc mắc, phiền hà, nhưng ít nhất cũng xin vài chữ “Bài nhận được, không tiện đăng” như vậy người viết bài khỏi thắc mắc cứ cho

là bị thất lạc do đường dây Bưu Điện, và sau nữa tỏ ra BPT cũng có lưu ý một chút xã giao tối thiểu, mặc dù chả AH nào phản nản, và câu nệ.

BPT: AH viết thư này khi LT số 70, số đầu tay của chúng tôi, chưa ra mắt, nên khi đọc xong, chúng tôi thở dài nhẹ nhõm. Rất cảm ơn AH đã cho một lời nhắn nhủ quý báu. Chúng tôi phải cảnh giác thêm nữa khi chọn bài và khi trả lời thư tín. Ngay từ buổi họp mặt đầu tiên, anh em trong BPT đã thảo luận và đồng ý về nguyên tắc chọn bài: mỗi người nhận được bản sao, đọc và phát biểu nếu có nhận xét, và bỏ phiếu chọn bác bỏ một cách bình đẳng, không hề có nguyên tắc “nhìn tên chọn bài”. Các AH gửi bài trực tiếp cho chúng tôi, dù được chọn đăng hay không, đều được BPT trả lời và cảm ơn trong mục Thư Tín. Nếu có sơ sót, và dĩ nhiên là không thể tránh khỏi, xin vui lòng liên lạc trực tiếp với BPT. Chúng tôi luôn luôn đón nhận thêm nhiều ý kiến xây dựng để cải tiến Lá Thư. Nhân dịp này, BPT xin ghi tặng một điểm son cho một số AH đã đóng góp ý kiến, nhận xét khi gửi Phiếu Cập Nhật địa chỉ về. Tuy PCN chỉ dành vài hàng ngắn ngủi, nhưng nhiều AH đã đóng góp những ý kiến rất quý báu, hoặc cho những nhận xét rất xác đáng. Có AH gửi PCN mà không có thay đổi nào về địa chỉ, điện thoại, nhưng dùng tấm phiếu để nói lên cảm nghĩ của mình, đưa ra một vài đề nghị một cách ngắn gọn. Hành động này chứng tỏ rằng, dù bận rộn với công việc mưu sinh, bị căng thẳng vì nhiều áp lực, hối thúc của cuộc sống ở nước người, các AH đó vẫn dành một chút thời giờ để nhớ đến “đứa con tinh thần” này. BPT rất cảm kích được đón nhận các tấm phiếu đậm tình ái hữu đó. Vì vậy, nhiều AH sẽ ngạc nhiên khi thấy tên mình được nêu ra trong mục Thư Tín của Lá Thư số này, tuy không có gửi bài viết hay gửi thư về BPT.

❑ AH NGUYỄN THIỆP - OAKLAND, CA

BPT: Đa tạ AH về những lời khuyến khích và cổ vũ cho BPT mới trong những tháng vừa qua. Đặc biệt là việc “bật mí” một số “tử” của BPT Vùng Vịnh cho BPT chúng tôi.

❑ MỘT AH DẤU TÊN-WESTMINSTER, CA

(Thư do BPT tiền nhiệm chuyển giao)

Sau khi nhận được LT số 67, tôi có gửi về BPT vài ý kiến về LT, và sau đó, nhận được bất ngờ một lá thư của BPT lời lẽ chan chứa tình ái hữu. Chúng tôi rất cảm động và xin cảm tạ BPT.

Quý anh có nhắc nhở viết bài cho LT. Xin thưa, lâu nay cũng có viết lại rai, nhưng những bài được

đăng thì ít, mà bài không đăng và không giải thích thì hơi nhiều. Nhưng cũng rất thông cảm, vì không lẽ BPT trả lời “Bài của ái hữu ẹ quá không đăng được”, thôi thì im lặng là vàng.

Lá Thư số 68, anh em cũng có vẻ nóng lòng trông đợi, và lo lắng vì nhận thấy BPT rất hùng hậu, tài chánh dồi dào, bài viết không thiếu, hơn nữa BPT đã tỏ đầy đủ khả năng khi cho ra số 67. Nhưng rồi, thời gian trôi qua. Chúng tôi đã “chợ mẹ” (tên một trò chơi cho trẻ con xứ Huế), và “chợ mẹ” nghĩa là đã tóm được sau khi tìm kiếm, sự trông chờ không uống công. Lá Thư đã đến với ái hữu một cách oai hùng, hãnh diện. Trình bày nghệ thuật, nội dung phong phú hơn, lại có các cuộc phỏng vấn các chị ái hữu. Qua các cuộc phỏng vấn mới thấy rõ các chị nơi đất lạ đã can đảm tài tình xông pha, vượt bao khó khăn để tìm được các jobs mà dân đại học người bản xứ chưa chắc đã kiếm ra. Ngoài ra, mỗi chị có một lối hành văn giản dị, hài hước không kém gì những văn sĩ chuyên nghiệp. Chúng tôi cũng mong cuộc phỏng vấn của một đôi uyên ương Công Chánh, mà chồng đi giặt máy “tên cướp một tay”, còn vợ thì mang túi ba gang theo mà đựng tiền. Thật là một cảnh tiên. Thuận vợ thuận chồng, một bức tranh tuyệt vời. Tuy chưa đọc hết Lá Thư, nhưng cũng thấy nổi bật lên là những câu trả lời đầy tế nhị, văn hoa, hiểu biết, và hóm hỉnh của BPT trong mục Thư Tín, không thua gì Abby trong báo Los Angeles Times.

Ngoài ra, để cho Lá Thư tươi trẻ hơn (hoặc nói theo cách của BPT là “ướt át” hơn), BPT đã chăm những mẫu chuyện tiểu lâm. Chúng tôi cũng rất tán thành. Chúng tôi nhận định các mẫu chuyện tiểu lâm có một chút tục mới chọc cười nhiều. Nhưng cũng xin lưu ý nếu quá một giới hạn nào đó chắc sẽ bị các ái hữu cao niên, hay các chị ái hữu sẽ “ban quở” đó.

Sau hết, chúng tôi nhận thấy, không kèn không trống, không thông báo trong Lá Thư, BPT đã sửa đổi những lời “phi lộ” đăng ở bìa Lá Thư. Đem ra so sánh, chúng tôi thấy cũng đáng phê A+, nhưng chúng tôi cũng đề nghị ghi thêm: không phải là một đặc san nghiên cứu về khoa học, kỹ thuật, chính trị, tôn giáo. Vì tôi thấy thỉnh thoảng trong Lá Thư có vài bài về triết lý nhà Phật quá cao siêu, đọc hoài mà không hiểu.

Về vấn đề yểm trợ Lá Thư, tôi thấy từ trước đến nay BPT “thả nổi”, tùy tâm tùy hỉ, nên nhiều khi anh em đọc xong Lá Thư viết một tấm cheque để thưởng cho Lá Thư. Có khi hội họp mỗi ái hữu tự động quyên góp mà số tiền đăng lên Lá Thư thì mức

tối thiểu là \$20. Nay BPT gợi ý là mỗi người 20 đô mỗi năm là có thể đủ rồi. Tôi e ngại sự yểm trợ sẽ trượt xuống như ý muốn của BPT. Riêng tôi, tôi dự định yểm trợ \$10 cho mỗi Lá Thư, mà khi thấy đăng tên mình với số tiền ít ỏi ấy, tôi tự thấy hơi "ớt dột". Nhưng nay, theo ý kiến của BPT, mỗi năm có thể ra trên 3 số LT, thì số tiền tôi yểm trợ là \$30. Như vậy là hơn mức ấn định của Ban Phụ trách - nên cũng yên tâm.

BPT: Đáng lẽ thư này phải được BPT tiền nhiệm trả lời, vì nói về Lá Thư số 68. Nhưng chắc thư đến quá trễ, nên BPT mới chúng tôi được "hành xử" quyền trả lời. Éo le thay, đây cũng do một AH dấu tên. Những suy nghĩ, nhận xét của AH đã nói lên được thay cho nhiều ái hữu khác sau khi đọc xong LT số 68. Bài vở chọn lọc công phu, lời văn chải chuốt, cộng thêm các bài của các chị Ái Hữu đóng góp, LT số 68 cho đến nay vẫn còn được coi như một mẫu mực rất khó đạt đến cho các BPT kế thừa.

Đề nghị của AH về thay đổi lời "phi lộ" được chúng tôi thực hiện ngay từ số này. Khác với một số ít ái hữu trông đợi, LTAHCC không mang một tham vọng to lớn nào. Nếu có đủ tài chánh và bài vở, BPT cố gắng thực hiện được 3 hoặc 4 số mỗi năm. Hy vọng mỗi số tiếp tục là một mối giây "mong-mạnh" giữ được liên lạc cho tập thể AHCC ở rải rác nhiều nơi trên thế giới. Vì LTAHCC không phải là một hội đoàn với đầy đủ nội quy, nhiều loại hội viên, với các hội phí ấn định như niên liễm, nguyệt liễm, nhập hội,..., nên vấn đề yểm trợ tài chánh được đặt trên căn bản tự nguyện. Tiền yểm trợ của AH, dù ít hay nhiều, BPT cũng hoan nghênh và ghi nhận đầy đủ trong Báo Cáo Tài Chánh. Và BPT cũng dựa theo các số tiền nhận được để "liệu cơm gắp mắm", làm việc theo kiểu "con nhà nghèo". Nếu tiền ít quá, không đủ ra một Lá Thư theo kích thước thông thường, thì BPT sẽ gửi thư "gõ cửa" quý AH lâu nay quên đóng góp, hoặc phải hoãn việc ra mắt Lá Thư, hoặc phải chấp nhận một Lá Thư với hình thức khiêm tốn, hoặc ... khó nói quá ! Có thể có một vài giải pháp thích hợp, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có ai nghĩ ra. Tiếc thay, tập thể AHCC không có một John Huang, và không một nhà AH nào có Lincoln Bedroom ! Trong ngắn hạn, chúng ta có thể lạc quan một chút vì BPT mới đây nhận được Phiếu Cập Nhật Địa Chỉ của một số AH trước đây mất liên lạc, và nhất là sự gia nhập của một số AH và thân hữu mới. Hy vọng quỹ yểm trợ LT sẽ dồi dào hơn. Trước mắt, một vấn đề mới được đặt ra: có nên

dùng tiền yểm trợ Lá Thư vào các chi tiêu khác hay không? Lập trường của BPT rất rõ ràng: tiền yểm trợ Lá Thư chỉ được dùng cho các chi tiêu trực tiếp cho Lá Thư mà thôi. Các AH và thân hữu có đồng ý không?

□ MỘT ÁI HỮU DẤU TÊN - SANTA ANA, CA

Tôi đã nhận LT/AHCC số 69 và được biết kể từ số 70, các anh ở Nam Cali sẽ tiếp tục phụ trách Lá Thư. Đối với sự hy sinh của các anh trong Ban Phụ Trách từ trước đến nay, có người đã nói nếu có gì sơ xuất thì không những chín bỏ làm mười mà ba bốn cũng bỏ làm mười vì các anh "ăn cơm nhà vác ngà voi" chứ đâu phải chuyên viên làm báo. Thế nhưng ai cũng muốn Lá Thư mỗi ngày một thăng tiến cho nên nếu có gì sơ suất mà nói ra để xây dựng Lá Thư thì thiết tưởng cũng nên góp ý kiến.

Trong chiều hướng đó, tôi xin góp một ý kiến về Lá Thư AHCC số 69 như sau:

Theo lệ thường tờ báo nào (Nhật báo, Đặc san, v.v...), đều có nhiều mục khác nhau để thoả mãn thị hiếu của các tầng lớp độc giả.

Với Lá Thư AHCC, tôi thiết tưởng các ái hữu cũng có những thị hiếu ưu tiên khác nhau như vậy, người thì thích đọc tin tức, thư tín, người thì thích đọc bản Danh Sách Địa Chỉ để tìm bạn quen biết, người thì thích đọc thơ văn, khảo luận, v.v... Tôi thì thích xem hình ảnh các bạn xa gần nhất là số đầu năm thường hay đăng tin tức và hình ảnh các buổi họp mặt tất niên AHCC Tại khắp các nơi...Kỳ này tôi lật hết 100 trang Lá Thư số 69 nhưng không thấy một tấm hình nào cả. Buồn năm phút...tôi đặt lá thư xuống bàn chờ có dịp rảnh sẽ đọc sau.

Hôm nay khi đọc đến trang số 10, tôi mới tìm thấy lý do tại sao Ban Phụ Trách Lá Thư Bắc Cali không đăng hình ái hữu. Lý do đó nằm trong câu trả lời của BPT/Bắc Cali về ý kiến của một ái hữu; nguyên văn ý kiến đó như sau: "...Tôi thấy hình của các anh AH cao niên đăng đi đăng lại quá nhiều mà không thấy hình của các AH trẻ đâu hết. Đề nghị kỳ này, đăng hình các AH trẻ, bớt hình các ông đã đăng nhiều trong các kỳ trước...". Và BPT/Bắc Cali đã trả lời cũng nguyên văn như sau:

BPT: Cảm ơn ý kiến đóng góp xác đáng của AH.

Một số AH khác cũng có cùng nhận xét của chị. BPT lá thư cũng muốn tìm hình của các AH trẻ mà không có. Bởi vì hình gửi đến thì toàn hình của các AH lớn tuổi và đi lại cũng chỉ chừng đó người chịu gửi hình. Đa số, có nhiều lý do mà họ

không muốn đăng hình lên lá thư, vì hình nào cũng thuộc loại đen trắng, miệng mồm đen đui, mặt mày lấm luốc, như người Việt gốc Phi Châu. Có nhiều AH phụ nhân, cũng mang tiếng "nổi danh nhan sắc một thì" mà đăng hình lên thì thấy mặt mày méo mó rần rện, tội nghiệp lắm. Đó cũng là một xúc phạm không nhỏ đến tự ái của AH bị đăng hình. Hình nào đăng lên cũng già khú đế, già hơn ngoài cả chục tuổi. Theo tâm lý thì ở tuổi 18, 20 cũng muốn sụt lụi vài tuổi, mà 60, 70 cũng muốn sụt lụi chục tuổi. Do đó, ít ai muốn đăng hình mình là phải. Đáng ra, thì các AH phải hiểu là BPT ghét ai, thì đăng hình họ lên cho thiên hạ thấy rõ cái dung nhan không mấy đẹp đẽ trong hình. Mấy năm trước, có một AH nọ nghe trên đặc san cựu học sinh TV có đăng hình của một giai nhân mà ngày xưa anh mến mộ. Khi thấy hình, anh thở dài: "Thời gian ác độc, tàn phá đến thế này thì thôi". AH đó kết luận: "Đáng ra đừng nhìn tấm hình thì hay hơn.."

Đọc đoạn đầu (5 hàng), tôi thấy BPT/Bắc Cali trả lời khá đầy đủ rồi nhưng tôi không hiểu tại sao BPT lại đưa ra thêm những lý do sau đây:

1.) Đa số không muốn đăng hình lên Lá Thư vì hình nào cũng thuộc loại đen trắng, miệng mồm đen đui, mặt mày lấm luốc như người Việt gốc Phi Châu.

Như vậy là BPT đã xác nhận kỹ thuật in ấn của nhà in mà BPT đã thuê in rất là tệ hại, vậy tại sao không thuê nhà in khác. Không lẽ hàng ngày các tờ báo USA News gởi hình qua vệ tinh từ Đông sang Tây mà in vẫn rõ, còn Lá Thư AHCC của những chuyên viên kỹ thuật in tại San Jose thì lại in hình ai cũng như người Việt gốc Phi Châu?

2.) BPT cho việc "đăng hình như vậy là một xúc phạm không nhỏ đến tự ái của ái hữu bị đăng hình." Tại sao xúc phạm? trong lúc hình do các đương sự gởi đến (yêu cầu). Có ý kiến chẳng là chê hình in xấu và chê ai thì BPT cũng rõ rồi.

3.) BPT lại còn lên giọng triết lý củ khoai, nói rằng tâm lý ai cũng muốn sụt lụi vài tuổi hoặc vài chục tuổi. Tâm lý gì gần đó vậy.

4.) BPT lại còn khinh thường trình độ xét đoán của độc giả cho rằng "Ái Hữu đáng ra phải hiểu là BPT ghét ai thì đăng hình họ lên".

5.) Cuối cùng BPT đưa ra ý kiến của một ái hữu khác xem hình giai nhân trên báo TV mà than thở "Đáng ra đừng nhìn tấm hình thì hay hơn." Tôi không biết tấm hình này xấu vì người trong hình xấu hay vì in xấu. Nếu cho ý kiến đó là đúng để

biện minh cho việc BPT không đăng hình trên Lá Thư Ái Hữu Công Chánh thì than ôi diện chạm "mát" hết rồi. Xin chào thua.

Tôi nghĩ rằng nếu BPT nói thẳng đường lối của BPT số 69 là không đăng hình ai cả (dù là độc đoán) thì tôi vẫn chấp nhận mặc dù không đồng ý, chứ còn lý luận loanh quanh với một mặc cảm nào đó thì xin chê một phát.

Đôi lời mặc mạc xin góp ý, mong rằng BPT mới sẽ làm sáng tỏ vấn đề hơn.

BPT: Có thể vì vấn đề khá tế nhị nên AH quyết định dấu tên?

BPT thấy dấu Bưu Điện của Santa Ana, CA, nên tạm ghi là AH cư ngụ ở thành phố này.

Lá Thư có nên hay không nên đăng hình? Nếu có, thì đăng bao nhiêu? dành bao nhiêu trang trong Lá Thư cho hình? Nếu số hình do AH khắp nơi gửi về quá nhiều, chắc chắn BPT không thể thỏa mãn hết 100%, trong trường hợp này có nên chọn hay không? và nếu chọn thì theo tiêu chuẩn nào? Tất cả những câu hỏi đó, BPT nào cũng phải đặt ra và tự tìm câu giải đáp.

Ngay trong buổi họp đầu, anh chị em trong BPT chúng tôi đã bàn cãi sôi nổi, và phải thú thực là khó có thể đưa ra một câu giải đáp rõ rệt cho mỗi câu hỏi. Lại còn nhiều yếu tố khác nữa quan trọng không kém: Nếu bài vở có nhiều để đăng, có cần bớt trang để đăng hình? Vốn liếng có đủ để ra một số dày, nhiều trang, có thể đăng được tất cả các hình nhận được không? Trong trường hợp này liệu Lá Thư có nặng quá mức bulk rate cho phép không?

Chúng tôi nghĩ vấn đề này không phải chỉ có BPT tiền nhiệm ở vùng vịnh San Francisco, CA, đã gặp phải, mà các BPT tiền nhiệm trước nữa cũng đã phải đương đầu. Vậy AH nào có ý kiến về vấn đề này, xin gửi về BPT, chúng tôi sẽ đăng vào LT để rộng đường tham luận. Và cũng xin đừng dấu tên, vì đã là AH trong tập thể AHCC, "chấn bỏ làm mười", thì có gì là ngại, phải không?

❑ AH LÊ PHÁT TÂN - SAN JOSE, CA

Tôi đã nhận được hai LTAHCC (số 68 và 69), xin gửi lời chân thành cảm ơn BPT và chúc LTAHCC trường tồn. Tôi xin gửi kèm theo đây một check \$20 xem như một chút đóng góp cho Lá Thư.

BPT: Rất cảm ơn sự yểm trợ của AH. Như AH nhận thấy, LT mở rộng tay đón nhận thêm AH và thân hữu, và nhiều thân hữu đã gửi cho bài viết. Không ai là cây viết chuyên nghiệp cả. AH cũng nên dành chút thì giờ viết vài bài cho LT, chúng tôi sẵn sàng chờ.

□ AH NGUYỄN SỸ TÍN - SPRINGFIELD, VA

Tôi góp bài "Bàn Về Câu Đối", phần chữ Hán để đăng trong số 70. Còn phần chữ Nôm và chữ quốc ngữ đăng trong số 71 sẽ gửi sau...

Xin góp \$20 để in số 70 và 71.

BPT: AH ủng hộ LT hết mình, cả tiền lẫn bài. Xin đa tạ. Tiền thì cash ngay, khôn ghê! Bài thì vẫn còn để dành, câu đối không thích hợp cho mùa hè này lắm. Welcome các bài khác của AH.

□ AH TRƯƠNG NHƯ BÍCH - VILLIERS-SUR-MARNE, PHÁP

Các AHCC tại Pháp xin hoan hô tinh thần tích cực của các AH Nam Cali và sẽ cố gắng cộng tác để LT của chúng ta mãi mãi tốt đẹp.

Riêng vợ chồng chúng tôi xin nhân dịp này được cảm ơn anh chị Phạm Nguyên Hanh cùng anh chị Đào Hữu Đình đã dành thiện cảm cho chúng tôi khi chúng tôi qua Nam Cali hồi tháng 2-97 vừa qua...

Sau lần đi chơi Cali vừa qua, được gặp lại nhiều bạn cũ (tuy rất tiếc còn nhiều bạn khác không có thời giờ để tìm lại), vui vẻ, thích thú quá, nên tôi lại lăm le "xây mộng đẹp" đi chơi Hoa Kỳ một lần nữa đấy, song chưa biết khi nào.

BPT: Rất tiếc thời gian anh chị ở miền nam Cali ngắn ngủi quá. Nếu có dịp và còn sức khỏe anh chị nên làm một chuyến du lịch nữa qua xứ Cờ Hoa này. Cuộc sống bên này khác hẳn bên Pháp, không có cảnh các công tư sở cùng đóng cửa nghỉ hè như bên Pháp. Vì không biết trước nên nhiều AH dù muốn nhưng vẫn không thể nào gặp anh chị được vì không phải ngày nghỉ cuối tuần, ngoài ra còn có AH lớn tuổi không lái xe đi xa ban đêm được...AH và phu nhân nay đã an hưởng cảnh nhàn, có thời giờ với con cháu cũng như hướng dẫn các bạn AH nào có dịp sang thăm Âu Châu. BPT cũng rất cảm kích lòng phục vụ tự nguyện của AH trong việc nhận phân phối Lá Thư cho các AH khác tại Pháp.

□ AH LÊ THÀNH TRINH - BATON ROUGE, LA

Tại Louisiana, các tài nguyên phần lớn tập trung ở vùng New Orleans. Chẳng vậy mà trong số 16 AHCC ở tiểu bang thì đã có 14 bạn sống ở vùng New Orleans rồi. Chỉ còn 2 người là anh Ông Ngọc Ngoạn và tôi sống ở cái thành phố Baton Rouge nhỏ bé này. Cộng đồng người Việt tại đây chỉ có độ 2000 người trong số đó có mấy chục gia đình HO

mới qua sau này. Tuy ít ỏi và thiếu phương tiện nhưng tập thể HO tại đây đã làm được những việc đáng để ta suy nghĩ. Khi được tin có gia đình HO sắp tới, họ đã chuẩn bị sẵn sàng để đón tiếp các người này, với tất cả những phương tiện mà họ có thể huy động được. Họ đi quyên góp những đồ dùng cũ để trang bị cho gia đình mới, cùng những vật dụng cần thiết. Họ đã cố gắng để sưởi ấm lòng những người đến sau họ.

Tập thể AHCC chúng ta có những tiềm năng thật là to lớn mà ít có tập thể người Việt Hải ngoại nào sánh kịp. Tuy nhiên sự giúp đỡ những người mới tới chỉ có tánh cách cá nhân chứ chưa thấy có hình thức tập thể. Gần đây chúng ta đã lập được bảng danh sách AHCC và bảng danh sách này có thể coi là món quà quý mà tập thể chúng ta tặng các bạn mới qua. Tuy nhiên, so với khả năng và phương tiện hiện có thì đáng lẽ chúng ta đã phải làm ít ra là bằng tập thể các HO ở cái thành phố Baton Rouge của tôi.

TB: Xin gửi 20 đô để đóng góp vào việc thực hiện Lá Thư.

BPT: Trước hết, xin cảm ơn AH đã không quên yểm trợ tài chánh cho LT. Đa số các AH hoặc đồng bào di tản năm 1975 không dám ảo tưởng gì nhiều về sự tương trợ của tập thể AHCC. Mọi người đều thấy trước mắt sự khó khăn của cuộc sống mới nơi xứ lạ quê người. Các người tỵ nạn muốn rời khỏi trại phải có sponsor. Do đó dân tỵ nạn được chánh phủ Hoa kỳ rải đi cùng 50 tiểu bang, gia đình nào may mắn có được sponsor tốt thì nhờ không thì phải chịu. Xứ Mỹ này họ cũng rất trọng nhân tài. Tuy nhiên vì không nói tiếng Mỹ được nên chỉ hy vọng tìm những công việc không phải dùng nhiều đến sinh ngữ. Chúng tôi đi về một tiểu bang ở nội địa nước Mỹ, nơi này chỉ có một số ít gia đình người Việt. Làm gì kiếm được công việc có lương cao. Phần lớn đều đi kiếm những jobs xử dụng tay chân. Một số phải đi cắt cỏ, sơn nhà làm công việc lật vật và sống nhờ welfare. Một thằng em của chúng tôi ở tiểu bang Minnesota lạnh lẽo phải đi làm ở warehouse. Ông bạn Việt Nam khác ngày trước làm thiếu tá quận trưởng nay sang đây may quá xin được chân đi dọn dẹp sạch sẽ ở một ngân hàng địa phương. Ông ta than rất đau khổ mỗi buổi sáng phải kéo cờ Mỹ ở ngân hàng. Tôi còn nhớ đọc một câu chuyện vui trong một tờ báo Việt ngữ lúc đó, tác giả kể chuyện kiếm được một cái job rất ngon lành. Lúc nào áo quần cũng chỉnh tề, đóng bộ suit, công việc nhẹ nhàng, cà vạt thơm tạt, đi đâu cũng có limousine,

xe mô tô mở đường rần rộ, chỗ làm lúc nào cũng có máy lạnh mát mẻ. Lời văn của tác giả rất dí dỏm, sau cũng ông ta cho biết đó là công việc ở một nhà quán.

Sự giúp đỡ tương trợ giữa các đồng bào tỵ nạn không phải chỉ riêng trường hợp các gia đình HO ở thành phố Baton Rouge như AH nói. Chúng tôi nhớ những ngày tháng tỵ nạn ban đầu, lúc ở thành phố nhỏ, các gia đình tỵ nạn mới qua năm 75, tiền bạc không có, sống nhờ vào welfare, thế mà tình đoàn kết giúp đỡ thăm hỏi tận tình giống như trường hợp AH kể về các gia đình HO hiện tại ở Baton Rouge. Vì không có công ăn việc làm nên lúc đó rảnh rang quá, chúng tôi cùng tổ chức các buổi picnic ngoài trời, các gia đình thường họp mặt tiệc tùng, theo dõi tình hình các gia đình tỵ nạn sắp đến, liên lạc cơ quan thiện nguyện xin áo quần đồ đạc đủ cho các gia đình mới đến v...v...Không có tiền bạc, không có job, nhưng lại có thời giờ thăm viếng nhau, giúp đỡ nhau và rồi cũng có lắm chuyện với nhau.

LT AHCC từ ngày được phát hành trên 20 năm về trước đã nói lên mục đích của nó là môi trường để các AHCC đi tản năm 75 liên lạc với nhau vì lúc đó không ai nghĩ có một ngày cộng đồng Việt Nam định cư tại Mỹ đông đảo như ngày hôm nay. Chúng ta chẳng có tham vọng lập một hội các cựu công chánh để bầu bán, chia nhau những chức vụ nghe xôm tụ...Các bạn tình nguyện tham gia vào ban phụ trách, hoặc làm đại diện ở các địa phương đều phục vụ với tinh thần hy sinh, bất vụ lợi. Niềm vui nho nhỏ của anh em phụ trách LT là được phục vụ tập thể, giữ sợi giây liên lạc và đó là lý do tại sao LT AHCC tồn tại được đến ngày hôm nay.

□ AH HUỖNH MINH NGUYỄN - FALLS CHURCH, VA

BPT: Sau khi liên lạc mới biết AH không nhận được 2 Lá Thư 67 và 68. Vì khả năng tài chánh và số lượng bài vở các AH gửi về nên việc phát hành LT không nhất thiết theo một thời khóa biểu nào. AH nhận được LT số 66 rồi tiếp theo là số 69, như vậy là, thiếu số 67 và 68. Mặc dầu AH có báo cho bưu điện ngay sau khi thay đổi địa chỉ nhưng vì LT được gửi đi theo loại Bulk Rate nên bưu điện không chuyển tới địa chỉ mới. Vì số lượng in LT mỗi kỳ rất giới hạn, các AH mỗi khi thay đổi địa chỉ nên thông báo cho BPT để cập nhật. BPT đã gửi cho AH Lá Thư số 67 và 68. Nếu chưa nhận, AH làm ơn cho biết.

□ AH LÊ VĂN CẦU - UNION CITY, CA

Hoan hô Ban Phụ Trách mới gồm phần lớn các AH làm việc tại khu Kiều Lộ 7 và 12 đảm nhiệm. Ước mong được sớm đọc lá thư đầy sinh khí mới của quý Bạn mà tôi luôn luôn nồng nhiệt thưởng thức từ nhiều năm qua. Đính kèm check \$30 USD để ủng hộ tiếp tục duy trì Lá Thư.

BPT: Cám ơn AH đã ủng hộ hết mình. Anh em trong BPT không phải trẻ như AH tưởng đâu, đa số vào tuổi sắp về hưu, hoặc cũng sồn sồn cả, sinh khí cũng cạn nhiều. Chúng tôi rất cần thêm nhiều cây bút mới. AH lần này cho LT một bài với "ngồi bút" mới toanh nhé!

□ AH NGÔ NĂM, SILVER SPRING - MD

Tôi xin gửi gấp bài như đã hứa qua điện thoại để kịp đăng. Hiện nội tôi không viết kịp bài kỳ này vì sắp đi xa, nhưng hứa sẽ viết cho kỳ tới.

BPT: Rất cảm kích nhận được bài viết mà AH đã chải chuốt và cập nhật cho hợp với thời gian tính. Một điểm đáng quý là bài đến đúng kỳ hạn để kịp gửi đi nhà in.

AH nhớ nhắc nhở chị đừng quên bài cho số sau. "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!"

□ AH HỒ ĐẮC CÁO - COLUMBIA, SC.

BPT: Rất mừng được phiếu cập nhật địa chỉ và chỉ phiếu ủng hộ LT của AH. Mất liên lạc có một thời gian mà mới thông tin lại, AH đã không quên nuôi dưỡng LT ngay. Chẳng khác nào một người cha tốt cùng con thơ. Cảm kích thay!

□ AH HOÀNG NGỌC ẨN - NEW ORLEANS, LA

Rất hoan nghênh tinh thần xung phong phụ trách LT AHCC của các anh, ước mong sẽ nhận được LT số 70 một ngày rất gần đây!

Xin gửi anh \$20 để đóng góp v/v nuôi dưỡng LT.

BPT: Lần này BPT chúng tôi được các AH ở Louisiana ủng hộ "hết mình", từ bài vở đến tài chánh. Làm thế nào để đáp ứng được lòng tin cậy của các AH đây? Nếu LT số 70 có gì không ưng ý, AH cứ thẳng tay "chà sát".

□ AH ĐÀO TRỌNG CƯƠNG - OTTAWA, CANADA

Trong Lá Thư số 69 tôi không thấy đăng bài của tôi viết về cụ T.V.N. như Ban cũ đã hứa. Và cũng không thấy đăng một hai bài nào khác cùng một đề tài như AH N.T.A. đã hứa trong Lá Thư số

68, mà vì đó tôi đã viết bài nói trên. Hẳn là Ban P.T. cũ chưa nhận được hai bài viết đó (một của AH N.T.A. và một của AH B.H. như AH N.T.A. đề nghị) cho nên bài viết của tôi được hoãn lại. Quyết định đó rất sáng suốt, làm tôi rất hài lòng. Không có hai bài đó, bài viết của tôi có thể bị hiểu sai ý nghĩa.

Vậy tôi yêu cầu quý Ban y theo ban Phụ Trách cũ mà huỷ bài viết của tôi nếu quý Ban không nhận được hai bài viết cùng một đề tài của hai Ái-Hữu NTA và BH.

BPT: Xin tuân lệnh. Để bù lại bài này, BPT cũng có một yêu cầu ngược lại là AH gửi cho một bài khác, chắc chắn AH không thiếu gì đề tài. Mong lắm thay!

❑ AH ĐOÀN KỲ TUỜNG - SUGARLAND, TX

BPT: Rất cảm ơn AH đã giới thiệu AH Nguyễn Văn Đốc, Norwalk, CA, cho tập thể AHCC. Hoan nghênh AH Đốc và mong AH góp một tay vun xới cho LT.

Chúng tôi đã chuyển đến AH Đốc Lá Thư số 69 và tập danh sách cập nhật tháng 2-1997.

❑ AH PHÍ NGỌC HUYẾN - HOUSTON, TX

AHCC Houston có 2 vld nhỏ nhỏ muốn "khiếu nại" với các anh:

1. AH Nguyễn Xuân Trường hiện ở tại địa chỉ 10525 Hammerly #44, Houston, Texas 77043 có đóng góp trong việc nuôi dưỡng LT. Xin các anh gửi cho AH Trường LT số 69.

2. Chúng tôi đã gửi đến AH Lê Mộng Hùng 2 tấm hình sinh hoạt của AHCC Houston mùa thu và mùa đông 1996. Các tấm hình trên không được đăng vào LT số 69.

BPT: Sau khi liên lạc với BPT tiền nhiệm, chúng tôi được biết như sau:

1. BPT Vùng Vịnh chỉ quyết định đưa tên AH Nguyễn Xuân Trường vào danh sách những AH đã mất liên lạc sau khi đã gửi 2 lá thư, một cho AH đại diện vùng, và một cho AH Trường, theo đúng địa chỉ. 10525 Hammerly #4, Houston, TX 77043, cả hai đều không có hồi âm. Và thư gửi đi không bị hoàn trả. Chúng tôi sẽ gửi riêng đến AH tài liệu về 2 lá thư này nếu có yêu cầu. Nay cả AH và AH Trường đã gửi thư và phiếu cập nhật địa chỉ, thì tên của AH Trường sẽ được đưa về danh sách đã xác nhận địa chỉ.

Bây giờ có lẽ AH Trường đã nhận được LT số 69 rồi, trễ chút ít, sorry!

2. Còn về chuyện 2 tấm hình, theo chỗ chúng tôi tìm hiểu, thì BPT tiền nhiệm đã quyết định hạn

chế số trang của LT số 69, để dành vốn cho kẻ thừa kế có "rừng rinh" chút tiền mà vung vít". Không phải chỉ riêng mình AH khiếu nại, có AH còn viết một lá thư dài 2 trang để phản đối nữa. Các anh trong BPT tiền nhiệm có lần tâm sự là "làm đau trăm họ". Nếu sớm biết thế, chúng tôi có thể đã... "ở vậy" cho rồi!

❑ AH TRẦN KHƯƠNG - QUINCY, MA.

Tôi có gửi PCN/AHCC (kỳ 1) nhưng chắc thư bị lạc nên tôi không nhận được LT số 68. Nhân buổi họp mặt Xuân 97 của AH vùng Đông Bắc nên ghi được sự thay đổi địa chỉ (tôi dời nhà vào khoảng tháng 11/96).

BPT: Cảm ơn AH đã gửi phiếu cập nhật lần này, chúng tôi đã điều chỉnh địa chỉ và cũng đã gửi LT số 68. Chắc AH đã nhận được rồi. Lần sau nếu thấy LTAHCC im hơi lặng tiếng lâu thì AH cũng nên vui lòng "báo động" vì để lâu quá, BPT tưởng tất cả đều all right! Không ngờ ông Bưu Điện Mỹ đôi khi cũng không đáng tin lắm, chẳng khác các ông Mỹ ở VN trước 1975 bao nhiêu.

❑ AH TRỊNH HẢO TÂM - FONTANA, CA

BPT: Bài "Năm Ngày Du Ngoạn Vùng Đất Đầy Hoa..." làm cho anh em trong BPT muốn lấy ngay vacation để nối gót AH và phu nhân đến các vùng sắc sỡ màu hoa như Seattle, Victoria, Vancouver. Chợt nghĩ lại là AH và phu nhân phải chờ đến mùa xuân mới đi hưởng tuần trăng mật thứ nhì này, nên BPT quyết định dành bài viết cho số cuối năm, để gợi một địa điểm vacation đầu năm cho quý AHCC. Vậy xin quý AH nhớ đón đọc bài của AH Tâm trong số sau.

❑ AH TRẦN VĂN THU - ANTONY, PHÁP.

Tôi rất mừng cho ngài voi LTAHCC lại có người day lưng ra gánh. Không biết bên Pháp này đến chừng nào mới có đủ khả năng lãnh được một niên khoá!

Tôi chúc cho các Anh Chị của Ban Phụ Trách nhiều nghị lực, mỗi người được sức khoẻ dồi dào để làm giấy liên lạc giữa các ái hữu đồng nghiệp chúng ta.

Kèm theo đây, tôi xin gửi bài "Tôi Tái Viếng Cam Ranh." Bài này rất liên hệ đến việc làm của tôi khi xưa ở trung ương Bộ và ở Nha Thủy Vận.

BPT: Rất cảm ơn những lời khuyến khích nồng nhiệt của AH. Nếu được toàn thể AH yểm trợ thì việc vác ngài voi sẽ thoải mái vô cùng.

Bài viết về Cam Ranh có lẽ nên được khai triển thành ba bài: một bài về Hải quân và các quân cảng

của Pháp, một bài về Géopolitique của Cam Ranh và một bài về rượu vang của Pháp. Đọc xong bài, anh em chúng tôi chắc AH sành về rượu vang lắm và đâm ra thèm rượu Pháp, rất hiếm ở xứ Mỹ cao bồi này. Mơ được một bữa cơm trưa kéo dài, nhấm nháp một ly rượu vang đỏ! Bao giờ mới được đây?

□ AH PHẠM DUY HỨA - VILLEURBANNE, PHÁP

LTAHCC là món ăn tinh thần thật quý báu, nhất là đối với các AHCC hải ngoại, vì nó là nhịp cầu liên lạc duy nhất hiện nay giữa các AHCC trên toàn cầu. Tôi xin có ý kiến đề nghị BPT mỗi lần phát hành LTAHCC xin cho gửi biếu ít cuốn LTAHCC về Việt Nam cho các AHCC nào yêu cầu. LTAHCC số 68 tôi không nhận được có lẽ vì địa chỉ sai, nay đã cập nhật, xin BPT gửi thẳng đến địa chỉ đúng cho các số LTAHCC sắp tới. Số 68 tôi đã được đọc nhờ AH Hà Minh Lý cho mượn.

BPT: Chúng tôi đang cứu xét đề nghị của AH về việc gửi LTAHCC về Việt Nam. Dĩ nhiên phải được sự ưng thuận của các AH trong nước tình nguyện đứng ra nhận LT và chuyển tay (chắc không in lại) đến các AH quen biết trong vùng. Và việc gửi báo phải được liên tục trong các số tới.

Tuy AH có đọc "ké" hết nguyên Lá Thư số 68 của AH Hà Minh Lý, BPT vẫn có bốn phần phải gửi "đền" AH một cuốn, chắc AH không từ chối? Đọc đến đây mà còn chưa nhận được LT số 68, thì phải phạt và bà Đàm Bưu Điện Pháp vậy.

□ AH LÂM VIÊN - LOS ANGELES, CA

Xin đính kèm ngân phiếu \$10 để nuôi dưỡng Lá Thư. Xin BPT LT tùy nghi gửi cho tôi mỗi năm một vài số là đủ, để tôi khỏi áy náy là làm thâm thụt ngân quỹ của Hội.

Ngòai ra tôi có ý kiến là vị nào không tiếp tục nuôi dưỡng LT thì cũng là Ái Hữu chứ không có vấn đề xin ra Hội. Cũng có một số vị bận với những sinh hoạt hoặc nghiên cứu khác nên không có thì giờ đọc LTAHCC, hoặc không muốn nhận LT. Cả hai trường hợp, quý vị đó cũng vẫn là Ái Hữu, nhưng "không nuôi dưỡng LT". Quý vị đó không mất liên lạc thực sự. Thực sự số vị mất liên lạc rất ít. Vậy tất cả mọi trường hợp, có thể liệt quý vị ấy vào một danh sách "Cựu Ái Hữu và Thân Hữu Công Chánh." và tiếp tục cập nhật cho đến LT cuối cùng. Xin cảm ơn BPT đã gửi cho tôi những LT số 67, 68, và 69.

BPT: Đa tạ sự đóng góp tài chánh và ý kiến của AH. Rất đồng ý với AH, mục đích chánh của LT là thắt chặt tình thân hữu, tương trợ giữa các AHCC và thân hữu, kêu gọi thêm nhiều AH mới gia nhập vào

tập thể, thì không thể nào loại bỏ tư cách AH của ai được. Nhưng trong trường hợp một AH tự cắt đứt liên lạc với tập thể, thì BPT không làm gì hơn được là đưa AH đó vào danh sách đã mất liên lạc. Có thể nhờ Đại diện vùng tìm cách nối lại liên lạc. Còn việc tiếp tục cập nhật địa chỉ các "Cựu Ái Hữu và Thân Hữu Công Chánh", đề nghị AH cho biết rõ hơn trong Lá Thư sau.

□ AH TRƯƠNG QUẢNG VĂN THOMAS - CALGARY, ALBERTA, CANADA

Xin cảm ơn các anh vì tình thân hữu và ý chí kiên trì.

BPT: Chúng tôi chỉ mong tiếp nối gương phục vụ của các Ban Phụ Trách tiền nhiệm. Lá Thư còn sống được là nhờ sự yểm trợ và đóng góp kiên trì của tất cả AH chúng ta.

AH nay đã về hưu, có thì giờ nhìn lại quãng đời hoạt động của mình. Sao không gửi cho LT một vài bài về kinh nghiệm sống?

□ AH NGUYỄN VĂN PHỔ - RANCHO SANTA MARGARITA, CA

Vừa rồi anh Châu Thành Phước đến tôi chơi, xin cuốn Lá Thư số 69. Vậy xin anh gửi cho tôi số 69.

BPT: Đã gửi Lá Thư số 69 đến AH theo đường bưu điện. Chắc AH đã nhận được và chuyển đến AH Châu Thành Phước. Kể từ số 70, chúng tôi sẽ gửi trực tiếp đến AH Châu Thành Phước như các AH khác.

□ AH NGUYỄN THANH LÂM - TERRYTOWN, LOUISIANA.

Về vấn đề đóng góp Lá Thư: Nếu AH nào đó đóng tiền ủng hộ Lá Thư thì nên dâng đầy đủ hơn. Có nghĩa là tên họ chưa đủ, phải có dâng thành phố và tiểu bang nữa. Không nên đề "AH khắp nơi". Thí dụ tôi đọc tờ vừa qua có tên AH Nguyễn Văn A đóng góp mà tôi không biết AH Nguyễn Văn A ở chỗ tôi ở hoặc AH Nguyễn Văn A nào đó ở tiểu bang khác hoặc thành phố khác. Thành ra, mỗi khi đề nghị các AH địa phương đóng góp thì hơi confuse chút ít.

BPT: Ý kiến của AH rất xác đáng. Như vậy mới tránh được một số thắc mắc hoặc hiểu lầm. BPT đã bắt đầu thực thi kể từ số này chắc AH đã nhận thấy, xin cho biết nếu chưa hài lòng. Rất cảm ơn và mong AH có nhiều đóng góp khác nữa, kể cả văn thơ.

□ AH NGUYỄN VĂN TẤN - ALBUQUERQUE, NM.

Cuối năm 1996, tôi có dịp trở về thăm lại quê nhà sau 17 năm cách biệt. Quê hương Việt Nam chúng ta bây giờ thay đổi quá nhiều: nghèo, đói, xã hội suy

thoái, dự trù ở chơi 1 tháng, nhưng buồn quá sức thành ra trở lại USA sớm 1 tuần lễ. Trong thời gian ở Sài Gòn, tôi có ghé qua thăm trường cũ, Đại Học Kiến-Trúc. Trường hiện chỉ còn 2 Thầy dạy cũ: KTS. Cổ Văn Hậu, và KTS. Nguyễn Hữu Diệp. Cả hai Thầy sắc diện khắc khổ và già trước tuổi, nhất là Thầy Hậu trước 75 đã ốm yếu, nay hom hem, tiếng nói thều thào. Tôi cũng có tìm thăm một số bạn cũ trong ngành Công Chánh chúng mình.

1. Anh KSCC. Nguyễn Đình Bốn (Trưởng Ty Công Chánh Phú Bổn trước 75), bây giờ là Quản Đốc Công Trình đúc đà bê tông Châu Thới.

2. Anh KTS. Lâm Xuân Lộc (Ty Kiến Thiết Biên Hòa trước 75)

3. Anh KTS. Trần Chí Hồng (Ty Công Chánh & Kiến Thiết Gò Công trước 75)

4. Anh KSXD. Nguyễn Ngọc Thanh (Tổng Nha Kiến Thiết trước 75)

5. Anh Trần Văn Chiếm (Trưởng Ty Kiến Thiết Long An trước 75)

6. Chị Nguyễn Nguyệt Cung (Tổng Nha Kiến Thiết trước 75).

Xin các Ái Hữu cho ghi tên Anh Đoàn Hiếu Nghĩa: 14545 Bammel, N. Houston #603, Houston, TX 77014 vào danh sách Ái Hữu và Thân Hữu. Anh Nghĩa đã đậu P.E. và đang làm việc cho Aviles Engineering Corp. 5790 Windfern, Houston, TX 77041.

Đính kèm thơ, xin gửi check \$50 cho Tấn và Anh Nghĩa, để đóng góp và yểm trợ lá thư AHCC.

BPT: Thật mừng rỡ, không phải vì nhận được tám check \$50, mà vì được AH giới thiệu một AH mới cho tập thể AHCC. Cảm ơn AH Tấn và xin chào mừng AH Đoàn Hiếu Nghĩa. AH Nghĩa ở Houston sẽ có dịp được anh em Houston mời vào Ban Phụ Trách LT trong một ngày rất gần! Mới gia nhập, chắc AH có nhiều ý kiến mới, mong AH không ngần ngại chia sẻ với chúng tôi. Tin tức AH Tấn cung cấp liên quan đến trường Đại Học Kiến Trúc và các anh chị bên nhà rất quý báu đối với nhiều AH trong chúng ta lâu năm xa quê hương. Cảm ơn AH Tấn một lần nữa. Sau lá thư này, chắc AH sẽ có bài viết đầy đủ hơn kể lại chuyện trở về Sài Gòn?

□ AH HOÀNG ĐỒNG, ALISO VIEJO, CA

BPT: Đã nhận được bài "Thấy Người Rời Nghĩ Đến Ta". Cảm ơn AH rất nhiều. Như AH đã nhận thấy bài này chưa được đăng trong LT số này. Chúng tôi vẫn còn giữ để dành "Làm Vốn" cho những số sau, khi thuận tiện hơn.

□ AH LÊ CẢNH TÚC - MARRICKVILLE, ÚC

Được biết nhiều anh chị AH ở Úc, ở Mỹ v.v...phải giải phẫu nằm bệnh viện, chúng tôi thân chúc quý bạn chóng bình phục để lo việc công & tư vụ. Cảm ơn Ban Phụ Trách Lá Thư hiện tại và đã qua đã lao tâm khổ trí cho tập thể AHCC.

BPT: Rất cảm kích được AH gửi đầy đủ tin tức sinh hoạt của AHCC bên Úc sớm, ngay trước khi nhận được thư yêu cầu của BPT. AH lo lắng đến sức khoẻ của nhiều AH khác tại Úc và tại Mỹ, trong khi chính AH đang bị dịch cảm cúm hành hạ. Mong AH tĩnh dưỡng nhiều và chóng bình phục. BPT cũng gửi lời cảm ơn đến AH Tôn Thất Phát đã xung phong nhận công tác phân phối Lá Thư đến các AHCC tại Úc, kể từ số này.

□ AH TRƯƠNG ĐÌNH HUÂN - TRABUCO CANYON, CA

Thân ái chào mừng Tân Ban Phụ Trách LTAH 1997/1998. Theo danh sách ngoài bạn đồng khóa Dương Hồng Quỳ, tôi xin gửi lời thăm quý Bạn tuy chưa hề gặp, nhưng tưởng chừng như đã quên thân, cầu chúc thật nhiều nhiệt tâm, hầu mang lại những luồng gió mới cho Lá Thư, xiết chặt thêm tình bằng hữu trên khắp các nẻo đường có gót chân đồng nghiệp AHCC Việt Nam.

BPT: Tuy được sự yểm trợ và tín nhiệm vô điều kiện của AH, anh em trong BPT vẫn cảm thấy "run" quá không biết sẽ ra thế nào. Que sera sera? Có gì khó khăn, xin AH đứng ra làm cố vấn, chắc AH cho một tiếng OK?

□ AH NGUYỄN SĨ TUẤT - NEWTON, MA.

Xin gửi anh một bài về hai bạn AH Tài và Đàm để góp phần vào việc viết bài vở.

BPT: Rất cảm ơn bài viết của AH, bài sâu đậm tình bằng hữu không phai lạt từ tuổi niên thiếu cho đến những năm cuối đời. Bài đã được đăng trong số này. Mong được sự công tác thường xuyên của AH.

□ AH NGÔ TRỌNG ANH - SAN FRANCISCO CA

BPT: Rất cảm ơn AH đã gửi bài "Lý Duyên Sinh". Vì khuôn khổ của LT, BPT chưa "xài" ngay vào kỳ này được. Rất mong nhận được thường xuyên các bài viết của AH.

□ AH NGUYỄN KIM BÌNH - MONTREAL, CANADA

Quý anh lập bản danh sách rất hay, rất công phu, xin kính phục.

BPT: Chúng tôi cũng cùng một ý nghĩ như AH. Công sức của các AH trong Ban Phụ Trách vùng

Vịnh San Francisco thật đáng khen ngợi. Bản danh sách AHCC là một quà quý báu mà Ban Phụ Trách vùng Vịnh để lại cho Tập Thể AHCC chúng ta.

☐ AH NGUYỄN TRANH ĐIẾP, FAIRFAX, VA

Moa vẫn bình thường, đi làm đều, đang tính chuyện về hưu, nhưng cần có chuyện gì làm chứ không mau già lắm.

BPT: Rất đồng ý với AH. Dù về hưu, cũng cần phải có một công việc thường xuyên. Chắc AH. muốn một việc bán thời gian, không bị áp lực, không có "xếp" kiểm soát chặt chẽ, và không nặng về kỹ thuật. Tinh thần luôn luôn thoải mái, và sức khỏe cũng được bồi dưỡng. Hay là AH thử "vác ngà voi" một thời gian xem sao?

☐ AH NGUYỄN PHÚC BỬU HẠP - TORRANCE, CA

Tôi có nhận được thư của Ban Phụ Trách cũ cho hay đã giao trọng trách Lá Thư 70 xuống dưới Nam Cali, cho quý anh lo.

Tôi luôn luôn có bài cho Lá Thư, và nếu cần xin anh điện thoại tôi sẽ xin gửi đến anh.

Nếu cần hơn một bài cũng xin anh cho hay.

Ngoài ra tôi cũng có thể nặn óc viết những đề tài mà ban phụ trách muốn phổ biến, nhất là về thời sự, kinh tế, tài chánh...

BPT: Như AH đã thấy, bài của AH vừa gửi tới là đã được BPT. chuyển qua nhà in ngay. Anhj em chúng tôi rất cảm kích được AH đích thân gửi thư đề nghị viết bài, tinh thần tự nguyện thật đáng được đề cao. Mong AH dành cho LTAHCC ưu tiên các bài viết, nhất là các bài truyền lại cho lớp trẻ hậu sinh những hiểu biết, kinh nghiệm của một đời phong phú và thành công.

☐ AH. TRẦN MỘNG CHÂU - FORT LAUDERDALE, FL.

Lá thư rất hay, rất đáng tán thưởng. Xin cảm ơn tất cả quý anh.

BPT: Chúng tôi đã chuyển lời khen tặng đến các anh trong BPT tiền nhiệm. Trong LT số này, một số đề tài có thể AH sẽ ưa thích. Yêu cầu AH bỏ chút thì giờ viết vài bài, thể văn và đề tài tùy AH chọn. Dễ quá mà.

☐ AH PHAN ĐÌNH TĂNG, NEW ORLEANS, LA

BPT: Rất cảm động được AH sớm gửi bài viết về tin tức sinh hoạt trong vùng, rất sớm, trước khi chúng tôi gửi thư yêu cầu. BPT trông cậy vào AH rất nhiều. Từ các LT trước, chúng tôi vẫn thường thúc các bài

viết rất đặc sắc và ý nhị của AH. Mong AH và các AH trong vùng thường xuyên đóng góp bài vở, cho LT của chúng ta ngày thêm khởi sắc.

• AH LÊ KHẮC THÍ - LAGUNA HILLS, CA

BPT: Đã nhận được đầy đủ bài viết và báo cáo ủng hộ LT. Như AH nhận thấy, bài vở liên quan đến Đại Hội Công Chánh 1998 được đăng một cách trang trọng, và sau này, các bài thông tin khác về Đại Hội cũng sẽ được ưu tiên đăng. Nhân dịp này, BPT xin cảm ơn AH và quý AH trong ban tổ chức picnic ngày 6-7-97 vừa qua, đặc biệt là các AH Lưu Văn Quế, Phạm Ngọc Lân, Lý Đãi và Nguyễn Tấn Thọ, đã bỏ thì giờ và công sức làm cho buổi picnic thành công mỹ mãn.

☐ AH TRẦN HỮU DỤC - SACRAMENTO, CA

BPT: Tuy bận rộn chuẩn bị đi hộ tống phu nhân trong chuyến "tây du" mà AH còn gửi bài được, thì lần này rảnh rồi, nhớ lại những ngày ngao du sơn thủy, chắc chắn AH và phu nhân sẽ không quên đến BPT chúng tôi. Thôi, khỏi phải nhắc nữa.

☐ AH. HOÀNG ĐÌNH TUYỀN - VITRY-SUR-SEINE, PHÁP

Đại gia đình anh chị em ở vùng CA rất đông. Năm nay nếu có dịp sẽ xin ghé thăm các anh chị.

BPT: Qua các cuốn video, chúng tôi biết AH đã đến nhiều nơi ở Cali, và chắc chắn sẽ còn qua đây nhiều lần nữa. Khi nào sắp qua, AH chỉ cần thông báo một tiếng, chúng tôi sẽ "dàn chào". Tháng trước AH rất bận rộn mà còn lo được cả bài vở và hình ảnh, lại còn gửi tặng thêm clip art, thì bây giờ...

☐ AH AN LƯƠNG - CANOGA PARK, CA

BPT: Rất cảm ơn bài đóng góp của AH. Mới bắt đầu vào, AH đã cho "ăn" rồi, mục tiếp theo chắc còn hấp dẫn hơn?

☐ AH HUỲNH VĂN ĐỨC - TELFORD, PA

Lá Thư như thế tôi thấy có nhiều ý đóng góp ở trong. Quá đủ rồi. Nên không còn ý để đóng góp nữa. Chỉ còn góp tí đồ la.

BPT: Cũng như đồ la, chúng tôi rất cần bài vở. Cả hai thứ đều mau cạn lắm. Người quân tử có thương thì thương cho trót.

☐ AH NGUYỄN ĐÌNH VIỄN - MIDWEST CITY, OK

Xin gửi anh bản nháp của tôi: "Công Thức

Manning trong các Mô Hình Điện Toán". Trước tôi có nói với anh về một chuyện cười, nhưng tôi nghĩ lại, và không gửi chuyện đó nữa.

BPT: Rất cảm ơn bài của AH. Mặc dù lưu lạc khắp năm châu, các AH đã đóng góp nhiều cho các quốc gia định cư sự hiểu biết, và kinh nghiệm kỹ thuật của mình. Trong mọi công trình đều có bàn tay xây dựng của AHCC. Nhớ ngày nào mới đến miền Cali nắng ấm này, có AH cũng đã tự thú thấy ngợp với hệ thống xa lộ như mắc cửi, mà nay một số AH đã đóng góp vào sự phát triển hệ thống xa lộ cũng như công lộ của tiểu bang này.

Lá Thư có mục đích tạo môi trường để các AH liên lạc, biết tin tức của nhau nên không đặt nặng vấn đề kỹ thuật. BPT tạm giữ bài "Công Thức Manning trong các Mô Hình Điện Toán", có thể dành cho một LT đặc biệt nặng về kỹ thuật. Bài này rất bổ ích cho các AH đang làm việc về mô hình điện toán. AH nào muốn nhận được một bản phóng ảnh để tham khảo, xin liên lạc với BPT hoặc trực tiếp với AH Nguyễn Đình Viễn. AH có một chuyện cười, đã viết rồi mà không muốn gửi, làm BPT thêm tò mò. Chúng tôi đề nghị AH cứ gửi đến, chắc chắn LT sẽ bớt khô khan nếu có nhiều chuyện cười. Hơn nữa, cười là liều thuốc bổ mà!

❑ AH LÊ SÁU - TORONTO, CANADA

BPT: Cảm ơn AH đã sốt sắng gửi bản tin sớm để kịp đăng trong số này. Thành thật chia vui cùng gia đình AH nhân dịp lễ đính hôn của ái nữ. Nay đã rảnh rồi chắc AH cũng không ngại gì mà không viết vài bài cho LT. Mong lắm thay!

ĐÍNH CHÍNH

BPT Lá Thư số 69 xin đính chính như sau:

Trong Lá Thư AHCC số 69 mục Thư Tín, trang 13, trong phần thư của AH Nguyễn Văn Đề ở Toronto, Canada, BPT đã để lọt vào một đoạn thư của một AHCC khác (trang 13, cột 1, từ hàng 39 đến hàng cuối). Đoạn đó viết: " Những Lá Thư AHCC về sau này, mỗi ngày....., xin hạn chế tối đa và tối thiểu số trang của Lá Thư....tôi bị tê liệt bán thân bất toại, bị nghẽn mạch máu, mất thăng bằng và chính xác". Đoạn thư này đã bị người đánh máy chen vào thư của AH Đề. AH Đề không bao giờ bị nghẽn mạch máu não, bán thân bất toại cả. Làm bạn bè hốt hoảng kêu điện thoại tới tấp thăm hỏi, và các bạn ở gần ngạc nhiên tưởng AH Đề "viết hoảng". BPT Lá Thư số 69 xin lỗi AH Đề và gia đình và các AH khác về những sơ suất khó tha thứ nhưng cũng xin các anh chị em hỉ xả.

CÓ NÊN LẤY TIỀN ĐÓNG GÓP NUÔI DƯỠNG LTAHCC ĐỂ CHI TIÊU CHO VIỆC KHÁC HAY KHÔNG?

Lời Ban Phụ Trách:

Trong số 69, Ban Phụ Trách cũ và một số lớn anh em AHCC miền Bắc California có nêu ra vấn đề trên và đề nghị một số giải pháp thích hợp. Ban Phụ Trách chúng tôi mới nhận được ý kiến của AH Lê Khắc Thái bàn về vấn đề này. Xin được đăng nơi đây để các Ái Hữu và Thân Hữu cùng suy nghĩ và đóng góp thêm ý kiến.

Trong LT 69 có một ý kiến xác đáng về việc sử dụng tiền ủng hộ LT chỉ dùng cho chi phí LT mà thôi. Không nên dùng tiền LT vào các chi tiêu khác, dù là trong sinh hoạt AH.

Thường thì tổ chức một buổi họp mặt, Tất Niên, Picnic phải có một số chi phí: gửi thư mời (khoảng 200) mượn chỗ hội họp, picnic, mua sắm một số vật dụng cho buổi họp... Những chi phí ấy không có quỹ dài thọ, phải lấy trong số tiền ủng hộ LT mà ban tổ chức thu được, như vậy để khỏi phải xin anh em góp thêm một lần tiền trong buổi họp.

Chúng tôi xin đề nghị AH Nam Cali gửi tiền ủng hộ LT thẳng đến Ban Phụ Trách LT. Trong các buổi họp mặt, chỉ xin góp chút ít để trang trải chi phí tổ chức mà thôi, như vậy để tiện cho Ban Tổ Chức khỏi phải thu hai ba thứ tiền phiền phức.

Nhân đây cũng xin góp ý kiến với Ban Phụ Trách LT, mỗi khi gửi LT, bỏ thêm một phiếu ủng hộ LT để anh chị em có thể đóng góp nuôi dưỡng LT.

• Lê Khắc Thái

SINH HOẠT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH KHẮP NƠI

❑ BẢN TIN ÚC CHÂU -

• Lê Cảnh Túc

* LÁ THƯ AHCC VÀ ĐẠI HỘI CÔNG CHÁNH:

Đã được thơ cảm ơn AHCC khắp năm châu về đóng góp bài vở và ủng hộ tài chánh của Ban Phụ Trách LTAHCC 96-97 (quý AH L.N. Diệp, N.Đ. Duật, N.V. Định, H. T. Giảng, L. M. Hùng, T.T. Ngộ, N. Thiệp, N. Đ. Thịnh) do AH Nguyễn Thiệp gửi và thông báo Ban Phụ Trách mới 97-98 do AH Phạm Nguyên Hanh và các anh chị em Khu 7 và 12 Caltrans Nam Cali đứng mũi chịu sào từ Lá thư số 70. Ngoài ra thư thông báo Đại Hội Công Chánh dự trù tháng 7-97 nay dời lại hè 1998 với chi tiết sẽ do AH Lê Khắc Thí thông báo sau.

Các tin trên đã được chuyển đến AH Nguyễn Quang Bá - Tây Úc, Bùi Kim Bông - Melbourne, Lâm Bình Bắc - Darwin, Lê Bất - Cooma, Lê Văn Vui - Brisbane, để nhờ thông báo đến quý AH địa phương. Riêng quý AH Nguyễn Ngọc Thịnh (Melbourne) và Trần Anh Tuấn (nhờ AH Lê Nguyên Tùng chuyển) cũng đã được gửi thơ trực tiếp vì 2 AH N. N. Thịnh và T. A. Tuấn dự trù tham dự Đại Hội Công Chánh 7-97.

* CẢM Ạ:

Không có bút mực nào tả hết lòng cảm ơn và mến phục của chúng tôi đối với quý AHCC đã hy sinh rất nhiều cho các lá thư Công Chánh vừa qua và với Ban Phụ Trách LTAHCC đương nhiệm. Nếu thấy thuận tiện và đỡ tốn thì LTAHCC 70 có thể air mail toàn phần của Úc Châu đến AH Tôn Thất Phát ở 19 B Rue Way, Fairfield, N.S.W 2165 Australia, để chúng tôi phân phối cho nội địa Úc Châu sau. Đây là cách gửi LTAHCC 65/66, nếu có kèm Label thì càng tốt nữa.

(Các LTCC 67, 68, 69 đã được BPT gửi trực tiếp đến từng AH bằng đường thủy).

❑ BẢN TIN CANADA

• Lê Sáu

* CÁC AH VIẾNG THĂM TORONTO

Hè năm 1997, bắt đầu tháng 6/97, bạn Trần Đăng Khoa ở Úc Châu cùng bà xã qua thăm Toronto, gần 40 năm mới gặp lại nhau từ ngày già từ công vụ để đi động viên quân sự, mới tóc xanh, bây giờ đã hoa râm và đã về hưu. Cuối tháng 6/97, bạn Đồng Sĩ Tụng

và Hồ Đăng Lễ cùng các bà xã, trong dịp dự họp Cầu Đường Quốc Tế tại Toronto, vui mừng gặp nhau ở Toronto. Đặc biệt là Ái Hữu Đồng Sĩ Tụng là người "không già", không khác gì trước 1975 trong thời gian P.T.G Kiều Lộ Sài Gòn. AH Nguyễn Thành Danh và bà xã ở Vancouver, Canada đi ngang Toronto, gặp nhau ở nhà ga xe lửa Toronto trên đường đi Montreal. AH Nguyễn Thành Danh cũng không khác gì xưa sau 1975 gặp nhau trong lúc làm giấy tờ xuất cảnh O.D.P. đi Canada. Rất tiếc là AH Nguyễn Sĩ Tín trên đường đi Montreal ghé ngang Toronto vì quá gấp, thành chưa tổ chức đón tiếp gặp mặt được. Xin cáo lỗi cùng AH Tín.

Cuối cùng, được tin AH Trần Sĩ Huân vì lý do sức khoẻ thành chưa qua Toronto để ngoạn cảnh Niagara Falls.

❑ BẢN TIN PHÁP

• Trương Như Bích

* HỌP MẶT MÙA XUÂN 1997

Mùa xuân năm nay, các Anh Chị em Công Chánh tại Pháp (tổng số là 26 người) đã theo hẹn gặp nhau tại một nơi quen thuộc là Nhà Hàng Tao Tao, ở quận 13 Paris, từ 12:00 giờ ngày Chủ Nhật 30 tháng 03 năm 1997.

Sau phần thăm hỏi và chúc tụng, các Anh Chị đã thảo luận về 3 vấn đề do AH Lê Khắc Thí tham khảo, và đưa ý kiến như sau:

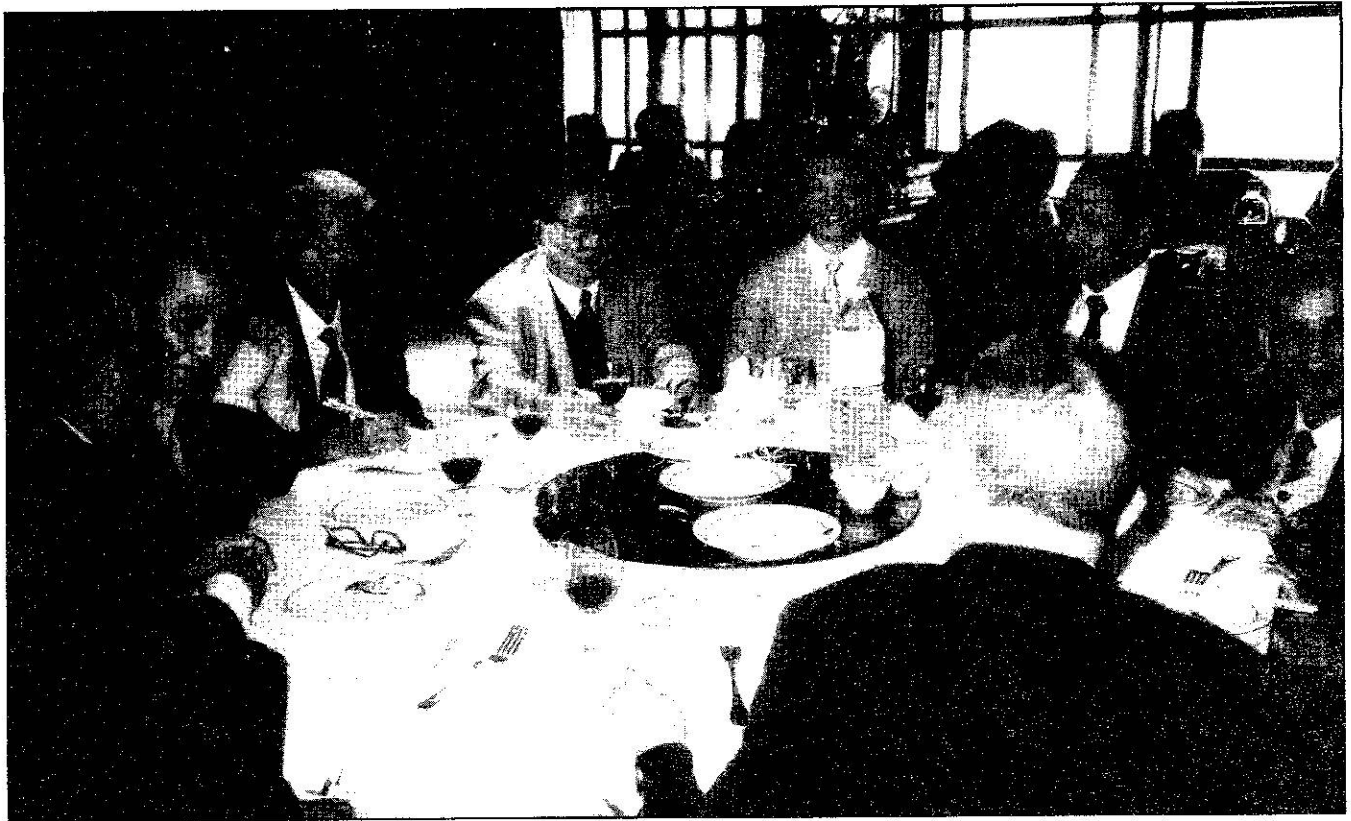
1) Đại hội AHCC (vào mùa hè 1997, tại Bắc hay Nam Cali).

Nếu các AH ở Hoa Kỳ có ý định và phương tiện tổ chức Đại Hội thì rất tán thành; tuy nhiên, vì nơi họp ở xa nên các AH ở Pháp chỉ có thể, tùy phương tiện cá nhân, đến tham dự với tư cách riêng, chứ sẽ không có một nhóm đại biểu chính thức.

2) Việc phân ưu, phúng điếu, đăng báo.

Ở Pháp, mỗi khi có việc trong cộng đồng CC, vẫn thường xuyên có một số AH và chị đi phân ưu và phúng điếu, phí tổn thì linh động giải quyết vì thực ra không quan trọng lắm. Còn đăng báo thì không, vì ở Pháp không có nhật báo Việt ngữ có tầm vóc. Vậy AHCC ở Pháp muốn cứ tiếp tục như vậy, còn tại các quốc gia khác thì xin cứ tùy nghi thích ứng với phương tiện địa phương.

3) Mừng thọ Cửu Tuân



HỌP MẶT MÙA XUÂN TẠI PHÁP

- Đề nghị để Quý Lá Thư (trung ương) đài thọ chi phí này.

Buổi họp chấm dứt vào lúc 15:30 giờ, sau khi các Anh Chị đã hẹn tái ngộ vào mùa Thu (ngày họp sẽ ấn định và thông báo sau).

(Phần tài chánh, đóng góp cho Lá Thư,...sẽ có báo cáo riêng do AH Hoa Trường Xuân phụ trách).

□ BẢN TIN LOUISIANA

• Phan Đình Tăng

* HỌP MẶT TẤT NIÊN

Trong dịp Tết Đinh Sửu vừa qua, các AHCC Louisiana và Phu-Nhân đã tổ chức họp mặt tại nhà AH Nguyễn Thanh Lâm ngày 1 tháng 2 năm 1997 để "Đưa Ông Táo về Trời".

Chương trình rất đơn giản nhưng vui vẻ và thân mật: ăn uống, hàn huyên thăm hỏi và chụp hình lưu niệm. Xin đính kèm 2 tấm hình để trình làng.

* SINH HOẠT LOUISIANA

- AH Lê Thanh Phong làm ở Traffic Engineering của City of New Orleans Department of Public Works đã hưu trí và sau đây là địa chỉ mới để liên lạc:

Mr. Phong T. Le

No. 5 Begonia Drive

Covington, LA 70433

Điện thoại: (504) 867-8206

- AH Nguyễn Văn Quý, Chief Construction Engineer ở City of New Orleans Department of Public Works cũng đã hưu trí. Hiện nay còn ở địa chỉ cũ.

□ BẢN TIN BẮC CALIFORNIA

• Nhóm AHCC Bắc California

Anh em AHCC miền Bắc California đã hoàn thành nhiệm vụ phụ trách Lá Thư trong năm 1996 và nửa năm 97, xem như một năm rưỡi, và chuyển trách nhiệm cho miền Nam California. Thở phào thoải khoắn. Ban Phụ Trách Lá Thư đã nhận được nhiều lời khen lẫn chê từ ngay vùng Vịnh ra đến bên ngoài. Khen cũng đúng mà chê cũng đúng, vì tùy theo quan điểm của mỗi người. Nghe khen thì cũng vui, nghe chê thì cũng không buồn, vì biết không thể làm thỏa mãn ý thích của toàn thể hơn 600 anh chị em. Ban Phụ Trách ráng làm những gì có thể làm được trong khả năng mình. Có vài AH nêu lên là miền Bắc Cali. nên phụ trách Lá Thư thêm một năm nữa, vì đã quen công việc, anh em tự xét thấy phụ trách một năm rưỡi là đủ, không nên kéo dài, có tiếp tục thì cũng làm bê trễ và chẳng mang lại được sinh khí mới cho Lá thư.

Sau đây là vài tin tức liên hệ đến AHCC vùng Vịnh San Francisco.

* CÔNG VIỆC LÀM ĂN:

Về tuyển dụng thì trong tháng 4 năm 1997 vừa qua, Khu Kiều Lộ 4 Cali có tuyển dụng một số kỹ sư Công chánh. Ba kỹ sư VN được tuyển dụng trong đợt này là chị Chi, chị Trang và anh Jonathan. Chị Trang là vợ AH Tuấn. AH Tuấn đang làm việc tại khu Kiều lộ 4. Như vậy thì quá khỏe, tương lai hy vọng vợ chồng làm cuộc gia đình trị tại công ty này. Chị Chi thì cũng đã quen biết cơ quan này, đã là "student assistant" hồi còn sinh viên. Còn anh Jonathan xem như chuyển việc từ Khu 6 Fresno về Khu Oakland mà thôi, vì chịu không nổi "lam sơn chướng khí" của miền thượng du Fresno. Thời gian này, cũng có đến 5 "student assistant" VN vào làm cho Khu Kiều lộ 4, một số sắp ra trường, một số mới vào đại học.

* THẮNG KIẾN ÔNG THỐNG-ĐỐC:

Nghiệp đoàn kỹ sư làm việc cho chính phủ Cali vừa thắng kiện Ông Thống Đốc California về việc đem công tác kỹ thuật cho công ty tư nhân làm. Nhiều người cho rằng, công chức thì tà tà, thứ ăn cơm chúa mùa tối ngày, cho nên công tác kỹ thuật không có hiệu năng, quá tốn kém. Trong khi đó, nghiệp đoàn kỹ sư chứng minh rằng chi phí kỹ thuật cho tư vụ tốn kém gấp đôi gấp ba, và hồ sơ kỹ thuật do kỹ sư công chức làm, thì có chất lượng nhiều hơn kỹ sư tư vụ, vì bên trong, công việc được chuyên môn hóa. Mỗi việc chuyên môn, có một nhóm chuyên viên, làm việc nhiều năm, nghiên cứu kỹ, mà các nhóm tư vụ bên ngoài không có đủ những nhân lực chuyên môn như vậy. Có đọc, có học, thì cũng chỉ mới phớt phớt bên ngoài, chưa đi sâu được vào vấn đề như những người đã từng kinh nghiệm trên 10 năm, chỉ chuyên chú vào một việc. Vả lại, về xa lộ, thì tư nhân tại California như mới tập, mới học làm trong những năm vừa qua. Phải công nhận nhân viên Công Chánh tại Sở Kiều Lộ rất sợ phải kiểm soát các hồ sơ kỹ thuật về xây cất đường sá do tư nhân lập, vì họ đánh võ tự do quá nhiều. Và mỗi kỹ sư tư vụ phải kiêm nhiệm quá nhiều thứ nên không rành rẽ. Còn kỹ sư làm cho nhà nước, thì nhiều người tự nhận họ càng ngày càng ngu, vì chỉ nghiên cứu và làm mãi một thứ, làm một thứ thì quên các thứ khác. Lấy lại công tác kỹ thuật cho nhà nước, thì hy vọng năm nay, Kiều Lộ California tuyển dụng thêm nhiều chuyên viên kỹ thuật. Thế nhưng, câu chuyện nhùng nhằng không bao giờ dứt, vì đa số các vị dân cử và làm luật, đều có khuynh hướng thiên về những ai ủng hộ tiền tranh cử cho họ.

HỌP MẶT TẤT NIÊN TẠI LOUISIANA



Từ trái sang phải: Chị Hoàng Ngọc Ẩn, chị Lê Thành Trinh, chị Ông Ngọc Ngoạn, chị Bùi Văn Căn, chị Phan Đình Tăng, chị Nguyễn Thanh Tùng, chị Vũ Đức Bảo, chị Nguyễn Văn Hớn



Từ trái sang phải: Ông Ngọc Ngoạn, Nguyễn Văn Hớn, Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Thanh Tùng, Lê Thành Trinh, Vũ Đức Bảo, Bùi Văn Căn, Hoàng Ngọc Ẩn, Phan Đình Tăng, Lê Thành Trang, Phan Đình Nguyên, Bùi Đức Hợp

Công chức thì làm gì có nhiều tiền ủng hộ tranh cử? Cứ nhìn vào các cuộc quyền góp cho quỹ tranh cử hai đảng Dân-Chủ, Cộng-Hòa thì biết. Có lẽ, công thức tốt nhất là dung hòa quyền lợi giữa tư nhân và công quyền. Bên tư nhân, đừng cố dành độc quyền, mà bên công quyền cũng đừng ôm hết, cứ dựa nhau mà sống, dựa nhau mà làm việc thì không ai phải chết, mà lại bớt chi tiêu cho các vị dân cử.

* MỞ CÔNG TY TƯ VỤ:

Đầu năm 1997, AH Tôn Thất Thiệu mở một công ty Kỹ Sư Tư Vụ lấy tên là "Cistran", làm tất cả mọi công tác liên hệ đến ngành xây cất. Anh em AHCC biết nơi nào có đầu thầu công tác kỹ thuật xin thông báo cho AH Thiệu. Hy vọng công ty bắt được nhiều công tác và phát triển mạnh, vì AH Thiệu đã có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực tư vụ từ hơn 20 năm nay. Khi công ty phát triển lớn mạnh, thì các AHCC chưa kiểm ra việc, có nhiều hy vọng được tuyển dụng.

* KỶ NIỆM 10 NĂM THÁI CỤC QUYỀN:

Cuối tháng 5/1997 AH Tôn Thất Cảnh làm lễ kỷ niệm 10 năm thành lập nhóm "Thái Cực Quyền Tự Do" tại San Jose. Nhóm này do AH Cảnh lập cách đây 10 năm tại Mỹ. AH dạy cho bà con múa "Tai-chi" để giữ gìn sức khỏe, để chữa bệnh. AH Cảnh hồi còn ở quê nhà, nhờ tập "Tai-chi" mà làm tan cục bướu trên não, không cần phải giải phẫu. Trên 100 môn sinh từ nhiều trung tâm, ở các tỉnh khác về tham dự, đa số là các lão võ sinh. Một số AHCC và nội tướng cũng là môn sinh hoặc gà nhà cũng có đến tham dự để ủng hộ. Buổi họp mặt kỷ niệm diễn ra trong vòng thân mật, vui vẻ. AH Cảnh trình bày diễn tiến thành lập nhóm, ban đầu chừng hơn 10 cặp mà đa số là AHCC. Sau đó có biểu diễn múa quyền Thái-cực, chừng 30 môn đồ múa đều những thế võ rất dịu dàng, đẹp mắt. Cũng có cả màn múa kiếm, múa thanh long đao, múa côn nữa. Sau cùng là màn ẩm thực, nhiều thức ăn bà con đem đến ăn rất ngon. AH Cảnh thành lập nhóm "Thái Cực Quyền" để giúp bà con giữ gìn sức khỏe, chứ AH dạy mà không lấy học phí, chỉ nguyện xả thân giúp đời mà thôi. Suốt tuần, AH phải đi dạy tại nhiều trung tâm khác nhau, không có ngày nào rảnh, bởi vậy nên nhiều khi họp AHCC mà AH cũng không tham dự được, vì không nỡ bỏ cả năm ba chục học viên đang đợi chờ mỗi tuần một lần.

* PHÁT HÀNH TẬP-SAN CỤU HỌC SINH KHÁI - ĐỊNH KHÓA 48-55:

Bốn AH Thiệu, Giảng, Định, Tuấn là ban phụ trách phát hành Tập-san này. Cuốn sách dày đến trên

500 trang, nói lên những kỷ niệm vui buồn một thời lúc còn là học trò trường Khải-Định Huế.

* ĐÓN TIẾP AHCC KHẮP NƠI:

Đầu năm nay, anh em AHCC vùng Vịnh có bữa tiệc thân mật đón tiếp AH Trần Lê Quang và phu nhân từ Pháp qua chơi. Buổi họp mặt tại quán Võ cũng qui tụ được hơn 25 AHCC ngồi quanh bàn hàn huyên vui vẻ. AH Ngô Trọng Anh giới thiệu sơ qua về quá trình sinh hoạt của AH Quang. AH Quang cũng nói về một vài kinh nghiệm quý giá mà AH đã trải qua trong thời gian AH làm việc tại VN và làm cố vấn kỹ thuật bên Phi châu. Những kinh nghiệm đó, nếu được viết ra, phổ biến cho anh em đọc thì rất hữu ích. AH Quang tuy tuổi tác đã cao, nhưng vẫn còn tráng kiện, khỏe mạnh, trông đáng đáp thì như trẻ hơn đến 10 tuổi. Mỗi lần AH đi về từ Pháp đều có ghé vùng Vịnh, anh em AHCC đều có họp mặt hàn huyên cùng ái-hữu.

* Trưa ngày 22/5/1997, AH Ngô Năm và chị Năm từ vùng Washington DC sau khi ngao du miền Nam California, đã bay lên thăm AHCC vùng Vịnh. Từ phi trường San Jose, vợ chồng AH đi thẳng về quán Võ, Oakland, nơi có 25 anh chị em AHCC đang chờ đợi để cùng nhau tham dự buổi cơm trưa thân mật. Dù mệt phờ, AH Năm cũng đến kịp giờ hẹn là 11:30AM, đúng là tác phong của dân kỹ thuật và nhà giáo. Đi theo AH Năm, có cháu trai làm tài xế cho bố mẹ. Anh chị Năm dù đã có cháu ngoại mà trông vẫn trẻ trung, thân thể gọn gàng. Anh thì chứng chạc, đang hoàng, có lẽ là do bản tính từ xưa, chứ không phải vì đi chung với bà xã và con trai mà làm bộ đứng đắn. Chị thì vẫn còn tác phong nhà giáo cũ, không đùa nghịch như các nữ AHCC vùng Vịnh. Cháu trai thì còn trẻ mà cởi mở, thích nghi dễ dàng với bạn bè của ba mẹ chứ không lạc lõng trong đám người lớn tuổi. Trong bữa tiệc có các AH nam: Định, Thọ, Trần Hùng, Đỗ Hùng, Diệp, Minh, Thụy, Hân, Từ Thành, Nguyễn Thành Quế, Ngo, George, Thiệp, Thuận, Duật, Tuấn; các nữ AH là Trang, Hạnh, Thu-Vân, Uyên, Ngọc, Tiên. Bữa ăn thân mật, vui vẻ, có cả thầy 28 người. Chủ nhà hàng dành riêng căn phòng trên lầu để anh chị em có thể nói chuyện ồn ào mà không làm phiền lòng các thực khách khác. Anh Ngo giới thiệu anh chị Năm với các anh em, nói về quá trình phục vụ của anh Năm trong ngành Kiến-thiết tại VN. Anh Nhứt chủ nhà hàng có chụp nhiều hình lưu niệm. Đây là một nhà hàng Việt Nam, có thể gọi là nhà hàng "cơ sở" cho anh em AHCC Kiêu-lộ miền Bắc California; khi nào có hội họp tổ chức, chỉ cần nói một tiếng

thì xong ngay. Nơi này, AHCC vùng Vịnh đã tiếp rất nhiều AH phương xa ghé qua vùng Vịnh. Sau bữa ăn, một số anh chị em trở về sở làm việc, một số nán lại tiếp tục hàn huyên. Sau đó anh chị Năm đi thăm thành phố San Francisco, hy vọng anh chị không để con tìm lại thành phố này, (như bài hát bất hủ "I left my heart in San Francisco"). Đây là một thành phố mà thiên hạ gọi là mùa hè giữa mùa đông, và mùa đông giữa mùa hè. Thế nào anh chị cũng có ghé thăm Cầu Đỏ, tục danh của cầu Golden Gate, do người VN đặt. Nơi mà một AHCC đã làm bài thơ có mấy câu:

Cầu dây treo giữa thình không.

Nửa mây khuất lấp, nửa hong nắng vàng.

Xe lan lóp lóp hàng hàng,

Hai bên tràn thế, thiên-dàng về qua!...

* Trong tháng 6/1997 vừa qua AH Nguyễn Ngọc Tiếp ở Pháp qua Sacramento được các AH vùng thủ phủ tiếp đón hàn huyên tại tiệm ăn Cổ Đô. Chủ tiệm chính là ái nữ của AH Tiếp, đã cho anh chị em AHCC vùng thủ đô được thưởng thức những món ăn đặc biệt của xứ Huế. Nhân dịp này AH Nguyễn Xuân Mộng và AH Trình Hữu Dục đã trình bày diễn tiến của việc soạn thảo tập "Kỷ-Yếu Trường Cao Đẳng Công Chánh" và yêu cầu các anh chị em AHCC khắp nơi sốt sắng tham gia vào ban Phụ Trách soạn thảo để hoàn thành tài liệu này càng sớm càng tốt.

* AHCC DU LỊCH:

AH Tô Đăng Quế đi 3 tuần thăm 8 tỉnh của Trung Quốc, như Càn Long du Giang Nam. Có đi thăm Vạn Lý Trường Thành, thăm Hàng-Châu, Quế-Châu,... cùng những đại danh lịch sử, trong các tiểu thuyết hay, hoặc được kể trong sách truyện Tàu, như Tam Quốc, Thủy-Hử... AH khen cảnh đẹp, đáng đồng tiền bát gạo, và đi đến đâu cũng được phục vụ đúng mức. AH Nguyễn Hoàng Nam cũng làm một chuyến Tàu du, nhưng đi thăm các Phật tích nhiều hơn, như những chùa chiền xây cất công phu, những tượng nằm trong núi đá, cả núi đá là bức tượng. AH Nguyễn Xuân Hoàn cũng làm cuộc Đông du, đi thăm miền Đông nước Mỹ một tuần, rồi sẽ Nam du qua thăm xứ "kangaroo" 3 tuần, sau đó thì làm thêm cuộc Tây du qua Âu-Châu vài tuần nữa. Có vài AH đề nghị Lá Thư để một mục "Trao đổi nhà khi du-lịch", khi có AH nào muốn đi du lịch thì đến ở nhà bạn bè Công Chánh, hoặc giao cho cái nhà trống, hoặc giao cho căn phòng, muốn đi muốn về lúc nào cũng được. Muốn nấu ăn thì cứ tự tiện, và nếu có xe dư thì cho mượn luôn. Nếu gia chủ có "vacation" thì có thể hướng dẫn khách đi chơi cho đỡ tốn thì giờ. Như vậy

thì đi du lịch mà bớt được chi phí khách sạn và một phần chi phí ăn uống, chi tiêu khác. Vả lại, dù cho khách sạn sang đến mấy đi nữa, thì cũng không tiện nghỉ bằng ở nhà. Mà đi du lịch thì cần một chỗ để nghỉ ngủ đêm, còn ngoài ra thì còn phải chạy rong như ma đuổi, việc chi phải thuê khách sạn sang trọng cho tốn kém. Có trao đổi nhà như vậy mới thấy tự nhiên khi đến nhà người khác, mà khỏi e ngại làm phiền gia chủ. Ngay cả bà con thân thiết, nếu không trao đổi, thì cũng ít ai dám đến, vì nghĩ là cần phải thuê khách sạn cho khoẻ, khỏi phiền lụy. Có AH nào muốn du lịch miền Bắc California theo lối trao đổi, thì thử liên lạc với AH Nguyễn Thiệp. Sẽ cung cấp miễn phí các thứ sau: Một phòng riêng cho khách, cầm chìa khóa đi về bất cứ lúc nào, ba bữa cơm Á-đông, sáng và tối, ngày nghỉ thì có ba bữa ăn và sẽ được hướng dẫn đi chơi San Francisco, San Jose, Monterey, Carmel, Sausalito..., sẽ cung cấp hai thẻ đi xe cao tốc miễn phí (tàu điện) để đi San Francisco, Fremont, Concord, Richmond,... và các tuyến đường có xe cao tốc chạy. Các thứ như Trà Tàu thượng hạng, cà-phê "espresso", trái cây 4 mùa đặc sản California đều sẵn. Tiện nhất là xếp đặt trước 4 tháng. Để đổi lại, chỉ cần tiếp đón lại trong thời gian du lịch, tùy thời giờ và khả năng của gia chủ, không cần phải có sự tương đồng. Chỉ cần vui vẻ, chân tình, đừng ngại, đừng khách sáo. Với sự trao đổi du lịch này thì mỗi năm anh em AHCC có thể tăng gấp đôi các chuyến đi du lịch khắp thế giới, mà lại cảm thấy dễ chịu, vui vẻ, và đi chơi có nhiều kỷ niệm, nhiều hứng thú hơn.

* **SINH HOẠT THƯỜNG TRỰC CỦA ANH EM AHCC KHU 4 KIỀU-LỘ:** Khu 4 Kiều-Lộ tọa lạc tại thành phố Oakland, bên cạnh chiếc hồ Merritt có chu vi 3.5 dặm anh, cách trung tâm thành phố thương mại chừng 0.9 dặm. Có cả trăm tiệm ăn rải dài từ sở đến phố. Buổi trưa có xe buýt miễn phí chạy lui tới, cách nhau 7 phút có một chuyến. Nhiều hôm, các anh em CCVN cả chục mạng, rủ nhau buổi trưa xuống phố ăn. Nào là lẩu cá, mì Quảng, bún bò, phở, cơm mắm, cháo cá, cơm Tàu, cơm Mễ... Nhiều buổi trưa tổ chức ăn bánh cuốn, kêu điện thoại đặt mua tại nhà, bánh cuốn miền Bắc chính cống, dẻo, mềm, ngon, nhân thịt vừa phải, đem về quây quần mười mấy người chia nhau ăn tại cafeteria trong buổi trưa. Đó cũng nhờ khám phá và công tổ chức của AH Quỳnh-Tiên. Ngoài ra, mỗi tháng toàn thể anh chị em VN rủ nhau đi ăn chung một lần, quy tụ trên dưới 30 mạng. Mỗi thứ sáu, có chợ trời "Farmer Market" ở gần phố Tàu, chợ bán đủ các loại rau cải quê mình, như rau lang, rau muống, rau dền, khoai, mì, trái cây, cá

tươi, rùa, ếch, gà vịt sống. Thế là bà con VN ào ào đi chợ mua các thứ mà chợ Mỹ không bán. Mỗi người một xách để chiều mang về. Cuối tuần có thể thưởng thức các món ăn đậm đà mùi vị quê hương. Mỗi ngày có hai lần nghỉ xả hơi, mỗi lần 15 phút, và 45 phút ăn trưa. Những giờ nghỉ xả hơi, thì trên đường phố, dù trời nóng hay lạnh, khi nào cũng thấy nhóm VN năm bảy anh tã tã đi bộ, thể dục theo lối làm biếng, vừa đi vừa nói chuyện tiếu lâm cười vui vẻ. Trông ai cũng có vẻ nhàn tản, thư thả, thông dong, không hấp tấp, không lo lắng, sung sướng như một đám đồ đệ ông Lão Tử. Một số anh em trên 45 tuổi, thì thấy tiền bạc cũng đủ xài, không cần phải gánh thêm trách nhiệm, và quan niệm hạnh phúc trong cuộc đời là trên hết thì cũng thôi không tham dự các kỳ thi thăng ngạch trật. Miễn sao cho càng ít trách nhiệm càng tốt, tinh thần càng thư thái càng tốt. Còn những AH trẻ, thì tương lai còn dài, phải tham dự những cuộc tranh đua không tránh được.

* DÂU HIỀN RỄ THẢO:

Trong thời gian qua, các AH sau đây đã dựng vợ gả chồng cho con cái: AH Hồ Nhật Tân gả con gái, AH Phan Xuân Hùng cưới vợ cho con trai, AH Tôn Thất Thiệu cưới vợ cho con trai, AH Nguyễn Xuân Mộng cưới vợ cho con trai. Mỗi lần đám cưới con của các AH là xem như có họp mặt AHCC. Các AHCC nam ngồi chung một bàn, các chị phụ nhân ngồi chung một bàn, để các AH nam tự do ăn nói và các chị tự do tố khổ, không phải kiêng dè.

□ BẢN TIN NAM CALI

• Lê Khắc Thí

* CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI AHCC 1998

Trong buổi Picnic ngày 6/7/97 tại Nam Cali, việc tổ chức Đại Hội AHCC năm 1998 được đưa ra bàn thảo và đã bầu được một ban tổ chức, chính thức, hùng hậu.

Anh Nguyễn Tấn Thọ trình bày việc tổ chức ĐH và kêu gọi anh chị em tham gia ban TC. Một số AH trước đây được đề cử, nay bận việc không tham gia được, nên đã đề cử thêm một số khác và chính thức thành lập Ban Tổ Chức ĐH như sau:

- Trưởng Ban: AH Đỗ Thế Thường
- Phó Trưởng Ban: AH Phạm Ngọc Lân
- Ủy Viên: Các AH Nguyễn Tấn Thọ - Vương Xuân Diễm - Trầm Kim Ngân - Nguyễn Minh Trì - Trịnh Hảo Tâm - Nguyễn Văn Phở - Tôn Thất Tùng - Lê Đình Kỳ - Nguyễn Kim Chương - Nguyễn Văn

Hiển

- Ban Cố Vấn: AH Bùi Nhữ Tiếp - Lê Khắc Thí
- Lưu Văn Quế - Lý Đãi.

- Ban Vận Động: Xin mời tất cả Đại diện AH các địa phương vui lòng tham gia để vận động AH về tham dự đông đúc.

Mục tiêu và đề tài ĐH là tình Ái Hữu Công Chánh, tình đồng nghiệp, tình thầy trò trong gia đình Công Chánh.

Mười sáu năm trước đây, ngày 4-7-81, tại miền Nam Cali đã có tổ chức Đại Hội Kỳ I AHCC. Hồi đó số gia đình Công Chánh ở hải ngoại cũng còn ít (khoảng 300). Phần lớn AH chưa ổn định cuộc sống, nhưng cũng có được một số AH ở xa về tham dự. Đến nay, số AH khắp nơi gần 700 gia đình, hầu hết đã an cư lạc nghiệp, ban tổ chức ĐH hy vọng có được vài ba trăm gia đình AH về tham dự để có dịp gặp lại nhau sau nhiều năm xa cách. Đó là niềm vui của gia đình Công Chánh và mục đích của Đại Hội AHCC.

* PICNIC HÈ 1997.

Cũng như thường lệ vào đầu mùa hè các AH địa phương gặp nhau trong một buổi Picnic. Năm nay buổi họp mặt nhằm vào dịp cuối tuần sau lễ Độc Lập Hoa kỳ, tại địa điểm quen thuộc gần khu phố Bolsa của Little Saigon.

Một số AH phương xa đến Cali thăm bà con bạn bè trong dịp này cũng đến tham dự, như các anh Nguyễn Văn Chiêu (Hòa Xa) từ Pháp nhân qua thăm bà Cự đã ngoại cửu tuần (95t), Anh chị Đỗ Hứa Hứa, sau khi hưu trí (60t) thì giờ rảnh rỗi qua thăm Hoa Kỳ, AH Cao Niên Nguyễn Từ Tùng (bát tuần) từ San Jose và một số thân hữu đến chung vui với AH. Nam Cali.

Địa điểm Picnic rộng rãi, mát mẻ có đầy đủ tiện nghi, anh chị em rất được thoải mái. Sau một giờ hàn huyên trò chuyện, AH Lê Khắc Thí bắt đầu giới thiệu thành phần tham dự (khoảng 120 AH và gia đình) và nhận xét là mỗi năm lớp AH cao niên mỗi vắng vài ba vị, vì tình hình sức khỏe không cho phép xê dịch dễ dàng. Tuy nhiên hôm ấy cũng có một số AH cao niên (bát tuần) như AH. Phùng Duy Miến, cụ Xuân... đã đến tham dự với anh chị em. Tiếp theo Ban Phụ Trách LT 1997-98 được mời lên ra mắt các AH trong số có AH Phạm Nguyên Hanh, Nguyễn Hải Bằng và Trần Đức Hợp.

Anh chị em vui mừng hoan nghênh các bạn trong Ban Phụ Trách đã nhận lãnh phát hành LT, ngoài ra AH Thí cũng yêu cầu Ban Phụ Trách làm đại diện cho AH Nam Cali để lo các sinh hoạt địa phương thay thế cho Ban ĐD đã quá cũ (cũng như xe cũ 15-20 năm

phải đổi xe mới) gồm các AH. Lê Khắc Thái, Lưu Văn Quế, Lý Đãi. Nhưng các bạn Hanh Bằng, Hợp... không thể nhận vì lo cho LT. cũng đã nặng nhọc rồi. Dịp này AH. Hanh kêu gọi anh chị em ủng hộ Ban Phụ Trách về mọi phương diện và cho biết là LT số 70 sẽ ra mắt vào cuối tháng 8 hoặc đầu tháng 9/97.

Cũng như thường lệ, anh chị em dự Picnic đã ủng hộ LT. trước khi chia tay. (Danh sách AH ủng hộ LT được đăng trong phần Báo Cáo Tài Chánh).

*** HỌP MẶT KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY TỐT NGHIỆP KHÓA 11 CAO ĐẲNG CÔNG CHÁNH VÀ ĐỊA CHÁNH**

• Nguyễn Minh Quang

Ngày 28 tháng 6 năm 1997 vừa qua, Khóa 11 Cao Đẳng Công Chánh và Địa Chánh, Trường Cao Đẳng Công Chánh, Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ đã tổ chức một buổi họp mặt thân mật tại Furiwa Restaurant thuộc thành phố Garden Grove, California (Hoa Kỳ) để kỷ niệm 25 năm tốt nghiệp (28 tháng 6 năm 1972).

Khóa 11 là khoá có nhiều điểm đặc biệt đáng ghi nhớ của Trường Cao Đẳng Công Chánh. Khóa 11 được đánh dấu bằng những mốc thời gian lịch sử như Tết Mậu Thân 1968 và Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Khóa 11 đã bắt đầu một tiền lệ cho các khóa đàn em với sự góp mặt của Chị Nguyễn Thị Nhỏ, nữ sinh viên kỹ sư duy nhất của lớp và đầu tiên của Trường, và hai anh Nguyễn Văn Xuân và Phạm Ngọc Khánh, các sĩ quan ưu tú của Binh chủng Công Binh được gửi sang để thụ huấn chuyên môn. Cũng bắt đầu từ Khóa 11, sĩ số của Ban Kỹ Sư được nâng cao từ 25 trong những khóa trước lên 40 và các nam sinh viên có cơ hội chung sống với nhau ngoài mái Trường qua tháng huấn luyện Quân Sự Học Đường vào mỗi mùa hè ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung.

Thầy Phạm Nguyên Hanh (Địa Cơ và Địa Chất) tham dự buổi họp mặt cùng các bạn đồng niên khóa hiện cư ngụ tại miền Nam California gồm có chị Nguyễn Thị Nhỏ, anh chị Nguyễn Quang Cách, anh chị Phạm Huy Dục, anh chị Lê Đình Hân, anh Phạm Ngọc Khánh, anh Nguyễn Minh Quang, và anh chị Nguyễn Văn Xuân. Anh Nguyễn Sĩ Khiêm, hiện cư ngụ tại miền Nam California, không tham dự được vì đang về thăm gia đình ở Việt Nam. Các bạn cư ngụ ở miền Bắc California (Huỳnh Quế và Nguyễn Ngọc Kỳ), ở tiểu bang Idaho (Bửu Trí), ở tiểu bang Pennsylvania (Nguyễn Văn Cà), và ở Việt Nam (Chu Thái Hoàn) cũng nhận được thư mời với mục đích thông tin.

Thư mời cũng được gửi đến quý Thầy Cô hiện cư ngụ ở các nơi khác mà Ban Tổ Chức có địa chỉ liên lạc.

Quý Thầy Nguyễn Trọng Ba (Đại Số và Giải Tích Số), Trình Hữu Dục (Thực Tập Địa Hình), Bùi Thành Dương (Ước Lượng Tính), Bửu Đôn (Bê Tông Cốt Sắt), Trương Ngọc Quý (Kiến Tạo Giải Tích), Nguyễn Ngọc Thịnh (Thủy Lực và Xác Suất-Thống Kê), Nguyễn Văn Thông (Thủy Điện), và Trần Văn Thu (Địa Hình II) đã gửi thư hoặc điện thoại đến Ban Tổ Chức để báo tin là không thể đến tham dự được. Tuy nhiên, Quý Thầy rất vui mừng và gửi lời thăm hỏi cùng chúc tất cả anh em Khóa 11 đạt được nhiều thành quả tốt đẹp trong tương lai.

Ban Tổ Chức cũng mong Quý Thầy Cô và các bạn khác thứ lỗi nếu không nhận được thư mời và hy vọng sẽ nhận được địa chỉ liên lạc trong một ngày thật gần.

Mở đầu buổi họp mặt, Anh Nguyễn Minh Quang, đại diện lớp năm thứ 4 niên khóa 1971-72, đại diện Ban Tổ Chức ngỏ lời cảm ơn sự tham dự của Thầy Phạm Nguyên Hanh cùng các bạn đồng khóa và trình bày mục đích và diễn biến của buổi họp mặt.

Sau phần phát biểu ngắn của Thầy Phạm Nguyên Hanh, tất cả cùng dự bữa ăn tối. Anh Nguyễn Minh Quang đã luân lưu thư của các Thầy cho các bạn cùng đọc. Các bạn tham dự buổi họp mặt đã nhắc đến tất cả các bạn khác kể cả kẻ còn người mất, kể lại những kỷ niệm vui buồn dưới mái trường, khi vào đời, cũng như trên bước đường lưu lạc. Các anh Nguyễn Văn Xuân và Phạm Ngọc Khánh đã kể lại những khó khăn phải trải qua trước khi hai anh bước vào trường. Riêng anh Nguyễn Văn Xuân còn kể thêm kinh nghiệm về việc mò tìm mà anh mới vừa trải qua. Anh Lê Đình Hân thì nhắc chuyện ở VECCO với Nguyễn Văn Cà và Trương Văn Triệu sau năm 1975. Anh Nguyễn Quang Cách còn nhớ nhiều hơn, kể chuyện từ lúc làm Dự Án ở năm thứ ba với Đại diện lớp Nguyễn Văn Cà, học Anh Văn trong lớp của cô Mỹ Vân và cô Lệ, cho đến lúc "có đơn" ở Atlanta, Georgia. Anh Phạm Huy Dục thì vẫn "ít nói" như thuở nào cho nên chỉ ngồi nghe anh em phát biểu cùng chị Dục. Anh Nguyễn Minh Quang cũng nhắc lại tuần lễ thi ra trường thật căng thẳng nhưng chứa nhiều kỷ niệm khó quên, vì khóa 11 chỉ được một tuần lễ để hoàn tất học trình sau khi lệnh Tổng Động Viên được ban hành vào Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Buổi họp mặt đã kết thúc trong bầu không khí thật vui tươi, tất cả đã ra chụp hình lưu niệm trước cửa nhà hàng. Rất tiếc là anh Phạm Ngọc Khánh phải bỏ dở buổi họp mặt vì công chuyện đa đoan nên không có mặt trong hai bức ảnh lưu niệm này.

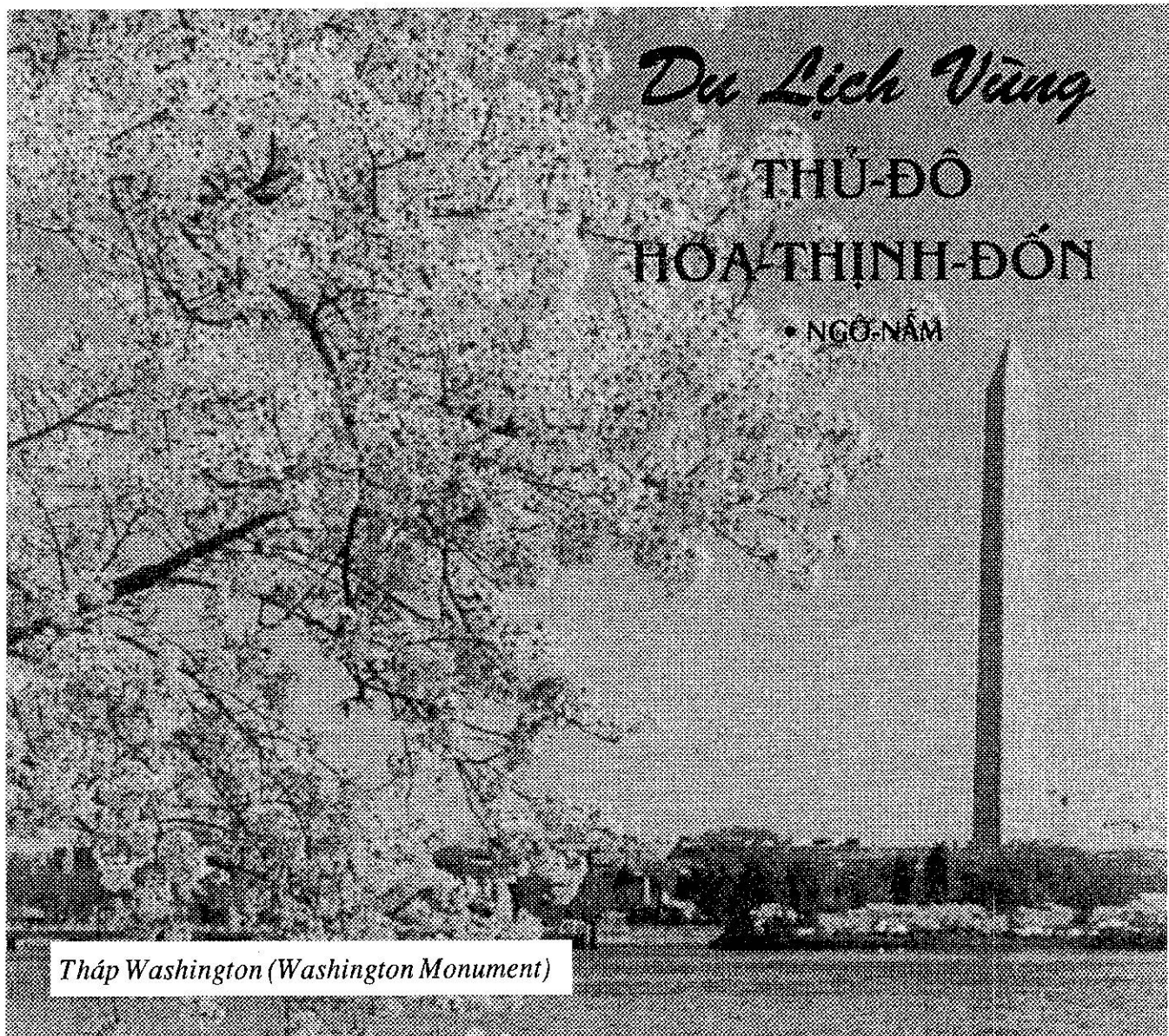




*Buổi họp mặt của Khóa 11 Cao Đẳng Công Chánh và Địa Chánh
Từ trái sang phải: Anh Phạm Ngọc Khánh, Anh Chị Nguyễn Văn Xuân và Anh Lê Đình Hân.*



*Buổi họp mặt của Khoá 11 Cao Đẳng Công Chánh và Địa Chánh.
Từ trái sang phải: Anh Nguyễn Minh Quang, Chị và Anh Phạm Huy Dực, Anh và Chị Nguyễn Quang Cách, Chị Nguyễn Văn Xuân, chị Nguyễn Thị Nhỏ, Anh Nguyễn Văn Xuân, Anh Lê Đình Hân và Thầy Phạm Nguyên Hanh*



Tháp Washington (Washington Monument)

Du lịch là để thưởng ngoạn cảnh sắc thiên nhiên huyền diệu của tạo hóa, để thân-tâm được thư giãn. Người Việt hải ngoại khi du lịch, tùy nơi đến, thường có thêm phần thăm viếng bà con, họp mặt bạn bè...để tìm về kỷ niệm đẹp ngày xưa qua cái thú “tha hương ngộ cố tri”, và Ái-hữu Công-Chánh thì khi du lịch không quên chiêm ngưỡng những kỳ quan kiến tạo do khối óc, bàn tay của các bậc tài hoa đã để lại cho đời.

Ở Hoa-Thịnh-Đốn thì du lịch vào mùa nào thích hợp nhất, để chuẩn bị hành trang?

Đó là mùa hợp với chủ đích du lịch của bạn.

Ngày xưa Tổng Thống Washington chọn H.T.Đ. làm thủ đô hẳn đã có nghiên cứu cân nhắc kỹ. Về thiên thời thì nơi đây quanh năm có 4 mùa rõ rệt, mỗi mùa một vẻ. Về địa lợi, có đủ cảnh sơn thủy hữu tình:

địu dàng với giong Potomac, hùng vĩ với dãy Appalachian. Hãy điểm qua bốn mùa du lịch:

XUÂN

HỘI HOA ANH ĐÀO.

Xuân của đất trời thì trên vũ trụ nơi nào cũng đẹp cả. Riêng về thủ-đô H.T.Đ. thì khi mà “Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi” tức vào khoảng thượng tuần tháng tư dương-lịch, đặc biệt có “Hội Hoa Anh Đào” (Cherry Blossom Festival). Hàng năm vào thời điểm này H.T.Đ. đón tiếp hàng triệu khách muôn phương đến du xuân trong các công viên anh-đào. Đặc biệt anh-đào bọc quanh hồ Tidal nơi có đài tưởng niệm Tổng-Thống / Kiến Trúc Sư Thomas Jefferson soi bóng, và vườn đào ở chân tháp Washington

Monument. Du xuân trong rừng hoa đào rợp bóng, chứ không lưa thưa “cành lê trắng điểm một vài bông hoa”. Ngoài ra quanh chân bạn là pansay, daffodil, tulips....tô điểm lên thảm cỏ xanh.

Anh đào cũng có rất nhiều loại như hoa hồng vậy, và loại được trồng ở trung tâm thủ đô là loại đẹp nhất, và hiếm, nên quý; khác với anh đào nở trong các khu gia cư. Màu hồng phấn, chuỗi hoa dài, và cành mềm dịu phất phơ trong gió xuân. Theo truyền thống, hằng năm vào ngày mở hội, xe hoa và ban nhạc của 50 tiểu bang và cộng đồng Nhật Bản với y phục cổ truyền về đây diễn hành, kèn trống rầm rộ, xa hoa tưng bừng.

Sao lại có Nhật-Bản vào đây? Nguyên là bà Tổng-Thống Taft trong chuyến viếng thăm Nhật năm 1912, say mê vẻ đẹp của loài hoa này, nên ông Tokyo liền tặng bà Washington D.C. món quà ngoại giao, là đem trồng mấy trăm cây anh đào tuyết hảo quanh hồ Tidal để lưu niệm. Một số cây đầu tiên tuy tuổi đã cao, vẫn còn duyên dáng nhan sắc, nghiêng mình soi bóng nước hồ xuân. Cho hay, ngoại giao bằng hoa đẹp mãi với thời gian. Không rõ mùa xuân năm 1945, khi bom nguyên tử nổ, hoa anh đào nơi đây có nở không?

Xuân ở thủ-đô cũng rực rỡ với hoa dogwood trắng, azalea hồng thắm, red-bud tím nhạt đua nở trên hàng cây xanh dọc các xa lộ đón chào du khách.

Các hội cựu Học Sinh Trưng Vương/Chu Văn An, Gia Long/Pétrus Ký, Đồng Khánh/Quốc Học thường tổ chức họp mặt toàn quốc, gọi là “Họp Mặt Hội Hoa Đào” để các cô các bà “gần xa nô nức yến oanh” về đây đón gió xuân, khoe sắc cùng hoa.

Quanh hồ Tidal có đài kỷ niệm Tổng Thống Jefferson, người tài hoa mà đa đoan, và đài kỷ niệm Tổng Thống Roosevelt, mới được khánh thành tháng 5-97.

WASHINGTON MONUMENT, NATIONAL CATHEDRAL, CAPITOL.

Cách hồ Tidal 300 mét, trên ngọn đồi kế cận, sừng sững, uy nghi ngọn tháp Washington Monument trắng cẩm thạch, cao vút lên giữa vườn đào.

Mùa này trời quang đãng, khi vào tháp dùng thang máy lên tận đỉnh cao 555 bộ, nhìn xuống toàn cảnh thành phố bao la trải bên dưới qua các cửa sổ ở bốn mặt tháp. Khi trở xuống, muốn thử sức, bạn có thể đi bộ qua 900 cấp thang để xem 190 kỷ vật do các quốc gia trên thế giới tặng.

Luật thiết kế đô thị này không cho xây cao ốc cao hơn tháp Washington Monument, National Cathedral, và điện Capitol.

- Đại giáo đường National Cathedral là một kiến trúc đồ sộ khởi xây từ năm 1907 mà đến nay còn tiếp tục chưa thật sự hoàn tất. Được liệt vào đại giáo đường lớn thứ sáu trên thế giới.

- Capitol tọa lạc trên đồi cao, mở cửa hàng ngày cho công chúng vào xem. Từ viên đình (Rotunda) dựng đầy tượng tưởng niệm các danh nhân nước Mỹ đến các phòng Thượng, Hạ Viện. Tuy nhiên muốn vào hội trường lớn để xem các ông nghị Cộng-Hòa, hay Dân-Chủ tranh luận phải có giấy mời.

- Tất cả các Viện Bảo Tàng, đền đài đều để công chúng vào cửa tự do, miễn phí. Riêng Trà Bạch-ốc có hạn chế các phòng quan trọng như Oval Office của Tổng-Thống. Được thỉnh thang ra vào Bạch ốc ngủ lại đêm trong phòng ngủ Lincoln, ăn sáng với Hillary, đánh banh với Bill thì chỉ có ông Tàu John Huang, bà Thái Pauline Kanchanalak, và chú Nam-Dương James T. Riady mà thôi.

HÈ

AIR AND SPACE MUSEUM.

Mùa hè ở đây không nóng lắm nên cũng lôi cuốn du khách từ các tiểu bang vùng vòng đai mặt trời, lại là mùa nghỉ trường nên giới sinh viên tấp nập để về thành phố văn hóa và hành chánh này để tham quan, khảo cứu.

Kỷ nguyên của điện toán và thám hiểm không gian đã lôi cuốn nhiều du khách trong giới khoa học, kỹ thuật là viện bảo tàng Hàng Không và Không Gian. (Air and Space Museum). Nơi đây trưng bày và thuyết minh về lịch sử kỹ thuật hàng-không và sự tiến hóa khoa học không gian. Từ khinh khí cầu, từ chiếc máy bay Kittihawk đầu tiên của Wright Brothers, đến máy bay thời đệ nhất, đệ nhị thế chiến, đến các phi thuyền Apollo thâu hồi đặt vào đây, mảnh đá lấy từ mặt trăng, các loại hỏa tiễn, vệ tinh. v.v... Ngoài ra còn có những hình ảnh về thám hiểm không gian như cảnh phi thuyền Apollo đáp xuống mặt trăng vv... được chiếu trên màn ảnh IMAX cao bằng 5 tầng lầu.

VIETNAM VETERANS MEMORIAL.

Cuối tháng 5, vào dịp lễ Memorial Day thì đài Vietnam Veterans Memorial đầy các tràng hoa tưởng niệm đặt dưới chân tường đá cẩm thạch. Kiến trúc đài này thật đơn giản mà ý nghĩa thật đậm sâu, có sức truyền cảm mãnh liệt. Bức tường cẩm thạch đen bóng chữ V, được khắc chạm tên hơn 58,000 quân nhân Mỹ hy sinh trên chiến trường Việt Nam. Một cựu chiến binh Mỹ dù mù mù lửa vẫn tìm được bạn đồng đội

khi bàn tay run run sờ soạng từng nét chữ khắc vào đá để kêu lên tên người chiến hữu đã hy sinh. Đồ án trùng giải là của một sinh viên kiến trúc người Hoa tên là Maya Lin. Từ ngày khánh thành, vào năm 1982, lễ kỷ niệm hàng năm thường có đại diện cộng đồng Việt Nam tham dự đặt vòng hoa. Thêm vào tượng đồng ba người chiến binh, đài này được dựng bốn nữ quân nhân và trợ tá để ghi ơn công lao những nữ anh hùng ở chiến trường Vietnam.

Đài kỷ niệm World War II sẽ xây vào năm tới trước đền Abraham Lincoln, tuy đồ sộ với hai bức thành vòng cung và 50 trụ đồng cao tượng trưng cho 50 tiểu bang nhưng có thể không ghi được dấu ấn sâu đậm như đài Vietnam Memorial. Ngoài ra một đài tưởng niệm "Thế Giới Nạn Nhân Cộng Sản" cũng sắp nổi lên trong mall này.

KỶ QUAN THẾ GIỚI:

CHESAPEAKE BAY BRIDGE TUNNEL.

Đến H.T.Đ. vào dịp hè, nếu có thì giờ, tưởng cũng nên du hành quan sát một công trình kỳ diệu và vĩ đại, được kể là một trong bảy kỳ quan của thế giới hiện đại. Đó là Chesapeake Bay Bridge Tunnel bắc qua eo biển gần thành phố Virginia Beach, cách xa H.T.Đ. gần 3 giờ lái xe. Từ bên này bờ qua bên kia dài 17.6 miles được công nhận là dài nhất thế giới. Trong đó 12 miles là cầu, nối tiếp 2 đường hầm mỗi đường dài 2 miles đi dưới đáy biển và 4 đảo nhỏ nhân tạo để xây bờ đê (causeway) chắn sóng biển, che chở bờ dốc đi xuống đường hầm. Hoàn thành năm 1964, cầu được giải thưởng Outstanding Engineering Achievement của A.S.C.E. Trên đảo nhân tạo có nhà hàng, có bãi đậu xe cho du khách dừng chân nhìn trời nước bao la, xem tàu bè tấp nập qua lại...

Hãy dành một chuyến "qua cầu ngả nón trông cầu" vì có thể, không bao lâu cây cầu Akashi-Kaikyo ở Nhật Bản nối Kobe với đảo Awaji trong vịnh Osaka sẽ lấy mất vương miện của cầu này?

THU

SKYLINE DRIVE.

"Rừng phong, thu đã nhuộm màu quan-san."

Khi thu về, du ngoạn trên núi đồi, ngoài sông hồ, để xem thiên nhiên đổi màu áo cũng hưởng được nhiều thú phong nhã. Trước ngõ, sau vườn, hai bên lộ, trong công viên... nơi nơi đều phủ một màu vàng tươi rực rỡ của lá cây phong. (cây maple).

Sơn lộ Skyline Drive đi trên ngọn Blue Ridge của

dãy Appalachian, nằm phía tây H.T.Đ. chỉ cách một giờ xe. Giã từ đô thị, du khách vào Skyline Drive quanh co uốn khúc qua rừng thưa, qua núi đồi để chiêm ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên và nhịp sống sơn-lâm.

"Dừng chân đứng lại, trời, non, nước." Từ các điểm vọng cảnh, nhìn ra rừng thu. Đó đây nào khe suối, nào thác nước. Nghe chim muông ca hót, nhìn nai vàng ngơ ngác ẩn hiện dưới rừng thưa.

Điểm cao nhất của sơn lộ này là Skyland, cao 3680 bộ. Đứng đây có thể phóng mắt nhìn ra bốn phía chân trời bao la, xa xa núi đồi trùng điệp khoác màu vàng, máu tía, lác đác màu xanh của cây rừng phơi dưới nắng thu; nhìn qua ngọn núi Stonyman màu lam tím, cao hơn 4000 bộ. Được gọi là Stonyman vì núi đá giống hình người, ngừng mặt nhìn trời cao, phơi gan cùng tuế nguyệt.

LURAY CAVERN.

Vùng gần Skyline Drive có những động danh tiếng như Luray Cavern, Skyline Cavern, Endles Cavern. Mỗi động có một cảnh sắc kỳ diệu, huyền ảo dấu kín trong lòng đất từ hàng triệu năm.

*"Kìa non non, nước nước, mây mây
Đệ nhất động hỏi rằng đây có phải?"*

C.M.T

Vào Luray, theo chân đoàn khu khách xuống từng bậc sâu chốn thâm cung, ta sẽ kinh ngạc với một cảnh trí lạ thường qua những hình thù, màu sắc hàng triệu thạch nhũ. Thạch nhũ do nước khoáng tuyền từ các núi đá rĩ ra, bốc hơi để những phân tử khoáng chất kết tinh lại qua thời gian, mà các nhà khoa học ước tính thạch nhũ tăng trưởng chỉ 1 inch trong 7 ngàn năm. Nhờ hệ thống đèn chiếu tinh tế qua các góc cạnh, ta cảm thấy như đang đi vào một thế giới huyền ảo như có đèn đài, cung điện, giáo đường v.v... Đây giếng ước mong (wishing well), đó hồ tiên giáng (fairy lake) với mặt nước im phắc, trong pha lê. Cầu tài, cầu lộc, cầu duyên ư? Hãy ném đồng xu xuống wishing well! và thâm nguyện. Thiện tâm không mất, đã có 450.000 US dollars tiền xu từ giếng này đem tặng các tổ chức khảo cứu y khoa.

Động Luray có cây đàn Stalacpipe Organ kỳ lạ và vĩ đại. Người sáng tạo, đã khéo léo dùng hệ thống điện tử điều khiển các chày gõ vào thạch nhũ để phát ra âm thanh. Những thạch nhũ treo lơ lửng dưới trần động cao 140 bộ rải rác gần xa trong một khu vực rộng lối mấy mẫu. Đó là cây đàn organ khổng lồ độc nhất vô nhị. Tiếng nhạc trầm bổng từ các thạch nhũ lớn nhỏ, dội vào trong vách đá, trong hang sâu lan ra ở chốn tĩnh mịch, như âm điệu của tiếng đàn organ

vậy.

Ái hữu H.Đ.L đến H.T.Đ. mùa thu vừa qua chỉ muốn “vào chơi các động”! Đang say sưa cảnh đẹp chốn Đào-Nguyên, bất giác “Khách tang hải giạt mình trong giấc mộng”, và thì thầm “...nói đại đại chữ động đất thì mần rãng hề! sâu tuốt dưới ni ai cứu được”. Xin bạn an tâm, vùng H.T.Đ. không có địa chấn, seismic zone!

THÁC GREAT FALLS VÀ KÊNH ĐÀO C&O.

Sông Potomac đi ngang H.T.Đ., cũng là ranh giới thiên nhiên giữa hai tiểu bang Maryland và Virginia, Khi lướt vào thành phố thì giòng nước lững lờ hiền hoà cho thuyền bè xuôi ngược, cho các lâu đài như Kennedy Center, Watergate (nơi gây ra biến cố cho ông Nixon) soi bóng. Thế mà chỉ cách thành phố 4 miles về phía thượng lưu lại có nhiều ghềnh đá, và thác cao. Thác Great Falls này cũng lôi cuốn nhiều du khách thưởng ngoạn. Ngồi trên ghềnh đá hóng gió mát, nhìn trời trong, nghe thác đổ, sóng reo, xem bè raft, thuyền kayak bơi như bướm lượn. (Môn thể thao Kayak mới được đưa vào thể vận hội 1996)

Muốn bơi canoe khoan thai để nhìn trời nhìn nước thì vào kênh đào C&O. Kênh đi song song và kế sát sông Potomac, chạy dài từ khu Georgetown ở H.T.Đ. lên tận miền thung lũng Ohio dài 184 miles. Ông Washington đã thực hiện được giấc mộng đào kênh này năm 1800 để làm đường giao thông hàng hà huyết mạch từ vịnh Chesapeake lên các sông ngòi nội địa vùng thung lũng Ohio.

Sao không chuyên chở trên sông Potomac? Vì phía thượng lưu sông này có nhiều thác, ghềnh, nếu thuyền đi vào đây thì sẽ có màn La rivière sans retour! Áp dụng nguyên tắc bình thông nhau của thủy tĩnh, người ta xây các thủy cổng (lock) để đưa thuyền đi qua hai mực nước cao thấp khác nhau. Sông càng dốc càng nhiều thủy cổng. Nghề của chàng! Về sau đường hỏa xa được thành lập, lưu thông chuyển vận tiện lợi và mau chóng; nên phương tiện hàng hà này đi vào quên lãng. Nay kênh C&O trở thành nơi để thể thao và du lịch.

Sinh hoạt của kênh đào hai thế kỷ trước được diễn lại sống động với con thuyền xưa cổ được kéo bởi mấy con lừa đi dọc trên bờ. Trên thuyền có lính áo mũ xanh đỏ kiểu Yankee biểu diễn cách đưa thuyền vào ra thủy cổng.

ĐÔNG

CÁC VIỆN BẢO TÀNG.

Mùa đông, tiết trời se lạnh, đã kéo du khách vào các viện bảo tàng. Trong 16 viện bảo tàng ở H.T.Đ. thì có 9 viện tập trung dọc mall dài 2 miles từ điện Capitol đến Lincoln Monument. Đó là các viện bảo tàng về mỹ thuật, khoa học, lịch sử, văn hóa, v.v.

Thăm viện bảo tàng Natural History Museum cũng hiểu được nhiều về sự tiến hóa của vạn vật trong vũ trụ qua các thời đại từ thuở khai thiên lập địa và nếp sống của loài người thời tiền sử. Họ kể rằng đã sưu tầm trưng bày ra biển này hơn 120 triệu vật thể để khảo sát như các đá quý kỳ lạ, sa thạch từ hành tinh (meteor), vàng ngọc cho đến hạt kim cương to lớn “Hope Diamond”. Hope Diamond đã đi vào huyền sử, không những vì có màu xanh biếc kỳ ảo, hay vì cân nặng 45.5 carats, mà vì có sự huyền bí đến các mệnh phụ mang nó vào thân. Hãy vào đây để “xem tận mắt, và chớ bắt bằng tay!” Ngoài ra những sinh vật đã tuyệt chủng như mấy con khủng long (dinosaur) hình thù to lớn mà xương đã hóa thạch (fossils) được ráp nối lại, và mấy khổng tượng thời đại băng hà cũng được trưng bày nơi đây.

Vào những ngày tuyết băng, giá phủ, thì tàu điện ngầm (Metro) lại tấp nập hơn vì lưu thông thoải mái, tiện lợi. Mạng lưới Metro đi sâu dưới mặt đất, bủa khắp vùng thủ đô và phụ cận, có đoạn sâu 150 bộ, có đoạn xuyên dưới Ngũ Giác Đài đến tận Crystal City. Crystal City có một khu phố dưới mặt đất, với phố xá buôn bán rộn rịp, nhà hàng ăn uống tấp nập, đường sá ngang dọc, nhưng vì dưới mặt đất nên không có xe cộ, không khói bụi...

Trời đông có vẻ đẹp thanh khiết của nó, tuyết rơi cuốn đi hết bụi trần ô nhiễm, đem lại một bầu không khí trong lành. Cảnh đẹp khi hoa tuyết bay, hoa tuyết đọng trên cành cây kẽ lá, trắng xóa không gian. Cảnh đẹp sau trận tuyết, khi những thạch nhũ trong như pha lê treo dưới cành cây phản chiếu long lanh trong ánh nắng mới.

Đông về nhớ bạn, nên 3 Ái Hữu T.T.Đ., P.N.X, T.Đ.T. từ Canada xa ngàn dặm đã xông pha vào một trận bão tuyết về vùng H.T.Đ. chỉ để gặp thăm anh em Công Chánh mà thôi. Xe vượt biên giới hướng về phía Nam, chạy trên xa lộ I-95 dưới bầu trời phủ kín màn tuyết trắng. Đang ngồi trong xe lướt trên xa lộ mà tưởng chừng như đang đi máy bay vào trong mây mù vậy! Thế rồi...một buổi họp mặt rộn rã, thân mật, chan chứa tình ái hữu.

Thủ đô H.T.Đ. qua bốn mùa tuần hoàn đều “Dập dìu tài tử giai nhân”. Ái hữu ở H.T.Đ. rất hiếu khách, quý bạn, hoan hỉ đón chờ gót chân du khách Công Chánh bốn phương.



Tranh Sơn Mài

VÀ

Áo Dài Tân Chế

• THÀNH LỄ HOÀNG ĐÌNH TUYỀN



Vào cuối tháng 4 mỗi năm, Công ty Sơn Mài Thành Lễ của chúng tôi thường tham dự Hội Chợ Quốc Tế Paris, Pháp quốc. Đó là cuộc triển lãm hàng năm lớn nhất nước Pháp, được hầu hết các quốc gia trên thế giới tham dự. Chúng tôi có mặt đều đặn trong Hội Chợ Quốc Tế Paris này từ 33 năm qua.

Sau 1975, chúng tôi vẫn tiếp tục triển lãm tranh sơn mài. Nhưng kể từ năm này, chúng tôi phải đua tài với các loại tranh sơn mài của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Một công ty tư, đứng hơn phải nói một gia đình, dám so tài với cả một nước có 72 triệu dân. Thật là châu chấu đá xe. Cuộc tranh tài bất cân xứng này tại Hội Chợ Quốc Tế Paris kéo dài suốt 22 năm nay mà chúng tôi vẫn tồn tại. Chúng tôi cố gắng dành phần thắng. Chuyện khó tin nhưng có thật. Tranh sơn mài là sản phẩm chính của gia đình chúng tôi. Chúng tôi quyết tâm duy trì và nâng cao phẩm chất, thanh danh, không những ở Việt Nam, ở Pháp quốc, mà còn ở khắp nơi trên thế giới.

Ông Đỗ Văn, bình luận gia đài BBC, Luân Đôn, Anh Quốc, đã nói: “Trong khu vườn Mỹ Thuật của Việt Nam, đứng vào hàng đầu là Nghệ Thuật Sơn Mài. Một khía cạnh nghệ thuật đã khiến cho nhiều người Việt tự hào và luôn luôn mong có dịp giới thiệu với người ngoại quốc. Nhưng tranh sơn mài của Thành Lễ có một sắc thái nghệ thuật cao cả, vượt lên trên hết, bởi hòa đồng được tất cả những tinh vi của kỹ thuật và nghệ thuật...”

Có lẽ nhờ các ưu điểm trên mà hai hãng bút máy lớn nhất nước Pháp đã mời tôi hợp tác từ 17 năm qua trong việc design. Tôi đã trở thành designer, sáng tạo những kiểu mới lạ cho các cây bút máy mang tên hai hãng sản xuất trứ danh này. Vẽ kiểu và cho màu một vật nhỏ như bút máy, chai dầu thơm, không phải là “dễ ăn” lắm đâu.

Từ kiến trúc qua vẽ tranh ảnh, từ sơn mài qua tranh lụa, rồi qua vẽ áo lụa, đường đi không xa. Từ nấc thang này bước lên nấc thang kế tiếp, tôi đi từ từ, chậm rãi, nhưng vững chắc, như luyện tập một bài Thái Cực Khí Công. Các kiến thức và kinh nghiệm về kiến trúc, hội họa, điêu khắc, đều được tận dụng. Rồi từ việc vẽ kiểu áo, tôi đi đến việc tổ chức các cuộc thi hoa hậu và trình diễn thời trang. Hàng năm, tôi vẽ kiểu áo dài cho Miss France, cô đẹp nhất nước Pháp năm đó, để cô ta đi trình diễn áo dài khắp nơi. Đó là niềm hạnh diện cho chiếc áo dài Việt Nam, và cũng cho riêng tôi nữa.

Áo dài tân chế do tôi vẽ kiểu đã đi vào một quỹ đạo mới. Tôi sáng tác rất nhiều, nhưng không

muốn sản xuất hàng loạt hay kỹ nghệ hóa áo dài. Cái độc đáo là ở điểm đó. Sống trong thế giới tranh ảnh đầy màu sắc, nay điểm thêm vào các thiếu nữ yêu kiều tuyệt đẹp. Có lẽ Bồng Lai tiên cảnh cũng chỉ được thế thôi.

*Áo dài Việt Nam, thiếu phụ kinh thành
Như tháp ngà vươn từ rừng cỏ xanh,
Sương mai phủ kín gò, khe, non, bộ,
Đôi vạt dài ôm gọn chiếc đuôi thanh.*

Chương trình biểu diễn thời trang đã đưa tôi đi hầu như khắp thế giới. Tôi đã đặt chân đến các đô thị to lớn khắp năm châu. Riêng tại Mỹ châu: Montreal (Canada), Atlantic City, Dallas, Houston, Las Vegas, Hollywood, Los Angeles, San Jose (Hoa Kỳ). Vào cuối năm ngoái (1996), tôi ghé qua Washington, D.C. để mừng lễ Giáng Sinh và ăn Tết dương lịch. Sau đó, tôi trở về Paris để đi Geneve (Thụy Sĩ) và Oslo (Na-Uy).

Tại thủ đô Hoa Kỳ, tôi đã gây một tiếng vang cho áo dài tân chế. Tôi lột xác chiếc áo dài Việt Nam cho hợp thời trang. Không một mặc cảm, như một võ sĩ đạo, tôi đá sập bức tường cổ kính của chiếc áo dài cổ truyền. Như muốn hét lên một tiếng trong giấc ngủ triền miên của chiếc áo dài cổ truyền, tôi bắn phá màu sắc lên vải lụa trắng. Như những đường quyền, tôi đi những đường nét thật tự do, thật táo bạo. Tôi đưa ra một cái nhìn mới, trình bày thêm nhiều kiểu áo mới lạ cho phái nữ toàn

quyền phê phán và chọn lựa. Nhiệm vụ của người designer là vậy.

Những bức tranh tuyệt đẹp đã tạo dựng lên hai tà áo mới. Chiếc áo tân chế của tôi không những chỉ để che thân, nó còn là một công trình nghiên cứu nghệ thuật phục vụ đại chúng. Hai bức tranh ghép lại đã biến cô gái Việt thành một pho tượng tân kỳ và sống động, di chuyển thướt tha trong đám đông của buổi dạ hội.

Tôi thích vẽ áo cho người sành điệu và biết cách ăn mặc. Ai trong phái nữ không thích làm đẹp? Bỏ một ngày trời để chuẩn bị cho một buổi dạ hội là chuyện rất thường. Trang điểm và ăn mặc là cả một nghệ thuật của quý bà quý cô sành điệu và yêu đời. Cách trang điểm của thời nay không còn như xưa nữa. Từ cách ăn mặc đến chưng diện, người phụ nữ ngày nay tự quyết định được cả. Họ đã tỏ ra ngang hàng với nam giới. Ban ngày lái xe đi làm, tối về còn lo cơm nước cho gia đình, như vậy thì ai là phái yếu đây? Thông cảm với tâm lý phụ nữ, tôi sáng tạo từng chiếc áo dài cho mỗi bà mỗi cô. Không có chiếc áo thứ hai tương tự. Các cô còn trẻ đẹp thì tôi làm áo hở bụng. Người không được đẹp lắm thì tôi để nghị áo hở vai hoặc che bằng vải voan thật mỏng. Nếu được trời ban cho một thân hình nầy nở thì đại gì mà không phô trương bộ ngực no tròn cùng các đường nét hấp dẫn khác? Người có eo thon thì tôi không ngăn



*Chai đầu thơm
với design nón lá của Rochas.*

*Những người mẫu với áo dài tân chế
trong buổi lễ ra mắt chai đầu thơm.*

ngại khoét trống hai bên hông. Ngoài ra, muốn cho một cảm giác có một thân hình cao thì nên mặc nguyên bộ áo quần cùng màu hoặc hai màu phù hợp với nhau, trông thật sang trọng và quý phái. Phải công nhận rằng nếu biết cách ăn mặc, biết che giấu cái xấu, biết làm nổi bật cái đẹp của thân hình, thì ai cũng trở thành đẹp hoặc dễ coi hơn nhiều. Và để cho được toàn hảo, tôi phối hợp áo quần với màu sắc trang điểm. Ngoài áo dạ hội, tôi cũng đã sáng tạo thêm nhiều kiểu áo cưới hỏi.

*Áo dài lụa vẽ, cô gái thị thành,
Ngực phòng yếm thắm, lưng thắt giải thanh,
Đôi tà áo Việt mặc tình gió bay,
Vòng khăn lụa vàng gói gọn tóc đen.*

Nếu tổng cộng việc vẽ áo này trong suốt 22 năm qua, tôi có thể nói đã tạo một con đường bằng lụa vẽ tay dài hơn 20 km với chiều rộng 1 thước tây. Nghĩ đến mà rùng mình. Công việc sáng chế vẫn còn tiếp tục và còn hứa hẹn đi xa hơn nữa. Từ các video tape Paris by Night (Thúy Nga) qua các đĩa karaoke (Tình Khúc Ngô Thụy Miên, Nhạc Tiền Chiến của Làng Vãn), tôi đã đưa hội họa đi sâu vào nghệ thuật và thời trang.

Trước kia, khi còn ở trong nước, các bậc phụ huynh thường bắt con hay em gái mình phải mặc áo dài Việt Nam trong các dịp lễ tết. Ngày nay, sinh sống ở các nước Âu Mỹ, chúng ta hãnh diện và sung sướng biết bao khi thấy thiếu nữ Việt Nam chọn mặc áo dài tân chế thay vì áo đầm trong các dịp lễ cổ truyền trọng đại.

*Ngày xưa Lê Phố Cát Tường,
Áo dài thuần sắc bảo toàn nữ trang.
Ngày nay Thành Lễ canh tân,
Áo hoa màu sắc muôn phần đáng yêu.
Ai ơi, gái Việt yêu kiều,
Chớ quên nguồn gốc áo dài Việt Nam.
(Phỏng theo thơ Nguyễn Tấn)*

Riêng đối với tôi, một designer, sống với thời trang thật vui. Tập trung tâm trí vào nghiên cứu và sáng tác, tôi như sống trong một thế giới thật riêng tư, cách biệt. Nhưng người designer cũng cần phải đi sát và sống với thực tế. Nhất là phải tìm hiểu và thỏa mãn đòi hỏi của khách hàng. Mà khách hàng của tôi là quý bà, quý cô. Nói chung là phái nữ, họ thật dễ thương, nhưng đôi khi cũng thật khó khăn. Lấy

châm ngôn “nghệ thuật để phục vụ” (L’art pour servir), tôi cũng nhận vẽ các kiểu áo dài cổ truyền, ngoài kiểu áo dài tân chế. Như thế, tôi đã làm vui lòng được quý bà, quý cô thuộc đủ mọi khuynh hướng chưa?





Vợ tôi bảo tôi là người lảm chuyện. Chỉ vì trong chuyến về Việt Nam lần rồi, trong khi người ta rủ nhau đi đây đi đó vui chơi, thì tôi cứ tần mẩn đọc sách đọc báo, hỏi thần thần về những chuyện học hành trường ốc ở Việt Nam, giá cả sinh hoạt cùng đời sống thường ngày của dân Sài Gòn. Cũng nhờ tính tò mò lục lọi đó mà tôi có đủ dữ kiện cho bài viết ngày hôm nay. Trước 75, tôi cũng có dính líu nhiều với giáo dục, nên sự lưu tâm của tôi về chuyện học hành, thi cử, kể ra cũng không có chi là quá đáng. Theo chủ quan của tôi, cứ nhìn cách cư xử, giáo dục trong gia đình thì cũng đoán được tương lai con cháu của gia đình ấy. Và trong xã hội cũng vậy, giáo dục được coi là hạ tầng cơ sở cho việc phát triển đất nước, cứ nhìn vào tình trạng giáo dục cũng có thể giúp ta ước đoán được tương lai thăng trầm của xã hội đó.

Tôi về Việt Nam đúng vào mùa tựu trường, không khí như dịu hẳn lại, học trò đang trở lại trường sau ba tháng hè, nhưng ở Sài Gòn, cái không khí lãng đãng sương thu và gió lạnh của ngày tựu trường thời Thanh Tịnh phải cải biên lại như sau mới thích hợp: “Hàng năm cứ vào cuối thu, rác ngoài đường ngập nhiều và trên không khói xe phun mù mịt, thì lòng tôi lại... Tôi quên thế nào được, buổi mai hôm ấy, một buổi mai đây... xe honda và khói bụi, mẹ tôi âu yếm, bịt khẩu trang cho tôi, nắm lấy tay tôi dẫn đi trên con đường phố dài, lổ chỗ ổ gà và hẹp. Con phố này tôi đã đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ...”

Theo chân các cháu nhỏ, tôi hy vọng sẽ tìm lại được đâu đây vài khung cảnh xưa, cảnh sân trường đầy cả trẻ thơ chạy lui chạy tới, hoặc tùm năm tùm ba nói chuyện. Nhưng nay thì khác hẳn, cứ theo các cháu nhỏ mà đi, hết dãy phố này qua

dãy phố khác, chẳng thấy trường ốc đâu hết, tự nhiên thấy các cháu quẹo mặt rồi vào hẻm bên trong... sân trường. À thì ra hàng quán, tiệm sửa xe, tiệm cà phê giải khát... đã làm thành một dãy phố bao kín mặt tiền của trường học. Nhà thơ Thanh Huyền mới bàn đến hiện tượng này trên báo Thanh Niên như sau:

*“Ai về quận Bốn mà xem,
Mặt bằng trường học được đem đấu thầu,
Học hành chuyện vớ hơi đâu,
Hội đồng biểu quyết thật rầu lòng ai,
Khen cho sáng kiến đại tài,
Phá trường trống vách tính bài cho thuê,
Sá gì những tiếng khen chê,
Trường học tiếp thị, cho thuê sạp hàng,
Thơ rằng: việc ấy xin can,
Ai ơi nghĩ lại, đừng làm chuyện đau.”*

Đây không phải là trường hợp đơn lẻ. Ai muốn nói gì thì nói, nhà thơ cứ tiếp tục làm thơ, nhà trường cứ tiếp tục cho thuê mặt bằng. Trường kiến trúc ở đường Phan Đình Phùng cũ (nay đổi lại Nguyễn Đình Chiểu), trường kỹ sư Phú Thọ ở đường Nguyễn Tri Phương, và biết bao trường khác đều lâm vào cảnh hưởng tương tự, mặt tiền bao quanh đã che hẳn trường ốc bởi các dãy phố mới. Hỏi ra mới biết là dù là trường mẫu giáo, tiểu học, trung học hay đại học đều được xếp đặt lại cho phù hợp với khung cảnh “làm kinh tế” của cả nước. Ban Giám Hiệu đem một phần cơ sở của trường ra cho người ta mượn để kinh doanh, hầu lấy tiền “cải thiện đời sống giáo chức”, nhưng thực chất thì số tiền này chỉ chui vào túi của các cán bộ đảng. Bởi thế có thơ rằng:

*Trên lầu trường mặng non, dưới nhà bán bàn ghế,
Lúc nhà của khó khăn, quả biết làm kinh tế,
Trên lầu trường mẫu giáo, dưới nhà bán cà phê,
Nhạc xập xình suốt buổi, học sinh tha hồ nghe,
Trên lầu trường đại học, dưới nhà cửa tiệm buôn,
Giáo dục và thương mại, sống chung nghĩ cũng buồn,
Trên dưới không xa lắm, mà hai thế giới riêng,
Việc của ai nấy biết, chung qui một chữ... Tiền.*

Ở Sài Gòn hiện nay, muốn vào học lớp 1 trường công thì phải thi. Khóa luyện thi vào lớp 1 dù chỉ trong thời gian luyện thi chưa đầy 2 tháng cũng tốn khoảng 100 ngàn đồng (khoảng 10 đô la). Có trường không chịu nhận đơn thi vào lớp 1 nếu trước đó phụ huynh không cho con đến “học hè luyện

thi". Có trường đặt điều kiện là thí sinh phải có bằng "tốt nghiệp mẫu giáo" sẽ được thêm điểm. Thế là các phụ huynh chưa từng cho con học mẫu giáo phải chạy đôn chạy đáo, bằng cách nào đó, kiếm cho ra mảnh bằng này. Nhưng liền đó, các phòng giáo dục quận lại ra thông cáo là chỉ có bằng tốt nghiệp mẫu giáo do phòng giáo dục quận hay sở giáo dục thành phố cấp mới được chấp nhận, thế là các thí sinh tuy có được bằng mẫu giáo nhưng là mẫu giáo trường dòng, mẫu giáo trường tư, mẫu giáo phường... đều không được nhận, và phụ huynh lại phải "bằng cách nào đó" chạy cho ra bằng tốt nghiệp mẫu giáo do quận hay sở cấp, do đó tệ trạng xã hội lại có cơ hội để phát triển. Đọc đến đây, chắc có nhiều vị cho tôi nói dóc, hoặc vì ghét Cộng sản nên có ít thì xít... cho nhiều, đành xin trích dẫn một đoạn sau đây của ký giả Lê Hồng đăng trên báo "Người Lao Động": "Cho con vào lớp 1 còn khó hơn vào... Đại học. Nhiều người sẽ bật cười và không tin có chuyện lạ đời như thế! Nhưng quả thực, đó là một thực tế đang diễn ra nhiều nơi, nhất là ở các thành phố, thị xã. Muốn vào lớp 1, các em phải qua kỳ thi tuyển khá phức tạp và gay go. Ngay từ đầu tháng sáu, các trường tiểu học đã bắt đầu mở lớp luyện thi. Trường nào được sự chú ý của phụ huynh như giáo viên giỏi, cơ sở vật chất khá, gần nhà, tiện lợi... nhất là nếu lại có dạy thêm tiếng Anh từ lớp 1, lớp 2 nữa thì trường ấy thí sinh càng đông. Và thế là đội ngũ giáo viên nhà trường có cơ hội phát triển dạy thêm, dạy luyện thi, mà lâu nay mọi người vẫn coi là "tệ nạn"!"

Thôi được, trước cảnh người khôn, của khó, đành chấp nhận chuyện thi vào lớp 1. Nhưng phải thi như thế nào? Chắc chắn là không phải thi viết rồi, vì lớp 1, là nơi học sinh bắt đầu tập đọc, tập viết, vậy chỉ còn một cách thi vấn đáp. Và thi vấn đáp thì không có chứng cứ, muốn cho ai đậu cũng được. Và như thế, con đậu rồi là do... cha mẹ, và "muốn con không rớt thì... yêu mến thầy". Có người nói đùa, đây không phải là các cháu phải thi vào lớp 1 mà chính cha mẹ các cháu phải thi vào lớp 1.

Câu chuyện thi vào lớp 1 chưa phải chấm dứt ở đây. Nếu như nhờ ơn phước của ông bà để lại mà thí sinh thi đậu vào năm thứ nhất tiểu học, gia đình lại phải công đít chạy "tiền cơ sở vật chất" tức là khoảng tiền đóng góp để sửa sang trường ốc.. Thông thường khoản tiền này chia làm 2 loại. Loại "đúng tuyến" tức là thí sinh ở cùng quận sẽ đóng 700 ngàn (70 đô la), loại "khác tuyến" tức là thí sinh ở khác quận sẽ phải đóng 1 triệu 3 trăm ngàn (130 đô la). Ngoài ra, thông báo đóng tiền còn ghi thêm

rằng: "ngoài định mức nêu trên, nếu phụ huynh có điều kiện hỗ trợ thêm, trường và quận xin hoan nghênh". Ở các trường học khác lại có sáng kiến in thêm một khoản đóng góp "tự nguyện" ở cuối đơn xin học, có nơi gọi đây là "sổ vàng". Người đọc ở hải ngoại có thể cho rằng đây chỉ là một số tiền nhỏ. Phải, số tiền này rất nhỏ ở hải ngoại, nhưng nếu so sánh với lương một giáo viên khoảng 30 đô một tháng thì mới thông cảm được sự khó khăn, hy sinh của các bậc phụ huynh ở trong nước.

Giới phụ huynh than thở thì cứ việc... than thở, nhưng đóng tiền thì phải đóng, vì sợ con em bị từ chối vì đủ lý do, hoặc vào học rồi thì sợ bị "trù", bị điểm xấu, bị làm khó để đủ điều. Bởi thế, có thơ trên báo Thanh Niên như sau:

*Xin cho con vào lớp một,
Nửa tin nửa ngờ, chạy tới chạy lui,
Nguyên tắc đề ra, quy định sẵn rồi,
Trên án xuống, dưới bày thêm cả lối,
Xin cho con vào lớp một,
Trường điểm, trường chuyên, lòng vẫn ước ao,
Mắt ngó "sổ vàng", tay nắn hồ bao,
Ai cũng biết, muốn vào đâu phải dễ,
Xin cho con vào lớp một,
Vì chung khác tuyến, chẳng dám... khác người,
Lời than thăm than lên mà chơi,
Ngoài mặt vẫn cười tươi như... trúng số.*

Được nhận vào học rồi chưa phải là hết chuyện. Vì phòng ốc không có đủ, có trường lại phải mở thêm lớp ca đêm. Có trường thì gom hai lớp học chung một phòng, cũng chẳng cần ngăn vách làm chi cho tốn tiền. Hai ông thầy ngó mặt nhau. Học sinh ở hai lớp ngồi đầu lưng nhau mà học, và báo Thanh Niên có thơ như sau:

*Một căn phòng, hai lớp học chung,
Bên lớp bốn còn bên lớp năm,
Giữa chẳng có vách ngăn gì rào,
Học sinh hai lớp ngồi... đầu lưng,
Hai thầy ráng gân cổ mà gào,
Học sinh biết phải nghe thầy nào,
Đành lặng nghe cả hai thầy vậy,
Học càng nhiều càng lợi chứ sao,
Thầy giảng Toán, còn thầy giảng Văn,
Học sinh nghe câu được câu chẳng,
Kèo cột, mỗi gãm chứng muốn rớt,*

Trường lớp kiểu này thật quá căng.

Rồi nhờ trời thương đưa đẩy qua ngày, học sinh lớp 1 ngày nào đã lớn dần qua ngày tháng. Nếu em học khá, hoặc nếu em học dốt nhưng có vài chỉ vàng lặn lừng, em qua được kỳ thi tuyển lớp 6, và em trở thành một học sinh trung học. Ở bậc trung học thì ngoài tiền “cơ sở vật chất”, tiền ủng hộ, tiền tự nguyện, sổ vàng..., em còn phải đóng học phí. Học phí thường được các trường trung học khắp nơi tự ấn định, tăng gấp đôi, gấp ba năm ngoái, và ác một nỗi là thu học phí hai ba tháng liền. Sở dĩ phải thu hai ba tháng liền hoặc thu từng học kỳ là vì các ban giám hiệu đã tính toán rất kỹ, nếu thu từng tháng một, sợ phụ huynh đóng không nổi, cho con nghỉ học nửa chừng, sẽ gây nên cảnh thất thu. Trường Võ Thị Sáu, quận Bình Thạnh thu 3 tháng đầu 100 ngàn. Trường Trần Khai Nguyên, quận 5 thì phân biệt, không ngoại ngữ 50 ngàn một tháng, có học ngoại ngữ thì 70 ngàn một tháng. Trường Nguyễn Thị Minh Khai (Gia Long cũ) thì ghi rõ các khoản tiền cộng lại cả triệu, với dòng chữ thật đậm, ngắn gọn trên bảng thông báo: “Không nộp đủ, không xếp lớp”.

Vào học được rồi cũng chưa... hết chuyện. Các em học sinh nếu muốn có khả năng được vào học “đại học” đều phải theo học các lớp luyện thi. Dưới chế độ giáo dục ngày nay, không phân chia lớp 10, 11, 12 ra thành ban A, B, C chuyên về khoa học tự nhiên, chuyên về toán và chuyên về văn chương như trước 75 mà chỉ học chung với nhau, do đó học sinh nếu muốn khá thêm toán, lý hóa, sinh ngữ... đều cần phải học thêm ở ngoài. Tôi không có thời giờ để kiểm tra xem chất lượng giáo dục cao thấp thế nào, chỉ xin ghi ra đây lời phát biểu của bộ trưởng giáo dục Trần Hoàng Quân (ông này trước đây là hiệu trưởng trường Bách Khoa Phú Thọ) về tình trạng giáo dục ở trong nước: “Do đời sống và địa vị xã hội của người thầy quá thấp, học sinh giỏi không muốn vào ngành sư phạm. Từ giáo sinh yếu tất nhiên được đào tạo thành giáo viên yếu. Giáo viên yếu lại đào tạo ra những học sinh yếu hơn, rồi học sinh yếu hơn lại trở thành những giáo viên yếu hơn nữa. Cái vòng xoáy ốc ốc ấy kết cục dẫn đến chất lượng giáo dục giảm sút là chuyện đương nhiên.”

Hệ thống trường sư phạm được chia làm 3 nhánh: đại học sư phạm thành phố đào tạo giáo viên cấp 3, các trường cao đẳng sư phạm đào tạo giáo viên cấp 2 và trường trung học sư phạm đào tạo giáo

viên cấp 1. Năm 1995, đại học sư phạm Sài Gòn dự trù tuyển 950 sinh viên, trường phải hạ điểm tuyển xuống không những một lần, hai lần mà ba lần mới tuyển được 600. Trường không dám hạ điểm thêm lần nữa, vì chỉ sợ sẽ đào tạo ra một lứa thầy cô dốt nát. Đã thế, khi tốt nghiệp ra rồi, mấy giáo viên chịu ở lại với nghề. Theo bộ trưởng Trần Hoàng Quân, hiện nay cả nước thiếu khoảng 80,000 giáo viên tiểu học và “chúng ta hiện đang phải lấy những thanh niên nam nữ học lực mới chỉ hết lớp 5 để bồi dưỡng một thời gian ngắn, rồi cho làm thầy cô dạy cấp 1. Tình trạng bất đắc dĩ này đã kéo dài hết năm này đến năm khác”. Đã thế, báo Người Lao Động còn bị quan đưa tin: “Lần đầu tiên, trên 100 giáo sinh của trường trung học sư phạm (đào tạo giáo viên tiểu học) phải học... bổ túc văn hóa trước khi vào khóa học. Số giáo sinh này có số điểm cuối năm ở hai môn Văn và Toán chỉ là 3/20 điểm trở xuống, trong đó gần 30 giáo sinh chỉ được số điểm là... hai quả trứng vịt cho các môn chính này.”

Trong xã hội, thang bậc giá trị của các trường đã thay đổi hẳn. Trước đây, “nhất Y, nhì Dược, tam được Bách Khoa” nay thứ tự đảo lộn khác xa “**Nhất Anh, nhì Kinh, tam Tin, tứ Luật**”. Anh đây là Anh Văn. Kinh đây là Kinh Tế Tài Chánh. Tin đây là Điện Toán Computer và Luật đây là Luật Pháp (môn này bị cấm trước đây). Học Anh Văn để đi làm cho các công ty nước ngoài. Học Kinh Tế Tài Chánh để có thể gia nhập vào hệ thống các ngân hàng hoặc các công ty kỹ nghệ. Học về computer thì dễ xin việc. Học Luật để trở thành luật sư vì hiện nay dân số Sài Gòn khoảng 6 triệu nhưng chỉ có khoảng 29 luật sư được hành nghề. Hệ thống giá trị thang bậc kể trên xét cho kỹ thì rất nguy hiểm cho xã hội, vì các ngành trên đã thu hút hầu như toàn bộ những sinh viên giỏi của xã hội để chỉ huấn luyện lớp sinh viên giỏi này trở thành những nhân viên bàn giấy, có thể làm giàu cho bản thân, nhưng không thể làm giàu cho xã hội được. Và như ai cũng biết rõ là muốn nâng cao đời sống xã hội, hay muốn trở thành con rồng hay con chi chi đi nữa, điều cốt yếu là phải xây dựng một đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi, một hạ tầng cơ sở vững vàng.

Tôi chỉ ở lại Sài Gòn có 2 tuần. Khoảng thời gian đó thật ít ỏi, nhưng ít nhất cũng đã trả lời cho tôi một câu hỏi là không phải đợi đến trăm năm mới biết được tài trồng người của Cộng Sản.



Môi Tình giữa NGUYỄN DU và HỒ XUÂN HƯƠNG



• NGUYỄN TU TÙNG

Mới đây các nhà văn học sử cổ khám phá ra một bài thơ nôm Đường Luật thất ngôn bát cú trong tập thơ “Lưu Hương Ký” nguyên văn như sau:

Gửi Càn Chính Đại Học Sĩ Nguyễn Hầu, làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân.

*Dậm khách muôn nghìn nỗi nhớ nhung,
Mượn ai tới đó gửi cho cùng,
Chữ tình chốc đã ba năm vẹn,
Giấc mộng rồi ra nửa khắc không.*



*Xe ngựa trộm năng duyên tấp nập,
Phấn son càng tủi phận long đong!
Biết còn mấy chút sương siu mấy,
Lầu nguyệt năm canh chiếc bóng chong.*

Vậy ai là tác giả bài thơ này và người nhận là ai? Tập thơ “Lưu Hương Ký” ai cũng biết là của nữ sĩ Hồ Xuân Hương, và người nhận chắc chắn không ai khác hơn Tiên Điền Nguyễn Du. Chúng ta thử xem hai đại thi hào này đã gặp nhau ở thời điểm nào và địa điểm nào?

* TIỂU SỬ CỦA NỮ SĨ HỒ XUÂN HƯƠNG:

Trong văn học sử không ghi rõ năm sinh và năm mất của nữ sĩ. Chỉ biết chính quán của nữ sĩ là làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, xứ Nghệ An. Đời cha mẹ dời đến ở phường Khán Xuân, huyện Vĩnh Thuận (gần Hồ Tây Hà Nội). Sau khi Xuân Hương khôn lớn, lại đến ở thôn Tiêu Thị, huyện Thọ Xương (Hà Nội). Hồi đó ở Thăng Long có ba nhà văn nổi tiếng là Phạm Đình Hổ tự Chiêu Hồ (1768-1838), Nguyễn Ấn (1770-1805) và Hồ Xuân Hương được gọi là “Thăng Long Tam Tài Tử” (Ba Người Tài Giỏi ở Thăng Long). Như vậy, ba người này cùng lứa tuổi.

Trong bài “Anh đồ tỉnh, anh đồ say”, nữ sĩ đã xưng Chị với Chiêu Hồ:

“Này này Chị bảo cho mà biết,

Chốn ấy hang hùm chớ mó tay.”

Có lẽ bà là người đánh đá chứ chưa chắc đã lớn tuổi hơn Chiêu Hồ.

* TIỂU SỬ CỦA NGUYỄN DU:

Mùa Xuân năm Giáp Thân 1764, vùng Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh mở hội lớn. (Từ Sơn ở ngay trên đường cái quan Thăng Long - Lạng Sơn, cách Thăng Long 14 cây số). Ban tổ chức có mời Xuân Quận Công Nguyễn Nghiễm về chủ tọa cho thêm phần trọng thể. Xuân Quận Công chính quán làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, đỗ Hoàng Giáp (Nhị Giáp Tiến Sĩ) khoa Tân Dậu 1731, làm quan đến chức Đại Tư Đồ (như Tể Tướng) là chức quan lớn nhất trong triều vua Lê Hiển Tông (1740-1786) và Chúa Minh Đô Vương Trịnh Doanh (1740-1767). Công để ý tới một thôn nữ duyên dáng hát Quan Họ rất điêu luyện, đối đáp rất lanh lợi, tên là Trần thị Tần, người huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn. Trong cuốn Kim Vân Kiều, chú thích của Cử Nhân Bùi Khánh Diễm viết là Trần Thị Thẩn. Xét ra hai chữ Tần và Thẩn hơi giống nhau. Chữ Tần nghĩa là người vợ, chữ Thẩn nghĩa là chết ở quê người. (Thư của thân sinh Kim Trọng viết cho Kim Trọng: *“Rày đem linh thần về quê, Thế nào con cũng phải về hộ tang.”*)

Trở về Thăng Long, Công nhờ người làm mối xin cô thôn nữ Trần Thị Tần về làm thiếp vào mùa Thu năm 1764. Đến mùa Đông năm sau, Ất Dậu 1765, thì sinh ra Nguyễn Du, con trai thứ 7 của Xuân Quận Công, năm ấy Công đã 60 tuổi. Dân chúng Thăng Long thường gọi là “cậu Chiêu Bấy”. Như vậy quê ngoại của Nguyễn Du là phủ Từ Sơn. Thuở thiếu thời, cậu Chiêu Bấy theo học ở Thăng Long với cha và hàng năm thường được theo mẹ về Từ Sơn dự đình đám, hội hè, nhất là được dự thường xuyên những cuộc thi hát Quan Họ. Do đó chúng ta không lấy làm “lạ” là sau này đại thi hào Nguyễn Du rất sở trường về thơ lục bát là thể thơ dùng để đối đáp khi hát Quan Họ. Đó là đại thi hào được hưởng di truyền cái uyên bác của cha Hoàng Giáp và cái lanh lợi điêu luyện của mẹ hát Quan Họ. Gia đình Nguyễn Du là một Đại Gia Thế Phiệt: nội tổ đỗ Tiến Sĩ, thân phụ đỗ Hoàng Giáp, anh cả Nguyễn Khản đỗ Tiến Sĩ làm quan đến Tham Tụng, tước Kiêu Nhạc Hầu. Anh thứ hai Nguyễn Điền trúng Tam Trường thi Hội đang làm Trấn Thủ Hưng Hoá. Nguyễn Du năm 17 tuổi đỗ Tú Tài, làm quan tại Thái Nguyên. Nói tóm lại, gia đình Nguyễn Du đều ăn lộc Nhà Lê cho nên khi Nhà Lê mất (năm

1787) lúc nào ông cũng có thái độ hoài Lê. Năm 1786, Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc diệt Chúa Trịnh, Nguyễn Du lui về quê Tiên Điền lấy sự săn bắn và đọc sách để tiêu sầu. Năm 1802, Vua Gia Long thống nhất Nam Bắc, xuống chiếu trưng triệu những người đồng dôi cựu thần Nhà Lê. Tình thế bắt buộc, không thể từ chối được, nên Nguyễn Du phải ra làm quan với nhà Nguyễn và được bổ làm tri huyện Phù Dực (Thái Bình). Vài tháng sau, vào cuối năm 1802, được thăng tri phủ Thường Tín (Hà Đông). Năm 1805, ông được triệu về kinh vinh thăng chức Đông Các Đại Học Sĩ, rồi Cần Chánh Đại Học Sĩ với tước Du Đức Hầu.

Kể tuổi tác thì Nguyễn Du hơn Hồ Xuân Hương 3 tuổi (coi như Hồ Xuân Hương bằng tuổi Chiêu Hồ). Như vậy, hai đại thi hào “đã sinh cùng một thì” và gặp nhau ở phủ lý Thường Tín. Đi từ Thăng Long đến Thường Tín rất thuận tiện. Từ Thăng Long xuôi đò dọc tới bến Chương Dục (khoảng 15 cây số trên sông Hồng Hà) rồi từ Chương Dương có đường xe dài 2 cây số tới đường cái quan và phủ lý Thường Tín. Sau này vào đầu thế kỷ 20, người Pháp đã mở rộng con đường này nối đê hữu ngạn sông Hồng ở Chương Dương với quốc lộ 1 ở Thường Tín. Như vậy hai đại thi hào có thể gặp nhau dễ dàng mà không phải đi bộ xa.

“Chữ tình chốc đã ba năm vẹn” thì đúng 3 năm để Nguyễn Du làm tri phủ Thường Tín. Rồi năm 1805, Nguyễn Du được vinh thăng Đông Các rồi Cần Chánh Đại Học Sĩ với tước Hạ Hầu “Xe ngựa trộm mừng duyên tấp nập” là đối với Nguyễn Du, riêng thân phận Hồ thì: “Phấn son càng tủi phận long đong”. Sự gắn bó giữa hai đại thi hào là cái “duyên văn tự” rất mạnh. Hơn thế nữa 2 người cùng chính quán ở Nghệ Tĩnh, gặp nhau ở đất Bắc, thì tự nhiên đã nảy nở sẵn mối tình thâm thiết của đồng hương: “Thiên lý tha hương ngộ đồng hương.”

Câu kết nữ sĩ bản khoản không biết Nguyễn Hầu ở Kinh có còn lưu luyện gì với Xuân Hương hay là: “vì xa xôi mặt, mà thưa thớt lòng”. Chữ “sương siu” là tiếng Nghệ Tĩnh có nghĩa là lưu luyện. Sự gặp gỡ giữa hai đại thi hào trong 3 năm, chắc chắn đã làm phong phú thêm cho nền văn học nước nhà. Có thể nói : hai người đã bổ túc cho nhau và có 3 điểm tương đồng:

1) Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương đã dám mang tiếng chửi vào văn thơ mà không bị chê là tục tĩu. Chúng ta không thấy một thi sĩ tiền bối nào dám làm. Tiếng chửi đó đã tả một cách trung thực, sống động và ngoạn mục cái tức giận tột bậc của

con người bị xã hội phong kiến và bất công chèn ép.

a) Nguyễn Du viết:

*"Chém cha cái số má đào,
Cởi ra rồi lại buộc vào như chơi."*

Đây là tiếng chửi của Thúy Kiều lúc bị chồng là Bạc Hạnh bán cho phường lầu xanh. Câu chửi "chém cha" rất phổ thông ở vùng Từ Sơn mà những phụ nữ chua ngoa, đánh đá, vắn dưng để chửi nhau,

b) Trong bài "Lấy Chồng Chung", Hồ Xuân Hương viết:

*"Chém cha cái kiếp lấy chồng chung,
Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng."*

và trong một bài khác, Hồ Xuân Hương viết:

*"Rúc rích thầy cha con chuột nhắt,
Vo ve mặc mẹ cái ong bầu."*

Sau này Nguyễn Công Trứ (1778-1859) cũng viết: "Chém cha cái khó!", nhưng Nguyễn Công Trứ đối với hai thi hào trên vẫn là kẻ hậu bối, và nếu Nguyễn Công Trứ dám đem tiếng chửi vào văn thơ thì có thể nói Uy Viễn Tướng Công cũng là "Môn Phái" của hai thi sĩ tiền bối Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương.

2) Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương đã dám đưa vào văn thơ của đầu thế kỷ 19 những đoạn văn tả thiếu nữ gần như khỏa thân, điều mà các thi sĩ tiền bối không ai dám làm.

Để tả Thúy Kiều tắm và để cho người đọc có một cảm giác như đứng trước một pho tượng khỏa thân của một nhà điêu khắc mà không hề gây ra một cảm giác về dục tính. Nguyễn Du viết:

*"Buồng the gặp buổi thong dong,
Thang lan rủ bức trướng hồng tẩm hoa,
Rõ ràng trong ngọc trắng ngà
Dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên."*

Hồ Xuân Hương tả "Thiếu Nữ Quá Giấc Nồng" đã viết:

*"Lược trúc biêng cài trên mái tóc,
Yếm đào trễ xuống dưới lưng ong,
Hai gò bông đào, sương còn ngậm,
Một lạch đào nguyên, suối chứa thông."*

Thi sĩ cận đại Ngô Xuân Diệu phê bình bài thơ này đã viết: "Đây không phải là một bức tranh mà

là một bức tượng vì bức tranh chỉ có 2 chiều: chiều dài, chiều ngang, chứ bức tượng có cả chiều cao thấp lồi lõm."

3) Hai đại thi hào cùng một quan niệm về "Cái hồng nhan".

Đoạn Thúy Kiều từ chối kết hôn với Kim Trọng khi tái hồi, Nguyễn Du viết:

*"Bấy chầy gió táp mưa sa,
Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn,
Còn gì là cái hồng nhan !"*

Hồ Xuân Hương viết:

*"Đêm khuya vắng vắng tiếng canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non."*

Để kết luận chúng ta thấy mỗi tình và mỗi "duyên văn tự" giữa hai đại thi hào Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương là có thật và đã diễn ra từ cuối năm 1802 đến 1805 tại Phủ Lý Thường Tín. Riêng Nguyễn Du, sở trường về thơ lục bát, lúc thiếu thời đã được tôi luyện trong lò hát Quan Họ, "đặc sản" của vùng Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, quê ngoại của Tố Như tiên sinh.



NỤ CƯỜI CÔNG CHÁNH

Một gia chủ đi làm về, vừa bước vào cửa thì bỗng dừng lại, vì cả nhà bị ngập nước, do ống cung cấp nước bị bể. Anh ta ra xe gọi điện thoại cho một công ty ống nước:

- Tôi ở số ...đường...Nhà tôi bị ngập nước vì ống dẫn bị bể. Ông làm ơn cho người đến sửa ngay.

- Vâng, chúng tôi sẽ đến trong 5 phút, nhân viên công ty ống nước trả lời.

Gia chủ hỏi thêm:

- Vậy trong khi chờ đợi, tôi phải làm gì?

Nhân viên công ty ống nước:

- Ông chỉ cần để sẵn tiền ra để trả cho chúng tôi mà thôi.



CUỘC ĐỜI DANG DỞ CỦA MỘT NHÀ CÁCH MẠNG TIỀN BỐI

• THU NGÀ

Vào năm 1940 tôi ghé Huế thăm Cụ Sào-Nam tức Phan Bội Châu. Cụ là Vị Lãnh Đạo Phong Trào Đông Du. Lúc đó cụ đã quá yếu vì tuổi già,

cụ lại cơm không chịu ăn thuốc không chịu uống. Mỗi ngày cụ chỉ dùng vài chút bánh khảo nhỏ, và 3 chung rượu trắng cùng mấy lá ngò tươi. Người hầu cận của cụ vẫn là ông Cố Giám, người từ thời Văn Thân Khởi Nghĩa đã bị một lát chém sau gáy còn nguyên vết sẹo dài.

Hồi đó vào tiết cuối Thu, ngoài trời gió hiu hiu thổi lạnh. Trong 3 gian nhà lá nằm trên bến Ngự, bên bờ sông Hương, Cụ Sào-Nam nhìn khói thuốc lá quán tở sâu, buồn hơi thở dài rồi chậm rãi kể chuyện Phong Trào Đông Du do cụ sáng lập. Kế tiếp cụ tỏ lời than tiếc rằng biết bao nhiêu nhà cách mạng đã hy sinh cho Đất Nước. Trong đó có nhà ái quốc Nguyễn Phong Di tức Nguyễn Thái Bạt, một anh tài trẻ tuổi đầy nhiệt huyết. Sang Trung Hoa ông lấy tên là Lý Phục Hán. Ông người làng Nguyệt Viên, Tổng Từ Quan, Phủ Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, vốn đồng khoa bảng nối tiếp 18 đời đại khoa Tiến Sĩ.

Thân sinh ra Nguyễn Phong Di làm quan chức Án Sát vì quá nghèo nên phải từ chức về hưu và mất sớm. Là người hiếu học, Nguyễn Phong Di lãnh nhiệm vụ Đông Du sang Trung Hoa. Ông tốt nghiệp trường Võ Bị Hoàng Phố, rồi sang Nhật Bản, và làm con nuôi một vị Tể Tướng. Sau đó ông tốt nghiệp trường Võ Bị Nhật. Trở về Trung Hoa, ông gặp Nguyễn Thượng Hiền. Nguyễn Phong Di và Nguyễn Thượng Hiền cùng đến gặp Hồ Hán Dân. Ông Dân thấy hai chữ Phục Hán rất có ý nghĩa, hoan hỷ nói: Tiên Sinh là bậc anh tài lại có danh hiệu tốt đẹp thế này thật là quý hóa. Vậy xin mời Tiên Sinh cùng tôi đến gặp Tôn Nguyên Soái (Tên thật là Tôn Dật Tiên, tức Tôn Văn). Khi gặp Lý Phục Hán, Tôn Văn tiếp đón rất nồng hậu, mời làm bí thư. Tôn Văn cảm phục Lý Phục Hán tài ba, tuổi trẻ lại đẹp trai. Trong bộ nhung phục ông càng tăng thêm vẻ kiêu hùng. Tôn

Văn đem lòng ái mộ, muốn gả người em gái cho Lý Phục Hán. Nhưng Phục Hán chối từ, tạ lòng bằng một bức thư có câu:

*“Niệm thử gia vong quốc phá, anh hùng chi hận vị tiêu,
Túng nhiên điệp sứ phong môi, nhi nữ chi tình diệc đậm”
(Nghĩ cảnh mất nước nhà tan, mối hận anh hùng chưa hết,
Dù có vui nhện mối mai ong bướm, chút tình nhi nữ
đâu dám cứu mang)*

Tôn Văn xem thơ xong ca ngợi chí khí nam nhi. Lý Phục Hán giúp Tôn Văn rất đắc lực.

Thấy Viên Thế Khải bắt đầu vận động lên làm Hoàng Đế, Tôn Văn bèn xuất dương mưu đồ chống lại. Còn công việc nội địa, Tôn Văn giao trọn tất cả cho Lý Phục Hán. Lý Phục Hán đã giúp được các đồng chí cách mạng Trung Hoa thoát khỏi nanh vuốt của Viên Thế Khải, trong đó có cả Thái Ngạc thoát được về Vân Nam gây thành một lực lượng lớn.

Khi nghe Nhật ký hiệp ước với Pháp và trục xuất các nhà cách mạng Việt Nam, Nguyễn Thượng Hiền gặp Lý Phục Hán nhờ tìm cách giúp các bạn ở Nhật về Tàu. Lý Phục Hán can thiệp ngay với Bộ Ngoại Giao thì Bộ này đang lúc giao hảo với Pháp, không muốn để Pháp mất lòng, nên cho những đồng chí ấy ở tạm một biệt khu dợt biện pháp tốt đẹp hơn.

Lý Phục Hán đề nghị với Nguyễn Thượng Hiền để cả các anh em ở lại Thiên Tân. Vì đây đã có sẵn nhà cửa, Nguyễn Thượng Hiền tán đồng, Lý Phục Hán ra ngay Thượng Hải đón hơn một trăm anh em về Thiên Tân. Từ Nhật về, hơn 100 anh em chỉ mang theo một ít quần áo và sách vở, ngoài ra không có tiền bạc gì. Lý Phục Hán bỏ ra số tiền mười vạn mở một ngôi hàng tại Thiên Tân để giúp anh em và chiêu nạp thêm đồng chí mới từ Việt Nam qua hay từ Nhật về. Nguyễn Thượng Hiền cũng xoay xở ít nhiều đóng góp vào. Nhưng làm sao cho đủ cứu mang một số nhân khẩu đông đảo như vậy. Để giải quyết tình thế, một số anh em cấp tiến ra đi phương trời khác. Người sang Xiêm hay sang Đức, kẻ xuống Quảng Đông, Quảng Tây, một số ở lại Thiên Tân đoàn kết gây thanh thế. Cũng có người đã học thành tài, gia nhập quân đội hay các cơ quan trong chính phủ Trung Hoa, lúc đó lấy lương bổng ra đóng góp vào,

rốt cuộc rồi cũng tạm yên. Sau khi Viên Thế Khải thất bại, Tôn Văn về lập chính phủ, đặt Lê Nguyên Hồng làm Tổng Thống, rồi trở lại Quảng Đông để củng cố nền dân chủ. Lý Phục Hán cũng đi theo và giữ chức Đại Tá trong bộ Tham Mưu của Tôn Văn. Tôn Văn rất tín nhiệm. Phong trào đón được Kỳ Ngoại Hầu Cường Để sang. Khi ông về Giáp Ai để chuẩn bị may số quân phục thì bị thám tử Pháp tình nghi dù cho đã ngụy trang trong các sòng cờ bạc. Bị phác giác vì kẻ chân răng có dấu vết đen (thời ấy thanh niên Việt Nam còn nhuộm răng đen từ lúc tuổi 13 hay 14). Lý Phục Hán bị Pháp bắt giải về nước.

Khi đó Lý Phục Hán lấy lại tên cũ là Nguyễn Phong Di, tỏ ra khảng khái hiên ngang khiến Pháp phải kính nể và tìm cách thuyết phục. Chúng cho dời khỏi nhà tù Hỏa Lò Hà Nội sang nhà tù Pháp và dùng mỹ nhân kế phái bốn cô gái xinh đẹp lui tới ra vào. Nhưng ông vẫn không chịu khai. Sau đó chúng đem người Tàu đến thông dịch. Khi chúng đem người Quảng Đông đến ông trả lời bằng tiếng Phúc Kiến, khi đem người Quảng Châu đến ông nói một thổ ngữ khác. Rốt cuộc chúng đem ông vào Vinh, Nghệ An, giao cho quan lại Nam Triều tra cứu. Khi được mời ông đi thẳng vào công đường, thái độ hiên ngang trong chiếc áo lông cừu khoác ngoài. Ông nói với Thượng Thư Bùi Bằng Đoàn: “Quan lớn là người đồng châu nên tôi nói để ngài biết: tôi là một thanh niên trong lớp thanh niên Việt Nam du học nước ngoài, chưa làm gì phá rối cuộc trị an của Pháp.” Thượng Đoàn tỏ vẻ kính nể và lấy làm mừng rỡ. Trong khi chờ lệnh của Pháp, họ tạm giam Ông tại lao xá Trường Hình ở Vinh, Nghệ An. Trong đó rất đông tù chính trị, như ông Ấm Võ và bà Trần Thị Phơn, toàn là nhân vật của các đảng bộ lực lượng Cần Vương khởi nghĩa. Họ cũng là người quen biết với bà quả phụ Bạch Xỉ tức Đinh Thị Khuôn. Sau khi nhà cách mạng Bạch Xỉ bị hành quyết, quả phụ Bạch Xỉ và cô con gái lên 18 tuổi tên là Đoàn Thị Xuân rất xinh đẹp, thường hay lui tới nhà tù thăm viếng tù nhân cách mạng đồng chí của Bạch Xỉ. Mỗi đầu tháng hai mẹ con cùng gia nhân gánh 5 mâm cơm rượu cho tù nhân chính trị sắp bị đày đi Côn Đảo hoặc bị đem đi hành quyết, tiếp tế mền áo cho tù đói lạnh bị đem đi hành dịch lao công.

Vừa gặp lúc nhà ái quốc Nguyễn Phong Di bị bắt đày về đó, bà Bạch Xỉ đem lòng ái mộ quyết tâm gả con gái. Ông Ấm Võ và bà Trần Thị Phơn đứng ra mai mối. Nhưng Nguyễn Phong Di thẳng thắn từ chối không thể nhận lời, vì biết đâu ông có thể bị Pháp xử bắn hoặc đày đi Côn Đảo, làm lỡ tuổi xanh của con gái nhà cách mạng. Nhưng bà Bạch Xỉ quả quyết trả lời: “Nếu con gái tôi không gả cho nhà ái quốc Nguyễn Phong Di thì tôi sẽ để con tôi ở giá chứ không gả cho

ai, vì không ai là người xứng đáng.” Rất cảm động trước câu trả lời của bà Bạch Xỉ, Nguyễn Phong Di không còn từ chối vào đâu nữa.

Bất chợt bọn Pháp quản thúc ông về Huế, lại còn đề nghị với Nam triều để ông dạy ở trường Quốc Tử Giám. Đây cũng là một kế giam lỏng. Bà quả phụ Bạch Xỉ cùng vài gia nhân vượt đèo lội suối băng rừng đi cả tháng ròng đem con vào theo. Lúc bấy giờ đất Thần Kinh người ta thường gọi ông là ông Đồ Di. Ông muốn phở của ngài Tuyên Hóa để ở với vợ và có được 2 con. Nhưng vì không thể nào sống ung dung bình thản được suốt thời gian đó, nên ông cứ cùng các quan lại ở Huế cờ bạc rượu trà khuây khỏa qua ngày trước cặp mắt cú vọ của bọn mật thám Pháp.

Năm 1919 (Năm Kỷ Tỵ) nhân có khoa thi Hương (lúc đó chỉ có thi Hương, bỏ thi Hội như thường lệ trước đó), Pháp muốn ông ứng thi, nhưng ông bỏ quyền không làm. Sau đó triều đình Huế và Pháp mở khoa thi Hội lại. Ông gượng ứng thi mà cũng đầu đầu Đình Nguyên Tiến Sĩ. Lúc ông về làng vinh quy bái tổ, tri phủ Hoàng Hóa là Lê Trí Hiền sửa giúp nhà thờ vách gỗ nên tường gạch, còn Nguyễn Xuân Đàm, tri phủ Diễn Châu, cưới hộ một cô đầu (ả đào)*. Ông không nhận chức vụ gì về quan lại của Pháp và Nam triều cả, vẫn dạy ở trường Hậu Bổ và thông dịch cho tòa Khâm Sứ Huế khi có những ghe tàu của Nhật Bản, Trung Hoa đến cửa biển Thuận An. Trả phở lại cho ngài Tuyên Hóa, ông dọn vào trong 3 gian nhà lá thuê mượn ở Nội thành, nguy trang len lỏi trong những sòng bài bạc các quan lại của đất Thần Kinh và mang trọng bệnh. Bọn mật thám Pháp vẫn chưa yên dạ vì những chuyện xảy ra thời đó. Vua Duy Tân khởi nghĩa, Trần Cao Vân đến mời ông tham gia nhưng ông từ khước. Tuy vậy chúng biết ông vẫn còn liên lạc với Nguyễn Thượng Hiền. Chúng cho một y sĩ thuốc Nam đến trị bệnh và cho ông uống lưu huỳnh. Nên sau đó ông thổ huyết và từ trần vào mùa Hè năm Quý Hợi (1922), bỏ lại người vợ trẻ 27 tuổi và 4 con, 2 trai và 2 gái, còn thơ ấu từ 1 đến 9 tuổi. Các vị bạn đồng khoa của ông đứng ra tổ chức đám lễ ma chay. Trong đám ma có những câu phúng diếu:

“Hương khói ngát đưa hồn Chí Sĩ

Cỏ hoa che khuất mặt Anh Hùng”

Và cũng có những bài thơ sau:

“Cũng đi sang Nhật cũng sang Tàu,

Tiến Sĩ thì chơi cũng đồ đầu,

Lỡ vận anh hùng thân cá chậu,

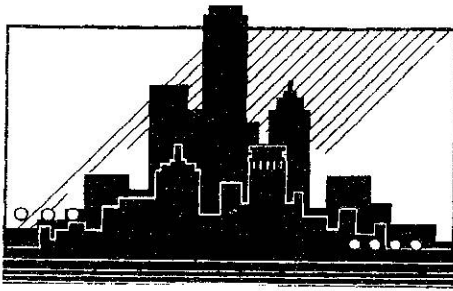
Cũng đi sang Nhật cũng sang Tàu.

* Cô đầu hát ngày xưa gọi là Ả Đào, thường hay mua hát trong dinh các quan phủ huyện.



Đàm thoại với ĐỒNG NGHIỆP MỸ

• PHAN ĐÌNH TĂNG



Đang sửa soạn ra đi bách bộ chung quanh sân vận động Louisiana Superdome sau khi ăn trưa thì một đồng nghiệp đã hưu trí khoảng 3 năm về trước đến thăm. Sau khi hàn huyên thăm hỏi thì ông ta hỏi tôi một câu rất bất ngờ: “Ông nghĩ sao về tương lai của nước Mỹ: Chúng ta sẽ đi về đâu?”

Tôi nhớ lại hồi còn làm việc ở sở “Survey & Research” thuộc Streets Department, ông ta hay bàn luận thời sự. Nghe ông nói, tôi đoán ông thuộc phe bảo thủ thường hay than phiền về các chính sách mị dân đưa đến một cuộc sống buông xuôi thả lỏng, thiếu kỷ cương. Tôi thường an ủi ông bằng cách so sánh với các nước khác. Sau đó ông vui hẳn lên và kết luận: “Như vậy, ông nghĩ rằng chúng ta không có gì phải lo! tình trạng không đến nỗi tệ như tôi tưởng!”

Từ ngày bắt đầu giao thiệp với người Mỹ trong công việc cũng như ngoài đời, tôi thấy họ rất khéo trong lời nói cũng như trong cách giao thiệp. Có lẽ họ được dạy từ nhỏ không nên làm mất lòng ai, thêm bạn bớt thù, lợi cho business của họ. Khi nói chuyện với người Mỹ, dù họ có than phiền gì đi nữa, trong thâm tâm họ vẫn cho nước Mỹ là number one. Vì vậy, tôi trả lời: “Ông bạn ơi! Đừng quá lo xa! Nước Mỹ còn vững lắm! Ông sinh ra và lớn lên ở đây nên không để ý đó thôi! Tôi ở Việt Nam, ở Pháp, lại có may mắn được viếng nhiều nước khác, khi đến Mỹ lần đầu tiên tôi có cảm tưởng lạc vào thế giới của người “khổng lồ”: mọi con số đều quá lớn đối với tôi. Từ đó tôi mới nhận ra là nước Mỹ không phải là một nước mà là 50 nước họp lại. Lại có ưu

điểm là cùng chung tiếng nói và một thể chế chính trị. Người Mỹ lại không sợ thay đổi, cho nên dễ gặp khó khăn là họ tìm ra cách giải quyết rất nhanh. Vì tiềm lực lớn nên họ có đủ sức chịu đựng hậu quả của sự thay đổi cho đến khi đạt được kết quả tốt. Ông bạn hãy nhìn vào Âu Châu, họ muốn làm liên bang như Mỹ để cạnh tranh kinh tế nhưng gặp khó khăn vì ngôn ngữ bất đồng, văn hoá khác biệt, các nước không hòa đồng v.v...”

Ông bạn: “Ông nói rất đúng, tôi đang tìm lại gốc tích của gia đình tôi. Ông Bà tôi rời bỏ Hamburg, Đức Quốc năm 1846, cách đây 150 năm, và vào dân Mỹ mười mấy năm sau đó. Tiếng Đức rất khó học, tôi muốn mà học không nổi. Đức với Pháp lại không ưa nhau vì quá trình lịch sử. Có nhiều nước nhỏ mà lại có 2,3 tiếng nói như Bỉ và Thụy Sĩ chẳng hạn.”

Tôi: “Hiện nay ông thấy có nhiều khó khăn: nạn kỳ thị chủng tộc, xì-ke ma túy sinh ra nhiều tội ác, quỹ An-Ninh Xã-Hội sắp cạn, các người già sẽ không có tiền cấp dưỡng v.v... Nhưng theo tôi thấy qua lịch sử nước Mỹ sẽ giải quyết các việc ấy kịp thời.”

Ông bạn: “Ông nên tính chuyện về hưu đi kéo sắp hết tiền An-Ninh Xã-Hội đó. Tôi luôn luôn thích thú bàn luận với ông về các vấn đề này. Thôi, tôi phải đi về.”

Sau khi ông ta ra về, tôi vừa đi bách bộ vừa suy nghĩ về những điều tôi nói với ông ta.

I.- TIỀM LỰC VỀ KINH TẾ VÀ TÀI CHÁNH CỦA HOA KỲ.

1) Ngân Sách Quốc Gia:

Ngân sách năm 1992, dựa theo quyển The World Almanac, như sau:

	Ngân Sách (Triệu)	Dân Số (Người)	Diện Tích (Dặm Vuông)
Hoa Kỳ	\$1,833,549	257,907,937	3,786,559
Liên Bang	\$1,091,692		
Tiểu Bang	\$741,857		
Pháp	\$249,100	57,840,000	210,026
VN	\$1,900	73,104,000	127,246

Ngân Sách hàng năm Mỹ = 8 NSHN Pháp = 1000 NSHN VN

Dân Số Mỹ = 4.5 DS Pháp = 3.5 DS Việt Nam

Diện Tích Mỹ = 18 DT Pháp = 30 DT Việt Nam

Ngân Sách/Đầu Người = 2 NS / ĐN Pháp = 26 NS / ĐN VN

Diện Tích / Đầu Người = 4 DT / ĐN Pháp = 8 DT / ĐN VN

2) Nợ Quốc Gia:

Tôi rất ngạc nhiên khi nghe nói Chính Phủ Mỹ mắc nợ đến 5 ngàn tỉ đô-la, 4 lần Ngân Sách Liên

Bang. Tiền lời phải trả hàng năm bằng 22% Ngân Sách Liên Bang. Tiểu Bang và Thị Xã có luật phải cân bằng ngân sách, nhưng Liên Bang thì khỏi ! Vì vậy mới mắc nợ dữ vậy.

Thời Tổng Thống Reagan (1980-1988), người ta hỏi TT tại sao để nợ lên quá vậy. Tổng Thống nói khéo : tại vì Tổng Thống không có quyền phủ quyết từng mục của Ngân Sách (Line Item Veto). Mỗi khi Quốc Hội đưa ngân sách qua là phải chấp nhận, vì nếu phủ quyết thì phải phủ quyết cả Ngân Sách, chính phủ không có tiền trả lương cho nhân viên, phải cho họ tạm nghỉ không lương. Sự kiện đó rất đúng nhưng câu trả lời này ngụ ý đổ thừa cho Quốc Hội, theo tôi lỗi cả hai bên.

Những diễn biến mới đây liên hệ đến nợ quốc gia gồm có:

A. Tu Chính Hiến Pháp Cân Bằng Ngân Sách:
Tu Chính này được thông qua ở Hạ Viện nhưng bị đánh bại ở Thượng Viện vì không đủ 2/3 số phiếu thuận để thay đổi Hiến Pháp. Nếu được chấp thuận, Chính Phủ sẽ bị buộc phải cân bằng chi thu cho Ngân Sách Liên Bang.

B. Nợ Quốc Gia:

Quốc Hội tăng mức nợ hợp pháp tối đa lên 5,500 tỉ Mỹ Kim. Dự luật này được thông qua ở Lưỡng Viện và được Tổng Thống Clinton ký thành luật ngày 29-3-1995

C. Phủ quyết từng mục ngân sách

Dự luật này cho phép Tổng Thống phủ quyết từng mục của Ngân Sách thay vì phải phủ quyết toàn bộ Ngân Sách như trước đây ngoại trừ những trương mục lớn như Quỹ An-Ninh Xã Hội và luật miễn thuế ảnh hưởng đến hơn 100 dân đóng thuế. Dự luật này được thông qua ở Lưỡng Viện và được Tổng Thống Clinton ký thành luật ngày 9-4-1995

3) Phát Triển Kinh Tế:

Ông Martin Crutsinger của Associated Press có nhận xét về kinh tế Mỹ hiện nay như sau:

“Trong lúc TT Bill Clinton cho rằng tài điều khiển kinh tế là nguyên nhân chính khiến ông được đắc cử thêm một nhiệm kỳ 4 năm thì các kinh tế gia lại cho rằng người có công làm cho kinh tế Mỹ được phồn thịnh trong một thời gian lâu chưa từng có trong lịch sử cận đại chính là ông Alan Greenspan, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang.”

Ngân Hàng này được thành lập từ ngày 23 tháng 12 năm 1913 với các nhiệm vụ như sau : ổn định và phát triển kinh tế, gia tăng công ăn việc làm, duy trì

mãi lực của đồng Mỹ Kim, và duy trì cán cân mậu dịch với toàn thế giới. Hội Đồng Quản Trị có tất cả 7 người do Tổng Thống bổ nhiệm với sự chấp thuận của Thượng Viện trong một nhiệm kỳ 14 năm. Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch do Tổng Thống lựa chọn trong số 7 người với nhiệm kỳ 4 năm và có thể được lưu nhiệm.

Hội Đồng thường xuyên theo dõi nhịp tim đập của nền kinh tế để có thể phản ứng kịp thời. Phương thuốc thường dùng là “Discount Rate”. Đây là lãi suất rẻ nhất mà các Ngân Hàng hội viên có thể vay từ Hệ Thống Tiền Tệ Dự Trữ Liên Bang. Khi nào kinh tế trì trệ thì Hội Đồng giảm “Discount Rate” để các xí nghiệp có thể vay thêm tiền đầu tư khiến cho sản lượng quốc gia gia tăng, công ăn việc làm tăng, làm giảm thất nghiệp. Khi kinh tế lên quá sinh ra bệnh lạm phát thì Hội Đồng tăng “Discount Rate” để cho kinh tế chậm lại gây ra sự suy thoái và nạn thất nghiệp. Trong quá khứ “Discount Rate” đã bị thay đổi nhiều lần trong một năm, đôi khi chỉ nhích có 0.25%, đủ biết Hội Đồng phải vất vả biết chừng nào!

Hiện nay, ông Greenspan mô tả nền kinh tế Mỹ là tốt nhất trong 30 năm qua. Tỷ lệ lạm phát năm 1996 là 3.3% có tăng so với 2.5% trong năm 1995. Sự gia tăng này chính là do thực phẩm và năng lượng. Nếu không kể 2 thành phần này thì tỷ lệ lạm phát trở thành thấp nhất trong 31 năm qua.

Tỷ lệ thất nghiệp trong năm 1996 là 5.4%, thấp nhất trong 23 năm qua và có triển vọng được duy trì trong năm 1997.

II.- SỰ AN TOÀN CỦA QUỸ AN-NINH XÃ-HỘI. (SOCIAL SECURITY)

Bất cứ ai đã từng đi làm đều có quyền lãnh tiền An-Ninh Xã-Hội. Nếu về hưu lúc 65 tuổi được lãnh 100%, nhưng nếu về hưu sớm lúc 62 tuổi thì chỉ lãnh được 80% và giữ mức 80% cho trọn đời. Quỹ An-Ninh Xã-Hội có từ thời Tổng Thống Franklin Roosevelt do công nhân và chủ nhân đóng góp. Quỹ không những chỉ trả cho công nhân mà còn trả cho những người già hoặc tàn tật không làm việc được (kể cả những người dân thường trú chưa nhập tịch). Vì số người nộp vào ít, số người lấy ra nhiều nên người ta đang lo quỹ sẽ cạn trong một tương lai gần. Chính phủ và Quốc Hội Mỹ đang lo sốt vó về tương lai của quỹ này. Đây là một trong những vấn đề được dân chúng quan tâm.

Đọc báo thấy bàn luận rất nhiều về các giải pháp cứu nguy. Một chuyên viên tài chánh nói chuyện với vợ: “Muốn cứu nguy, tôi sẽ đề nghị là người nào

lúc về hưu mà lợi tức trên 100,000 đô la một năm thì không nên lãnh tiền ANXH để nhường cho những người khác.” Bà vợ la lớn: “Ông đề nghị gì kỳ vậy! Tiền của mình nộp vào, không chịu lãnh ra còn để cho người khác lãnh!” Ông ta cười: “Bà tưởng vậy chứ không đúng đâu! Tiền mình nộp vào bây giờ người ta đã lãnh hết rồi. Khi bà và tôi về hưu thì sẽ lãnh tiền của con cháu đóng vào lúc ấy! Nguy hiểm ở chỗ người đóng vào thì ít mà người lấy ra thì nhiều. Khi các người thuộc lứa tuổi của Tổng Thống Clinton mà về hưu lại còn nguy hơn nữa. Sau thế chiến thứ hai, trẻ em thời đó được sinh ra rất nhiều, gọi là Babyboom Generation. Khi lứa tuổi đó đến tuổi về hưu, có thể lãnh tiền ANXH, thì lại đông hơn số người trong tuổi lao-động đang đóng góp vào quỹ. Cứ theo đà này thì đến năm 2029 thì quỹ sẽ hết tiền, nếu không có giải pháp ngay từ bây giờ.

Bà Laura Meckler của Associated Press có viết một bài báo, cho biết là ủy ban cố vấn về quỹ ANXH đang tranh luận gay gắt về các biện pháp cứu nguy cho quỹ ANXH. Có người đề nghị lấy một ít tiền trong quỹ ra đầu tư vào Thị Trường Chứng Khoán để có lời nhiều hơn là mua Công Khố Phiếu như hiện nay. Đề nghị này bị phản đối bởi đa số các ủy viên cho rằng Thị Trường Chứng Khoán rất bấp bênh, lỡ ra thua lỗ thì cả nước bị sạt nghiệp. Họ cho rằng tình trạng của quỹ chưa đến nỗi thập tử nhất sinh mà phải đi cầu viện Wall Street (Trung Tâm của Thị Trường Chứng Khoán New York). Đa số chấp thuận 4 biện pháp sau đây, hy vọng có thể giải quyết được 62% vấn đề:

1.- Tăng tuổi hưu trí (lãnh 100% tiền ANXH) dần dần: từ 65 hiện nay lên 66 vào năm 2005 và 67 vào năm 2022. Tám (8) trong số 13 ủy viên đồng ý tăng lên 67 vào năm 2011. Biện pháp này có thể giải quyết được 25% sự thiếu hụt.

2.- Bắt buộc tất cả các nhân viên tiểu bang và địa phương phải đóng tiền vào quỹ ANXH chứ không được quyền có quỹ riêng như hiện nay. Biện pháp này sẽ đưa thêm vào quỹ 3.7 triệu hội viên (dân lao động) và có thể giải quyết được khoảng 10% sự thiếu hụt.

3.- Tính tiền trả ANXH trên lợi tức trung bình trong 38 năm liên tiếp thay vì 35 năm như hiện nay. Biện pháp này có thể giải quyết được 13% sự thiếu hụt.

4.- Thuế đánh trên tiền hưu ANXH sẽ là 100% số tiền còn lại sau khi trừ tổng số tiền người nhận đã đóng góp vào quỹ cộng với tiền lời từ công khố phiếu mua với số tiền đó. Hiện nay, tiền thuế này

được tính bằng một công thức khá rắc rối. Biện pháp này có thể giải quyết được 14% sự thiếu hụt. Nay đã 68 nên tôi rất chú trọng đến quỹ ANXH. Đến năm 2029 thì tôi được đúng 101 tuổi có lẽ tôi không nên lo xa quá đáng! Tuy nhiên, sau khi đọc xong câu chuyện này ở Pháp thì tôi tự hỏi: “Biết đâu đấy?”

Một ông Tây rất muốn mua căn nhà của một bà Đàm già. Bà ta không bán vì không biết sẽ dọn ra ở đâu. Thấy bà này đã trên 80 tuổi nên ông Tây đề nghị ký với bà Đàm một giao kèo như sau: “Kể từ nay mỗi tháng ông sẽ trả tiền nhà cho bà ta. Khi nào bà ta quy tiên thì căn nhà này sẽ thuộc về ông.” Nhưng đến nay thì bà đã 107 tuổi rồi còn sống phây phây trong căn nhà của bà mà không phải trả tiền. Riêng ông Tây kia thì đã tiêu điều miền cực lạc từ lâu và vợ con đang còn phải nai lưng ra để trả tiền nhà cho bà Đàm. Khi đọc nhật báo Times Picayune ở New Orleans kể chuyện này, Nguyên, con trai tôi, có lời phê bình rất xác đáng: “Phải rồi, bà Đàm kia khoẻ quá khỏi phải trả tiền nhà nên sống lâu, còn ông Tây cứ thấy bà Đàm càng mạnh khoẻ thì càng lo nên mới chết sớm!”

Đến sống ở xứ Mỹ này, tôi thấy mọi việc đều có thể thay đổi bất ngờ. Tôi luôn luôn đặt câu hỏi “Biết đâu đấy?” để hướng dẫn các hành động và quyết định. Trước kia, tôi vẫn nghĩ rằng hãng Pan American Airline là hãng hàng không lớn nhất nhì của Mỹ, vững như bàn thạch. Vậy mà đã bị sạt nghiệp, phải đóng cửa. Sears là cửa hàng lớn như vậy mà nay cũng tàn tạ. Nhiều con đường trước đây được ghi vào ngân sách vì dân yêu cầu. Khi đi đo đạc để làm dự án thì thấy nhà cao cửa rộng mà đến khi đi tiếp nhận khoảng 3 năm sau thì thấy đường xá vắng tanh, nhà cửa bỏ hoang, cửa ngõ bị cỏ phủ hết. Ông thầu khoán hỏi tôi: “Ông làm đường này cho ai vậy?” Tôi nói: “Để cho ông có việc đó!”

Khi đủ điều kiện vào dân Mỹ, người ta bàn tán không biết có nên vào ngay không vì chẳng thấy có lợi gì hơn là dân thường trú. Nhưng tôi nói với vợ con nên vào ngay: “Biết đâu đấy?” Mai mốt họ đổi luật muốn vô cũng không được! Họ có thay đổi gì cũng nghĩ đến dân Mỹ trước, chắc chắn là không thiệt hại cho dân Mỹ còn dân thường trú không có quyền bỏ phiếu họ đâu có sợ! Nay họ bắt đầu đổi luật “lãnh tiền già SSI (Supplemental Security Income)”, đồng bào ta mới rồi rít học thi vào quốc tịch Mỹ!





Thử Suy Ngẫm Về Mối Giao Hảo

giữa MẸ CHỒNG và NÀNG DÂU

• HÁT EM



Bài này viết lên là để đáp ứng lời kêu gọi góp bài của Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC, đồng thời đề cập đến một vấn đề nan giải của con người từ trước đến nay để chúng ta cùng suy ngẫm và đóng góp ý kiến xây dựng.

Tôi xin được nói ngay là mối giao hảo giữa mẹ chồng và nàng dâu thường không được tốt. Trong văn chương sách vở, hay trong những câu chuyện hàn huyên giữa bạn bè, mối giao hảo này thường được mô tả như là một vấn đề lớn của nhiều gia đình hoặc như một căn bệnh hầu như không có thuốc chữa. Căn bệnh này không chỉ xảy ra ở Việt Nam mà nó còn lan tràn ra khắp thế giới. Nói chuyện với bạn ngoại quốc, ta cũng thấy là họ cũng mắc phải căn bệnh này, có khi còn nặng hơn chúng ta nữa.

Ca dao Việt Nam từ xưa tới nay đã để lại rất nhiều câu bất hủ cho thấy là mẹ chồng và nàng dâu không những không ưa nhau mà lại còn ghét nhau nữa là khác.

Thí dụ:

Bố chồng là lông con lợn,
Mẹ chồng là trợn con mắt lên,
Nàng dâu mới về là bà Hoàng Hậu.

*

Chồng ghét thì ra,
Mụ già ghét thì vào,
Chẳng tham nhà ngói ba tòa,
Tham vì một nồi mệ cha hiền lành.

*

Mẹ già dữ lắm em ơi,
Khoan ăn bớt ngủ mà nuôi mẹ già,
Mẹ anh như thể người ta,
Thì anh có của có nhà đã lâu.

*

Làm dâu vụng nấu vụng kho,

Chồng không bắt bẻ mụ o nhĩm trề.

*

Thương chồng nên phải gắng công,
Nào ai xương sắt da đồng chì đây.

*

Dâu dữ mất họ, chó dữ mất láng giềng.

*

Đói thì ăn khế ăn sung,
Trông thấy mẹ chồng thì nuốt chẳng trôi.

*

Có phúc lấy được dâu hiền,
Vô duyên lấy phải dâu đại,

*

Con gái là con người ta,
Con dâu mới thật mẹ cha mua về.

*

Của rẻ thật là của ôi,
Lấy phải dâu đại khôn tôi trăm đường.

*

Chồng dữ thì em mới sầu,
Mẹ chồng mà dữ giết trâu ăn mừng.

*

Mẹ chồng dữ mẹ chồng chết,
Nàng dâu có nét nàng dâu chùa.

*

Thương chồng phải khóc mụ già,
Ta đây với mụ có bà con chi.

*

Em trông thấy anh em cũng muốn theo,
Sợ mẹ anh nghèo bán rẫy em đi.

*

Trời mưa ướt lá dài bi,
Con mẹ mẹ xót, xót gì con dâu.

Trong thực tế, có nhiều trường hợp điển hình cho thấy liên hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu không

được thuận hoà. Chẳng hạn như:

Bà mẹ chồng thường xuyên trách móc con dâu trước mặt bạn bè. Để trả đũa, con dâu không cho mẹ chồng ẵm cháu nội vì sợ rằng hơi thở của bà có vi trùng làm phương hại đến em bé.

Một cặp vợ chồng đương sống rất hạnh phúc với một đứa con vừa tròn một tuổi. Sau khi chàng bảo lãnh cho mẹ từ Việt Nam qua Canada và đem đến ở chung, bắt đầu có xích mích trầm trọng giữa mẹ và vợ, đưa đến chuyện chàng phải chọn một trong hai người. Chàng quyết định ở với mẹ khiến cho hạnh phúc gia đình tan vỡ, mất cả vợ hiền lẫn con thơ.

Một cặp vợ chồng son khác phải chia tay cũng vì mẹ chồng và nàng dâu không hoà thuận, người con dâu phải bỏ về ở nhà cha mẹ ruột.

Qua các câu ca dao và các trường hợp kể trên, tôi nhận thấy nguyên nhân chính có thể là do việc mẹ chồng và nàng dâu cùng ở chung một nhà. Ngoài ra, có thể còn có các nguyên nhân khác như là tình mẹ con lấn áp tình chồng vợ, thiếu thông cảm, thiếu sự thăm hỏi liên lạc, ghen ghét nhau, thành kiến cho rằng mẹ chồng với nàng dâu không hoà thuận là chuyện đương nhiên, v.v...

Để cải thiện mối giao hảo giữa mẹ chồng và nàng dâu, tôi xin mạo muội đưa ra vài ý kiến sau đây:

1). Nếu có thể được, mẹ chồng và nàng dâu nên tránh ở chung một nhà. Mẹ chồng nên ở rất gần sở làm của con mình để người này có thể đi lại thăm hỏi và cùng ăn cơm trưa.

Ở riêng như vậy có những lợi điểm như sau:

* Tránh được những trở ngại trong việc ở chung như là:

- Đụng chạm thường xuyên trong việc bếp núc.
- Ganh tị về việc nói chuyện riêng giữa vợ chồng hoặc giữa mẹ chồng với con trai.
- Thời giờ người chồng dành cho vợ bị thuyên giảm.
- Dòm ngó soi mói từng li từng tí khiến cho nạn nhân rất khó chịu.

- Chờ đợi nhau ăn cơm làm mất đi sự uyển chuyển trong công việc hàng ngày, hay trong chuyện giải trí riêng với chồng con.

Mẹ chồng ở gần sở làm con trai có những lợi điểm như sau:

* Gặp được con nhiều lần trong tuần qua các bữa cơm trưa mà không làm mất đi sự thân mật giữa con mình và con dâu.

* Có thể được trông cháu nội do con trai đem đến gởi trước khi đi làm, chiều đến còn gặp lại con mình một lần nữa.

* Thỉnh thoảng còn có thể nhận được quà bánh của con dâu nhờ chồng mang đến cho hoặc được chở đi chơi cùng với con dâu và cháu nội.

Ở riêng như vậy tuy có tốn kém thêm một chút nhưng rất đáng đồng tiền.

2). Nàng dâu không nên mưu toan đập phá tình thương giữa mẹ chồng và chồng mình, vì đây là tình yêu sâu sắc nhất trên đời, bất phương lay chuyển. Tình yêu này cao quý tốt bụng, như là một chân lý không bao giờ thay đổi. Nó có tính cách thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Ai mà vi phạm sẽ phải chuốc lấy khổ vào thân. Đừng bao giờ thách thức chồng phải chọn mình hoặc mẹ chồng.

3). Mẹ chồng và nàng dâu nhất quyết phải đập đổ thành kiến cho rằng hai người không thể nào hoà thuận được. Trong thực tế, có rất nhiều trường hợp mẹ chồng thương yêu nàng dâu thấm thiết, đôi khi còn hơn cả con ruột. Nhưng trong đa số các trường hợp này, mẹ chồng và nàng dâu không ở chung.

4). Nàng dâu cần phải khôn khéo trong cử chỉ và lời nói khi giao thiệp với mẹ chồng. Nên chờ lúc thuận tiện lựa lời mà nói và nói đúng chỗ, nếu cần thì nhờ người khác nói dùm, những gì mình mong muốn, sao cho mẹ chồng có thể chấp nhận và đồng ý làm theo ý mình. Nên hoà nhã, tôn trọng lẽ phải, có tinh thần xây dựng, nhưng quan trọng nhất vẫn là tôn trọng mẹ chồng và tình thương của bà với chồng mình. Ngược lại, bà mẹ chồng, vì đã từng làm dâu, thấu hiểu những gì con dâu trông đợi nơi mình, nên thông cảm và giúp đỡ con dâu để mối giao hảo càng ngày càng tốt đẹp hơn.

Đa số những bất hoà đều bắt nguồn từ sự hiểu lầm. Nếu không giải quyết ngay, để lâu ngày nó sẽ trở thành nghiêm trọng khiến cho hai người trở nên ghét nhau. Do đó nếu có sự xích mích cần phải xoa dịu ngay. Nàng dâu nên làm hoà trước để nắm lấy thế chủ động giải quyết vấn đề chứ không phải vì mình thua kém, yếu thế.

Để kết luận, quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu là một vấn đề khá quan trọng, có tầm vóc quốc tế với ảnh hưởng lâu dài, có thể đem lại cho con người hạnh phúc hoặc khổ đau, rất đáng cho chúng ta quan tâm. Nếu các Ái Hữu và Thân Hữu cùng chung sức đóng góp ý kiến xây dựng, hy vọng mối giao hảo giữa các bà mẹ chồng và nàng dâu sẽ càng ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.



Trao Đổi Kiến Thức là một tiết mục mới do Ban Phụ Trách đặt ra với mục đích xiết chặt mối dây liên lạc và tạo sự thông cảm rộng rãi giữa các Ái Hữu và thân hữu. Đây là một diễn đàn tự do để các Ái Hữu và thân hữu có phương tiện trao đổi các ý nghĩ, tư tưởng, kiến thức, dữ kiện, tin tức, cũng như kinh nghiệm bản thân hữu ích và thiết thực trong cuộc sống hằng ngày. Mọi ý kiến và đề nghị về tất cả các lãnh vực ngoại trừ chính trị, tôn giáo hoặc tâm tình bạn trai bạn gái đều được hoan hỉ đón nhận. Nếu các bạn có một câu hỏi hoặc vấn đề gì mà các bạn đọc khác có thể giúp bạn trả lời hoặc giải quyết, xin vui lòng gửi đến cho người phụ trách mục này là anh Nguyễn Hải Bằng. Đồng thời, xin các bạn tự động trả lời dùm cho những câu hỏi mà các bạn đọc được trong mục này. Địa chỉ liên lạc như sau:

Mr. Bằng Nguyễn

1151 Walnut Ave, #113

Tustin, CA 92780-5660

Tel. & Fax: (714) 544-7195

E-Mail: nhbang@concentric.net

Xin các bạn vui lòng đánh máy các câu hỏi hoặc các câu trả lời để cho dễ đọc và chính xác. Nếu có thể được, xin các bạn gửi một computer diskette, fax hoặc dùng E-Mail để việc liên lạc được mau chóng hơn.

Tất cả những câu hỏi và trả lời sẽ được tuần tự đăng trong các số tới của LTAHCC. Mọi ý kiến được phát biểu trong mục này không nhất thiết phản ánh lập trường của Ban Phụ Trách và sẽ không được phê bình.

Ban Phụ Trách mong mỗi được sự tham gia tích cực của tất cả các Ái Hữu và thân hữu năm châu để tiết mục này được phong phú, sống động và đáp ứng được một phần nào nhu cầu cần hiểu biết và chia sẻ kinh nghiệm của một số khá đông các bạn.

Dưới đây là một số câu hỏi chúng tôi đã nhận được và mong muốn được các bạn xa gần trả lời hoặc thảo luận.

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

• NGUYỄN HẢI BẰNG



1) Nếu tôi muốn có một computer program đánh tiếng Việt miễn phí thì phải làm sao?

AH. Phạm Nguyên Hanh - Cerritos, CA

2) Xin cho biết những địa chỉ trên Internet có những đề tài về Việt Nam.

AH. Trần Quang Sinh - Riverside, CA

3) Tục ngữ Việt Nam có câu: "Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra..." Nghĩ cho kỹ, sự so sánh này không hợp lý vì núi chỉ tương đương với sông chứ không tương đương với nước trong nguồn. Nước trong nguồn có thể cạn còn sông thì không. Trong văn chương Việt Nam, núi và sông bao giờ cũng đi đôi với nhau như cặp bài trùng. Thế thì tại sao lại có sự so sánh kỳ lạ như vậy? Phải chăng câu này xuất phát từ quan niệm "trọng nam khinh nữ" thời đó?

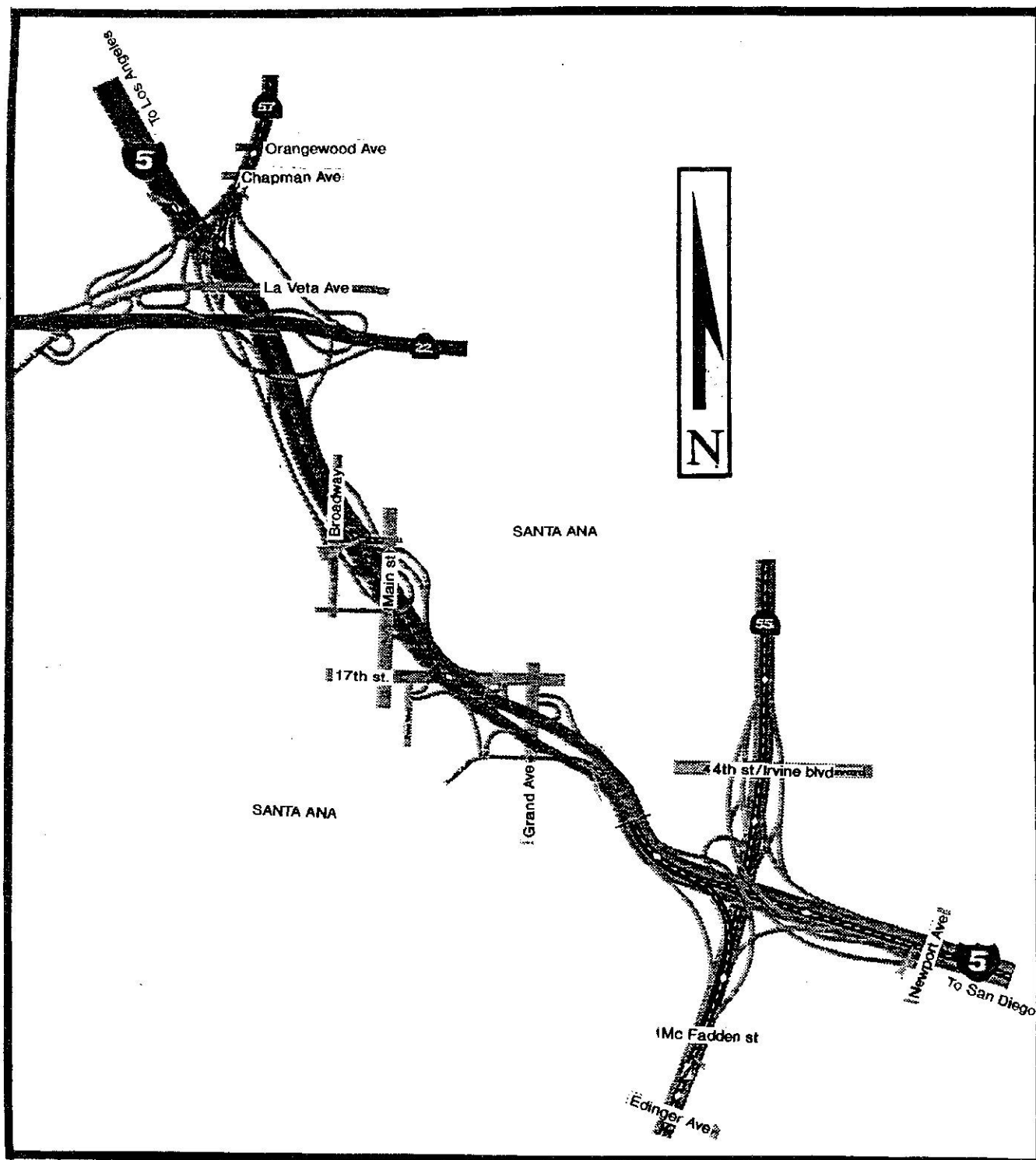
AH Lý Tùng - Fullerton, CA

4) Tại sao người ta thường chúc đàn bà đẻ "mẹ tròn con vuông". Thành ngữ này xuất xứ từ đâu?

AH Mỹ Linh Duvan - Orange, CA

MỞ RỘNG XA LỘ 5 Ở SANTA ANA, QUẬN CAM

• TRẦN ĐỨC HỢP



CÔNG TRÌNH XÂY CẤT XA LỘ 5 Ở SANTA ANA, ORANGE COUNTY, CALIFORNIA

Xa lộ xuyên bang số 5, con đường huyết mạch chạy dọc từ Bắc xuống Nam tiểu bang California, đã được xây dựng vào những năm thập niên 1950, lúc tôi chưa được sinh ra ở Việt Nam. Xa lộ này gồm 3 lanes chạy mỗi chiều, lúc đầu chỉ được dự trù thỏa mãn mức lưu thông cho đến thập niên 1970 mà thôi. Nay thì chỉ còn 3 năm nữa là bước vào thế kỷ 21, số lượng xe cộ chạy trên xa lộ ở vùng Los Angeles đã gia tăng khủng khiếp cùng với mức gia tăng dân số. Chỉ cách Los Angeles 30 miles (48 km) về phía Nam, quận Cam với Little Saigon cũng đã gia tăng dân số thật mau lẹ. Đồng dân nhất là thành phố Santa Ana nằm dọc hai bên xa lộ 5, mức độ phát triển đã đặt việc mở rộng xa lộ thành một vấn đề cấp bách.

Công trình này đã gặp rất nhiều trở ngại và khó khăn. Làm thế nào để vừa xây cất mở rộng xa lộ, vừa duy trì xe cộ lưu thông như bình thường trong một khu vực chật hẹp và đông dân? Trường hợp này cũng tương tự như làm một cuộc giải phẫu toàn diện về tim mạch cho bệnh nhân đang chạy đua việt dã (marathon) trong Thế Vận Hội. Công trình này lại bị đặt vào trọng tâm của dư luận quần chúng một cách bất đắc dĩ. Lý do là tờ báo lớn nhất quận Cam, tờ Orange County Register, với số phát hành hàng triệu số mỗi ngày, có tòa soạn nằm bên cạnh xa lộ 5 này. Mỗi khi tìm thấy bất cứ một lỗi lầm nhỏ nhặt nào trong công tác mở rộng xa lộ tờ báo này cho đăng ngay lên trang đầu cả bài viết lẫn hình ảnh để thông báo cho hàng triệu dân quận Cam. Do đó, bất cứ ai làm ở công trường mở rộng 5 đều hay bị nhức đầu, buồn bực, về nhà thường hay quạu cọ. Tội nghiệp cho những bà xã ở nhà, lâu lâu thấy đức lang quân từ công trường trở về, bực bội vì những chuyện gì không biết, đâm ra gắt gỏng mình một cách oan uổng mà chẳng hiểu vì sao.

Tuy gọi là mở rộng, nhưng thật ra đây là một công trình xây dựng hoàn toàn mới, bao gồm nhiều kiến trúc trong không gian ba chiều chứ không phải chỉ mở rộng một chiều ngang mà thôi. Công trình này còn áp dụng một số kỹ thuật mới như deep footing, column dowel cage, step down piles, pin connection, ..., để chống động đất. Vì vậy, nó càng thêm phần khó khăn và phức tạp.

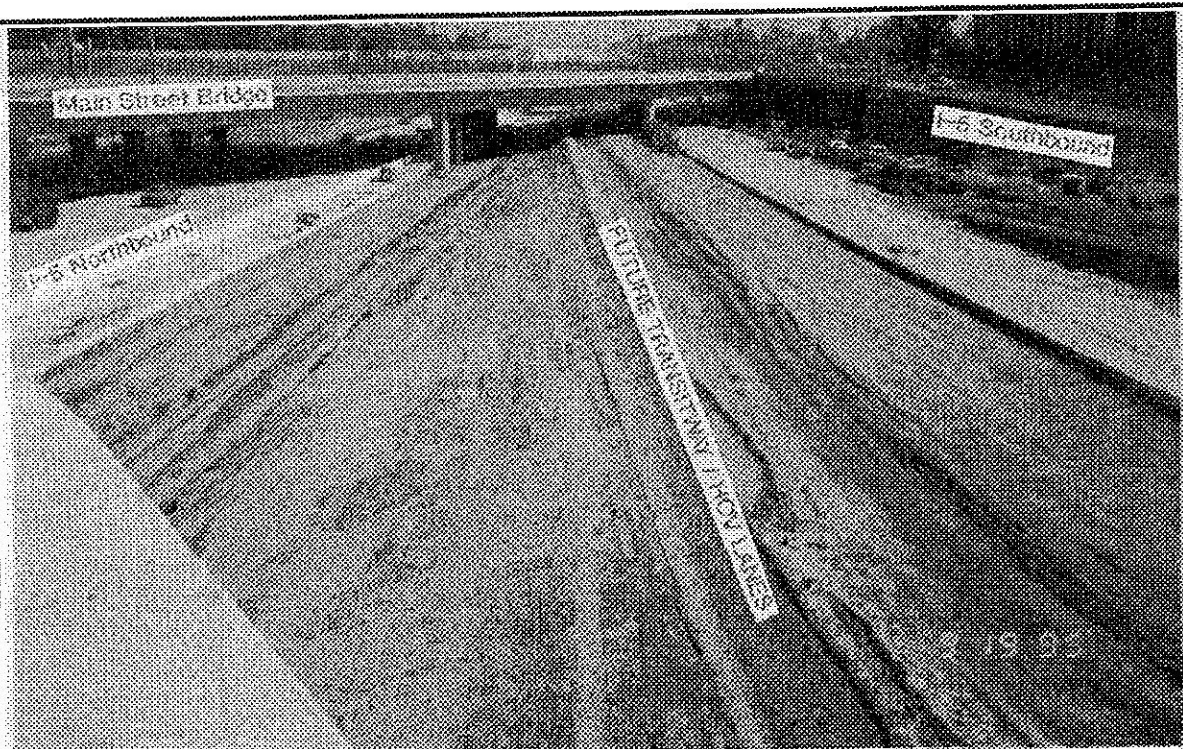
Tôi có số không được để bọc điều nên thường gặp nhiều khó khăn trắc trở. Hễ cái gì khó nuốt, thiên hạ ai cũng chê hoặc né tránh là y như rằng tôi được hân hạnh lãnh ấn tiên phong, đi mở đường, khai sơn phá thạch. Cũng như những lần trước, lần này tôi sẵn sàng nhận công tác tại công trường.

Một niềm an ủi là nhân viên làm ở công trường này, được coi là trọng tâm của Khu 12, California Department of Transportation, hay Caltrans, được ưu tiên trong việc sử dụng trang thiết bị. Chúng tôi được cấp những công xa rất mới, đời 92 hoặc mới hơn, với những máy móc, dụng cụ, radio cầm tay, pager, ..., loại mới nhất.

Công tác cực nhọc nhất là kiểm tra đóng và chặn xa lộ về đêm, cho công nhân nhà thầu được làm việc an toàn. Làm công việc này, nhân viên Caltrans luôn luôn bị những tay tài xế xe vận tải hạng nặng bất mãn, chửi rủa om xòm, vì họ phải mất thì giờ chạy vòng (detour) qua những lộ trình khác, dài hơn, nhiều khi chật hẹp và khúc khuỷu khó đi. Kinh nghiệm cho thấy là khi đóng xa lộ, nên có thêm một xe của Cảnh Sát Kiểm soát Xa Lộ (California Highway Patrol hay CHP) đi kèm. Như thế, chẳng có "ông nội" nào dám chửi bới nhân viên Caltrans, lý do dễ hiểu là tài xế xe vận tải mỗi khi thấy xe của CHP thì ngoan ngoãn như cừ non, chỉ mong né tránh cho lẹ, nếu bị còi hú thì đúng là "chết cửa tử" theo cách phát biểu của AH Nguyễn Hải Bằng.

Cứ mỗi lần đóng hay mở xa lộ 5 tại giao điểm với các xa lộ 22 và 57, thường được gọi tắt là 5/22/57, mỗi đêm tôi phải chạy xe khoảng 200 miles (320 km). Tôi vừa lái xe vừa liên lạc bằng radio cầm tay với trung tâm kiểm soát lưu thông. Nơi này đưa dữ kiện vào máy điện toán và thông báo các trung tâm kiểm soát khác trong tiểu bang. Đóng và mở xa lộ đều phải qua thủ tục này. Làm việc cả đêm vào mùa đông, chúng tôi ai cũng "thủ" sẵn một bình cà-phê đen thật đậm pha sẵn ở nhà, để chống cái lạnh cắt da và để bớt buồn ngủ. Thức suốt đêm như vậy, đến sáng hôm sau thì chúng tôi đều như cái mền rách, người ngợp bơ phờ. Ai nấy chỉ ao ước được về nhà để ngủ bù một giấc, quên đi hết tất cả mọi việc trên thế gian này.

Một tai nạn xảy ra cho tôi khi đi kiểm soát nhà thầu vẽ sơn vạch đường (striping) trong một đêm hè 1995. Hôm đó trời tối đen như đêm 30, đèn đường thì mờ mờ, công trường thì vật lộn để bữa bãi, ngổn ngang. Hơn nữa, bụi do máy cạo chà sơn thổi tung bay mù mịt, làm cho tôi khó nhìn được cảnh chung quanh. Tuy có đèn rọi cầm tay, nhưng ánh sáng quá yếu ớt, không đủ để tôi có thể phân biệt được các vật gần ngay cạnh tôi. Đang đi trên mặt đường tôi bỗng bước hụt xuống rãnh thoát nước (gutter), chỉ cần một chút chênh lệch khoảng nửa inch (1.2 cm) đã làm mất cá chân của tôi bị bong gân. Tôi đau thấu xương, mắt nổ đom đóm



I-5 WIDENING UNDER CONSTRUCTION
AT MAIN STREET PROJECT

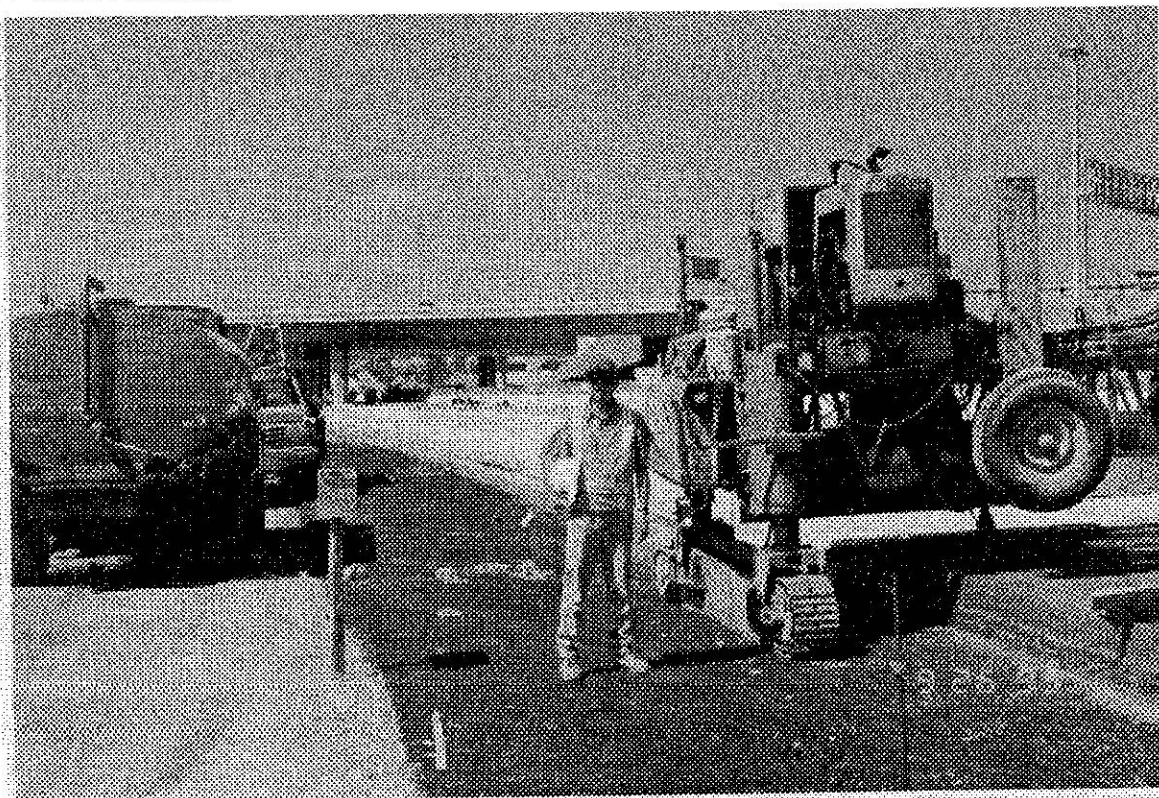


PHOTO AT 5/22/67 INTERCHANGE
(ORANGE CRUSH INTERCHANGE)

như đếm nhiều ngôi sao trên trời. Lúc đó, nếu có kêu trời cũng chẳng ai nghe, vì vậy, tôi lặng lẽ lê đôi chân về chỗ đậu xe. Tôi phải mất cả tháng trời mới bình phục được và từ đó tôi hiểu tại sao Caltrans đặt vấn đề an toàn lên hàng đầu.

Với chi phí 579 triệu Mỹ-kim chỉ riêng cho một đoạn 4.5 miles (7.2 km), xa lộ 5 mở rộng ở Santa Ana từ 6 lanes trở thành 12 lanes, trong đó có 2 car-pool transit way dành riêng cho xe chở nhiều người, được cách ngăn bởi những thành chắn (barrier) cao 3 foot (gần 1m). Công trình này cũng xây mới hoàn toàn hai giao điểm xa lộ 5/55 và 5/22/57, cùng với 7 đại kiến trúc cầu đường mới băng qua xa lộ. Ngoài ra, còn có 2 drop-ramp chạy thẳng ra các đường Main và Grand, nối trực tiếp với các car-pool lane mà không phải chạy qua những lane thông thường khác (xem hình đính kèm).

Không những là công trình trọng tâm, nó còn là công trình gai góc, khó khăn nhất trong kế hoạch mở rộng xa lộ 5 tại quận Cam. Chi phí tổng cộng của kế hoạch lên đến 1.2 tỷ Mỹ-kim, được cử tri trong quận Cam bầu chấp thuận việc đóng góp qua một sắc thuế phụ thu 0.5 xu/gallon xăng từ năm 1990. Với chi phí lớn lao như vậy, công trình mở rộng xa lộ 5 tại quận Cam được coi như một trong những chương trình kiểu lộ vĩ đại nhất của Hoa Kỳ, chuẩn bị cho con đường xuyên bang này bước vào thế kỷ 21.

Công trình được khánh thành ngày 15 tháng 4, năm 1996. Đó cũng là ngày hạn chót mà người dân có lợi tức tại Hoa Kỳ phải khai thuế cho năm 1995. Tôi còn nhớ rõ ngày hôm đó, nhiều người ra đường với mặt mày méo xẹo vì phải nộp thêm tiền thuế cho chính phủ liên bang hay tiểu bang, nhưng cũng có nhiều người lái xe thật thoải mái trên khúc xa lộ 5 đổi mới này. Không còn bị kẹt xe như mỗi ngày, họ cảm thấy rất thỏa mãn và có thể họ tự nhủ rằng lái xe hôm nay sao “đã” quá. Họ đâu có ngờ rằng ngày hôm nay cũng là ngày các vị dân cử của quận Cam trông đợi từ lâu. Các vị này cũng tự nhận rằng đã hoàn tất bốn phận đối với cử tri trong nhiệm kỳ này, vì “tiền đóng thuế của các bạn đã được sử dụng hữu hiệu”, chắc chắn các bạn sẽ “tiếp tục bổ phiếu tín nhiệm chúng tôi trong nhiệm kỳ tới”.

Về



THƠ CỦA LÃNG NHÂN

(phỏng dịch từ bài "IF" của Rudyard Kipling)

Ví con đã trăm lần thú thảng
 Một keo thua tay trắng về không,
 Mà lòng lại biết như lòng
 Cơ đồ gây lại, oán không một lời...
 Ví đường tình, xa nơi rờ dại
 Biết nên cương mà lại nên nhu.
 Chẳng ưa con cũng chẳng thù,
 Bền lòng tranh đấu, miễn lo việc mình...
 Ví có kẻ lòng manh ở ác,
 Đem lời con xuyên tạc ra ngoài;
 Xả chi những miệng đồng dài,
 Riêng con, con vẫn một lời thủy chung.
 Ví hòa mình mà không bè đảng,
 Đừng làm dân, khuyên gián quyền môn
 Anh em bốn biển cho tròn,
 Tình riêng chẳng để thiệt hơn một người...
 Ví lại biết xét coi, học hỏi
 Giọng hoài nghi, phá hoại đừng nghe
 Ước mơ mà chẳng sa mê
 Nghĩ cho nên việc, chờ hễ viễn vông...
 Ví lấy oai mà không nở nụ,
 Biết gan liền, biết lựa tới lui
 Biết ngay thảo với mọi người
 Mà không lên mặt, dạy đời: ta đây...
 Ví con biết vinh thôi lại nhục,
 Cũng chẳng qua là cuộc hí trường.
 Biết đem can đảm làm gương,
 Giữ lòng bình thản, xôn xang mặc người...
 Ví theo được như lời ta nhắn,
 Thì để vương hiền thánh không tày.
 Vinh quang, hạnh phúc trong tay,
 Lại hơn được cả điều này, con ơi:
 Là: con biết đạo làm Người...

MỘT AHCC NAM CALI ĐƯỢC GUINNESS BOOK OF WORLD RECORDS TUYÊN DƯƠNG

• PHẠM NGUYỄN HANH

(Phỏng theo tạp chí World Highways số tháng 5 và 6, 1997
và nhật báo Los Angeles Times, ấn bản Orange County, ngày 21-7-1997)



GIAO ĐIỂM XA LỘ PHỨC TẠP NHẤT THẾ GIỚI: 5/22/57 TẠI ORANGE COUNTY, CALIFORNIA

Tạp chí World Highways, số tháng 9, 1996, có đưa ra một thách đố với độc giả toàn thế giới, yêu cầu tìm ra một công trình xa lộ mới và phức tạp hơn interchange Spaghetti Junction của Anh Quốc. Guinness Book of World Records nhìn nhận interchange này là đạt kỷ lục phức tạp nhất thế giới cho đến giữa năm 1996. Spaghetti Junction có tất cả 18 đường xây cất trên 6 tầng.

Mới đây, Russ Swan, chủ bút của tạp chí World Highways, cho biết đã nhận được 4 công trình dự thi, và cũng công bố kết quả.

Rob Brown, kỹ sư của Stewart Scott Consulting Engineers, đề nghị Interchange tại phi trường Jan Smuts, Johannesburg, Nam Phi. Công trình này được xây từ những năm đầu thập niên 1970, có 5 đường xe hơi và 1 đường xe lửa. Từ lâu, nó đã được nhìn nhận là phức tạp nhất ở Nam Phi, nơi đất rộng thênh thang, có thể không cần đến một hệ thống xa lộ phức tạp nào.

Một công trình khác do Keizo Otsuka của Metropolitan Expressway Public Corporation tại Tokyo, Nhật Bản, giới thiệu. Đó là Ukisima Junction tại thành phố Kawasaki Ward, nối liền đường Bay Shore Line, đường Trans-Kawasaki Line và các xa lộ xuyên Vịnh Tokyo. Công trình đang dở này, với nhiều đường hầm, đường chìm một nửa dưới mặt đất, và đường nhiều tầng trên không gian, chắc chắn sẽ trở thành hệ thống xa lộ phức tạp nhất thế giới. Nhưng ban giám khảo của Guinness Book of World Records đồng ý loại bỏ vì nó chưa hoàn tất.

Peter Zuk, giám đốc dự án của Massachusetts Highway Department, giới thiệu một dự án cầu đường đồ sộ và phức tạp nhất trong lịch sử Hoa Kỳ: xây một đường hầm dưới thương cảng của thành phố Boston, xa lộ đường hầm I-93 có từ 8 đến 10 lane, và một cầu treo có 10 lane, với chi phí 7.78 tỷ Mỹ kim. Chỉ trong một chiều dài 12 km, đã có 260 lane-km đường xa lộ, 5 interchange, 3 đường hầm và 1 cầu lớn. Tiếc thay, công trình chưa hoàn tất. Tiên liệu công trình dự thi sẽ bị bác, nên Peter Zuk đề nghị ban giám khảo cứu xét riêng một trong 5 interchange đã hoàn tất: đó là South Bay Interchange, nối liền hai xa lộ I-90 và I-93, gồm 28 đường riêng rẽ, xây trên 6 tầng, trong đó hai tầng ở dưới mặt đất, với chi phí 1.46 tỷ Mỹ kim.

Nhưng được nhìn nhận phá kỷ lục là Interchange 5/22/57 ở quận Cam, Nam California, một công trình được gọi một cách âu yếm là Orange Crush, Interchange này có 34 đường riêng rẽ, 66 lane, 13 chiếc cầu, và lưu lượng hàng ngày là 629,000 xe. Guinness Book of World Records sẽ

đưa Orange Crush vào ấn bản 1998, được phát hành vào tháng 10 năm nay. Giới thiệu công trình dự thi là David Tran và Judy Heyer. David Tran không xa lạ gì với tập thể Ái Hữu Công Chánh chúng ta, chính là AH Trần Đức Hợp, hiện đang phục vụ trong ngành construction cho Khu 12 của Caltrans ở quận Cam.

Người viết nhớ đã được AH Hợp tâm sự vào cuối tháng 10 năm ngoái, cho biết đã bỏ ra nhiều tuần lễ để thu thập tài liệu, hình ảnh, v.v..., để dự một cuộc thi quốc tế. Nhưng AH Hợp giữ kín, không cho biết dự thi gì. AH chỉ "bật mí" sau khi công trình Orange Crush được chọn làm công trình xa lộ phá kỷ lục phức tạp nhất thế giới. Sau khi tạp chí World Highways và Guinness Book of World Records công bố kết quả, AH Hợp đã được nhật báo Los Angeles Times phỏng vấn. Số báo ra ngày 21-7-1997 đã dành một phần trang nhất để nói khá đầy đủ về công trình Orange Crush này. Người dân quận Cam chắc chắn rất hài lòng khi thấy một công trình xa lộ trong quận mình đã phá kỷ lục thế giới. Hiển nhiên là họ cũng hy vọng Orange Crush sẽ giữ được kỷ lục này trong nhiều năm tới. (Xin xem hình trang trước)

PHÂN ƯU

Ái Hữu Công Chánh thành kính phân ưu cùng gia đình các Ái Hữu sau đây:

* **Cụ Bà Phùng Thị Tuyết**, nhạc mẫu của AH Trần Tiến Chuân, đã thất lạc tại Honolulu, hưởng thọ 86 tuổi.

* **Cụ Bà Lâm Văn Tánh** nhũ danh Trần Thị Hiá, thân mẫu của AH Lâm Văn Năm, đã thất lạc vào ngày 27 tháng 3 năm 1997 tại Gò Dầu - Tây Ninh, Việt Nam, hưởng thọ 84 tuổi.

* **Cụ Bà Lương Thị Phận** pháp danh Diệu Khiêm, bà ngoại của chị Trang, hiền thê của AH Nguyễn Sơn Hiền, đã mệnh chung lúc 1 giờ 30 chiều ngày 10 tháng 7 năm 1997 tại Sydney, Úc Châu, hưởng thọ 84 tuổi.

* **Cụ Bà Nguyễn Văn Thang** nhũ danh Trương Thị Túc, thân mẫu của AH Nguyễn Văn Xuân đã thất lạc ngày 12 tháng 8 năm 1997 tại Đà Nẵng, Việt Nam, hưởng thọ 90 tuổi.

Một vài hình ảnh HUẾ

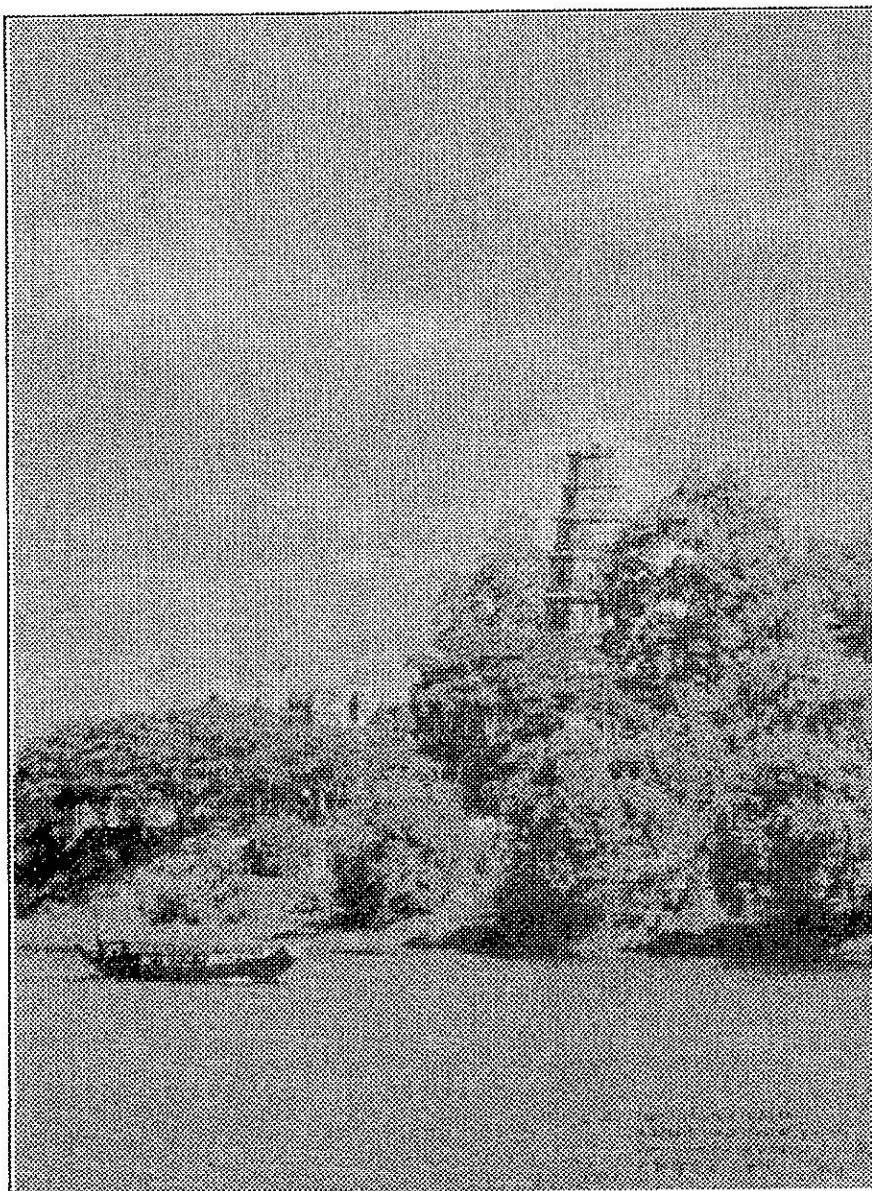
NHỮNG CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG LỢI NÔNG

• TÔN THẮT TÙNG

Nhằm mục đích lấy nước tưới cho hai huyện Phú Vang và Hương thủy; Vua Gia Long cho đào một con sông từ cồn Giã Viên xuyên qua các vùng dân cư trù phú như Bến Ngự, Phú Cam, An Cựu, Thanh Thủy Thượng, Dạ Lê, Thanh Lam, Thần Phù, Lương Lộc, Lương Văn, Hoà Đa rồi cuối cùng nhập vào phá Cầu Hai để thoát ra cửa bể Tư Hiền. Con sông đào này được đặt tên là sông Lợi Nông, vì nó rất ích lợi cho nghề nông của hai huyện Phú Vang và Hương Thủy khỏi bị thiếu nước lúc hạn hán như các vùng khác trong tỉnh Thừa Thiên. Ngoài ra, sông Lợi Nông còn là một thủy lộ quan trọng trong việc giao thông từ các vùng quê phía Nam với thành phố Huế.

Kể về các chiếc cầu ở Huế thì ngoài cầu Trường Tiền trên sông Hương là một cây cầu nổi tiếng nhờ đường nét kiến trúc độc đáo, hài hoà với giòng sông quanh năm xanh biếc đã in sâu vào ký ức người dân cố đô còn có những chiếc cầu khác cũng không kém phần trang nhã vắt ngang trên con sông Lợi Nông xuyên giữa lòng thành phố đã góp phần điểm tô cho Huế khiến cho kẻ ghi lại những giòng này đầu tuổi đời chồng chất vẫn chưa phai mờ trong trí nhớ:

Khởi đầu là cầu Ga, nằm xế cồng trường Pellerin chạy thẳng vào ga xe lửa, bên cạnh cầu về phía trái có cái kiosque bán nước dừa và chè hột sen bọc nhân của cô Tú mà nay nếu còn sống thì cũng đã lên chức "Cố" rồi. Kế đến là cầu Nam Giao còn được gọi là cầu Ván di thẳng lên đàn Nam Giao xây trên một khu đất hình chữ nhật cao ba tầng để Vua lên làm lễ tế Trời. Xung quanh đàn Nam Giao trồng rất nhiều



Chùa Thiên Mụ

thông, tạo nên một rừng thông xanh ngát. Rừng thông này được trồng từ thời vua Minh Mạng, đích thân Vua trồng tượng trưng mười cây, tiếp theo là các hoàng thân và các quan theo thứ tự cấp bậc trồng mỗi người một cây, trên mỗi thân cây đều có gắn bảng tên

và chức vụ của người trông. Tiếp theo là cầu Bến Ngự, một địa danh nổi tiếng bởi bản nhạc Đêm Tân Bến Ngự của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước. Bâng qua cầu, trên đỉnh dốc là chùa Từ Đàm, một ngôi chùa đã đi vào lịch sử. Không những là lịch sử Phật Giáo mà còn là lịch sử của đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo. Gần cầu Bến Ngự còn có ngôi nhà cũng đã đi vào lịch sử, đó là ngôi nhà của cụ Phan Bội Châu cư trú trong thời gian cụ bị thực dân Pháp quản thúc. Tôi còn nhớ hai câu đối chữ quốc ngữ kẻ hai bên cửa mặt tiền ngôi nhà như sau:

*Nhà cổ che thân vườn một góc
Thị thành nương ẩn phố ba gian*

Ngoài ra nơi đây còn có phủ Tùng Thiện Vương Nguyễn Miên Thẩm, chú vua Tự Đức, Tùng Thiện Vương là một nhà thơ Vương giả nổi tiếng ở đất thần kinh. Phủ Tùng Thiện Vương là trụ sở của Mạc Văn Thi Xã, nơi hội ngộ của tao nhân mặc khách như Túy Ly Vương Nguyễn Miên Trinh, Tương An Quận Công Nguyễn Miên Bửu, Phan Thanh Giản, Cao Bá Quát v.v... Thử đến là cầu Phú Cam đi thẳng lên nhà thờ Phú Cam, một giáo đường lớn nhất để đồ. Gần đó là nhà của lãnh chúa miền Trung mà một thời là nổi kinh hoàng của xứ dân gày. Hăng nấu rượu Sica của người Pháp cũng chiếm một khu khá lớn trong vùng Phú Cam. Tiếp nối Phú Cam là cầu Lò Rèn mà tôi không biết vì lẽ gì cầu lại mang tên Lò Rèn vì trong khu vực này tuyệt nhiên không có một lò thợ rèn nào cả, chỉ có sở máy đèn của Tây với cái ống khói màu nâu đỏ cao nghệu, cứ đúng mười hai giờ trưa là hú lên một hồi dài làm cho khách bộ hành đi ngang qua đó vào lúc còi hú phải đình tai nhức óc. Sau cùng là cầu An Cựu có An Định Cung xây trên nền phủ cũ của vua Khải Định lúc chưa lên ngôi. Cung này còn có tên là Cung Tiềm Đế mà theo các "Mệ" tiền bối thì "Tiềm Đế" có nghĩa là rồng còn ở dưới nước chưa xuất hiện. An Định Cung cũng nguy nga tráng lệ như mọi lâu đài khác. Kiến trúc pha trộn nửa Đông nửa Tây quanh năm soi bóng trên giòng sông An Cựu nắng đục mưa trong. Cựu hoàng Bảo Đại sau khi thoái vị đã cùng với Nam Phương hoàng hậu cùng các con về tạm trú nơi đây một thời gian.

Như trên tôi đã nói, ngoài sự lợi ích về

dẫn nước vào ruộng sông Lợi Nông còn là một con đường thủy quan trọng từ vùng quê lên "đỉnh", vì vậy trên sông ghe thuyền lúc nào cũng tấp nập. Nhà tôi ở gần trường học An Cựu, chỉ cách bờ sông chừng một trăm thước. Những đêm hè trời trong sáng, anh chị em tôi tụ tập ngoài sân hoặc những hôm thức khuya học bài thường vắng nghe những cô gái chèo đò từ miệt Mỹ Lợi, Cầu Hai về kinh đô Huế, khi đi ngang qua vùng An Cựu họ cất lên những điệu hò nào nuốt như than thân trách phận, thanh thoát cao vút, hoà nhịp với tiếng chèo khoan thai khua nước. Câu hò điệu hát tôi đã từng nghe thời thơ ấu rất nhiều nhưng nay thời gian qua đã lâu tôi chỉ còn nhớ vài câu sau đây:



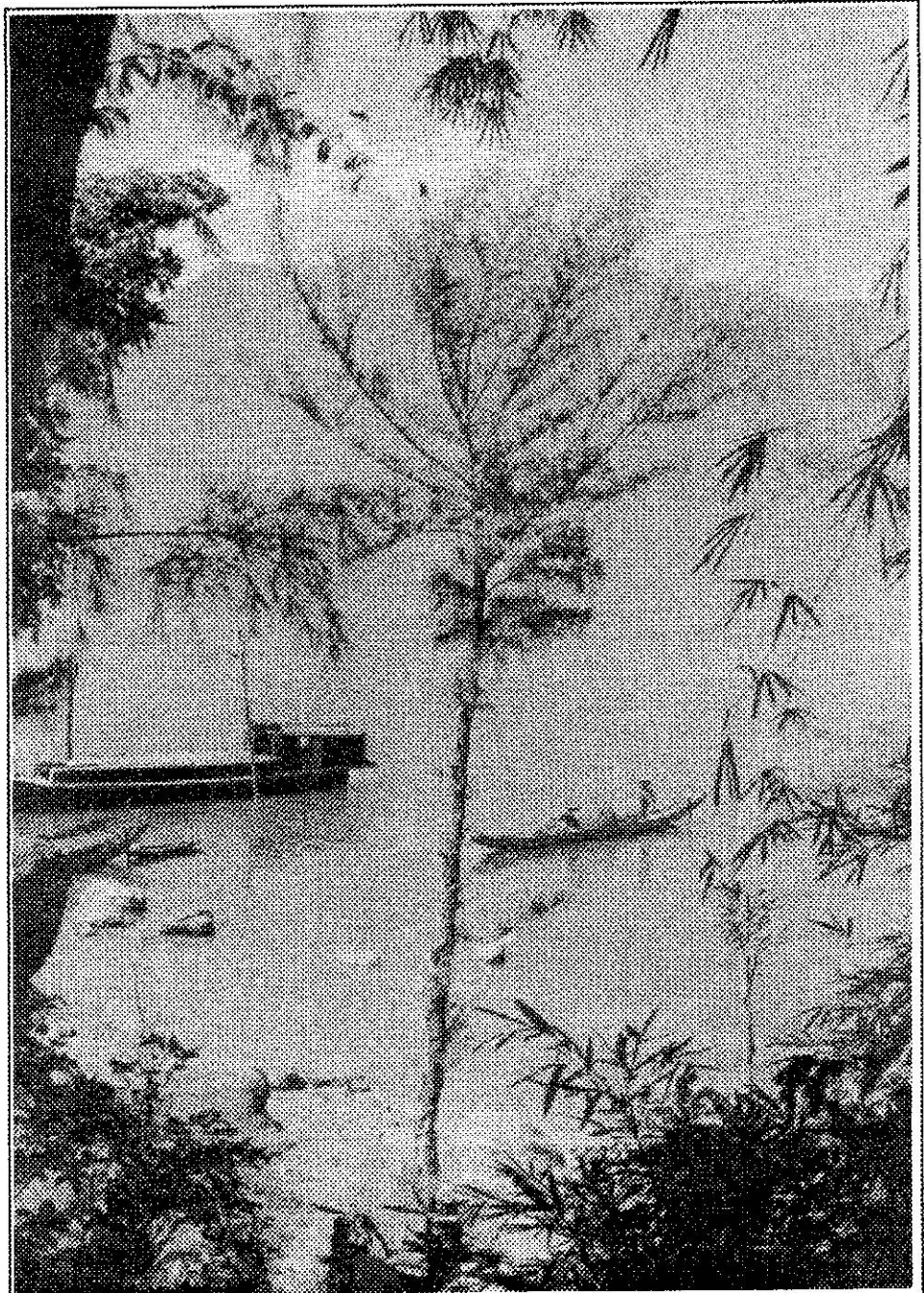
Nắng Thành Nội

"Hò ơ...

*Núi Ngự Bình trước tròn sau méo.
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.
Bởi vì anh ăn ở một dạ hai lòng,
Nên chi em phải bồng con dại
mà chờ trông tháng ngày!"*

Đáng lý ra tôi chấm dứt bài này sau khi đã kể hết những chiếc cầu bắc ngang sông Lợi Nông đúng như tựa đề, nhưng tôi sức nghĩ thực là một thiếu sót nếu không nhắc đến cầu ngói Thanh Toàn vì đó cũng là một chiếc cầu đáng được liệt vào loại "kỳ quan" xứ Huế. Đúng vậy, vì làng Thanh Toàn được thành lập cách đây hơn bốn thế kỷ, tức là khoảng thời chúa Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Hóa (1558) và cầu ngói Thanh Toàn được xây cất cách nay hai trăm năm, có lẽ do sự gợi ý từ chùa Cầu ở Hội An do người Nhật Bản xây cất dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu vào đầu thế kỷ XVII. Theo truyền thuyết thì kinh phí xây cất cầu ngói Thanh Toàn do bà Trần thị Đào, một phú hộ trong làng giàu lòng từ thiện gánh chịu. Do đó, sau khi bà Trần thị Đào quá vãng dân làng lập một cái am nhỏ trên lề ngay giữa cầu để thờ và hàng năm đến ngày rằm tháng tám họ tổ chức lễ giỗ cho bà. Từ khúc sông Lợi Nông chảy qua làng Thanh Thủy thượng, người ta đào một con kênh nhỏ dẫn đến làng Thanh Toàn cách kinh thành Huế chừng bảy tám cây số.

Cầu được làm bằng gỗ, thân cầu uốn thành vòng cung bắc qua con kênh nhỏ. Sàn cầu lát bằng gỗ kiên-kiền bóng loáng, có hai hàng ghế bắt dính vào lan can cầu để cho khách bộ hành nghỉ chân hoặc cho những kẻ nhàn du ngồi hóng mát. Cùng hàng với lan can cầu hai bên là những trụ cột để nâng đỡ mái cầu lợp bằng ngói, kiến trúc như một mái nhà kiểu cổ. Trên nóc có hai con rồng hai bên và hai con phượng châu mặt trời chính giữa. Vì cầu gỗ xây cất đã trên hai trăm năm nên được trùng tu lại nhiều lần. Hình như vào



Sông An Cựu nắng đục mưa trong...

khoảng năm 1971. Ty Công Chánh Thừa Thiên đã đại trùng tu, tất cả trụ gỗ đều được thay bằng trụ xi măng cốt sắt.

Cầu ngói Thanh Toàn với lối kiến trúc đặc biệt không giống bất cứ cầu nào ở Huế nên hầu hết người dân cố đô ai cũng có một lần đến làng Thanh Toàn để tham cho biết chiếc cầu độc đáo đó và hình như tình cảm của người dân Huế đối với cầu ngói Thanh Toàn đã bộc lộ trong câu hò:

Ai về cầu ngói Thanh Toàn?

Cho em về với một đoàn cho vui.



Giới Thiệu Một Công Trình Công Chánh Độc Đáo: " CẦU NGÓI THANH TOÀN"

• NGUYỄN QUANG THANH TOÀN

*"Ai về Cầu Ngói Thanh Toàn
Cho em về với một đoàn cho vui"*

Đó là câu hò dân gian rất phổ biến tại vùng đất Thần Kinh Thừa Thiên Huế để giới thiệu một công trình công chánh độc đáo, một di tích văn hóa lịch sử và là một địa điểm du ngoạn lý tưởng của học sinh, sinh viên, văn nhân thi sĩ vùng Cố Đô. Đó cũng là quê hương của người viết bài này.

Tọa lạc tại làng Thanh Thủy (xưa là Thanh Toàn), xã Thủy Thanh, Hương Thủy, Thừa Thiên, nằm về phía đông nam thành phố Huế khoảng 5 cây số. Du khách có thể đến thăm cầu bằng hai ngã. Một từ Chợ An Cựu đi dọc sông qua Cống Phát Lát, đến làng Lang Xá Cồn (quê hương của AH Ngô Trọng Anh và KTS Ngô Viết Thụ), sau khi qua một cánh đồng lúa bát ngát là đến địa phận làng Thanh thủy. Hoặc bằng lối từ Vỹ Dạ qua Chợ Hố dọc theo Đường Mông, Mỹ Lam, chợ Sam (quê hương của AH Nguyễn Hữu Phụng) qua làng Vân Thê vào địa giới Thanh Thủy là Cầu Ngói Thanh Toàn. Hồi trước 1963, quê hương còn thanh bình, du khách thường dùng xe hơi đi lối Vỹ Dạ, còn học sinh dùng xe đạp đi lối An Cựu, tuy đường xấu nhưng ngắn hơn.

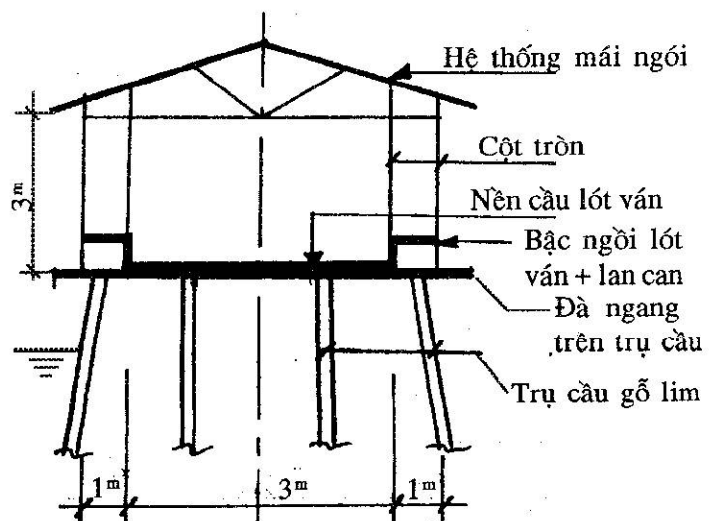
Cầu Ngói nằm ở ngã ba cuối con hẻm chạy xuyên qua làng và sông Lợi Nông, một sông lớn chia ranh giới hai quận Hương Thủy và Phú Vang, bên kia sông Lợi Nông là cánh đồng lúa của làng Sư Lỗ Thượng, nên cảnh trí rất hữu tình, thoáng mát. Du khách, sau một quãng đường dài mệt mỏi, có thể ngồi lại trên cầu hưởng làn gió mát, nhìn qua cánh đồng xanh rì bên kia sông để thấy lòng thoải mái lâng lâng.

Người viết tìm hiểu sự tích cầu từ lúc còn đi học trường làng qua các nhân sĩ trong làng. Cầu được xây dựng cách đây khoảng 150 năm dưới triều đại Nguyễn Gia Long do một bậc nữ lưu con dân trong làng, vợ một vị quan trong triều nhưng không có con tên tự là Trần Thị Hậu, họ Trần Duy, bỏ tiền ra xây dựng để cúng làng. Bà đã bỏ ra nhiều công sức, tiền của để hoàn thành

cái cầu di tích này. Bà lặn lội ra tới Thanh Hóa mua gỗ lim để làm trụ cầu, mua rất nhiều chén đĩa sành sứ màu sắc đặc biệt để cho các tay thợ nề giỏi cắt, đập để ốp, trám mặt nguyệt, rồng châu trên mái cầu, mua gỗ mít từ Quảng Trị vào để thợ mộc chạm trở làm đòn tay, kèo cột.

Về kết cấu, đây là một tổng hợp độc đáo giữa kỹ thuật, mỹ thuật và kiến trúc. Nó vừa là cầu cho nhân dân qua lại, vừa giống một ngôi đình hay nhà thờ xưa khiến du khách có thể nghỉ chân, hóng mát. Để chịu nước lâu năm phần dưới chân cầu nguyên thủy là hai hàng gỗ lim, mỗi hàng có bốn cột, tiết diện gần tròn đường kính hơn nửa thước, hai đầu cầu xây đá xanh, trên các trụ cầu đà ngang cũng là gỗ lim, được nối kết bằng các đà dọc ghép mộng chắc chắn. Phần trên là hệ thống cột bằng gỗ mít tròn chống đỡ cho hệ thống kèo, đà ngang, rui mè chạm trở công phu. Mái ngói được lợp bằng hai lớp, phía dưới là ngói liệt, phía trên là ngói âm dương. Trên hết là mặt nguyệt, rồng châu. Hai đầu vào cầu xây giống như cổng Tam Quan vào đình chùa, hai hàng câu đối bằng chữ Hán, và cảnh trí làm bởi những miếng sành sứ màu sắc hài hòa, hai bên chỉ có hai hàng cột để thông gió, không có tường.

Bố trí bên trong bao gồm giữa là lối đi rộng



khoảng 3 mét lát ván dày, xe du lịch có thể qua được, hai bên nâng cao hơn khoảng nửa thước và rộng khoảng một thước cũng được lát ván bào nhẵn để du khách ngồi nghỉ chân. Ở giữa cầu nhìn ra phía ngã ba sông là nơi thờ phượng bà Trần, người xây dựng chiếc cầu cho làng. Hàng năm ngày giỗ bà rất lớn, do các nhân sĩ, trưởng lão trong làng phụ trách. Hồi còn nhỏ tôi thường thấy ông nội tôi trong chiếc áo thụng xanh cùng các trưởng tộc đứng làm lễ với chiêng trống bát nhã, và khách thập phương đến dự rất đông. Toàn bộ chiều dài cầu khoảng chừng 50 mét.

Còn một yếu tố chính làm cho Cầu Ngói được nhiều người biết đến, ngoài tính cách độc đáo của nó, là vị trí địa dư. Làng tôi xưa kia là trung tâm đông đúc của vùng này. Ở vùng quê vào thời xưa, người dân di chuyển bằng đường bộ hay dùng thuyền bè, cho nên một chỗ dừng chân nghỉ ngơi tại một địa điểm thanh lịch đông đúc như vậy ngay tại nơi giao tiếp của nhiều làng lân cận là một điều thú vị. Đối với du khách, sau một quãng đường dài mệt mỏi, khát nước, tự nhiên có một nơi nghỉ chân lý tưởng, uống một bát nước chè xanh, làm quen thêm một vài người bạn mới, lại được ngọn gió hiu hiu thổi làm mát mẻ lòng người quả không có gì thú bằng. Gặp lúc trăng thanh gió mát, khách phương xa tạm nghỉ qua đêm, hò hát, ngâm thơ, uống rượu, trao đổi kinh nghiệm đời. Hoặc có những đêm hè oi ả, cầu ngói là nơi dân làng đến ngồi để hóng mát, sau một ngày làm lung vất vả.

Sau này khi cấp sách đến trường làng ở sát

canh cầu, tôi đã chứng kiến nhiều đoàn học sinh, sinh viên về đây du ngoạn, cắm trại, các họa sĩ vẽ tranh, nhạc sĩ sáng tác. Nhạc sĩ Phạm Duy lúc đi kháng chiến đã dừng lại đây khá lâu, và chính nơi này đã gợi cho ông nhiều cảm hứng sáng tác.

Sau nhiều lần hư hại do chiến tranh, hiện tại trụ cầu không còn là gỗ lim nữa mà được xây lại bằng đá xanh, còn phần trên thì được phục chế gần như xưa. Hiện tại cầu được liệt vào hạng di tích quốc gia nên hàng năm có được ngân sách tu bổ, giỗ tế bà Trần.

Trong dịp về thăm quê nhà, tôi được một giới chức có thẩm quyền cho biết rằng năm nay, tỉnh sẽ chi tiền để xây dựng một bãi đậu xe và quán giải khát cùng cải tạo quang cảnh chung quanh cầu để tiện lợi cho du khách đến viếng cầu hơn. Tôi đã có dịp đi qua nhiều nơi từ lúc còn ở trong nước, thăm nhiều công trình lịch sử, nhưng không thấy nơi nào có kiến trúc cầu đặc biệt như thế này. Chỉ có tại thành phố cổ Hội An, Quảng Nam, người Nhật lúc chiếm đóng có xây một cây cầu Chùa với nét tương tự, nhưng lại nằm ở vị trí chật hẹp trong thành phố, không có quang cảnh chung quanh. Hơn nữa cầu dựa theo lối kiến trúc Nhật Bản nên không có gì đặc biệt để hấp dẫn du khách, tuy du khách phải trả tiền lúc đến thăm.

Tôi đã nhiều lần cầm tay mẹ tôi đi qua cầu Trường Tiền sáu vài mươi hai nhịp. Tôi đã từng đến Hà Nội, đi bộ trên cầu Long Biên nhìn xuống sông Nhị Hà, qua bên kia bờ Gia Lâm, đứng trên cầu Thê Húc, vào đền Ngọc Sơn mơ được thấy Rùa Thần của Lê Lợi xuất hiện. Tôi cũng đã tham dự vào việc xây cây cầu ở tận cùng đất nước là cầu Cà Mau, rồi sau đó có nhiều dịp dừng lại trên cây cầu này chờ người dẫn đường cho những chuyến vượt biên. Tôi ước mơ lúc đến Mỹ được thấy tận mắt và sờ sờ dây cáp của Cầu treo Golden Gate, San Francisco, và rồi đã toại nguyện.

Ước mong một ngày không xa, được trở lại quê hương, sống lại thời thơ ấu cùng bạn bè đùa giỡn, tắm mát dưới cầu hay ngủ lại trên cầu vào một đêm gió mát trăng thanh để quên đi mọi việc trên thế gian này. Mong lắm thay.



Cầu Ngói Thanh Toàn - Ảnh N.Q.C.

Bên Lề Một Chuyến Âu Du

• GẠCH BẾ

Đi. Như một tiếng gọi bí mật thôi thúc trong lòng những kẻ có chút tâm hồn lãng mạn. Vả lại, nếu không đi khi còn khỏe mạnh, mai một già yếu, chống gậy thở phì phò, thì có đi cũng hoa mắt chẳng thấy gì. Và nếu ốm bệnh, không đi được như một anh bạn, thì hối tiếc hoài. Tôi muốn đi Âu Châu một chuyến cho biết đó biết đây, sau đó đi Phi Châu, Úc Châu rồi Á Châu. Bây giờ là công dân Mỹ, có tự do, muốn đi đâu cũng được, không hành xử cái quyền lợi đó, thì uổng lắm. Làm dân các xứ khác, có tiền muốn đi, nhà nước cũng không cho đi. Đi du lịch, thì bà xã tôi vì chiều chồng mà cắn răng theo, chứ chẳng hứng thú gì. Vì theo bà, nước Mỹ là nơi có đủ phong cảnh đẹp, có đủ tiện nghi, giá cả lại rẻ, mà chưa đi hết, còn đòi đi xa chi, cho tốn tiền, mệt nhọc, lo lắng và đủ thứ bất tiện. Vả lại, thiên hạ đồn rằng, Âu Châu là một nơi đất đỏ khủng khiếp, ăn một miếng bánh mì kẹp nhỏ bằng lòng bàn tay cũng 6 hay 7 đô, ăn một bữa cơm tiệm đẳng hoàng thì cũng mất từ 50 đến 80 đô (lời một chị dạy Gia Long cũ), tô phở bé tí teo chưa thấm miệng mà cũng 7 đô. Uống một ly nước lạnh thì cũng chém 5 đô. Thức ăn bên đó quý lắm, bà con có đãi ăn, thì cũng là một hy sinh lớn lao đối với họ. Cả áo quần, dịch vụ, cái gì cũng rất đắt, dụng đến là phồng tay. Thêm vào đó, thì tiện nghi rất thiếu thốn, khách sạn có thể phải dùng phòng tắm chung, nhà tiêu tập thể, và nhà tiêu thì không có giấy lót bàn cầu, không có giấy lau khi vệ sinh xong. Nơi công cộng không có nhà vệ sinh, có bà đã cuống cuống ôm bụng chạy quanh, không biết xả vào đâu. Tiệm ăn thì đóng cửa buổi trưa cho đến 5 hay 6 giờ chiều mới mở. Lại nữa, trộm cắp cướp giựt như rươi, hở một chút là bị móc túi, bị giựt xách tay, bị rạch áo quần. Có kẻ gian ăn mặc sang trọng giả vờ ngã vào bộ hành, tưởng người bệnh bất thần, vội đưa tay ra đỡ, sau đó, thì cái túi xách không cánh mà bay, ví cũng không còn nữa, mất luôn tiền bạc lẫn thẻ chiếu khán. Có người đã dấu tiền kín vào bên trong áo, mà mất khi nào không biết. Người ta đồn rằng, có những cô gái rất xinh đẹp, ngực nở, hở hang, đến hỏi han cọ quẹt làm tâm thần nạn nhân mê man, rồi đồng bọn nhẹ

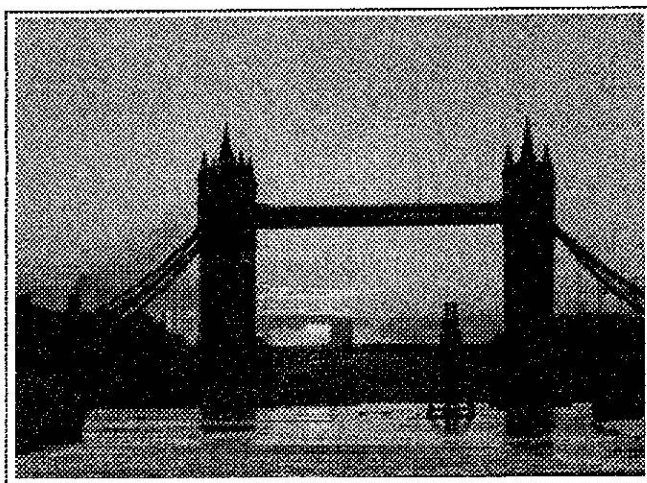
nhàng móc hết ví tiền khi nào không hay, khi tỉnh giấc dề thì than trời không thấu. Có người còn bảo là con nít được tổ chức hàng hai trăm em, ào ra vây kín du khách và giựt ví chuyền cho nhau, cảnh sát cũng đành chịu thua. Vợ tôi than, không biết vui chi mà đến những nơi ghê gớm như vậy?

Biết người biết ta thì đâu có ngán chi ai. Nhóm chúng tôi 3 gia đình, gồm 8 người mua cùng chuyến đi của hãng du lịch Trafalgar. Ông anh bà con chuẩn bị kỹ nhất. Mang theo đủ thứ thức ăn như mì gói, cháo khô, cơm sấy, thịt chà bông, cá hộp, patê hộp, xúc xích, giò chả, bánh khô, thức uống khô đóng gói, ớt, tiêu, muối, xì dầu, chén bát nhựa, dao, thớt, máy đổi điện thế, lò nấu bằng điện, lò nấu bằng đèn. Anh bảo rằng có thể sống sót trong vòng một tháng mà không cần nguồn tiếp tế nào. Anh lại mang thêm cả chục cuộn giấy đi cầu, giấy lót bàn cầu, khăn khô, khăn hộp ướt, dầu nóng, thuốc đau đầu, thuốc đau bụng, thuốc nhỏ mắt, xà phòng, bàn ủi điện, đèn bấm, áo quần đủ các loại, khi cần có thể giặt ngay. Lại may thêm đủ thứ, túi ngoài, túi trong, máy báo động khi bị móc túi, dây nhợ, máy thu hình video, máy chụp hình, gối đỡ đầu khi ngồi ngủ trên máy bay, chắt trong vali và túi riêng. Phần vợ chồng tôi, thì cũng lo lắm, bà xã tôi mua hai cân thịt chà bông, mấy hộp cá, mấy hộp patê gan, bánh mì khô, bơ mận Pháp, bánh bích quy mận, cháo khô, mì gói và vài thức ăn khác. Thấy vậy, có người hỏi đùa là sao không may ruột tượng đựng gạo, mang chéo qua vai như cán binh Cộng Sản sinh bắc tử nam xâm nhập Trường Sơn? Tôi còn tập ăn bánh mì với patê gan và bơ mận Pháp, để làm quen cho khỏi bỡ ngỡ vì mười mấy năm nay tuy gần bơ sữa, nhưng cứ đều đều ngày hai bữa cơm của vợ, không biết đến bơ sữa là gì. Để chống trộm cắp, tôi mua áo khoác gió, có túi trong, túi ngoài, túi bí mật. Vợ tôi còn may thêm mấy cái túi có dây khóa bên trong áo. Mua thêm túi đeo ngang qua nách như FBI mang súng, mua thêm túi mang vào bắp chân, để dấu tiền, dấu giấy tờ quan trọng. Cái túi đeo vào bắp chân thì phải thực tập, mang cho quen. Nhưng khi tập mang, cảm thấy vừa nóng, vừa ngứa ngáy, không

chịu nổi, đành phải bỏ đi. Bạn tôi mua thêm cái nịt hai lớp để đầu tiên vào đó, đầu thêm tiền vào để giày, chẳng khác nào thời cũ đi vượt biên. Trong vali, tôi nhét thêm ít tiền, để phòng khi bất trắc. Sao chụp các thứ thẻ như thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng, bằng lái xe, ra làm nhiều bản, nhờ bạn bè giữ để phòng khi cần mà biết số, biết nơi, mà kêu điện thoại.

Sai lầm đầu tiên là chúng tôi không chọn phi trường lớn, bay thẳng qua London, đỡ mệt hơn. Chúng tôi tưởng phi trường nhỏ ít xe cộ khỏe hơn. Nhưng lại phải bay vòng xuống Dallas, Texas, chuyển máy bay lên New York, rồi chuyển một lần nữa đi London. Vì chuyển máy bay nên vất vả, vì nếu chậm chân thì trễ chuyến bay, đôi lúc phải chờ chuyến bay dài cổ ra. Chỉ mới đến thâu New York thôi, đã mệt phờ, tôi nghĩ nếu thêm vài ba tuổi già nữa, thì e không đi nổi. May mà đi lần này. Nhưng khi ngồi trên máy bay lớn băng Đại Tây Dương, thì tôi thấy khỏe lại, máy bay êm như ngồi trong phòng tại sở. Tạm thời ngủ lơ mơ dường sức theo lời khuyên của bà bán vé tại công ty du lịch. Đến phi trường quốc tế London, hành khách ngạc nhiên khi phải xuống máy bay, đi xe bus vào cửa quan thuế, không phải chui vào ống hành lang trực tiếp từ máy bay ra trạm kiểm soát. Luýnh quýnh xếp hàng đuôi dài như trò chơi rồng rồng rắn rắn, cái đuôi gập khúc năm sáu quãng. Chờ mãi rồi cũng tới phiên trình thẻ thông hành rồi đi tìm hành lý. Tìm mãi không có, chạy quanh hết quầy này qua quầy khác, bốn người chia nhau đi tìm. Thì ra hãng hàng không đã đem hành lý về quầy, vì không chờ được những người khách qua ngõ thuế quan chậm chạp. Theo cẩm nang chỉ dẫn của hãng du lịch, chúng tôi đi dần ra chờ đại diện hãng đón, ngóng hoài mà chẳng thấy ai, trong lúc đó, thiên hạ đi đón người quen dong băng tên cả trăm cái. Chờ mãi không được, tôi dong cái bảng có tên hãng du lịch ngoắc trên không. Một lúc sau, có người chỉ cho tôi cái quầy của hãng du lịch. Tôi đưa giấy tờ ra, họ chỉ cho tôi cách đi xe về khách sạn. Cái cảm tưởng đầu tiên của tôi với London và với nước Anh là sự cổ kính, xưa. Mấy ông cảnh sát vẫn đội nón như mũ đồng, sùm sụp, giống như hình vẽ trong sách Anh Văn mà tôi thấy thời trung học 40, 45 năm về trước. Xe taxi với hình dáng cổ lỗ từ thời xe mới ra lò, tôi chợt nhớ đến các chiếc xe "lô" chạy đường Sài Gòn-Đà Lạt thời tôi còn mũi nước lòng thông. Nhà cửa, kiến trúc cũng cũ kỹ, màu gạch xám rêu phong, mái lợp đá chẻ màu xám.

Phi trường xe cộ kẹt cứng, xe chạy bên trái, tài



Cầu Thames, Luân Đôn, Anh Quốc

xế ủi đại xe tới, nhiều lúc tưởng tài xế đang say rượu. Hành khách thót lên nhiều lần vì tưởng tai nạn sắp xảy ra. Chiếc xe như một con ngựa sút cương, chạy một cách hoang dại trên đường phố đông đảo, nhiều lúc qua khúc quanh, cán lên lề đường của bộ hành. Không trách chi anh bạn tôi ở London đã 6 năm vẫn chưa có bằng lái xe. Anh nói rằng, lấy cái bằng lái xe còn khó hơn lấy cái bằng Tiến Sĩ. Vào khách sạn, chúng tôi kiểm soát ngay và ngạc nhiên thấy có phòng tắm riêng, phòng tiểu riêng, trắng tinh, sạch sẽ, và đủ giấy vệ sinh, đủ khăn lau, không thua gì một khách sạn hạng khá tại Mỹ. Mền chiếu cũng trắng sáng, đàng hoàng, không như lời đồn đãi của những người đi trước. Tắm rửa xong, thì chuông điện thoại reo, một người bạn tôi đang ở London đến đón chúng tôi đi xem phong cảnh. Vợ chồng anh bạn dẫn chúng tôi xuống xe điện ngầm, đi về phố chính. Đi thăm phố dành cho du khách. Ở đây, có nhiều ban nhạc tấu kèn, đánh nhạc, du khách tập nập đứng lại nghe, ném tiền vào nón. Tôi thấy giá thức ăn ở tiệm Tàu cũng không lấy gì làm đắt như thiên hạ đồn, trung bình một món ăn cũng khoảng 10 đồng Mỹ kim. Một con gà xì dầu khoảng 20 đồng. Giá cả gần gấp đôi giá món ăn tại Mỹ. Nhưng không biết khối lượng nhiều hay ít. Chúng tôi bảo nhau rằng với giá đó thì cần chi mang theo các thứ thức ăn linh tinh cho mệt. Rồi chúng tôi đi thăm các công viên nổi tiếng mà chim bồ câu bay rợp, đậu lên tay du khách đòi ăn. Đi thăm các dinh thự hoàng gia Anh Quốc, thấy mấy ông lính gác nghiêm nghị trong lễ phục xanh đỏ như các anh hề. Hai anh lính cưỡi ngựa trong thế nghiêm không nhúc nhích, mùi phân và nước tiểu ngựa xông lên khai nồng nặc, dưới chân hai con ngựa làбет bát bầy nhầy



Nhà thờ Westminster, Luân Đôn, Anh Quốc

phân trộn nước tiểu. Tội nghiệp cho hai chàng lính trẻ mặt mày sáng sủa, đẹp như tài tử chiếu bóng. Du khách muốn chụp hình với kỳ sĩ la toáng lên, hối người chụp bấm mau vì không chịu nổi mùi khai nồng. Điện Buckingham, Đồng hồ Big Bell, Cầu Tháp, sông Thames, những danh từ riêng thường nghe từ thuở mới bập bẹ học Anh Văn, nay mới thấy tận mắt. Khi vào công viên, anh bạn khát nước mua một cây kem, cùng cỡ với cây kem nhỏ ở Mỹ, bị chém mất khoảng 5 đô, nếu tính theo tiền Mỹ. Bây giờ tôi mới thấy cái đắt đỏ, nhưng chỉ một lần đó thôi. Ngoài ra, giá cả thức ăn trong tiệm thì cũng không đến nỗi nào. Chúng tôi đi chơi, ban đầu ôm khư khư lấy ví tiền và thẻ thông hành, nhìn ai cũng thấy họ có vẻ gian xảo, như sắp cướp giật đến nơi, đi một hồi, không thấy cướp bóc, móc túi gì cả, mới thôi kè kè ôm túi áo, thấy mình thông thả hơn, nhưng cũng không quên đề phòng tối đa. Trên đường phố, nhìn qua thì đoán được ai là du khách, ai là dân địa phương. Dân địa phương thì ăn mặc lịch sự đúng phép, áo vét, giầy da, thắt cà vạt, còn du khách thì ăn mặc lè phè, đi giầy bata. Nhà

cửa thì hình như đa số dân chúng ở apartment, những căn nhà năm bảy tầng có nhiều ô cửa sổ và trên nóc lổ nhố nhiều ống khói.

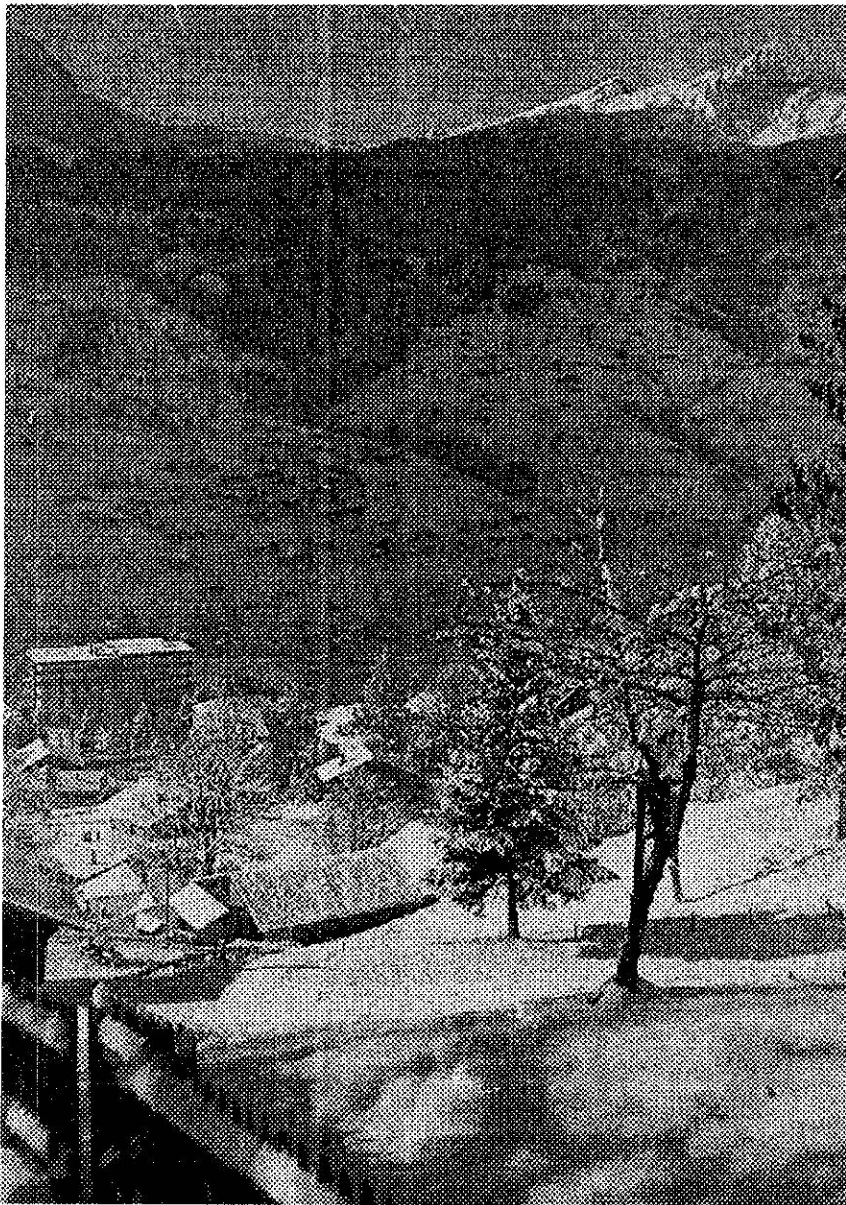
Tất cả 32 du khách đến từ Mỹ, Canada, Nam Phi, Ấn Độ, New Zealand, Úc Châu, Mã Lai, Puerto Rico, được lên một xe bus dài, cao, ghế ngồi thoải mái, có máy lạnh, chạy thẳng từ London đến eo biển Manche, đi qua Pháp bằng phà. Tàu phà rộng rãi, sạch sẽ, tiện nghi, có cả chợ tạp hóa lớn, nhiều quán ăn, uống. Khách qua phà được phát một cái phiếu để mua hàng hóa miễn thuế quan với số lượng giới hạn, như bia, rượu, thuốc lá, áo quần, thức uống, vật dụng. Bởi vậy nên thấy nhiều người lè kè ôm cả két bia tổ bố trên tàu phà. Hành khách qua phà đông đảo, rộn rịp. Phà đi qua biển Manche mất hơn một giờ, trời nắng, gió mát lồng lộng. Bên bờ phía nước Anh, nhiều núi đá sát bờ bị cắt thẳng đứng. Có lẽ kỹ nghệ khai thác đá cắt dần, không biết thời thế chiến thứ hai, những bờ này có giúp ích chi cho Anh Quốc chặn đứng hải quân Đức xâm nhập không? Không biết trận hỏa công mà quân Anh đổ dầu xuống biển, đốt cháy ngăn chặn địch có phải ở vùng này không? Qua địa phận Pháp thì đổi xe và đổi tài xế vì cách lái bên trái, bên mặt khác nhau. Xe băng qua Pháp để vào đất Bỉ (Belgium), đến ngay thủ đô Brussels. Xe qua một phố hẹp, bỗng du khách trong xe nhốn nháo vì thấy trong các nhà bên đường, các cô gái ăn mặc hở hang, rất ít vải che thân theo lối nhà nghèo, có cô chỉ mang sợi dây vòng qua khe hông mà thôi, ngực để thõn thẹn, mặt mày son phấn bẽ bét. Suốt một con đường dài, nhà nào cũng có vài ba cô đứng ngồi ra vẻ nhàn cư lắm. Có cô, tuổi tác cũng trên năm mươi, đáng tuổi bà ngoại bà nội, mà vẫn ưa trưng bày cái thân thể đã nhão nhệch, nhăn nheo. Chắc có lẽ để phục vụ các cụ cổ thích đồ cổ. Nhiều tiếng đùa: “Lái xe chậm lại bác tài ơi”, “Đi lại một vòng nữa đi”. Các bà trên xe, thấy vui cũng cười dễ dãi khi thấy mấy ông chồng cười đùa huyền ảo. Thành phố cổ Brussels có nhiều đền đài kiến trúc vô cùng mỹ thuật được xây từ nhiều thế kỷ trước, đường lát đá, nhà cửa xây cất hoa văn tỉ mỉ. Có quảng trường Grand Palace, xây dựng từ thế kỷ thứ 12 và 17, được vây quanh 4 bề bằng những kiến trúc đẹp mắt, mà văn sĩ Victor Hugo đã gọi là công trường đẹp nhất thế giới. Có lẽ thời nay không ai xây cất được nữa. Ban đêm, nơi này được chiếu sáng bằng những đèn màu từ từng trệt lên đến chóp đỉnh, đèn chớp tắt từng vùng theo điệu nhạc vang động cả công trường. Hàng ngàn người đi chơi thưởng ngoạn nhạc và đèn màu. Chung quanh

công trường, bàn ghế của các quán ăn bày la liệt mà thực khách ngồi chen chúc, họ ăn, uống, nô đùa, chuyện trò trong ánh đèn đêm. Cả một vùng rộng lớn, các con đường lát đá dẫn đến quanh công trường, là quán ăn mà bàn ghế bày chật lối đi của bộ hành, nhiều đường cấm xe đi, vì khách ăn uống ngồi lan ra đường đông đảo. Nếu đem tất cả quán ăn vỉa hè của Sài Gòn cũ gom lại thì e cũng chỉ chưa bằng một phần tư của các quán trong khu này. Có người hỏi, ngày thường mà ăn nhậu, chơi khuya đông đảo như thế này, thì sức đâu mà ngày hôm sau đi vào sở? Đó là câu hỏi của những người du khách Mỹ. Chắc dân địa phương thì chẳng có thắc mắc gì. Anh bạn tôi kết luận, ham chơi thế này thì làm sao mà giàu được, ở Mỹ thì lo làm giờ phụ trội (OT) bỏ hơi tai, dân bên này chắc chẳng có cái màn làm một ngày mười giờ, mười hai giờ. Bây giờ thì tôi không còn thắc mắc tại sao một anh bạn VN du học tại Bỉ Quốc, qua Mỹ ở vài năm, thấy đời sống buồn tẻ, vô vị quá, quay lại Bỉ, dù không có công ăn việc làm tốt. Đời sống vui như thế này, trách chi khi vua Bỉ già chết, nhường ngôi cho con, ông con nhất định không nhận, tội chi làm vua để bị lễ nghi bó buộc, không được la cà uống rượu hoặc ăn hàng ngoài đường, và có quyền đi chơi đêm mà chẳng ai dè pha phê bình. Hoàng gia phải đi tìm người em gái của vua đem lên thay thế. Không biết có phải vì bà ham quyền lực, hay là bà không thiết đến cái phóng túng của bậc dân giả mà chịu nhận nổi nghiệp vua anh. Bây giờ bà hoàng cũng già sắp chết, mà người được chỉ định để nối ngôi cũng lác đầu "em chả". Lạ quá, làm vua mà không ai ham. Cái ngai vàng này mà chuyển qua cho dân Á Châu thì có khối máu chảy vì tranh dành. Tôi bảo với anh bạn, nếu không ai nhận, thì tôi sẽ hy sinh nhận làm vua cho, tôi sẽ phong cho anh bạn làm thừa tướng, và tất cả AH Công Chánh khắp nơi chúc quận công, bá tước cả, tha hồ mà nở mày nở mặt với thiên hạ.

Ngủ một đêm tại Brussels, hôm sau chúng tôi lên đường sớm đi Luxembourg. Trên đường đi, tôi thấy nhiều đồng ruộng, trang trại chăn nuôi và rừng phong ở chân trời. Hình như dân chúng sống nhờ nông nghiệp nhiều hơn kỹ nghệ. Khi đi ngang qua Waterloo, tôi tưởng như còn nghe tiếng quân reo, ngựa hí, tiếng gươm đao san sát, và đại quân của Anh Quốc tử chiến với đoàn quân của Napoleon. Hai bên đang chiến đấu nghiêng ngửa, long trời lở đất, thì liên quân Phổ phục kích trong rừng phong tràn ra, làm thế trận xoay chiều, quân Pháp co cụm lại, xác chết ngổn ngang. Hoàng Đế

Napoléon thất thế, đứng bơ vơ giữa đám tàn quân, thấy người ngổn ngang như cỏ dại, mặt mày ông phờ phạc. Tan tành tham vọng, và chịu bị bắt đi đây cho đến chết. Tôi ít có cảm tình với những thứ anh hùng, đại đế với tham vọng điên cuồng, họ sung sướng trên nỗi đau thương khổ cực của dân bại trận và lạnh lùng trước xương máu của chiến sĩ thuộc quyền. Đến Luxembourg vào buổi sáng, xe đổ chúng tôi bên công viên Luxembourg, vườn cây xanh ngắt nằm dưới thung lũng sâu, có hoa cỏ muôn màu, như vườn thượng uyển. Có cầu móng vòm cao ngút. Băng qua bên kia đường là phố, có rất nhiều quán xá ngoài trời, khách đông đúc tấp nập. Tôi lần theo tiếng nhạc đi đến một sân rộng, trên sân có khoảng hai chục cặp nam nữ ăn mặc theo lối xưa, đang nắm tay, sắp hàng nhảy múa theo nhịp điệu của một ban nhạc sống. Đàn ông, đàn bà, ăn mặc rất đẹp, sặc sỡ, áo trắng tay phồng, áo chèn xanh, lưng thắt bản rộng màu đỏ, chân bó ghệt xanh, nhảy múa nhanh nhẹn, tuổi tác của họ từ 18 đến trên 60. Những nhịp chân yêu đời, vui sướng trong một xứ thanh bình, thịnh vượng. Hạnh phúc sáng ngời tỏa trên từng khuôn mặt họ. Hôm nay là thứ ba trong tuần, tôi thắc mắc, sao họ có thể rảnh rỗi trong giờ này mà đàn ca múa hát tập thể. Hay những người này làm việc ca đêm chẳng? Tôi cảm thấy như mình sống trong phim ảnh, một ngày vui, lạc chân vào chốn thần tiên. Các cửa hàng đông đảo khách ngồi ăn uống. Tại sao họ ăn uống vào giờ này nhỉ? Ăn sáng thì quá trễ, ăn trưa thì quá sớm. Tôi mua được một bánh mì dòn dài, dòn thịt nguội, để dành ăn trưa cho 4 người. Kể cũng lạ, một xứ bé tí xít, mà thanh bình, sung sướng, đẹp đẽ, dân chúng vui tươi hạnh phúc.

Buổi chiều, xe băng về Thụy Sĩ, xa xa bóng núi Alps chập chùng, xe đến thành phố Lucern vào khi nắng xiên khoang chiếu trên hồ xanh ngắt. Thụy Sĩ là xứ nổi tiếng về kỹ nghệ đồng hồ, và là xứ được thực sự hưởng trung lập qua bao cuộc chiến tranh nóng, lạnh giữa đông và tây. Chiều tà, bóng nắng, bóng núi, bóng hồ lồng vào nhau trong hương hè ấm áp. Hồ rộng, sạch sẽ, để tiết ra cái văn minh giàu có của một xã hội mà lực lượng trí thức đông đảo, không xứ nào có tỷ lệ cao bằng, và nơi mà các tỷ phú trên thế giới đến mua nhà cư ngụ tìm an lành tự do, và họ đối lại bằng cách trả giá cao cho sinh hoạt xã hội. Hồ xanh ngắt nước trong sạch sẽ, chúng tôi tìm được một hình ảnh quê hương, có cây cầu dài lợp ngói như "Cầu Ngói Thanh Toàn". Cây cầu này rộng rãi, dành cho khách bộ hành, giữa cầu phình ra, có nhà hàng buôn bán, ăn uống.



Mùa đông ở Thụy Sĩ

Du khách đi lại trên cầu, dừng lại ngồi uống ly cà phê, thưởng thức gió mát mơn man trên da thịt. Khách sạn chúng tôi ở nằm cạnh bên hồ, phòng ngủ, phòng tắm sáng sủa, sạch sẽ, sang trọng hơn khách sạn bên Anh Quốc và Bỉ Quốc nhiều phần. Phòng có ban công ngồi nhìn ra hồ, bên dưới là quán ăn, đặt bàn và dù che trên sân rộng. Ban đêm, chúng tôi ra ban công ngồi thưởng trăng sáng vàng vạc chiếu trên hồ, và bóng núi bên kia có ánh đèn nhấp nháy. Trăng sáng, khí trời mát dịu, lòng người sáng khoái lâng lâng. Sáng hôm sau chúng tôi dậy sớm đi dạo bờ hồ, con đường ven hồ lát đá sạch mát. Chúng tôi bắt xe buýt đi, dù không biết tiếng Thụy Sĩ, anh bạn tôi cũng đọc và hiểu được

chỉ dẫn trên vé xe: “Vé có giá trị trong 2 giờ, không có giá trị để đi qua vùng khác”. Anh dịch thêm một tờ quảng cáo khác và kết luận: “Tiếng Thụy Sĩ dễ ợt, cứ viết tiếng Pháp pha tiếng Anh, viết sai bét sai be, thành ra tiếng Thụy Sĩ”. Tôi giật tờ quảng cáo trên tay bạn mà đọc, thì thấy nhận xét của anh bạn không sai chút nào.

Con đường từ Thụy Sĩ qua Ý là vùng núi non, dân cư sống thưa thớt trong các thung lũng, sườn núi. Đúng như câu thơ của Tản Đà “Bồng bềnh nhau lên chúng ở non”. Nhiều nơi không thấy có đường từ nhà dẫn ra lộ chính. Đi tị nạn mà được đến những vùng này thì có buồn mà thối ruột. Nhất là những ngày đông giá, tuyết chất chồng cao ngất. Qua hơn 40 cái hầm xuyên núi thì đến thành phố Venice của Ý Quốc (Italy) vào buổi chiều. Sau khi nghỉ ngơi vài mươi phút, hướng dẫn viên du lịch đem chúng tôi đi chơi kinh “Tàu hũ”. Những con kinh hẹp, nhỏ chằng chịt, mà hai bên là nhà lầu gạch cao nhiều tầng, để lòi móng rêu phong tiếp xúc với nước đục lờ lờ. Mỗi thuyền chở năm sáu du khách, có người chèo đi thành đoàn. Chiếc thuyền trung ương chở thêm hai nhạc sĩ kéo phong cầm và một ca sĩ mà giọng hát trầm âm vang, vọng lớn giữa hai bức tường cao dọc theo kinh làm tiếng ca thêm khuếch đại.

Họ ca những bài quen thuộc của Âu Châu mà dường như ai cũng biết, như “Trở về mái nhà xưa”, “Hãy hôn tôi thật nhiều”, “Orpheu Negro” ... Du khách trên thuyền ca theo và vỗ tay làm nhịp. Nhiều người trên bờ kinh dừng lại vỗ tay chào. Khung cảnh thơ mộng, hữu tình, vợ tôi nói rằng mới đi thuyền lần đầu mà có cảm giác quen thuộc như đã đi qua đây nhiều lần. Tôi cũng có cái cảm giác đó. Có lẽ qua phim James Bond, qua hình ảnh trong sách, trên truyền hình mà chúng tôi có cái cảm giác đó. Hướng dẫn viên cho biết thành phố này cất trên biển, vùng đất lầy, móng nhà được đóng cây lèn đất cho chặt như bên VN mình đóng cừ tràm, cừ gốc tre. Mỗi năm nhà lún xuống 6 ly. Nghĩa là mấy trăm năm qua, đã lún

xuống vài thước. Tiền nhân của dân vùng này, vì không chịu sống chung với bọn Rợ xâm chiếm, cho nên kéo nhau qua đây lập cư. Tiếng “Rợ” ở đây là dịch theo tiếng “Barbare” của hướng dẫn viên. Không biết để ám chỉ đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ hay đế quốc Mông Cổ. Có lẽ sau này, trong gia phả của nhiều gia đình tị nạn, cũng ghi tương tự rằng, tổ tiên không sống chung nổi với Rợ Cộng Sản, nên vượt biển ra đi. Thấy một du khách Đại Hàn, tôi hỏi ông ta phải trả bao nhiêu để đi thuyền trên kinh này, ông nói là 55 đồng Mỹ kim. Tôi cho ông biết tôi chỉ trả có 31 đồng mà thôi, hướng dẫn viên du lịch của nhóm ông chạy đến nói rằng: “Giá vé mỗi xứ khác nhau, không thể so sánh được”. Tôi cười vui vẻ đáp: “Đúng, chúng tôi người Mỹ nghèo nên chỉ trả 31 đô, còn người Đại Hàn giàu hơn thì phải trả 55 đô, không có chi ngạc nhiên cả”. Mấy ông du khách Đại Hàn cười hăng hắc. Ngày hôm sau, chúng tôi được đi chơi trong thành phố Venice nguyên một ngày, đi dạo trong các khu chật hẹp như khu bàn cờ ở Sài Gòn, có quán xá san sát, đường lát đá tảng nhỏ, sông rạch chằng chịt, du khách tấp nập, thuyền bè rộn ràng. Khách năm châu tấp nập đổ về. Tại Venice, nhà thờ xây cất khắp nơi, nhà thờ nào cũng lớn vĩ đại, kiến trúc cầu kỳ, điêu khắc tỉ mỉ rất công phu.

Ngày hôm sau chúng tôi đến La Mã, xe chở chúng tôi chạy quanh thành phố, hướng dẫn viên chỉ cho chúng tôi những di tích danh tiếng. Hôm nay, chúng tôi được đi ăn tối do cơ quan du lịch đài.

Quán ăn lớn, chúng tôi được dọn riêng một góc vườn, hai nhóm du lịch ăn chung, có nhạc sĩ đàn dương cầm và hát. Người nhạc sĩ chừng trên dưới 50 tuổi, chăm chú đàn hát, trên bàn có cái lọ thủy tinh đựng tiền thưởng. Bạn tôi nhét 1000 đồng vào lọ và nói với tôi: “Mình chơi sang, cho nhạc sĩ 1000 đồng, nói ra không ai tin đâu”. Nghe thì khiếp, nhưng thực ra không phải vậy, vì khi tôi đi vào cầu tiêu, thì thấy bạc ngàn chồng chất trong cái r trước cửa nhà cầu. Tôi cũng vội vã móc túi, bỏ ra 1000 đồng. Nghĩ cũng hơi tục, mình vào nhà hàng ăn phải trả tiền, mà còn phải trả thêm tiền đi tiêu. Bà xã tôi nói đùa, lương mỗi tháng chúng mình e chưa đủ để trả tiền đi tiêu, đi tiêu trong một ngày. Tôi thì cảm thấy buồn khi thấy số tiền trong cái r trước cầu tiêu nhiều hơn vài chục lần số tiền trong cái bình thủy tinh của nhạc sĩ. Công khó biết bao nhiêu để luyện nên tiếng dương cầm du dương đó, và phải có thiên phú mới được lời ca trầm ấm kia. Thực khách có thể quên tiền thưởng cho nhạc

sĩ, nhưng không dám không trả tiền nhà vệ sinh. Một bên là nhu cầu tối cần, một bên là nghệ thuật. Ở Ý thì dùng nhà vệ sinh phải trả tiền từ 500 đến 1000 đồng (Khoảng 35 xu đến 70 xu Mỹ). Ban đầu thì tôi thấy hơi kỳ, nhưng khi nghĩ kỹ lại thì thấy công bằng, có thể nhà vệ sinh mới được chăm sóc và tiện nghi hơn. Thà mất tiền nhưng có nơi để tiêu tiểu còn hơn là phải ôm bụng hốt hoảng chạy quanh. Bữa ăn chiều dọn ra, đầu tiên là một đĩa chiên có cà tím, dưa leo, và các thứ quả khác, chiên dầu, có nhiều gia vị, ăn rất ngon miệng. Tôi tưởng chỉ có thế thôi, ráng ăn cho sạch đĩa. Món thứ hai lại được bưng ra, đĩa mì Ý nấu chay, không có bóng dáng thịt thà chi cả, chúng tôi cũng ráng nuốt hết, cũng ngon chứ không đến nỗi nào. Cũng tưởng thế là hết, nhưng một đĩa nữa bưng ra, cũng mì sợi, nhưng lại đẹp và màu xanh lá chuối, cũng chẳng nấu với thịt thà chi cả. Nhưng cũng ngon, và chúng tôi quất sạch. Anh bạn tôi bảo rằng, không ngờ ở đây, La Mã, đất Thánh mà lại còn ăn chay kỹ hơn cả mấy vùng đất Phật. Rượu nho được rót hết bình này qua bình khác, thiên hạ uống ào ào còn hơn uống nước lã. Ông bạn bên cạnh bảo tôi là rượu nho nơi đây ngon đặc biệt, mùi vị đặc biệt, thấm vào cổ họng, thấm vào từng thần kinh khẩu vị, chỉ có nước Ý mới có thứ rượu này. Tôi trả lời rằng, tôi thì thấy rượu nho nào cũng chua chua như nước đá quý, không thể biết được thế nào là ngon dở. Người ta nói, rượu nho ở Ý còn rẻ hơn nước lã, tôi thì không có ý kiến. Sau vài chén rượu, thì thêm một đĩa nữa dọn ra, lần này thì là thịt, không biết thịt gì, hình như thịt cắt mỏng và quán lại thành một cục, ăn dai dai, vị đậm đà. Ngon, món này cũng rất ngon. Ăn xong, từng cặp ra sàn nhảy theo tiếng nhạc du dương. Đàn ông thì nhoi và lắc cái hông teo rí, trong lúc bụng trước thì óng xề mà cái nịt lưng chạy xệ vòng xuống gần háng. Đàn bà thì tuổi tác làm xề ra, tay chân múa vụng về, chân lạng choạng đỡ cái thân nặng. Một cụ già lụ khụ đi xe lăn, cũng được người con gái dẫn ra sàn, cụ chập choạng, đầu gối co lại như xuống tấn cho khỏi té, hai tay cong cong đưa ra, y hệt như trẻ con mới tập đi. Rồi đến lúc nhạc trời lên náo nhiệt, những người đang nhảy lôi tất cả thực khách dậy, người sau vịn vai người trước, sáu bảy chục người nối đuôi nhau lắc lư bước theo tiếng nhạc, làm thành cái đuôi dài như thời nhỏ chơi trò “rồng rồng rắn rắn”. Anh bạn tôi vui quá, đập mạnh chân mà hét lớn: “Cho xin khúc đầu - Cả xương cả xóc - Cho xin khúc giữa - Cả máu cả me - Cho xin khúc đuôi - Cả xuôi cả ngược”. Đám Việt Nam chúng tôi cười

âm lên trong lúc những người khác không hiểu chuyện gì.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm vào thăm Vatican chỉ cần đến chậm vài mươi phút là cái đuôi dài cả nửa cây số. Trong tòa thánh, có lính gác và viên chức ăn mặc áo vét, cà vạt, để gìn giữ trật tự và hướng dẫn du khách. Các viên chức hình như quá chán ngấy với đám du khách hành hương hỗn tạp từ năm châu mà hàng ngày họ phải chịu đựng nên có vẻ lạnh lùng, mệt nhọc, không thiện cảm. Trong các phòng kín nhỏ, các linh mục đang nhận lời xưng tội của các con chiên sau bức màn. Một linh mục chưa có người xưng tội, đang rảnh rang, đem tiền ra đếm, những đồng tiền Ý màu sắc đẹp đẽ. Xa xa trong phòng riêng, một số Hồng Y già cỗi, nhăn nheo, chậm chạp, hình như họ đang nguyện cầu cho một hồng y khác vừa tạ thế. Tôi thăm thán phục họ, hiến dâng trọn đời cho Chúa, để mưu cầu sau khi rời thế gian, thì được mãi mãi về nước Chúa. Còn tôi thì kiếp này đây, vất vả lo còn chưa xong, đâu có dư thì giờ lo cho kiếp tới. Trong Tòa Thánh có rất nhiều tượng và tranh vẽ nghệ thuật mà không nơi nào khác có. Tranh của

Michael Angelo là những tác phẩm quý báu nghệ thuật mà không nơi nào có được. Gồm những bức tranh cổ xưa, thu thập từ trước thời Chúa Giê Su trong đó ghi lại sinh hoạt, phong tục của tiền nhân. Xin đừng ai xấu hổ vì dân Á Đông ăn thịt chó. Có bức tranh xưa to lớn, vẽ đám đông mặc như các ông thánh đang xúm xít quanh một con cây thui. Bà hướng dẫn xác nhận đúng là “Cây cùn”. Thêm cái phong tục bỏ tiền vào miệng người chết để hồi lộ cho ma vương quỷ sứ trên đường đi đầu thai, không phải là VN học lóm của mấy ông Tàu. Vào thời trước Tây Lịch, dân La Mã đã có rồi. Những đồng tiền trưng bày trong Thư Viện Vatican nhặt được từ trong miệng các xác chết của các tín đồ Thiên Chúa chôn trong huyệt mộ bí mật từ khoảng năm 300 sau Tây Lịch. Theo bà hướng dẫn, thì dù đạo Chúa không tin chuyện hồi lộ khi về bên kia thế giới, vì tin có ngày phán xét cuối cùng và phục sinh, nhưng cứ bỏ tiền vào miệng người chết, lỡ ra cần thật (just in case).

Nhiều bức tượng khổ thân, để phơi mông phơi nguyên “bộ” ra ở chốn trang nghiêm, mà mặt mày tượng như cứ nhon nhon không nể nang ai cả. Một



Rome, thủ đô Ý Đại Lợi

số tượng khác thì trần trường nhưng chỗ kín thì được che bằng cái lá nho, trông đỡ sỗ sàng hơn. Theo bà hướng dẫn thì tượng nguyên thủy không mang lá lay gì cả, nhưng đến một thời nào đó, người ta thấy không đẹp mắt lắm, nên làm lá nho trùm lên. Sau đó, có kẻ cho rằng lá nho làm mất vẻ tự nhiên, bèn gỡ lá nho ra, nhưng khi gỡ lá, thì nó sút luôn cái “mầm quý báu nhất thế gian” (dịch nguyên văn lời nói). Cho nên có một số tượng háng bể nham nhở. Không hiểu sao óc thẩm mỹ của dân Ý chuộng trần trường, cho nên nhiều bức tượng to lớn đứng giữa công viên, trên đài cao, mà khơi khơi để phơi của quý ra, trong lúc mang một tấm vải to lớn lòng thông sau lưng. Đâu phải là thứ “của” có tầm vóc và hình dung đặc biệt mà đem ra khoe cho cam, cũng chỉ là thứ thường bậc trung, nếu không nói là dưới trung bình một chút. Không trách chi dân Ý ngày trước thường đông con. Một số ít tượng ở các xứ Âu Châu cũng ưa trưng bày theo lối trần trường. Tại Paris, quanh hàng rào thư viện quốc gia là đoàn tượng trinh nữ lồ lộ đi đên, nhưng có chút vải bay che lấp một chút nơi kín đáo, trông nghệ thuật hơn. Duy chỉ có bức tượng tại công viên Bastille, đã trần trường đứng trên đài cao, còn dang cái chân đưa ra phía sau, đứng cái tư thế này mà đức Khổng Tử thấy được, thì ngài xỉ vả cho ba đời cất đầu lên không nổi. Tượng “khoe của” thì chỉ có một pho tại Genève, Thụy Sĩ, là đáng tuyên dương nhất. Pho tượng đồng là một người ôm o gậy còng dắt con ngựa, người và ngựa đều trần trường, mà thấy cái của người gồ ghề lòng thông, ăn đứt cái của ngựa.

Đi thăm viếng quanh La Mã, thăm hồ phun nước để ném đồng xu nguyện cầu, cả ngàn người chen chúc. Phải ném đồng xu cho đúng cách và nguyện ba điều. Cầm đồng xu tay phải, quay lưng lại ném qua vai trái, điều thứ nhất nguyện cho bản thân mình, điều thứ hai cho người khác, điều thứ ba nguyện được trở lại nơi này. Nhóm VN chúng tôi ném xu và nguyện. Điều thứ nhất mỗi người nguyện riêng, điều thứ hai thì nguyện cho các đồng chí trong đảng Cộng Sản sớm tiêu tưng để khỏi làm hại đất nước thêm nữa, điều thứ ba nguyện được trở lại đây. Bà hướng dẫn hỏi tôi là Nhật Bản hay Đại Hàn, tôi trả lời là Việt Nam, làm bà ngạc nhiên. Bà nói rằng bà đã du lịch VN 2 lần trong vòng 15 năm, và VN là một trong các xứ nghèo đói, tồi tệ nhất thế giới, vì đảng Cộng sản độc trị. Tôi nói, xứ bà cũng có đảng Cộng sản vậy. Bà cười ha hả cho biết rằng đảng trưởng Cộng Sản Ý là một tên tư bản giàu có hạng. Buổi sáng chúng

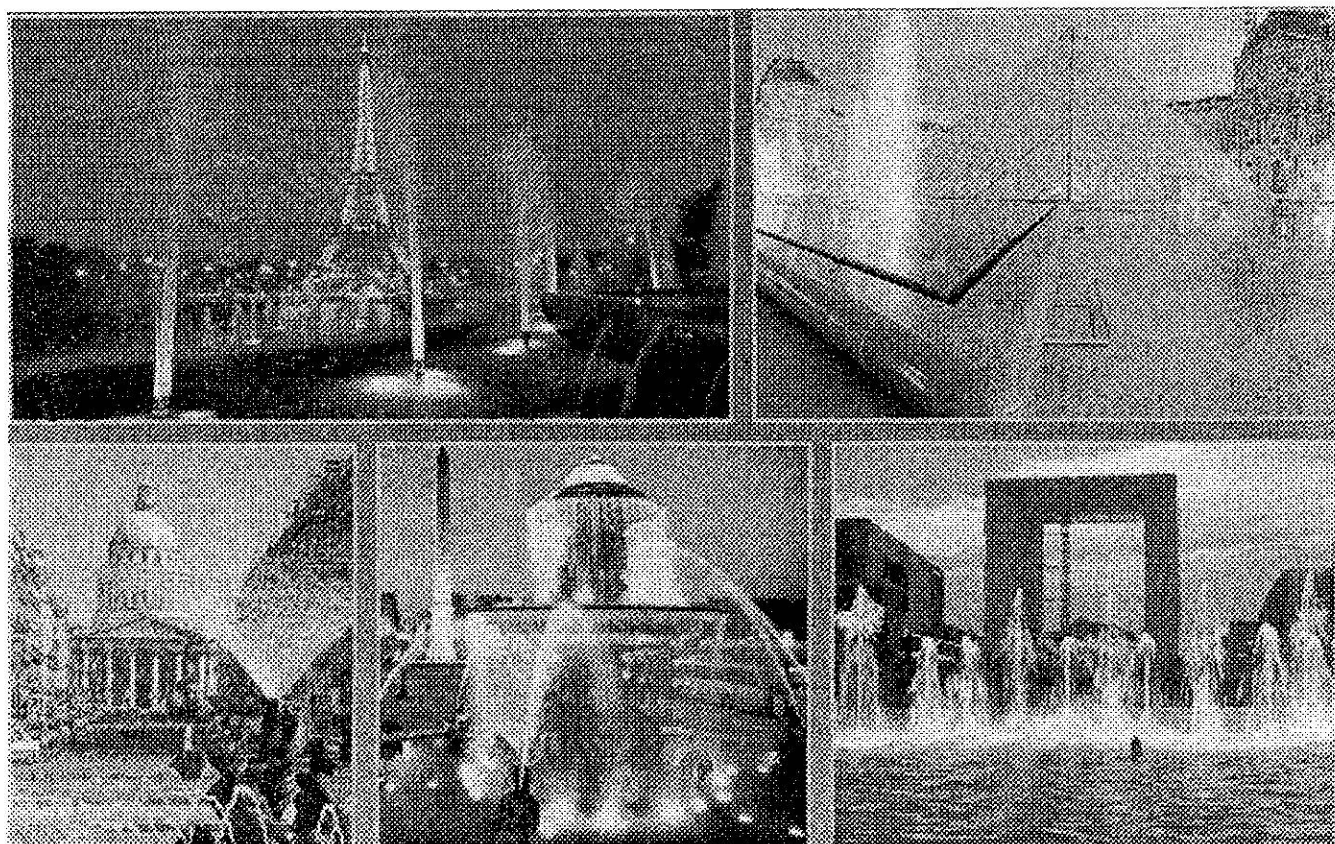
tôi đi bộ dạo quanh thành phố La Mã, mọi người đề phòng móc túi cướp giật tối đa. Khi tôi và anh du khách người Ấn Độ dừng chân trước cửa hàng đổi tiền để chờ bà xã tôi mua hàng, tôi hơi ngạc nhiên thấy du khách đổi tiền nhìn chúng tôi e dè lấm lét, có vẻ sợ hãi, có lẽ họ sợ chúng tôi cướp bóc chăng? Nhưng khi tôi nhìn lại anh Ấn Độ, thấy tướng đáng anh đen đui, to cao, tay chân lông lá, quần ngắn, áo không tay, giày da cổ cao. Thì thiên hạ nghĩ ngờ là phải, tôi kéo anh bạn đang xa tiệm đổi tiền cho du khách đỡ sợ. Rồi chúng tôi đi viếng địa đạo của thành phố La Mã, gọi là Catacomb, xây dựng khoảng 300 năm sau dương lịch. Các vua chúa La Mã thời đó bách hại giáo đồ Thiên Chúa, họ phải đào hầm kín để hành lễ và chôn xác chết theo nghi thức tôn giáo.

Địa đạo Củ Chi của Việt Cộng thường khoe âm lên, thì chẳng nhằm nhò gì với hệ thống địa đạo nơi đây. Có nhiều tầng, nhiều ngõ ngách, hàng trăm cây số, mà hai bên thành hầm là huyết mỗ của tín hữu. Địa đạo này mới khám phá ra sau này nhân súc vật bị sa chân vào mồ cửa địa đạo. Nhờ những kẻ hay viết bậy, vẽ bậy lên tường còn lưu lại trong địa đạo, mà người ta biết được một phần sinh hoạt và sự thật thời xa xưa đó. Muốn đi hết La Mã, thì cũng phải bỏ ra ít nhất là một tuần lễ. Chúng tôi đổ về Naples, miền nam nước Ý, đi thăm hải đảo Capri. Tài xế lái xe buýt loại trung bình chạy ào ào đưa chúng tôi lên đỉnh núi, con đường hẹp, ngoằn ngoèo mà một bên là vực sâu dựng đứng cao hàng trăm thước, tầm nhìn trên đường rất ngắn, xe chạy ngược chiều như đâm sầm vào nhau, xe nào cũng chạy với tốc lực cao. Xe quách qua phải, quách qua trái, lên dốc, xuống dốc, chẳng khác nào đi chơi hí chợ ngồi trên các xe có đường rầy quanh co tạo cảm giác. Hành khách ôm ngực đau tim thon thót, và cứ chốc chốc nhòm đít lên vì sợ. Người hướng dẫn du lịch trấn an: “Xin các bạn đừng lo. Tài xế này ngày trước lái máy bay cảm tử kamikazé. Ở Ý không ai có bằng lái xe cả. Bằng lái xe mua ngoài chợ trời, không cần thi”. Nói xong, anh ta làm dấu thánh giá, và vẫy tay ban phép lành cho hành khách như các linh mục làm lễ trong nhà thờ. Khoảng 15 phút xe lên đến khu phố thị lưng chừng núi. Một người nói: “Chắc chúng ta, mỗi người cũng sút được vài ký. May không có ai yếu tim, nếu không thì chúng ta cũng có dịp đóng tiền phúng điếu”. Hải đảo thật thơ mộng, thần tiên, cây cối xanh rờn, nhà cửa chành vênh san sát và khang trang, sang trọng. Có lẽ chỉ có những người giàu có mới mua nhà vùng này. Naples là một hải cảng quan

trọng của Ý. Tàu bè thập phương tấp nập tới lui, ban đêm du khách không dám đi ra phố vì nguy hiểm. Hôm sau chúng tôi đi ngược về Florence, thành phố có công viên Michael Angelo nhìn xuống phố và nhấp nhô những tháp nhà thờ xa xa. Ghé lại thăm thành phố Pompei, một thành phố bị chôn vùi dưới lớp tro tàn núi lửa từ mấy trăm năm trước Tây lịch, và được khai quật sau này. Nhìn mới biết con người từ thời đồ đá văn minh, đã xây dựng được những công trình mà ngày nay cũng khó mà làm được. Thành phố này, vào thời đó, đã thu hút thương nhân các quốc gia lân cận đổ về như từ Phi Châu, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha và các xứ Âu Châu khác. Thành phố được xây bằng gạch, đá cùng với hồ, mà tất cả các bức tường đều dát đá cẩm thạch trắng. Có đủ hội trường, khách điểm, quán ăn, nhà vệ sinh công cộng, chợ búa, vận động trường, rạp hát lộ thiên có thể chứa cả chục ngàn người, tất cả đường xá đều lát đá cho xe đi và có hệ thống thoát nước. Trên mặt đường đá, có rải rác loại đá phản chiếu để dẫn đường cho xe đi đêm trong các ngõ. Khách thương hồ xa nhà đến buôn bán, có khi cả năm chưa có dịp gặp lại vợ con. Cho nên thành phố có rất nhiều lầu xanh, nhiều gái buôn hương bán phấn. Trước cửa mỗi lầu xanh có một hình tượng, mà khách thương đến từ bất cứ xứ nào, nói tiếng nào cũng có thể hiểu được. Đó là một bộ phận sinh dục đàn ông bằng đá, chìa thẳng ra đường, đặt trên cửa chính. Ban đêm, thì các kỹ nữ chốc chốc hú lên như tiếng sói gào đực. Dù không đèn đóm, khách làng chơi cũng biết nơi mà mò đến. Trong lầu xanh, có nhiều bức tranh gọi dục lớn cỡ nửa bức tường, vẽ cảnh ái ân. Cảnh đàn bà trần truồng cưỡi lên bụng đàn ông, cảnh giao hoan theo những thế lạ. Không biết có phải vì dọa lạc như vậy nên trời phạt, cho núi lửa chôn vùi xóa bỏ. Một số xác chết trong tro vẫn thạch hóa đá, được bơm thạch cao đúc khuôn lại, trưng bày trong lồng kính, nhiều khuôn mặt còn biểu lộ đau đớn. Không biết có kẻ nào đang hành lạc bị chôn vùi lúc đó không? Thì ra chuyện buôn hương bán phấn đã có từ thời ông bành tổ, chứ không phải nhân loại văn minh mới bày ra. Hôm sau, chúng tôi hướng về Genova, (không phải Genève của Thụy Sĩ) thành phố quê hương của ông Kha Luân Bố (Christophe Colomb). Thành phố trên triền núi sát biển, có tượng ông Kha cao lớn, tay cầm cái mỏ neo, bốn góc có bốn người đàn bà quỳ gối phủ phục. Ông này đã “khám phá” ra châu Mỹ, mà ngày nay tôi được đến ở nhờ. Tôi vẫy tay chào và tỏ ý cảm ơn ông. Con đường vào nước Ý núi non trùng điệp,

đường quanh co khuất khúc. Tôi không hiểu sao ngày xưa các quốc gia khác có thể xâm chiếm được nước Ý. Với hình thế hiểm trở này, cứ phục binh hai bên sườn núi, đánh chặn đầu chặn đuôi, rồi dùng hỏa công mà đốt, thì mười người không sống sót được một vài ngóc. Hay là nước Ý bị xâm lăng qua đường biển? Trên đường từ Genova về Pháp, chúng tôi qua các vùng nghe quen tên như núi Mont Blanc, có thành phố nghỉ mát, cây cối xanh tươi, không khí dịu dịu, du khách tấp nập và nhiều lều trại trong rừng thông. Không trách chỉ các văn sĩ Pháp như Alphonse Daudet, Anatole France đã viết những câu chuyện liên quan đến vùng này, làm độc giả hâm mộ, ước mơ một lần ghé lại. Xe vào Genève, Thụy Sĩ, nơi mà hiệp định Genève ký kết phân đôi hai Việt Nam, cho chúng tôi cơ hội sống thêm hai mươi năm khỏi bị ách đô hộ cực kỳ khắt khe tàn bạo của CS.

Tôi không biết xưa kia ông Hồ Thông Minh ngồi đầu trên hồ Leman mà thổi sáo phản đối thực dân lẫn Cộng Sản? Tại đây, có tượng Jean Jacques Rousseau (mà người Tàu dịch là Mạnh Đức Tư Cửu, chẳng đáng chi với cái âm ngữ đó cả). Tượng cao ngều nghệu, trên đài cao nhìn xuống. Ông này đã đưa tư tưởng tự do dân chủ vào chính trị. Trong công viên Genève có nhiều tượng của các ông sáng lập đạo Tin Lành, mà người Việt Thiên Chúa dịch ra là “bọn Phản Thệ”. Mấy ông Phản Thệ này có tượng hình chiếm nguyên một bức tường dài. Trong công viên này, tôi thấy có mấy người rất giống VN đang chơi cờ tướng Âu Châu, mỗi con cờ cao gần cả thước. Nhiều bàn cờ dọc ngang trên sân rộng. Tôi tưởng mình đến Genève thì lòng xúc động vô cùng, vì nơi đó dính liền với lịch sử VN qua hiệp định chia đôi đất nước kéo theo cuộc chiến tương tàn 20 năm do mấy ông CS gây nên. Nhưng không, lòng tôi vẫn bình thường, không xúc động nào cả. Cũng như khi đi ngang qua Fontainebleau tôi cũng chỉ thăm nghĩ, nơi đây, ông Hồ Chí Minh đã ký hiệp ước đồng ý cho Pháp trở lại Đông Dương, mà nhiều người gọi là hiệp ước bán nước. Ông Hồ lấy cớ là đuổi kẻ thù gần là Tàu ra, kẻ thù xa là Pháp thì không ngại, nhưng nhiều năm sau, chính ông lại đón thứ kẻ thù gần đó vào nước, lãnh đạo các cuộc cải cách ruộng đất, và tôn vinh làm đại ca. Khi đến Paris, trong lòng tôi cảm thấy buồn thật sự, vì nơi đây, bản văn khai tử miền Nam VN ra đời, để CS có cơ phá tan tàn miền Nam, đẩy dọa dân chúng, đưa đất nước vào lầm than thoái hậu, và tôi phải liêu mình ra biển, bỏ lại quê hương. Khi vào biên giới Pháp,



Paris, thủ đô Pháp Quốc

thông hành bị soát rất kỹ, có lẽ Pháp khó khăn hơn các xứ khác. Bởi vậy nên cách đây mười mấy năm, một AHCC nhận việc của Liên Hiệp Quốc đi làm cố vấn kỹ thuật bên Phi Châu. Khi máy bay ghé Pháp, anh muốn lưu lại vài hôm thăm viếng phong cảnh nhưng quan thuế không cho, buộc anh ngồi lại phi trường và sẽ tổng anh đi Phi Châu vào chuyến bay sớm nhất. Anh đòi gặp cho được viên chức sở di trú. Anh nói với ông ta rằng anh học tiếng Pháp từ vỡ lòng cho đến tú tài hai, trong đầu đầy áp hình ảnh nước Pháp, còn được dạy rằng tổ tiên là giống Gaulois. Thế mà không cho anh ghé thăm đất Pháp thì thật vô lý. Nghe cảm động quá, viên chức sở di trú cho anh qua cổng phi trường ra phố. Tôi định thưởng thức món ăn Pháp nấu tại Paris cho biết, nhưng người bà con của bạn tôi đến đón về nhà ăn phở. Giữa Paris mà phở ngon không thua chỉ ngày xưa ngồi bên hè ăn phở Pasteur khi đêm về. Ông này cư ngụ tại Pháp trên 50 năm, đã hành nghề dạy học, rồi sau ra mở khách sạn, giàu có vào bậc triệu phú, nay về hưu. Ông lái xe đưa chúng tôi đi thăm những thắng cảnh có tên quen thuộc như Đài Chiến Thắng, Thư Viện Quốc Gia, Thư Viện Nghệ Thuật, Nhà Hát Opera, Grand Palais, Petit Palais, Công Trường Concorde, Điện

Louvre, Mộ Napoléon, Viện Đại Học, Vườn Luxembourg, Đại Học Sorbonne, Khu Latin, Tuileries, Nhà Thờ Đức Bà, Tháp Eiffel. Những nơi này, tôi đọc nhiều trong văn chương, thơ phú, mà nay mới thấy và bước chân đến. Chúng tôi chỉ ghé chụp hình, nhìn sơ qua. Tối đó, ông đưa chúng tôi đi khu Montmartre, chạy xe quanh quanh tìm không ra chỗ đậu. Ở đây, chạy xe cũng loạn xà ngầu, bất kể luật lệ, còn tệ hơn tình trạng lưu thông tại Phố Tàu San Francisco, ai muốn chạy ra sao thì chạy. Chúng tôi chạy quanh mấy vòng mà vẫn không tìm ra chỗ đậu xe. Có khi tôi hỏi nhỏ: "Hình như anh chạy ngược chiều?". Anh cười đáp: "Thì cứ giả như mình không biết, rồi cũng xong". Có lúc anh đậu lại, tôi nói: "Hình như có bảng cấm đậu". Anh thần nhiên rằng: "Biết chứ, nhưng lỡ đi cho xong chuyện". Rồi anh kết luận: "Tây nó có câu, nếu không dám làm những điều cấm đoán thì chẳng làm được việc chi cả". Nhờ vậy mà chúng tôi đậu được xe, và theo xe dây, kéo lên khu Montmartre. Người đi lại tấp nập, phải chăng đây là nơi đào tạo được rất nhiều nghệ sĩ chết trong nghèo đói lạnh lẽo? Nhiều người ôm mãi mộng ảo nổi danh mà suốt đời bán chưa được một bức tranh. Tôi chợt mừng cho mình, ngày xưa khi mới xong

trung học, tôi ôm mộng thành họa sĩ, anh tôi khuyên rằng nên học cho có cái nghề nuôi miệng trước đã, rồi sau đó muốn vẽ vởi chi cũng không muốn. Từ ngày có nghề nghiệp đến nay, tôi không hề cầm cọ vẽ được một bức tranh nào. Thật là may. Khu Montmartre cũng có nhiều họa sĩ gốc VN hành nghề vẽ truyền hình. Không biết họ có chịu những hệ lụy của áo cơm không? Đi đến khuya mới ra về. Khách sạn tôi ngụ nằm bên bờ sông Seine. Bờ sông cũng khá sạch sẽ, không phải toàn đầy phân chó như bạn bè cho biết. Sông Seine cũng cỡ kinh đào Đông Ba Huế, hoặc kinh băng qua cầu Công Lý cũ. Cũng không có gì gọi là thơ mộng như trong trí tưởng tượng. Có lẽ nếu trẻ lại thời 25 tuổi, rồi buổi chiều vàng nào đó, nắm tay một em gái “tóc vàng sợi nhỏ” dung dáng dung dễ dạo trên bờ sông mới thấy lại được cái thơ mộng chăng? Chúng tôi viếng nhà thờ Đức Bà, cũng không có gì đặc biệt, có lẽ vì đã thấy quá nhiều nhà thờ to lớn, huy hoàng bên Ý, La Mã, nên không còn hứng khởi nữa. Điều tôi nhớ nhất ở Pháp là châu phở rất ngon, nấu tại nhà một người đã cư ngụ tại Pháp trên 50 năm, và một con gà quay giòn thịt rất đậm đà, không có một chút mỡ nào, vị rất ngon và lạ. Ở Pháp, chúng tôi cũng ám ố nói năng chữ được chữ mất, vì sau hơn 30 năm không dùng lại, nói tiếng Pháp mà cứ chen tiếng Anh vào ngang xương, giống như hồi mới qua Mỹ, nói tiếng Anh mà khi bí thì tiếng Pháp tự nhiên thay vào rất gọn. Tôi nhớ buổi trưa kia, tại một siêu thị ở Ý, bạn tôi thấy cà tím nướng ướp gia vị. Bạn tôi hỏi bà bán hàng có biết tiếng Anh không, bà không nói. Bạn tôi hỏi có biết tiếng Pháp không? Bà trả lời là biết chút chút. Anh bạn liền nói: “Trois cent grammes de cazailler, s’il vous plait”, và nhìn vào chạn kiếng thức ăn. Bà bán hàng cân ba trăm gram cà tím. Tôi phục bạn quá, bỏ lâu ngày mà còn nhớ tên cái thứ khó khăn và ít dùng đến như là cà tím. Tôi thắc mắc không biết chữ “cazailler” ở đâu ra, đem hỏi, thì bạn tôi cười bảo là “Cà dái dê” ấy mà, đọc ra tiếng Pháp là cazailler. Phải dạy cho dân Ý học đôi tiếng VN chứ”. May mà bà bán hàng người Ý không rành tiếng Pháp nên mới hiểu được bạn tôi muốn gì.

Cuộc Âu du của chúng tôi xem như thành công. Hãng du lịch lo hết về di chuyển, khách sạn và một phần các bữa ăn. Được đi xem nhiều nơi đáng đến, đáng xem, đỡ mất thì giờ tìm kiếm thắng cảnh, khách sạn, và phương tiện lưu thông. Nếu đi tự túc thì không chừng phải tốn nhiều hơn. Có người tự đi lấy, đêm ngủ trên tàu, sáng dậy đi chơi, cũng khó nhọc như thời hành quân trong rừng già.

Mệt lắm, tuổi không còn trẻ nữa để chịu ngủ ngồi gà gât, đau xương sống, mất sức. Đi chơi thì phải thoải mái, thông dong. Nói về đất đỏ thì Âu Châu đất đỏ hơn Mỹ nhiều, nhưng nếu chỉ ăn uống những thứ bình thường như bánh mì thịt, mì xào, trái cây, và các thứ bình dân khác thì cũng chẳng có gì là đất. Nếu không thì giới bình dân làm sao mà sống, sinh viên làm sao mà có ăn? Bởi vậy, nên thức ăn chúng tôi mang theo đều đồ hết, không có dịp dùng đến. Khi đi được nửa đường thì phải tống khứ đi hết các thứ như giấy đi cầu, giấy lót bàn cầu, thức ăn, đồ uống, cho khỏi nặng hành lý. Còn trộm cắp và cướp bóc, thì có lẽ chúng tôi may mắn, chưa ai bị gì. Có lẽ nhờ đề phòng kỹ, nên không bị mất mát. Nhưng tình trạng trộm cắp cũng không đến nỗi ghê rợn hãi hùng như đã nghe trước khi đi. Một ông bảo rằng, cứ chờ các cô ngực nở nang đến cạo quẹt (để móc túi) mà chờ mãi chẳng có ai cả. Đi hoài mà cũng chẳng ai thém cạo quẹt mình. Phần tiện nghi, thì có lẽ nhờ được ở các khách sạn 4 sao, nên tiện nghi không thua chi tại Mỹ. Không hề có cảnh phải tắm chung, đi cầu tiêu chung. Nói chung, các thành phố Âu Châu đã xây thành lập từ ngàn năm trước, đường xá nhỏ hẹp dành cho xe ngựa, nay xe hơi dùng thì phải chịu đông đúc chật chội, không có chỗ đậu. Dân Âu Châu có hình dáng thon thả gọn gàng hơn dân Mỹ, ít thấy những tấm thân bồ tượng như các bà tại Mỹ. Đàn bà con gái thân thể thanh tao, mặt mũi có đường nét mỹ miều, đẹp, dễ nhìn. Đàn ông thân thể đa số cũng rắn rỏi, chắc chắn, ít có bụng nước lèo. Có lẽ họ ít ăn thịt hơn dân Mỹ. Cách ăn mặc cũng lịch sự, nghi lễ hơn. Cứ nhìn ông tài xế lái xe cho chúng tôi thì biết. Ăn mặc áo quần lịch sự như đi dự hội nghị quốc tế, với khuôn mặt sáng sủa, có râu quai nón vàng chải chuốt, mang kiếng trắng, cử chỉ khoan thai, đứng đắn, trông có dáng dấp của một nhà bác học, không có dáng tài xế xe buýt. Nhưng lái xe thì khiếp, không thua ai. Tôi nghĩ, nếu phải lái xe này tại Âu Châu, thì trong vòng chưa đầy nửa giờ, là bị còng tay đem vào tù. Đi về, có người hỏi, vợ tôi đáp rằng đi thì vui, xứng đáng đồng tiền, nhưng không nơi nào đẹp bằng quê hương (Mỹ) cả. Để kết luận cho bài này, tôi xin kể câu chuyện một bà từ Úc qua California thăm con. Được đón từ phi trường Nam Cali khi gần sáng để về Bắc Cali. Suốt ngày xe chạy trên đường liên bang số 5. Khi đến nơi bà nói: “Tuởng California nông nghiệp kỹ nghệ giàu có lắm, thì ra chỉ có đôi khô cỏ cháy, và chăn nuôi thì lèo tèo”. Tôi cũng chỉ là một kẻ mù sờ voi thôi.

CHO TÔI NIỀM HY VỌNG



• MỸ LINH DUVAN

Một hôm anh Bằng và anh Hợp làm cùng sở đến nhờ tôi viết một bài cho Lá Thư Công Chánh. Thật sự văn chương và chữ nghĩa của tôi thì không được thành thạo vì qua Mỹ lúc còn nhỏ. Tôi nói với hai anh rằng chữ nghĩa đâu mà dám viết cho bao nhiêu độc giả xem, nhưng hai anh thì đề nghị tôi viết một bài về bệnh của con trai thứ tư của tôi, cháu tên Thế, và những sự tranh đấu của gia đình tôi đối với trường học và chính phủ để cháu có một chương trình học tốt đẹp. Tôi rất vui khi hai anh đã cho tôi một đề tài mà tôi cảm thấy có thể chia sẻ những kinh nghiệm gia đình tôi đã trải qua hầu mang lại niềm hy vọng đến những gia đình có con em cùng bệnh với con tôi.

Trước hết tôi cũng xin phép nói một tí về gia đình tôi. Tôi có tám đứa con, bốn trai và bốn gái. Cháu lớn nhất là 10 tuổi và cháu nhỏ nhất là 1 tuổi. Gia đình tôi sống rất hạnh phúc. Cách đây ba năm chúng tôi mới bắt đầu cảm thấy cực với cháu Thế. Cháu năm nay gần 7 tuổi, cháu bị bệnh "Autism." Khi cháu được 2 tuổi thì chúng tôi để ý thấy cháu khác với anh chị lớn, chúng tôi mang cháu đi bác sĩ thì ông ấy nói rằng cháu rất là bình thường chỉ có tội hơi cứng đầu thôi, từ từ rồi cháu sẽ biết nói và ông đề nghị theo dõi cháu thêm một năm nữa. Tôi yêu cầu ông cho cháu đi thử thính giác của cháu vì kêu nó mà nó không quay lại hoặc trả lời. Ông đã chuyển tôi đến bác sĩ chuyên về tai, mũi, họng và họ đã thử cháu, kết quả rất tốt, không có gì khác thường. Sau một năm, tôi mang cháu lại cho ông khám tổng quát và ông cũng vẫn nói con

trai chậm hơn con gái nên đề nghị theo dõi cháu thêm một năm nữa. Tôi liền xin gặp một bác sĩ khác chuyên về sự phát triển của trẻ em, ông này quan sát thấy cháu Thế và nghe chúng tôi kể rằng cháu Thế không nói, có vẻ như không nghe được, không hiểu những câu đơn giản và chỉ thích chơi một mình. Vài triệu chúng chúng tôi nói với ông, thì ông cho biết cháu có thể bị bệnh "Autism." Lúc đó tôi không biết bệnh đó là bệnh gì và ông khuyên chúng tôi nên đến trường học và County để xin họ giúp đỡ.

Tôi đưa Thế đến trường và họ nhận cháu vô học theo chương trình đặc biệt, còn County thì họ lập hồ sơ cho cháu và họ có nói với chúng tôi rằng bệnh này chưa có cách trị liệu và chúng tôi không cần phải mang cháu đi gặp bác sĩ chuyên môn để xác nhận vì cũng chẳng làm gì được cả. Tôi nghe tin này làm lòng tôi chùng xuống và hết hy vọng. Sau đó tôi mới đi tìm hiểu xem bệnh này ra sao và chúng tôi đã liên lạc với bảo hiểm để họ chuyển qua bác sĩ chuyên khoa thần kinh (Neurologist). Ông này chụp hình từng lớp não bộ EEG, kết quả là óc cháu phát triển chậm và hình chụp X-ray cho biết cháu bị đứt một mạch máu nhỏ ở trong óc và ông cũng tin rằng cháu bị đứt mạch máu khi cháu đang còn trong bụng mẹ. Ông không tin rằng cháu bị bệnh "Autism" vì cháu vẫn còn muốn được bố mẹ ôm ấp. Về phần trường học thì họ nói gì chúng tôi chỉ biết và nghe thế thôi, vì không biết những luật lệ bảo vệ và quyền lợi cho những trẻ khuyết tật.

Chúng tôi để cháu vào trường ba năm mà không thấy một tiến triển chút nào. Trung bình trường học gọi tôi đến đón cháu một tuần một lần vì cháu la hét quá, không cho ai học hành được gì cả. Cứ mỗi lần trường được đi field trip thì tôi nhận được một mảnh giấy nhỏ của cô giáo cho biết nên cháu ở nhà, vì trường học không thể trông cháu. Lúc bấy giờ tôi rất là đau buồn và không biết trường học đã phạm luật. (Họ không được gọi thư về bắt cháu ở nhà như vậy).

Càng ngày cháu Thế càng nảy ra một vài triệu chứng mới. Chúng tôi rất mệt mỏi và thất vọng vì lúc nào cũng phải để mắt vào cháu. Thế rất phá phách, không biết nguy hiểm, thích leo trèo, thích chơi với nước và lửa, bột xà bông và nghịch đất. Lâu lâu mấy cháu lớn của tôi hỏi: "Mẹ ơi, không biết em Thế nếu mà nói được, giọng em ra sao hả mẹ? Con không thể tưởng được được em sẽ nói gì và giọng nói em ra sao?" Có thể chúng thấy được những nỗi lo âu của tôi và nói để tôi có một chút

hy vọng nào chăng? Thật ra trong thâm tâm, tôi chỉ muốn được nghe Thế gọi “bố, mẹ” và cho tôi biết cháu muốn gì là tôi vui lòng rồi. Tôi không biết ngày nào giấc mơ của tôi sẽ trở thành sự thật? Nhiều khi chúng tôi muốn mang cháu đi đến nhà bạn bè, hoặc đi shopping, hội chợ và đến những chỗ đông người mà không được, vì cháu sẽ bỏ chạy hoặc la hét, nằm vạ giữa công chúng. Thật là khổ!!! Nhiều người cho rằng chúng tôi không biết dạy con vì họ thấy cháu rất là khỏe mạnh và đẹp trai, nhưng họ không biết cháu không nói được và còn bị “behavior problems.”

Quá mệt mỏi, thất vọng và chán nản, ông xã tôi đã phải gặp bác sĩ tâm thần. Còn phần tôi thì cố gắng giữ sự an bình cho gia đình và cầu nguyện nhiều cho cháu Thế. Đến tháng Tám năm 1996, chồng tôi quyết định mang mấy cháu lớn về ở với bà nội ở tiểu bang Louisiana để lại cháu Thế và hai đứa em của cháu ở lại California với chúng tôi, hy vọng chúng tôi sẽ có nhiều thì giờ chăm sóc Thế hơn.

Trong chuyến bay trở lại California, chồng tôi đã gặp một bà Mỹ tên Nancy McKewick ngồi bên cạnh, cho biết bà cũng có một cô con gái tên Janna bị bệnh “Autism” và bà đã cho Janna vô chương trình “Discrete Trait Training” do bà Dr. Doreen Granpeesheh đảm trách. Đúng là bề trên đã đáp lời cầu nguyện của tôi cho ông nhà tôi gặp Nancy. Theo như bà nói, đáng lẽ bà bay về ngay hôm sau nhưng vì nhớ đến ngày sinh nhật của cô con gái lớn bà, nên bà đổi chuyến bay về sớm và lúc bà vô máy bay thì có người đã ngồi vào chỗ họ dành cho bà nên thấy chỗ gần chồng tôi trống bà liền ngồi vào. Lúc đáp máy bay, Janna 5 tuổi đã đến đón mẹ. Bà hỏi con rằng ai đưa đến đây? Janna đáp “bố” và bà hỏi tiếp chừng nào sinh nhật của cô chị? Janna đáp “ngày mai.” Sau đó bước ra một lối đi nhỏ, Janna đã len lỏi vào chỗ đông người và nói “excuse me.” Chồng tôi tự nhiên cảm thấy như một phép lạ mới xảy ra trước mắt anh. Trước khi bước lên máy bay anh cảm thấy chán ngán và thất vọng vì không biết tương lai cháu Thế và gia đình sẽ ra sao? Vài tuần sau chúng tôi được bà Nancy mời đến nhà để coi chương trình học của Janna. Tôi được nhìn thấy Janna, những hành động, cử chỉ và đối thoại của Janna làm tôi không kìm hãm được sự xúc động khi thấy một bé gái rất dễ thương, xinh đẹp và bình thường lại bị bệnh “Autism.” Nếu không nói, tôi sẽ không bao giờ ngờ được vì Janna đối thoại như một đứa bé bình thường và nói chuyện rất hoạt bát. Như bà cho chúng tôi biết, Janna trước mặt, đã trở

thành bình thường. Tôi rất vui mừng cho gia đình bà Nancy vì chúng tôi cũng cùng cảnh ngộ với bà, chúng tôi hiểu những gì gia đình bà đã trải qua. Thêm vào đó, tôi cảm thấy có một lối thoát cho cháu Thế, ít nhất Thế cũng còn hy vọng tuy cháu hơi lớn nhưng chúng tôi đã không chịu bó tay.

Bắt đầu từ đó, tôi đã mượn người dạy con bà Nancy đến dạy cháu Thế một thời gian ngắn và cảm thấy cháu đỡ được về khía cạnh behavior và bắt đầu phát âm. Trong thời gian này tôi được một cô bạn cùng sở tên Phương Anh rất dễ thương đến giúp gia đình tôi, cộng vào đó anh Hợp cũng đến tiếp tay trông mấy cháu để vợ chồng tôi đi lo luật sư cho cháu Thế. Tôi cố gắng nói chuyện với trường học và yêu cầu họ đòi thọ cho cháu Thế vô chương trình “Discrete Trait Training.” Mới đầu họ từ chối và nói họ không có chương trình này, nhưng sau đó, tôi phải nhờ đến bà Debra Wright là một người tranh đấu (Advocate) biết về luật định cho những trẻ có khuyết tật, chính bà cũng có một đứa con trai bị bệnh “Autism” nên bà tranh đấu cho cháu Thế rất nhiệt tình.

Trường học coi bà cũng thường, không nặng cân bằng một luật sư, nên sau đó tôi mượn một bà luật sư tên Maureen Graves, bà cũng có ba cậu con trai bị bệnh “Autism.” Bà rất dễ thương và thông cảm cho gia đình tôi. Bà đã làm việc chung với bà Debra và kết quả rất là tốt đẹp. Hiện nay cháu Thế được học ở nhà. Trường học và County bổ người đến dạy cho cháu theo chương trình “Discrete Trait Training” và “Parental Training.” Sau gần ba tháng, cháu Thế biết tên của cháu và hai em, biết chơi rượt bắt với em, biết chơi đồ chơi, biết nhận định màu sắc, biết nhận định mắt, mũi, tai, tóc, tay, nói được 30 chữ và nhận định được 50 con vật. Cháu biết trả lời những câu hỏi thông thường như: “How are you?” “Fine” “What is your name?” “The,” “What do you want?” “I want eat or drink or go sleep.” Cháu biết nói có hoặc không nếu chúng tôi cho cháu một vật gì. Cháu biết nghe lời hơn xưa. Một điều tôi hằng mong muốn đã trở thành sự thật, cháu nói được tiếng “daddy” và cố gắng nói “mommy,” chữ mommy thì cháu nói còn hơi ngọng một chút. Chúng tôi rất vui mừng khi thấy cháu đạt được thành quả tốt đẹp ngay từ ban đầu trong một thời gian ngắn. Một hôm cháu chơi trái bóng rổ và cháu đã thấy qua nhà bên cạnh, lúc bấy giờ tôi đang ở trong nhà. Cháu liền chạy vô cầm tay tôi và nói “go, ball” rất rõ ràng. Tôi liền theo cháu và cháu dẫn tôi qua nhà bên cạnh. Tôi xin phép chủ nhà tìm trái banh ở đằng sau sân. Quả

thật, trái banh cháu đã thấy qua bên đó!

Đến dịp sau tôi xin viết vô chi tiết về chương trình “Discrete Trait Training” để giúp quý phụ huynh nào có con em bị bệnh “Autism” có thêm tin tức để giúp các em có một chương trình học hữu hiệu hơn.

Nhân đây tôi cũng xin nhấn, nếu phụ huynh nào có con em khuyết tật, không nhất thiết là bệnh “Autism”, cần biết thêm về luật định và phúc lợi cho các em, xin liên lạc với tôi hoặc những người cố vấn trong hội VPDCA (Vietnamese Parents with Disabled Children Association, Inc.). Hội chúng tôi làm việc vô vụ lợi, và hiện nay có 200 hội viên từ Los Angeles cho đến Orange County. Mục đích chính của hội là giúp các hội viên hiểu rõ hệ thống cung cấp dịch vụ cho những trẻ khuyết tật và gia

đình các cháu, nắm vững các quyền luật định của mình và từ đó đạt được những phúc lợi, dịch vụ cần thiết cho con em và gia đình, giúp cho con em đạt được tối đa khả năng của mình trong các lĩnh vực tăng trưởng, học hành, học nghề để tạo một cuộc sống có ý nghĩa, hữu ích, dù bị khuyết tật.

Xin liên lạc:

Ông Chu Thế Luyện: (310) 370-6704

Ông Hàn Tài Nguyễn: (818) 281-1213

Bà Đỗ Thị Chúc: (714) 537-5962

Mỹ Linh Duvan: (714) 971-7430

sau giờ làm việc.



ĐỐ VUI

• PHẠM NGUYỄN HANH

Nhằm mời gọi thêm nhiều Ái Hữu, Thân Hữu cùng gia đình tích cực tham gia vào LTAHCC mà không phải làm thơ hay viết văn, Ban Phụ Trách xin mở ra mục Đố Vui. Mục này chỉ mong đưa ra trong mỗi số một vài câu đố đơn giản, dựa trên sự quan sát, hiểu biết hoặc kinh nghiệm cá nhân. Giải đáp cho những câu này sẽ được đăng trong các số tới của LTAHCC. Mỗi câu đố có thể có nhiều giải đáp. Ban Phụ Trách mời quý độc giả tìm câu giải đáp và gửi sớm cho chúng tôi trước khi LTAHCC số sau ra mắt. Có thể có trường hợp câu giải đáp nhận được chính xác và thích hợp hơn câu giải đáp sẵn có. Câu giải đáp chính xác đó và tên độc giả tìm ra sẽ được chọn đăng trong LTAHCC số kế tiếp.

Nếu có câu đố vui nào muốn chia sẻ với độc giả, yêu cầu quý Ái Hữu, Thân Hữu và gia đình gửi

cả câu đố cùng câu giải đáp về cho chúng tôi, Phạm Nguyễn Hanh, trong Ban Phụ Trách. Chúng tôi rất hoan nghênh và cảm ơn trước. Tuy nhiên, Ban Phụ Trách xin dành toàn quyền loại bỏ các câu đố có thể gây ngộ nhận hoặc bao hàm một ý được coi là thiếu lành mạnh.

CÂU ĐỐ 1

Các thành phố Hoa Kỳ (xin lỗi quý Ái Hữu và Thân Hữu hiện ở ngoài Hoa Kỳ!) thường lấy số, tên danh nhân, tên tiểu bang, tên cây cối, v.v., để đặt tên cho đường phố, như 1st St., Washington St., Ohio St., Sycamore St., hoặc Main St., Broadway St., v.v. .. Tuy có nhiều cách đặt tên, nhưng tên nào được dùng nhiều nhất trong các thành phố Hoa Kỳ?

CÂU ĐỐ 2

Trong truyện Kiều, Từ Hải được mô tả như một anh hùng chọc trời khuấy nước. Từ tướng công xông pha trận mạc, vào sinh ra tử nhiều lần. Xin hỏi Từ Hải có bị thương tích hoặc bệnh tật gì chưa, và nếu đã có, thì thuộc loại gì?

CÂU ĐỐ 3

Trong các thứ dầu có dầu chi là dầu không đốt?
Trong các thứ bắp có bắp chi là bắp không rang?

Trong các thứ than có than chi là than không quạt?

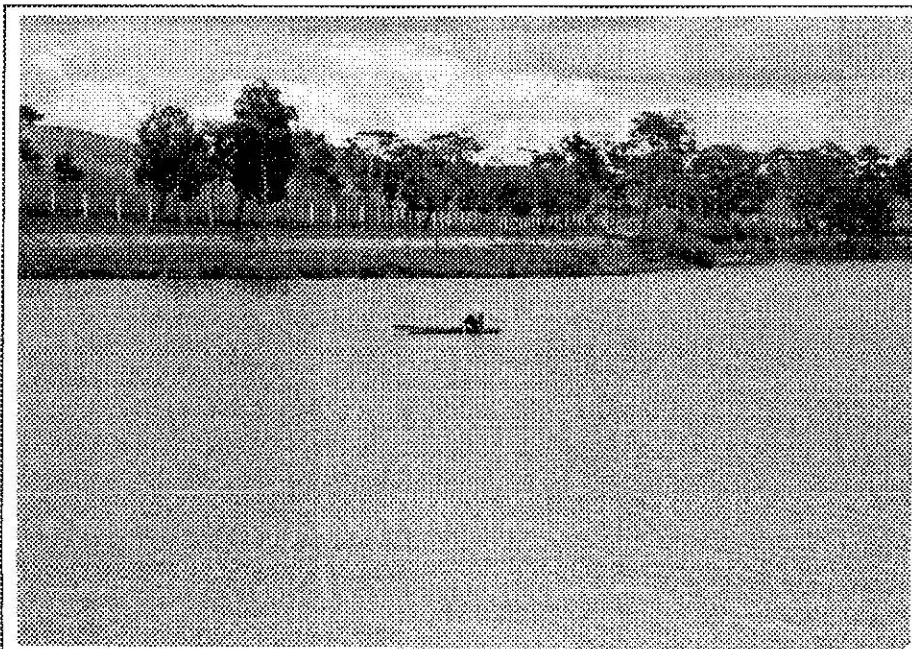
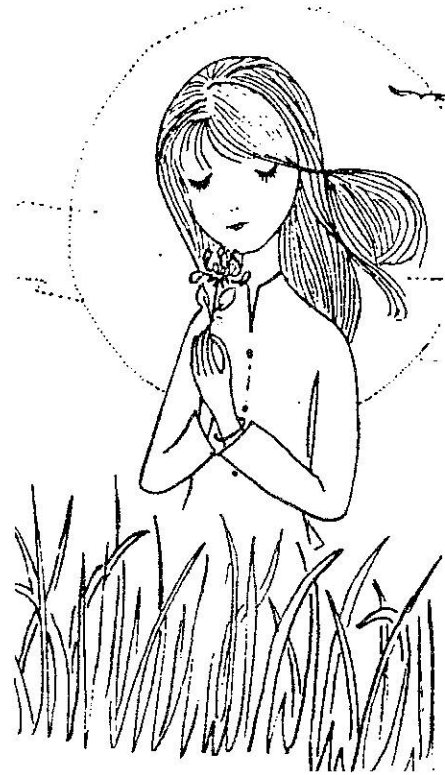
Trong các thứ bạc có bạc chi là bạc không bán không mua?

Lời Hay Ụ Đẹp

• TĐH sưu tầm

Tiền Bạc Không Thể Mua Được

- * Có tiền bạn có thể mua được một *cái giường tốt*,
nhưng bạn không thể mua được một *giấc ngủ ngon*.
- * Có tiền bạn có thể mua được *sách vở*,
nhưng bạn không thể mua được *sự thông minh*.
- * Có tiền bạn có thể mua được *thức ăn ngon*,
nhưng bạn không thể mua được *sự ăn ngon miệng*.
- * Có tiền bạn có thể mua được *ngôi nhà đẹp*,
nhưng bạn không thể mua được *tổ ấm*.
- * Có tiền bạn có thể mua được *thuốc men*,
nhưng bạn không thể mua được *sức khỏe*.
- * Có tiền bạn có thể mua được *sự khác lạ*,
nhưng bạn không thể mua được *hạnh phúc*.
- * Có tiền bạn có thể mua được *vài chỗ trong đền thờ*,
nhưng bạn không thể mua được *chỗ trong thiên đàng*.
- * Có tiền bạn có thể mua được *đồ trang sức*,
nhưng bạn không thể mua được *sắc đẹp*.



Hồ Xuân Hương, Đà Lạt

LƯƠNG TÂM

Là một danh từ trừu tượng nên khó thấy, khó tìm. Lương tâm con người được đánh giá bằng những việc làm, kết quả của những suy nghĩ. Người có lương tâm thường không được lợi lộc mà nhiều khi còn bị thiệt thòi nữa. Nhưng... người vô lương tâm giống như kẻ đui, mù, điếc có sống lâu... cũng chỉ chặt đất mà thôi

THE YEARS AT MIT - *A Personal Account*

• VŨ VIỆT HÙNG

Lời Ban Phụ Trách: Anh Vũ Việt Hùng là một thân hữu của LTAHCC. Anh hiện là giáo sư về ngành Mechanical Engineering ở Đại Học Cal State Long Beach. Thế theo lời yêu cầu của BPT, anh đã đồng ý viết bài này để chia sẻ những kinh nghiệm cá nhân trong lúc còn đi học ở MIT. Vì nghĩ rằng tiếng Việt của anh không được suông sẻ, anh xin được viết bằng tiếng Anh. BPT đã nhờ anh Nguyễn Hải Bằng phỏng dịch bài này để bổ túc thêm.

x

People travel different paths in life, and mine is higher education – a direction that throughout my years of high school and college I was both intrigued and fascinated with. It was in my last year at the University of Washington that an engineering professor told me, “You are a bright young man, you should go far.” He probably had no idea the lasting impact that his comment had on me or the inspiration it would give me to further pursue my educational goal.

The thought that I should write a memoir about my earlier years as a student has been with me for some time. In recounting those rugged yet most fulfilling moments, I realize there exists a risk of facing criticism of self-glorifying, but I will try to recapture my truest feelings and fondest memories in this writing.

Near the end of my undergraduate years, entrusted with tremendous confidence, I began the application process for graduate schools at the Massachusetts Institute of Technology (MIT) and the University of California, Berkeley. I believed that being a disciplined and studious student was the road to success in academics. Thus, graduating with honors and a high grade point average rewarded me with the acceptance into both highly revered universities, which paid off for the long hours of hard work and sacrifices. Of course, this led to the difficult decision of choosing between the two. To determine which was better for me, I sought advice from people I knew, whom I thought might have more experience in this field. After considering the pros and cons carefully, I concluded that MIT would be the better choice.

Setting off for Massachusetts with one suitcase in hand filled with personal belongings, I was ready to accept the challenge ahead, and I arrived at MIT in Cambridge in late August 1980. MIT's tuition was the most expensive, at that time, among all universities in the United States. It was a great cost I would have to endure. But after landing a teaching assistantship, the burden was lifted off my shoulders. It paid for my tuition, room and board, and other living expenses. During my assistantship in the Department of Mechanical Engineering, I had the opportunity to meet and learn about many fascinating people. One of the interesting persons I met there was a Miss Hawaii, an undergraduate student in the department. If you are like most people including me, you might be wondering what a beauty like her doing in a mostly male-dominated mechanical engineering at MIT, right? Well, she was a perfect example of that old saying of having born privileged with “both beauty and brains.”

In retrospect, I could see the teaching assistantship had been the seed that soon grew into a teaching ambition. While serving as a teaching assistant, I discovered my passion for helping students with their work. I derived the same enjoyment from working as a tutor in my undergraduate years, even without pay. This tiny seed has now grown into a tree – a career – which I enjoy immensely. Although I have often heard people saying that they love teaching, that was probably an exaggerated statement. As for myself, I have realized the universally accepted truth that teaching is actually the best way to learn.

The burden of tuition and living expenses in my second year was also relieved when I earned a research assistantship. My research involved a highly sensitive and controversial issue (at that time): nuclear power plants. Unlike a teaching assistantship, a research assistantship contributed directly to the student's dissertation, which is required for graduation. At MIT, a dissertation is obligatory at all three degree levels: bachelor, master, and doctorate. The quality and quantity of work are, of course, different at the three levels.

It seemed that male students of MIT were treated favorably in social settings, especially in the state



Trường Đại Học MIT nhìn từ trên xuống.

of Massachusetts. Margaret Mead, one of the most famous anthropologists of the 20th century, explains this social influence: "Men have sought public achievement and recognition. In women's eyes, public achievement makes a man more attractive as a marriage partner." Although not all MIT students were equally bright, most were high achievers. One of my office mates started his Ph.D. program at the tender age of 19, and another completed his Ph.D. degree in one year.

Contrary to the perceived image that MIT students spent most of their waking hours studying, with their noses buried in textbooks, some actually enjoyed having a good time. The institute encouraged students to experience a well-balanced campus life by providing the student associations with large funds to organize and coordinate various social functions. It might have been an attempt to defy the negative stereotype that long bestowed on the students.

The population of MIT students was about eight thousands then, with approximately half as gradu-

ate students. Of these, about twenty to thirty were Vietnamese. Most graduate students lived at Ashdown House – the only school housing for graduate students. Because space was at a premium in Cambridge, most students in Ashdown had to share their rooms.

The basement of the Ashdown House was the common place for social gatherings. Volunteering as the house's reservation officer, I earned the privilege of having my own room as well as having full access to the basement. One of my fondest college memories was coordinating parties for the Vietnamese students at MIT and other neighboring universities, such as Harvard University, Boston University, Northeastern University, and the University of Massachusetts. These gatherings offered almost everything from traditional ballroom dancing to live performances by Vietnamese singers and musicians.

In order to succeed at my goal of doing well in academic and social life, I have developed a method that proved effective over time. To enjoy fun moments to the fullest, I study both *before* and *after* the social gatherings. And I met my college sweetheart at one of these functions – a dance party at the University of Massachusetts in Amherst. She later transferred to Harvard University to pursue her graduate studies. This not only brought us closer together, but the MIT-Harvard connection also became better. Reflecting back, I now see that those instances were probably the happiest times of my life.

MIT and Harvard are no more than a mile and a half apart, both located on Massachusetts Avenue. Cambridge and Boston are separated by a small, narrow river called the Charles River. This river can offer some relaxing moments, but only for those that are not careless. To take a break from my studies, I often borrowed a sailboat from the Yacht Club of MIT to sail along the river bank. Even after 17 years, I can still vividly recall one memorable incident. While my classmate, a veteran in sailing, was giving me my first sailing lesson, both he and I made a grave mistake by gazing at beautiful women who were sun bathing along the river bank. As we were distracted by the view, a strong gust of wind whirled across, and we were not prepared to react in time. Needless to say, we were rather embarrassed when the boat capsized, with us floating in the middle of the river. We were fortunate we did not swallow any of the river's water, because I had been told that the river was so heavily polluted that we would have suffered serious infections. Nonetheless, it was an invaluable and unforgettable lesson for us both.

MIT and Harvard have been considered the best

in the country, in engineering and law, respectively, and in others as well. The Sloan School of MIT has been ranked at the top in Business and Management, although this fact may not be well known to many people. On the other hand, Harvard University has topped the charts in areas such as Medicine and Dentistry. But there was a joke among the students of the two universities, "MIT people don't know how to *read* and Harvard people don't know how to *count*." This showed a contrast of the stereotyping directed at these students.

With its prestigious reputation and culturally rich location, MIT has provided me with an enriching life experience, both academically and socially. I remember my years there, during the early 1980s, with deep appreciation, since having a solid education is a crucial step in achieving success. In reminiscing and sharing these cherished moments of my life with you, I can also keep them alive in me as well. ♦

Tự Thuật Về Những Năm Học Ở MIT

• NGUYỄN HẢI BẰNG phỏng dịch



Mỗi người trải qua một đoạn đường đời khác nhau - đoạn đường của tôi là đại học. Hướng đi này đã gọi sự chú ý và lôi cuốn tôi trong suốt thời gian tôi còn học trung học và đại học. Trong niên học cuối ở trường đại học Washington ở Seattle, một vị giáo sư ngành Kỹ Sư đã nói với tôi "Anh là một người trẻ thông minh, lanh lợi, anh sẽ còn tiến xa." Ông ta đâu có ngờ rằng câu nói này đã có một tác dụng rất lâu dài đối với tôi, tạo cho tôi sự hứng khởi để theo đuổi mục tiêu giáo dục. Tôi đã từng có ý nghĩ là nên viết một cuốn sách hồi ký nói về kinh nghiệm cá nhân khi còn là một sinh viên. Kể lại những quãng thời gian cam go nhưng đầy thoả mãn này, tôi hiểu mình có thể bị chỉ trích là "mèo khen mèo dài đuôi", tuy nhiên tôi sẽ cố gắng ghi lại những cảm giác trung thực nhất cùng những kỷ niệm yêu thích nhất trong bài này.

Gần hết năm cuối ở đại học, với tràn đầy tự tin, tôi khởi sự nộp đơn xin vào học cao học ở viện đại học Kỹ Thuật Massachusetts (MIT) và đại học California ở Berkeley. Tôi tin rằng nếu tôi chịu khó học và có kỷ luật, tôi sẽ thành công trên con đường học vấn. Nhờ vậy, trải qua biết bao nhiêu là giờ học miệt mài và hy sinh, tôi đã ra trường với hạng danh dự và điểm trung bình cao. Tôi được đền bù bằng việc được nhận vào

cả 2 viện đại học rất được trọng vọng này. Dĩ nhiên là sự việc này đưa tôi đến chỗ phải quyết định chọn một trong hai trường - một quyết định rất khó khăn. Để định được là trường nào tốt hơn, tôi đã đi tìm lời khuyên của những người quen, những người tôi nghĩ là có nhiều kinh nghiệm về ngành này. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng những lợi hại, tôi quyết định chọn MIT.

Khởi hành đi Massachusetts với một va li đầy hành lý trên tay, tôi sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách trước mặt, và đặt chân đến MIT ở Cambridge vào cuối tháng 8 năm 1980. Lúc đó tiền học ở MIT mắc nhất trong số tất cả các đại học ở Mỹ. Đây là một chi phí rất lớn mà tôi sẽ phải chịu. Nhưng sau khi xin được một chức phụ giảng, gánh nặng này đã được trút bỏ khỏi đôi vai tôi. Nhờ có chức này, tôi có đủ tiền để trả tiền học, tiền ăn ở, cùng các chi phí khác. Trong thời gian làm phụ giảng cho Ban Kỹ Thuật Cơ Khí, tôi có cơ hội gặp gỡ và học hỏi về nhiều người rất hấp dẫn. Một trong những người đáng chú ý mà tôi đã gặp là một cô Hoa Hậu Hawaii, đang theo học ngành Kỹ Sư Cơ Khí. Nếu các bạn giống như đa số mọi người trong đó có tôi, có thể băn khoăn tại sao một người đẹp như vậy lại đi học ngành Kỹ Sư Cơ Khí ở MIT, một ngành đa số thống trị bởi đàn ông, làm gì? Quả thật, cô ta là một thí dụ hoàn hảo của câu thành ngữ xưa

nói về những người được may mắn sinh ra với “cả sắc đẹp và bộ óc”

Nghĩ lại, tôi thấy chức phụ giảng là một hạt giống nảy nở rất nhanh thành một sự ham muốn dạy học. Trong khi làm phụ giảng, tôi khám phá ra là tôi rất say mê trong việc giúp đỡ sinh viên trong việc học của họ. Tôi cũng rút tỉa được cùng một sự hứng thú khi dạy kèm trong lúc còn học đại học, dù không được trả tiền. Hạt giống nhỏ bé lúc đầu giờ đây đã trở thành một cây lớn - một nghề nghiệp - mà tôi vui thích vô biên. Và mặc dù thiên hạ thường nói là họ yêu nghề dạy học, tôi nghĩ có thể họ nói hơi quá. Riêng tôi, tôi thấu hiểu một sự thật được mọi người công nhận là muốn học không gì bằng dạy học.

Gánh nặng về tiền học và các chi phí sinh hoạt trong năm thứ hai cũng được giảm bớt khi tôi xin được một chức phụ tá về nghiên cứu. Việc nghiên cứu của tôi liên hệ đến những nhà máy điện nguyên tử, lúc đó là một vấn đề rất nhạy cảm và đang được tranh luận sôi nổi. Không giống như chức phụ giảng, việc phụ tá nghiên cứu đóng góp trực tiếp vào việc trình luận án, đây là điều kiện để ra trường. Ở MIT, cả 3 cấp Cử Nhân, Cao Học và Tiến Sĩ đều phải trình luận án. Dĩ nhiên là phẩm và lượng đều khác biệt ở mỗi trình độ.

Các nam sinh viên ở MIT có vẻ như được trọng đãi trong các môi trường xã hội, nhất là ở tiểu bang Massachusetts. Bà Margaret Mead, một trong những nhà nhân chủng học nổi tiếng nhất của thế kỷ 20, giải thích về ảnh hưởng xã hội này như sau: “Đàn ông luôn luôn tìm kiếm những thành quả trước công chúng và sự nhìn nhận của công chúng, Dưới mắt của người đàn bà, sự thành công trước công chúng khiến cho một người đàn ông trở nên một người bạn đời hấp dẫn hơn.”

Mặc dầu không phải tất cả sinh viên ở MIT đều thông minh như nhau, nhưng đa số đều đạt được những thành quả cao. Một trong những bạn cùng sở với tôi khởi sự chương trình học lấy bằng Tiến Sĩ khi anh ta mới vồn vẹn có 19 tuổi. Một người khác hoàn tất luận án Tiến Sĩ chỉ trong có 1 năm.

Trái với cái nhìn của mọi người cho rằng các sinh viên ở MIT chỉ biết chúi mũi vào sách vở, học đêm học ngày, một số sinh viên rất mê ăn chơi. Nhà trường khuyến khích các sinh viên có một lối sống cân bằng trong trường bằng cách cho những hội sinh viên rất nhiều tiền để họ tổ chức và điều hợp nhiều hoạt động xã hội khác nhau. Có thể đây là một nỗ lực

để chống đối quan niệm sai lầm đã được gán cho các sinh viên từ lâu của người ngoài.

Tổng số sinh viên ở MIT lúc đó có khoảng 8000 người với khoảng một nửa là sinh viên cao học. Trong số đó có khoảng 20 hay 30 người là sinh viên Việt Nam. Đa số các sinh viên cao học sống ở Ashdown House, chỗ ở trong trường độc nhất cho họ. Vì chỗ ở rất khó kiếm ở Cambridge, đa số sinh viên ở Ashdown phải ở chung phòng với nhau.

Tầng hầm của Ashdown House thường được dùng cho những buổi họp mặt. Vì tôi tình nguyện làm người lo việc đặt chỗ trước cho ngôi nhà này nên tôi được ưu tiên có một phòng riêng cho mình cũng như có toàn quyền ra vào tầng hầm bất cứ lúc nào. Một trong những kỷ niệm yêu thích nhất của tôi khi còn học đại học là việc điều hợp những buổi liên hoan cho sinh viên Việt Nam ở MIT và các trường đại học lân cận khác như Harvard, Boston, Northeastern, và Massachusetts. Những buổi liên hoan này hầu như có đủ thứ từ những màn nhảy đầm cho tới trình diễn nhạc sống với các ca nhạc sĩ Việt Nam. Để đạt tới mục đích là thành công trong việc học cũng như giao thiệp bên ngoài, tôi đã nghĩ ra một phương pháp được chứng minh là rất hữu hiệu. Để hưởng thụ tối đa những giây phút vui vẻ, tôi lo học cả trước lẫn sau những buổi họp mặt. Và tôi gặp được người yêu cũng trong một buổi họp mặt như vậy - một đêm nhảy đầm tại đại học Massachusetts ở Amherst. Sau đó nàng chuyển trường để học tiếp cao học ở Harvard. Chuyện này không những đem chúng tôi lại gần nhau hơn mà lại còn làm cho mối liên lạc giữa MIT và Harvard trở nên khăng khít hơn. Hồi tưởng lại, tôi nhận thấy đây là những khoảng thời gian có lẽ hạnh phúc nhất trong đời tôi.

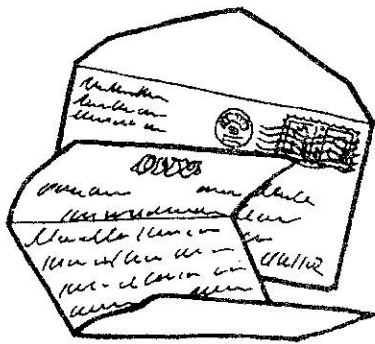
Cả MIT lẫn Harvard đều nằm trên đường Massachusetts, cách nhau không tới 1.5 miles. Hai thành phố Cambridge và Boston bị ngăn cách bởi một con sông nhỏ và hẹp gọi là sông Charles. Con sông này có thể đem lại những giây phút thoải mái nếu mọi người dừng cầu thả. Để tạm nghỉ giải lao sau khi học bài, tôi thường mượn một chiếc thuyền buồm từ hội thuyền buồm của MIT để đi dọc theo dòng sông này. Mặc dầu sau 17 năm, tôi vẫn còn nhớ rõ ràng một chuyện đáng nhớ đã xảy ra. Khi anh bạn học của tôi, một người đã chơi thuyền buồm từ lâu, dạy tôi bài học đầu tiên về cách lái thuyền buồm, chúng tôi phạm phải một lỗi lầm trầm trọng là cùng chăm chú ngắm nhìn những người đàn bà đẹp đang nằm tắm nắng dọc theo bờ sông. Trong khi bị lãng trí vì hình ảnh này, một cơn gió tạt qua và thổi thật mạnh làm cho chúng tôi không phản ứng kịp. Khởi cần phải nói,

chúng tôi rất xấu hổ khi chiếc tàu bị lật úp và bị trôi nổi giữa dòng sông. May mắn cho chúng tôi là đã không bị uống nước sông khi chiếc tàu lật. Tôi được cho biết là con sông này bị ô nhiễm quá nặng nên nếu lỡ uống phải nước sông, chúng tôi có thể bị bệnh nhiễm trùng. Tuy nhiên, đây là một bài học vô giá và khó quên cho chúng tôi.

MIT và Harvard đã và đang được coi là 2 trường giỏi nhất nước Mỹ, về kỹ thuật và về luật, theo thứ tự, và các ngành khác nữa. Trường Sloan của MIT đã từng được xếp hạng nhất về quản trị và thương mại, mặc dù ít người biết đến sự kiện này. Mặt khác, Harvard cũng đã và đang đứng đầu về các lãnh vực như Y Khoa và Nha Khoa. Tuy nhiên, sinh viên của hai trường thường nói đùa là "Dân

MIT không biết đọc và dân Harvard không biết đếm." Điều này chứng tỏ sự tương phản về quan niệm sai lầm nhăm vào sinh viên của hai trường.

Với danh tiếng lẫy lừng và một địa điểm đồi dào về phương diện văn hóa, MIT đã đem lại cho tôi một kinh nghiệm đời rất phong phú về phương diện học vấn cũng như xã hội. Tôi nhớ đến những năm học ở đó, trong đầu thập niên 1980, với sự biết ơn sâu xa, bởi vì có một nền học vấn vững chắc là một bước quyết định trong việc đạt tới thành công. Trong khi hồi tưởng lại và chia xẻ những giây phút thân yêu của cuộc đời tôi với các bạn, tôi đồng thời cũng có thể giữ cho chúng sống lại trong lòng tôi.



Thư
gửi
Bạn

VK

Anh M,

Hôm qua tôi đã nhận được hai bức tranh anh gửi tặng cho tôi. Hai bức tranh vẽ trên giấy croquis được cuộn tròn lại, hai đầu bít bằng hai miếng foam cắt tròn, trước khi bọc ngoài bằng giấy emballage và dán kỹ bằng băng keo trong. Ba con tem 32c còn nguyên chưa có dấu Bưu điện. Hai vợ chồng tôi hiện ở chung nhà với một cháu. Cháu có dành một phòng riêng cho 2 đứa cháu nội gái cùng 10 tuổi Ái Trâm và Ái Quyên. Cũng trong phòng này có kê một bàn viết dành cho tôi xử dụng sau này khi tôi về hưu. Tôi sẽ mua khung để treo bức vẽ Quế Lâm lên tường, phía trên chiếc bàn này và ý định của tôi được cả hai cháu nội ủng hộ 100%. Sự lựa chọn này không hẳn vì lý do nghệ thuật vốn rất giới hạn của tôi mà vì tôi đã ngồi thuyền trên sông Li, ngắm cảnh núi non hai bên bờ sông và cũng vì tôi coi bức tranh như một lưu niệm của một người bạn thân quý. Nhìn bức tranh, tôi hình

dung ra anh ngồi một mình hàng giờ trao tâm tư vào nét vẽ. Tôi còn nhớ hôm anh lại thăm chúng tôi, ngay sau khi anh đặt chân lên đất Hoa Kỳ chẳng bao lâu, từ một tiểu bang xa xôi và lưu lại nhà tôi mấy hôm, thắm thoát đã cách đây hơn 10 năm. Hành lý anh mang theo chẳng bao nhiêu nhưng có một cây đàn thuần túy Việt Nam và anh đã đờn cho tôi nghe một bản cổ nhạc. Mặc dầu không đủ trình độ để thưởng thức trọn vẹn bản nhạc, tôi cũng biết anh đã dày công phu nghiên cứu và trau luyện về môn này từ hồi chưa vào trường Công Chánh. Tôi đưa anh đi thăm viếng Disney Land, nhưng chỉ sau nửa tiếng, mặc dầu còn quá sớm, anh đã yêu cầu được đưa ra phi trường để có chỗ thoải mái ngồi nói chuyện trong lúc đợi máy bay. Tôi hiểu rằng mục đích chuyến đi của anh không phải là đi du lịch mà chỉ nhằm gặp lại bạn sau nhiều năm xa cách.

Tôi không muốn nhắc lại nơi đây những kỷ niệm chung hồi năm 67/75 mà tôi chắc anh cũng như tôi đã nhiều khi nghĩ đến. Duy có một điều tôi còn nhớ rõ là anh đã từng có một mộng ước rất đơn sơ là sẽ về hưu năm 55 tuổi và sẽ mua một mảnh vườn hoặc miệt Lái Thiêu hay Hậu Giang để hưởng cái an nhàn yên tĩnh lúc tuổi già ở một nơi khoảng khoát ở đồng quê Việt Nam, để một ngày nào thanh bình trở lại, có bạn bè tới thăm sẽ nấu cháo trước rồi bắt cá sau. Tôi không ngờ là cá lóc, loại cá quá phổ thông và không thiếu gì ở miền Nam, bỗng dưng mất dạng sau 03/04/75 và cũng không ngờ ngày nay tôi với anh, đều ngoài thất thập, lại sống ở một đô thị náo nhiệt cách xa quê hương hàng vạn dặm.

NHỮNG KINH NGHIỆM LÝ THỨ

• NAM CÁT NGUYỄN PHÚC BỬU HẠP

Vào lứa tuổi anh em chúng tôi, hễ ngồi lại với nhau thì hay đem những chuyện kinh nghiệm ra mà nói. Nhiều người muốn nghe, và nhiều người tin. Tôi lượm lặt rất nhiều câu truyện ngộ nghĩnh mà hễ mỗi lần tôi bắt đầu nói thì cử tọa bỏ cả ăn uống để mà nghe. Bà xã tôi nhiều lần dọa đùa cử tọa rằng muốn nghe phải trả tiền, nếu không thì đại gì mà nói.

Tôi thì nghĩ khác, biết đâu những chuyện này lại không cứu được vài ba mạng sống. Được vậy sẽ là phần thưởng tinh thần quý giá nhất cho tôi. Tôi xin kể ra đây vài kinh nghiệm về trị liệu.

NƯỚC LÁ BỒ CÔNG ANH

Cách đây hơn 15 năm, cái nút ruồi trên má dưới mắt trái của tôi tự nhiên nổi ngứa. Nút ruồi này lớn bằng hạt bắp, mặt gồ ghề. Trước đây, nó có bao giờ ngứa đâu, nay nó nổi ngứa làm tôi hơi lo. Tôi liền đi gặp một người bạn làm bác sĩ chuyên khoa về da. Anh ta khuyên tôi nên lấy hẹn để mổ đi vì để lâu không nên. Tôi lấy hẹn vào tháng tới, khoảng 4 tuần lễ sau đó. Bạn tôi nói: "Bốn tuần thì được, đừng để lâu hơn."

Mấy ngày sau, nhà tôi đem về một bó lá khô, nấu làm trà và bảo tôi uống. Tôi uống thử thì trà chẳng có mùi thơm gì cả. Tôi hỏi nhà tôi: "Trà gì đây?" Nhà tôi trả lời: "Đây là một vị thuốc thánh, sẽ chữa cái nút ruồi của ông, mà khỏi phải đi mổ xẻ gì cả, cho mà coi."

Vì tôi vẫn còn thắc mắc nên ngày hôm sau nhà tôi mời về nhà hai vợ chồng người quen đã giới thiệu thứ trà thuốc này để giải thích. Ông chồng cho biết là bà mẹ vợ ông ta bị bệnh "tràng hạt" ở cổ, sau khi uống thứ lá này liền tiếp trong 6 tháng thì khỏi hẳn bệnh, làm cho các bác sĩ Tây Y chưng hửng. Sau đó ông ta kể tiếp một chuyện xưa bên Tàu để làm chứng:

"Ngày xưa có một tử tội đến ngày phải đem ra xử trảm. Triều đình hiện diện đông đủ, có cả nhà Vua đến dự kiến. Trước giờ hành quyết thì dân cùng làng với tên tử tội kéo đến trước mặt vua và triều đình xin tha đừng giết tên này, vì hắn đã cứu vô số bệnh nhân mà các danh y khác không sao cứu nổi. Tên tử tội này đã viết bài thuốc thánh này trên một tờ giấy, nhét tờ giấy vào miệng, sẵn sàng nuốt đi. Nếu để hắn nuốt đi rồi thì sẽ chẳng ai biết được loại thuốc thánh này là gì. Nhà vua thấy thần dân đến cầu xin cho tên tử tội này

mỗi giờ một đông, cho nên sau khi bàn với triều đình, bằng lòng giảm hình phạt từ tử hình xuống 10 năm tù. Sau đó, tên tử tội này mới há miệng lấy tờ giấy có tên thuốc ra. Trên giấy chỉ có 3 chữ "Bồ Công Anh."

Bồ Công Anh chỉ là một loài cỏ ngoài rừng, ít ai để ý tới. Trong 4 loại nan y mà Đông Y không có thuốc chữa: Phong, Lao, Cổ, và Lại (cancer) thì Bồ Công Anh chữa được vài loại Lại và bệnh tràng hạt quanh cổ dưới - cũng là một loại cancer.

Sau khi tôi uống chừng 10 ngày, mỗi ngày đến 3,4 lít trà Bồ Công Anh này, cái nút ruồi lại nổi ngứa nhiều hơn. Tôi sờ trên mặt nút ruồi thấy mọc ra nhiều cái chồi nhỏ và cứng. Hễ nổi ngứa lên thì tôi lại xoa cho đỡ ngứa. Tôi lấy khăn tay quấn quanh ngón trỏ để chùi lên nút ruồi, đồng thời dùng giấy đi cầu loại dày và xốp để xoa lên cho đỡ ngứa. Tôi vẫn ngồi đánh máy hay viết lách, nhưng hễ ngứa là tôi gãi hay xoa lên và cũng không để ý gì thêm nữa.

Một hôm khi ngồi ăn cơm tối, mấy đứa con tôi chỉ vào cái nút ruồi và hỏi tôi: "Ba đi mổ lúc nào thế, mà sao chẳng thấy tí sẹo nào?" Tôi soi gương mới thấy là nút ruồi đã mất tiêu, và khi nhìn vào đồng giấy tôi cuộn quanh ngón tay để cào lên nó thì thấy dính đầy những lấm tẩm đen. Thì ra cái nút ruồi này đã bể ra từng mảnh nhỏ và rớt theo giấy chà.

Đến ngày phải đi mổ, tôi vẫn điềm nhiên đến gặp người bạn bác sĩ và cũng trèo lên bàn mổ nằm chờ. Khi bạn tôi không thấy nút ruồi đâu cả mà cũng không thấy vết sẹo nào, anh ta chưng hửng. Nhìn mặt tôi một hồi, lúng túng, anh ta hỏi "Cậu có phải là Hạp không đây?". Tôi chưa kịp trả lời thì anh ta hỏi tiếp: "Cậu cho tôi biết cậu đi mổ ở đâu rồi vậy? Phải công nhận rằng người nào đó mổ đẹp tuyệt diệu cho cậu đó." Tôi giải thích cho anh ta là tôi đang dùng trà Bồ Công Anh. Anh ta vội vàng lấy giấy ra ghi chép rành mạch rồi đề nghị tôi lấy một mẫu đưa cho Bác Sĩ Hoàng Văn Đức, bạn thân của chúng tôi, hiện làm Giáo Sư tại USC để thử nghiệm.

Sau 2 tuần nghiên cứu, BS Đức cho biết Bồ Công Anh có nhiều chất thuốc chữa được các chứng bệnh gan, ruột, và bộ phận tiêu hóa. BS Đức nói thêm rằng, nếu chịu khó tìm kiếm kỹ hơn nữa, có thể còn tìm ra nhiều chất thuốc khác hay nữa.

Từ đó trở đi, cả nhà tôi đều uống Bồ Công Anh mỗi ngày, mà chỉ tốn chừng \$5 mỗi tháng là nhiều. Muốn cho thơm nước, tôi rang đậu nành rồi bỏ chung vào, nước thơm dễ chịu lắm. Đối với các bạn trẻ có mụn trên mặt, uống Bồ Công Anh là dứt mụn ngay.

HÀ THỦ Ô

Trước đây mỗi lần có thai, bà xã tôi thường ăn mỗi ngày salad cresson (watercress), cho rằng ăn thứ này nếu đẻ con gái thì lông nheo dài, tóc đen và mượt, đẹp lắm. Tôi nghĩ cũng đúng phần nào, vì mấy đứa con gái của chúng tôi đều có tóc đen óng và lông nheo cũng dài hơn nhiều người khác. Sau này có người mách nên kiếm Hà Thủ Ô để nấu nước uống thì tóc xanh đen ngoài 70 tuổi.

Tôi có hỏi mấy tiệm thuốc Bắc thì đâu cũng có bán loại này và giá rất rẻ. Họ chỉ bán loại vỏ cây màu nâu xám, nấu nước uống thì chất và nặng mùi thuốc Bắc, cho nên phải bỏ vào chút trà cho thơm. Họ bảo Hà Thủ Ô có ba loại; rễ, thân cây và đọt. Tôi thì chưa hề dùng Hà Thủ Ô, nhưng thấy hấp dẫn vì nghe nói uống vào thì tóc đen ra và không rụng nữa. Tuyệt diệu quá cho tôi.

Tôi có nghe kể chuyện là nhiều anh em HO, bị tù hơn 10 năm ở ngoài Bắc, phải vào rừng kiếm đủ loại lá cây, củ, về ăn. Họ có hái cả lá Hà Thủ Ô về luộc ăn, kết quả rất tốt. Tuy họ thiếu dinh dưỡng, phải làm việc cực nhọc, thân hình ốm yếu nhưng tóc lại không rụng và không bị bạc.

Tình cờ, tôi được đọc một bài báo xuất bản ở Hồng Kông nói về Hà Thủ Ô như sau:

Ở vùng đất Trung Hoa giáp ranh với Tây Tạng có một con sông lớn chia dãy núi thật cao ra làm đôi. Cả hai vùng núi đều có nhiều thú như heo rừng và nai, vì vậy dân săn bắn lui tới thường lắm. Một bên núi phía Bắc của sông thì thú to lớn nhưng lông cùn, khô và màu xám xỉ, còn khu rừng phía Nam thì thú cũng to lớn, nhưng lông lại đen, dài và mượt đẹp lạ lùng. Bọn thợ săn không hiểu tại sao có sự khác biệt như vậy thì một ông lão, từng tu thiền trong núi lâu năm, kể rằng: "Núi ven kia, ở phía Nam có nhiều cỏ Hà Thủ Ô, thú ăn vào thì lông dài và mượt. Còn phía Bắc không có loại cỏ Hà Thủ Ô, cho nên lông thú không đẹp bằng."

Nhà tôi nghe vậy bèn bàn thêm: "Mấy cô, mấy bà mang bầu, vừa ăn cresson, vừa uống Hà Thủ Ô thì con gái sinh ra sẽ làm Hoa Hậu là cái chắc."

QUẾ THANH VÀ LONG GIÁNG HƯƠNG

Hồi còn sinh tiền, ba tôi làm việc cho chính phủ

Nam Triều và đã làm Tỉnh Trưởng nhiều nơi tại miền Trung. Khi về hưu tại Huế, ông có cất giữ cẩn thận hai loại thuốc Nam mà ông quý nhất. Mỗi loại được đặt trong một cái hộp gỗ trắc để dưới bàn thờ ông bà. Một hộp đựng "Quế Thanh", và một hộp đựng "Long Giáng Hương".

Quế Thanh rất tốt, tốt hơn Quế Quảng, rất nóng, thơm và dây vò. Quế Thanh dùng để chữa kiết lỵ. Hồi đó chưa có thuốc trị sinh, dùng quế thì cầm ngay các chứng đau bụng đó.

Long Giáng Hương là nước miếng của cá Ông. Trong 3 năm ba tôi làm Tuần Vũ Phan Thiết (và sanh tôi tại đây), thỉnh thoảng dân chài báo cáo có cá Ông chết trôi dạt vào bờ và xin được phép chôn cất tử tế. Họ tin cá Ông thuộc loại cá thần nên rất kính trọng. Mỗi lần có tin như vậy thì bọn thầy thuốc Bắc (phần lớn là người Tàu) đều muốn người tìm đến để gỡ nước miếng của cá đã đóng cục chung quanh miệng và khô cứng. Đó là Long Giáng Hương, trông giống như đường phèn, có màu đậm đen hơn chút xíu.

Long Giáng Hương vô cùng công hiệu đối với các cơn nghẹn thở, hay nấc cục, có thể làm đứng tim những bệnh nhân già. Lờn đồn vang rất xa, nhiều người từ các tỉnh lân cận của Huế cũng tìm đến xin hai loại thuốc này. Ba tôi dạy tôi cách xử dụng và phát thuốc nên tôi rất rành. Những lúc ba tôi đi vắng, tôi cứ việc lấy thuốc ra cho. Cho đến ngày tôi rời Huế vào Saigon học, thuốc trong hai hộp gỗ vẫn còn nhiều và đã cứu sống không biết bao nhiêu là người.

CHẰNG HIU MÀU XANH

Chằng Hiu là một loại nhái sống trên nước ở hồ ao hay ven sông. Con Chằng Hiu chỉ lớn bằng nửa trái cau, và loại quý nhất có da màu xanh lá cây, có khi lốm đốm nhiều chấm tím.

Ai về miền Lục Tỉnh khi qua Bắc Mỹ Thuận buổi tối thường thấy nhiều trẻ nít thấp đèn rọi bắt Chằng Hiu để bán cho các tiệm thuốc Bắc.

Một người bạn tôi, cũng nghề thầu khoán, bị bệnh suyễn rất nặng và không có một bác sĩ nào chữa khỏi. Đạo ấy vào năm 1965, anh ta vừa ở Cần Thơ về. Trong khi ngồi uống nước chờ phà, anh ta thấy nhiều trẻ nít lội nước sát bờ để bắt Chằng Hiu nên nổi tính hiếu kỳ đến hỏi chuyện. Tụi con nít cho biết là nếu may mắn thì mỗi đêm có thể bắt được vài chục con và bán được vài trăm bạc hồi đó cho các tiệm thuốc Bắc, để làm thuốc trị suyễn. Nghe vậy, anh ta bèn mua hết tất cả Chằng Hiu bắt được đêm đó. Một đứa trẻ chỉ cho anh ta cách dùng. Chỉ việc rửa Chằng Hiu cho thật sạch, sau đó nấu khoảng một lít nước cho đến khi nước sôi thì bỏ một con vào. Sau đó uống nước này càng nhiều

càng tốt. Anh ta uống luôn gần 50 con như vậy suốt một tuần lễ.

Một chuyện lạ xảy ra: Từ ngày uống cho đến nay hơn 30 năm, anh ta không còn bị lên một cơn suyễn nào nữa. Thật là "Chẳng Hiu, Chẳng Hiu, mi đã cứu ta."

Mãi đến giữa năm ngoái (1996), một bác sĩ gốc Nhật đang dạy tại Đại Học Stanford, CA, tìm ra một hóa chất trên da Chẳng Hiu có thể dùng để trị bệnh suyễn rất hiệu nghiệm. Bài nghiên cứu này đã được đăng trên các tạp chí US News & World Report và Time trong tháng 6, 1996.

Trong khi chờ đợi thuốc Tây, bạn nào đang bị suyễn cứ việc tìm kiếm Chẳng Hiu mà nấu nước uống. Bên Mỹ này cũng có nhiều, nhưng mua bên nhà phơi khô gửi qua thì có lẽ nhanh và tiện hơn cả. Còn ai muốn làm giàu thì cứ việc nuôi Chẳng Hiu, tôi nghĩ đó là một sáng kiến hay lại giúp được đồng loại khỏi bệnh hiểm nghèo.

GẠO LÚC

Dân Việt Nam và nhiều giống dân khác như Tàu, Đại Hàn, Mã Lai Á, v.v... thường dạy cho nhau ăn gạo lúc mỗi khi muốn bớt mập, hạ áp huyết, hạ Cholesterol, v.v... Họ tin rằng gạo lúc bổ hơn bất kỳ thức ăn nào.

Tôi đã thấy tận mắt hiệu quả của gạo lúc đối với một số bạn tôi đã dùng gạo lúc trong nhiều năm liên tiếp. Các bệnh như áp huyết cao, máu có đường, nước tiểu có đường, ợ chua, ăn lâu tiêu, v.v.... đều được trị dứt. Tuy nhiên phải ăn với muối mè, muối vừng, hay muối sả thì mới hiệu nghiệm. Nếu ăn gạo lúc với tôm hùm, cua, sò, thịt dê hay thịt cừu thì chẳng có công hiệu gì cả.

Tôi chưa hề được nghe ai giải thích tại sao gạo lúc lại trị được nhiều bệnh như vậy. mấy bác sĩ Tây Y hay Đông Y đều chịu thua, chẳng ai có một giải thích nào nghe được cả.

Một hôm, tôi gặp một anh bạn Đông Y ở Singapore. Anh ta cắt nghĩa rằng: "Trời đã cho chúng ta cũng như mọi loài thú một chất thuốc huyền diệu là nước miếng. Bạn cố để ý là mỗi khi con thú bị thương, nó chỉ việc liếm lên vết thương của nó là vết thương được lành trở lại ngay. Con người cũng vậy, nhiều bệnh trong bụng thuộc về tiêu hoá, nhờ nước miếng mà trị được, mà ta không hề hay biết đấy. Muốn kích thích để có nhiều nước miếng thì phải ăn gạo khô, và càng nhai nhiều thì nước miếng càng được tiết ra nhiều. Vì vậy, phải ăn gạo lúc thật khô, thật khó nuốt. Có thể thôi. Trong một thời gian dài, chính nước miếng đã chữa bệnh cho bạn mà chẳng cần đến thuốc thang gì cả."

Đó, tôi đã bật mí cho các bạn rồi đó. Nén ăn nhiều gạo lúc vào, nhất là đối với những người lớn tuổi như chúng ta. Gạo lúc muôn năm !!!

BỐN MÓN HOA QUẢ QUÝ NHẤT TRÊN ĐỒI

Ở bên Âu Châu, người ta hay đồn là có một làng ở xứ Romania mà người già đều sống ngoài 90 tuổi. Số người sống trên 100 tuổi thì còn nhiều hơn nữa, đếm không xuể. Du khách đến thăm làng này rất nhiều. Một điều lạ là hễ đám trẻ sớm đi kiếm việc làm xa làng thì không sống lâu bằng dân còn ở lại sống trong làng.

Thấy vậy, một nhóm khoa học gia Âu Châu bèn đến đây để thu thập tài liệu về nghiên cứu. Họ đi đến kết luận là có 2 yếu tố chính:

1. Nguồn nước ở đây trong sạch và có nhiều khoáng chất rất cần cho cơ thể như chất sắt, calcium, v.v... Ngoài ra, khoai tây (potato) trồng ở đây có rất nhiều chất bổ.

2. Làng xã được xây cất trên đồi cao hơn nơi trồng trọt cho nên mỗi ngày mọi người phải đi lên đi xuống đồi. Đó là một lối vận động cần thiết cho cơ thể.

Một toán chuyên viên khác từ Pháp, và một toán khác từ Đức, cũng đi đến một kết luận tương tự.

Người Nhật thích ăn cá sống. Đa số khi đến ngoài 50 tuổi đều bị đau ruột, không biết có phải vì ăn cá sống không? Mặc dù có nhiều loại thuốc trị bệnh này, nhưng thống kê cho biết rằng người nào vừa ăn cá sống vừa uống nhiều rượu sa-kê thì lại ít bị đau ruột. Tuy nhiên, sa-kê lại có hại cho gan. Vì vậy, người Nhật được khuyên là chỉ nên ăn cá sống mỗi tuần một lần.

Một bài nghiên cứu của một nhóm giáo sư trường Đại Học Tokyo, được đăng trên báo Asahi, cho rằng rất khó mà khuyên người Nhật bớt ăn cá sống, tuy nhiên nếu ai cũng dùng mỗi ngày: một quả cam tươi, một củ cà-rốt lớn, một lít sữa đậu nành, và 50 gram mè đen thì có thể ăn cá sống 2 lần mỗi tuần, mà không sợ bị đau ruột hay đau gan cho đến ngoài 70 tuổi. Sau khi bài báo này được phổ biến, thị trường Nhật đã bán ra được gấp 10 lần số lượng cà-rốt và mè đen, 2 loại thức ăn mà người Nhật ít nghĩ đến nhất.

Trên số báo Sức Khỏe Tết Bính Tý, ông Cao Thế Dung có viết rằng, trên quả địa cầu này có 4 loại trái cây quý và bổ nhất: Thứ nhất là củ cà-rốt, thứ nhì là khoai tây, thứ ba là đậu nành, và thứ tư là đậu đỏ. Nếu chỉ dùng bốn loại này, ta sẽ đủ tất cả những chất liệu vừa vitamin vừa khoáng chất, cần thiết cho con người trường thọ trăm tuổi. Ngoài ra chúng còn rẻ tiền, dễ nấu, lại có sẵn khắp mọi nơi.



• NGUYỄN PHÚ ĐIỀN

Vườn Thơ

Công Chánh



Lời Mở Đầu:

Thơ vẫn thường xuyên được đăng trên LTCC nhưng rải rác khắp các trang. Kỳ này, Ban Phụ Trách LT đã ưu ái dành cho các AH và TH yêu thơ có một mảnh đất riêng để tha hồ ươm hoa. Nó cũng mang một ý nghĩa đặc biệt là khi các AH và TH cảm thấy mệt mỏi, có thể đến thẳng với VTCC để tìm một chút mát mẻ qua các vần thơ của nhau. Thơ đã có đất rộng hơn, ước mong các AH và TH bốn phương đóng góp thật nhiều để VTCC của chúng ta thêm phần khởi sắc. Hoa hồng, hoa lan cũng không khác hơn hoa cúc, mỗi hoa có một hương sắc riêng, phải không các bạn ?

Vườn Thơ Công Chánh không chỉ dành ưu tiên cho những thi phẩm do chính các AH và TH sáng tác (được như vậy thì nhất rồi). Nếu các bạn sưu tầm được hoặc tình cờ bắt gặp những áng thơ hay, xin hãy vui lòng gửi về VTCC để chúng ta cùng chia sẻ. Vì VTCC quan niệm rằng chính những cảm xúc hoặc rung động của các bạn trước những lời hay ý đẹp là nguồn sống đơm hoa, tô điểm cho VTCC của chúng ta.

Bài thơ đầu tiên gây cho tôi nhiều xúc động có lẽ là bài "Tìm Em" của AH Kẻ Lữ Hành (KLH). Nhìn mái tóc đã điểm sương của anh khi đến đưa bài cho tôi rồi đọc qua bài thơ, tôi mới thấy sự rung động phong phú trong tâm hồn của một người kỹ thuật như anh. Có lẽ chỉ có thơ mới diễn tả được nội tâm thâm kín trong một ít dòng.

Một ước muốn bình thường như những người

khác, KLH muốn có được người yêu chân thật với mình nên đã đi "Tìm Em".

TÌM EM

(Mến Tặng Các Bạn Trẻ)

Từ lâu anh tìm Em,
 Một người Em đặc biệt,
 Để chia sẻ cuộc đời.
 Một người Em rộng lượng,
 Sẵn sàng chấp nhận anh,
 Và yêu anh trọn vẹn.
 Một người Em thông cảm,
 Luôn luôn khuyến khích anh,
 Vượt gò bó cuộc đời.
 Từ lâu anh tìm Em,
 Để ngưỡng mộ, tâm tui...

Nhưng qua năm tháng dài,
 Anh chỉ gặp ảo ảnh.
 Đến với anh khoảnh khắc,
 Rồi tan biến như sương.
 Anh buồn anh thất vọng,
 Tưởng sẽ không tìm được,
 Để gởi trọn tình yêu,
 Và để được Em yêu !

Sau cùng anh thất vọng,
 Định bỏ cuộc tìm Em,



*Anh bắt đầu chấp nhận,
Số phận rất hẩm hiu,
Không bao giờ có Em,
Để chia xẻ cuộc đời !*

Người em mà KLH tìm kiếm chỉ là ảo ảnh, tan biến đi như làn sương. KLH đành chấp nhận số phận hẩm hiu của mình trong suốt quãng đời vô vị còn lại ! Thật thương quá.

Nhưng, có lẽ Trời xanh hãy còn thương KLH nên ...

*Rồi một hôm,
Qua cái nhìn chạm nhau,
Anh cảm thấy bồi hồi.
Qua truyền cảm không lời,
Anh cảm thấy xốn xang.
Qua ánh mắt dịu hiền,
Anh bắt đầu rung động.
Qua cử chỉ hồn nhiên,
Tìm anh đàn hồi thốn thức.
Qua giọng nói thanh tao,
Anh không nói ra lời.
Qua văn thơ dễ thương,
Tìm anh ngừng nhịp nháy ...
Tình yêu anh nảy nở,
Anh cảm thấy gắn liền.
Mỗi lời Em thêm nghĩa,
Tình yêu thêm đậm đà.
Anh bắt đầu tự tin,
Cuộc hành trình sống động,
Của tình yêu đôi ta.
Và hôm nay,
Anh sung sướng dừng bước,
Vì anh đã mãn nguyện,
Tìm được người anh yêu,
Anh muốn nói với Em:
"Sẽ yêu Em trọn đời."*

Kẻ Lữ Hành 6-19-97

Nhưng liệu KLH có tìm được người Em lý tưởng của mình không ? Tôi nghĩ người Em này chỉ có trong mộng. Đây chính là nỗi khổ đau của KLH, và có lẽ trong suốt quãng đường đời còn lại, KLH sẽ phải cô đơn đi một mình đứng theo tình thần bút hiệu anh đã chọn. Hơn nữa, nếu KLH đã tìm được Em thì chủ đề của bài thơ sẽ không còn ý nghĩa nữa. Phải chăng tác giả mến tặng các bạn trẻ hay ngẫm ý ước mơ hồi mình còn trẻ đã may mắn gặp được người trong mộng ...

Bài thơ kể của AH Phú Cát mang đầy tính chất lãng mạn và dễ thương. Người em của Phú Cát chắc phải là nguồn cảm hứng tuyệt vời cho người thả thơ.

CHIỀU THÀNH NỘI

*Anh gặp em chiều nay trong gió lạnh,
Dáng em hiền, môi mọng ướm xinh xinh,
Khẽ lặng nhìn em đôi mắt say tình,
Em giận dỗi che mi làn tóc rối.
Anh hối hận, thấy lòng anh tội lỗi,
Tìm đâu buồn lỡ nhuộm bụi thương yêu.
Em đến chi em ! trong suốt buổi chiều,
Trời đông lạnh, lòng anh thêm se lạnh.
Em yêu ơi,
Bờ vai em gầy guộc,
Mắt em buồn mênh mang.
Nhìn em, anh không nói,
Lòng em, anh lang thang.
Theo em về lối nhỏ,
Dấu hài em vô tư.
Âm thầm anh đếm bước,
Sâu thoáng nét tương tư.*

Phú Cát

Huế, Mùa Đông 1972



Trong bài “Còn gì cho nhau”, TH Ngân Hà đã cho ta thấy nhân sinh quan của cô; ở đó chỉ toàn giữ lại những kỷ niệm đẹp, êm đềm, trong sáng ... như: “Một thoáng êm đềm rồi xa bay” hay “hơi ẩm tiếng cười reo trong gió.” ... hay thật ngọt ..”Nửa mảnh hồn lung linh chút đắm say.” Dù sau một cuộc tình tan vỡ.

CÒN GÌ CHO NHAU

*Còn gì cho anh nửa đời sóng gió,
Bao đau thương ngang trái phủ phàng,
Nửa hồn khép kín bỗng đi hoang,
Chợt thấy anh em ngỡ ngàng tiếc nuối.*

*

*Còn gì cho nhau trên đoạn cuối,
Một thoáng êm đềm rồi xa bay,
Em hững hờ khép kín đôi vai,
Anh mòn mỏi âm thầm theo năm tháng.*

*



Cảnh cũ, người xưa giờ nơi đâu?

*Còn gì cho nhau những đêm trăng sáng,
Đan tay gầy guộc mơ ca khúc êm đềm,
Sóng vỗ ru tình dưới ánh trăng đêm,
Còn hơi ẩm tiếng cười reo trong gió.*

*

*Còn lại đây những tháng ngày bơ vơ,
Nuả đoạn đường bao mơ ước cao bay,
Nửa mảnh hồn lung linh chút đắm say,
Còn gì không anh trên đoạn cuối.*

Ngân Hà

Trong một buổi họp của Ban Phụ trách LTAHCC, AH Trần Đức Hợp đã giới thiệu với tất cả anh em một bài thơ của TH Trần Sa. AH Hợp xưa nay có tính vui đùa, thế mà khi nói về TH Trần Sa, mặc dù chỉ có một đôi lời ngắn gọn, giọng nói của anh vẫn mang một tính cách trang trọng. Điều này đã gây một cảm giác mạnh trong đầu tôi. AH Phạm Nguyên Hanh (đầu tàu của Ban Phụ Trách) đưa lại bài cho tôi. Tôi đã dành rất nhiều thì giờ để đọc bài thơ “Gió Santa Ana” - có lẽ nhiều thì giờ nhất trong số những bài thơ tôi lựa chọn trong kỳ này. Tôi không muốn phạm phải lỗi lầm là tìm cách diễn tả ý thơ của tác giả trong khi mình chưa thể hiểu thấu được những ý nghĩ thâm kín của người viết gói trọn vào bài thơ. Nhưng càng đọc, tôi càng cảm thấy mình nhu đang hoà nhập với “Nỗi niềm u uất mấy năm qua.” của tác giả. Tôi chỉ xin nhấp tậm chén ly bôi “Gió Santa Ana” kỳ này. Ước mong đón nhận được ý kiến của các AH và TH đối với bài này.

GIÓ SANTA ANA

*Ta hóa thân làm bóng giáng “An” (Ana),
Tay nâng ly rượu mắt rung tràn,
Uống say để thấy mình xa lạ,
Thấy tiếng gió gào còi hồn mang.*

*

*Ta muốn gào lên cho gã biết,
Nỗi niềm u uất mấy năm qua,
Bao nhiêu nước mắt bao thương nhớ,
Cái gã khật khừ xa vẫn xa.*

*

*Gã nào có hiểu nỗi niềm đau,
Một nửa hồn ta cho gã rồi,
Một nửa hồn kia còn ở lại,
Ngày dài nhăm nháp chén ly bôi.*

*

Ủ chén ly bôi ta đã cạn,
Mà thiên cổ lụy vẫn chưa trôi,
Phải chăng trời đất còn đi vắng,
Hỡi gà ù lý đáng trách ôi.

*

Gã lý ta sẽ lý hơn gã,
Không uống ta càng uống bạo thêm,
Ta muốn hành ta hay hành gã,
Cóc cần suy nghĩ kéo tàn đêm.

*

Ta nốc trọn đêm cho bố ghét,
Ghét ngày qua thui tái tuổi xanh,
Ghét hôm nay trần xì điều thuốc,
Và ngày mai hổ thảm thời gian.

*

Mà thôi chén đắng mình ta uống,
Ném thủ gian trần đôi chất cay,
Để có chút gì chia với gã,
Mẫu đời quò quạng tháng năm bay.

Trần Sa

Người phụ trách cùng một số AH muốn được mượn ý thơ của TH Vũ Khang trong bài "Tình Thầy Trò" sau đây để gởi tặng quý thầy cô Nguyễn Ngọc Thịnh, Nguyễn Đức Thịnh, Phan Đình Tăng, Trần Văn Thu, Nguyễn Đức Suý, Tôn Thất Cảnh, Bửu Đôn, Phạm Nguyên Hanh, Trần Mỹ Văn v.v... Ngoài liên hệ AH, quý thầy cô còn có liên hệ thầy trò. Dù ở nơi nào, dù không liên lạc thường xuyên, chúng em vẫn luôn luôn ghi nhớ công ơn dạy dỗ của các thầy cô.

TÌNH THẦY TRÒ

Phố cũ trường xưa nhớ bóng hình,
Lời Thầy vang vọng mãi trong tim,
Nhớ bạn ta mong ngày hội ngộ,
Lưu lạc đời ta như cánh chim.

*

Gặp nhau mừng tuổi tưởng như mơ,
Cùng ôn kỷ niệm thuở xa xưa,
Trò đã thành danh, nhẵn nếp trán,
Thầy Cô sức yếu, tóc bạc phơ.

*

Dù đã trở thành ông nội ngoại,
Kính mến Cô Thầy tựa thuở xưa,
Tôn sư trọng đạo, tình cao đẹp,
Tri kỷ đồng môn chẳng xoá mờ.

*

Nhất tự vì sư thời tuổi nhỏ,
Trưởng thành còn nhớ tới ân sư,
Gương xưa giữ vẹn, tròn luân lý,
Đời sau tiếp nối phải tôn thờ.

Vũ Khang,

Xuân Đinh Sửu 1997

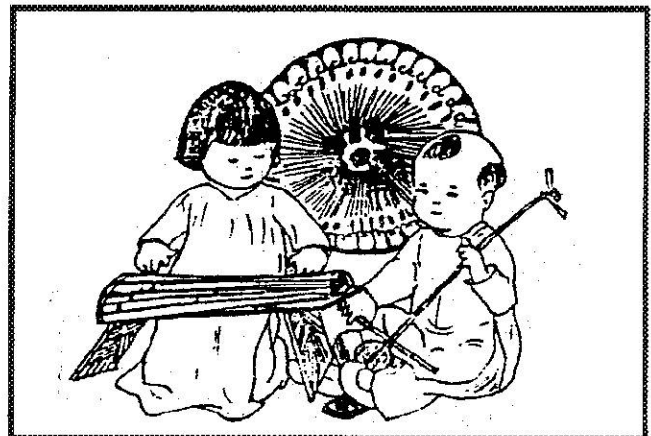
Trước khi đóng cửa VTCC kỳ này, tôi xin được gởi tới quý AH và TH bài thơ của AH VK (Khu 12 Caltrans) viết bằng tiếng Anh để đối lại 4 câu thơ bất hủ của AH Lê Ngọc Diệp trong LTAHCC số 69.

Thơ của AH Lê Ngọc Diệp

Làm chi cũng chẳng làm chi,
Dầu có bề gì cũng chẳng làm sao,
Làm sao cũng chẳng làm sao
Dầu có bề nào cũng chẳng làm chi.

Đây là bài thơ đối lại của AH VK

If you are busy,
Take it easy,
If you cannot do that,
So what,
If your mind is free,
There is no worry.



Vài kỷ niệm tại

CÔNG TY KHOAN CẤP NƯỚC MIỀN NAM

• NVH

Trong lá thư Công Chánh hầu như ít thấy đề cập đến Cấp Thủy, hôm nay tôi xin mạo muội viết vài dòng bổ túc, vì ít viết văn nên có nhiều sai sót xin các anh niệm tình tha thứ cho...

Trước năm 1975, Nha Cấp Thủy được thay thế bằng Quốc Gia Sản Cấp Thủy Cục (QGSCTC) hay (QGTC), Giám đốc là AH VDH. Nhiệm vụ chính của QGSCTC là:

1- Tiếp quản các Công Quản nhà máy nước để thành lập Ty Cấp Thủy.

2- Quản lý các Ty Cấp Thủy toàn miền Nam ngoại trừ Sài Gòn và Đà Nẵng.

Cần Thơ là một trong những thị xã lớn tại miền Nam với những hệ thống giếng cũ kỹ và một nhà máy nhỏ xử lý nước mặt trong khuôn viên Điện Lực dần dần không đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi với đà dân số gia tăng nhanh chóng trong những năm cuối cùng của cuộc chiến. Công Quản Nhà Máy Nước Cần Thơ do AH TCS làm Giám đốc nhận được viện trợ Úc để xây dựng nhà máy biến chế nước sông đặt tại Cái Răng. AH LTMC trực tiếp điều hành công trường xây cất. Đây là một trong những nhà máy nước lớn nhất miền Nam thời bấy giờ chỉ sau Sài Gòn Thủy Cục. Công tác hoàn tất năm 1972-1973, Công Quản Nhà Máy Nước Cần Thơ được bàn giao cho QGSCTC và trở thành ty Cấp Thủy Cần Thơ, AH CTP được đề cử làm Trưởng Ty, với văn phòng được xây dựng trong khuôn viên Công Ty Điện Lực. Nhà máy nước đã khánh thành sau đó với sự chứng kiến của Tổng Trưởng Công Chánh DKN.

Tại Sài Gòn sau 1975, QGSCTC đã được tiếp quản bởi anh Chánh, một cán bộ tập kết từ Bắc vào và đã được đổi tên là Công Ty Khoan Cấp Nước Miền Nam (CTKCNM). Vài tháng sau đó, một vị Giám đốc khác, kỹ sư V.D. Quý được cử vào làm Giám Đốc. Bác VDQ năm đó 71 tuổi, bác bảo nhân viên gọi

bác bằng Quý cho được thân mật hơn thay vì Ông Giám Đốc. Trong những chuyến đi công tác với bác tại Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu v.v... (Cũng cần nhắc lại mỗi lần đi công tác phải đem gạo và xăng theo sử dụng đủ cho cả chuyến đi rất phiền phức), bác đã tâm sự với tôi bác chỉ là cách mạng bất đắc dĩ, trước đây bác là kỹ sư xây dựng thời Pháp trước năm 1954, khi đất nước sắp chia cắt bác sắp xếp đưa vợ con vào trước, bác và người con trai trưởng vì thời thế thay đổi quá mau không kịp lên chuyến tàu chót, đành ở lại. Vợ con bác vào Nam mở tiệm bánh mứt Thọ Tháp số 200A đường Gia Long. Trong thời gian đó tại Sài Gòn chiến dịch đánh tư sản và dẹp buôn bán chợ trời gắt gao. Bác bảo với tôi làm sao mà dẹp được chợ trời. Ví dụ: Ngoài Hà Nội - Chợ Đồng Xuân, con buôn áo quần họ mặc vào người 5, 7 bộ, khi công an hoặc cảnh sát đến họ tản mát mà không có lý do gì để bắt được cả. Nếu có ai muốn mua bộ nào và trả được giá thì họ cởi ngay ra và giao hàng. Trong những năm từ 1975 đến 1978, phong trào thi đua tiết kiệm được đề cao với khẩu hiệu: **Năng Suất cao, Chất Lượng tốt, Tiết Kiệm nhiều** được áp dụng hầu hết khắp các nhà máy, công trường.

Năm 1978, vì biết tôi trước đây có làm việc tại nhà máy nước Cần Thơ, bác VDQ bảo tôi hiện nay nhà máy nước Cần Thơ đang có vấn đề cần phải nghiên cứu, bác cử tôi đi công tác Cần Thơ để xem họ cần những gì?

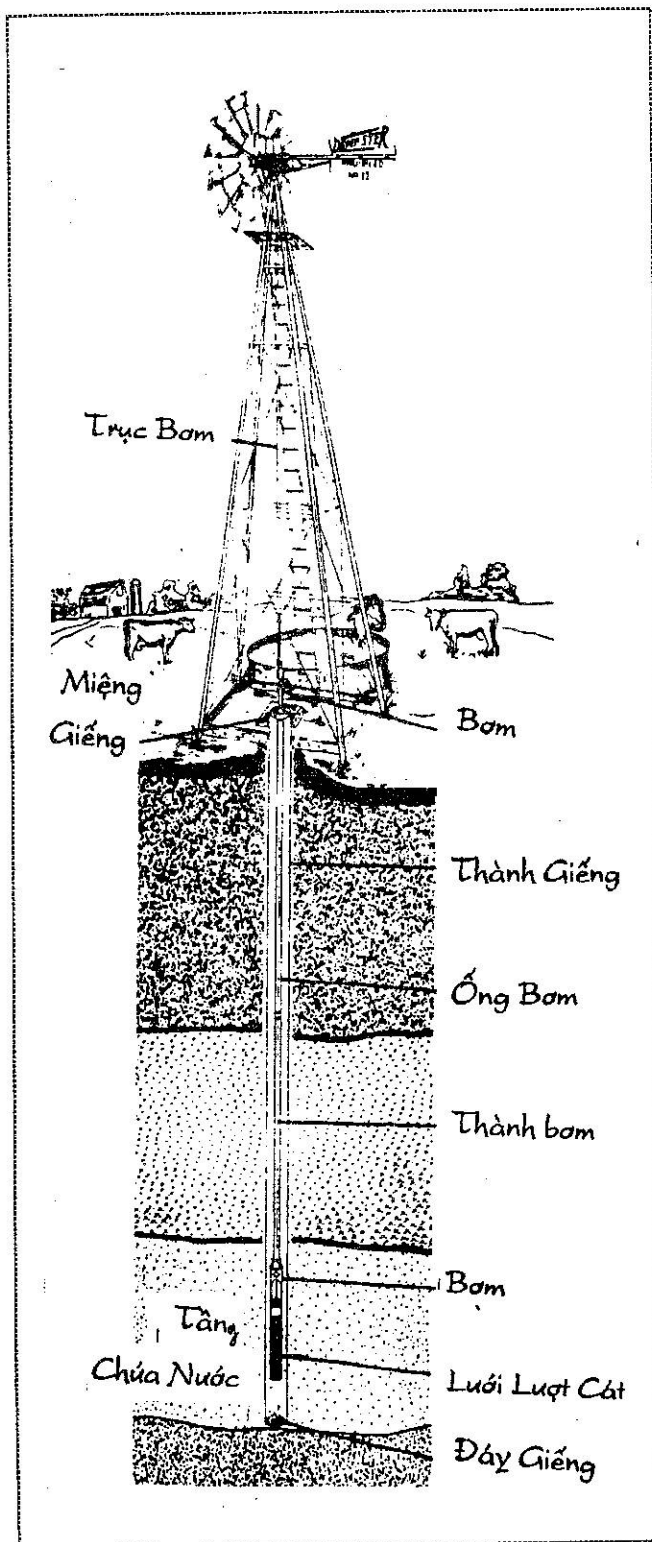
Cầm giấy giới thiệu trong tay bước vào văn phòng Thủ Trưởng cũng là nơi mà cách đây ba năm là văn phòng AH CTP làm việc. Trong phòng treo la liệt những giấy ban khen từ Hà Nội và Tỉnh Ủy Cần Thơ: nào là sáng kiến tiết kiệm điện, sáng kiến tiết kiệm phèn, sáng kiến sử dụng cát lọc, sáng kiến giữ dòng nước liên tục v.v... làm tôi lo lắng vì nghĩ rằng mình đã gặp một anh chàng kỹ sư cán bộ

cao cấp mà sự hiểu biết kỹ thuật của mình chỉ múa rìu qua mắt thợ. Sau vài phút xã giao anh dẫn tôi đi băng ngang trụ sở làm việc, tại đây tôi không tìm thấy được dù chỉ là một nhân viên quen biết làm việc trước 1975.

Chúng tôi đi vào nhà máy nước Cái Răng làm việc. Thấy hai đồng cát sạn khá lớn tưởng là anh định xây cát hoặc sửa chữa bộ phận nào ở nhà máy, tôi hỏi anh cát sạn này để làm gì vậy? Anh bảo: cát sạn này mua từ Long Xuyên để sử dụng cho hồ lọc, hàng tuần nhân viên có nhiệm vụ phải rửa sạch cát để thay thế cho cát lấy từ hồ lọc vì không còn lọc hiệu quả nữa. Trước đây vì hồ lọc không hoạt động hiệu quả, có vùng gió thổi (back-wash) ra quá nhiều, có vùng gió lại không đến nên bùn vẫn còn y nguyên lọc rất chậm, không đủ nước cung cấp cho dân dùng, anh đã sáng kiến cho nhân viên lặn xuống dưới hầm nước lọc để hàn ống hơi đến những nơi mà hệ thống gió không thể đến được trên hồ lọc. Anh cho biết sau sáng kiến đó, nhà máy hoạt động tốt thêm được vài tháng nữa trước khi hệ thống lọc không hoạt động được nữa. Trong khoảng thời gian này cho đến sáng kiến rửa cát bằng tay như đã nói trên, anh đã cho cắt hai lỗ thông hình vuông mỗi cạnh khoảng 40cm trên hai máng nước chảy từ hồ kết cợn đến hồ lọc ngay trên miệng hồ chứa nước trong. Nước từ hồ lắng cặn có thể chạy trực tiếp vào hồ chứa nước trong qua hai chỗ cắt ở trên (không cần qua hồ lọc) và bơm ra hệ thống phân phối. Đến đây anh chỉ cho tôi hai chỗ cắt đã được che kín bằng hai mảnh kim loại và đinh ốc, thỉnh thoảng khi hồ lọc không làm việc hiệu quả, những con ốc này lại được mở ra để có dòng nước liên tục đến với dân chúng. Ngoài ra, anh còn cho biết trong những ngày đầu cách mạng anh còn có rất nhiều sáng kiến như tiết kiệm điện vì đã khám phá ra trong hệ thống lắng lọc nước này, hệ thống kết cợn dư thừa nên anh đã ra lệnh tắt các động cơ của máy kết cợn và kết quả đã tiết kiệm được rất nhiều điện cho cơ quan. Về phèn lọc nước, anh chỉ sử dụng khoảng phân nửa mà trước đây AH CHP đã sử dụng.

Trở về Sài Gòn, tôi đã phúc trình lại cho bác Giám đốc VĐQ những điều mắt thấy tai nghe như đã nói ở trên, và kết luận: Nguyên nhân chính làm trục trặc nhà máy nước bắt

nguồn từ việc sử dụng phèn không nồng độ và tắt các động cơ trong hồ lắng cặn mà trước đây cán bộ lãnh đạo đã chỉ thị thi hành. Muốn nhà máy nước Cần Thơ hoạt động có hiệu quả ta phải trở lại từ đầu, bỏ các sáng kiến tiết kiệm điện, phèn lọc nước, lấy ra các ống dẫn



hơi đã được gắn thêm không cần thiết trong hệ thống thổi gió, chọn lọc lại cát sạn cho đúng tiêu chuẩn mà trước đây đã dùng. Điều hành lại nhà máy y như trước năm 1975 đã làm. Tôi đã nói riêng với bác VDQ là rất buồn nhìn những sáng kiến phá hoại đã được thực hành tại nhà máy nước Cần Thơ, và khổ tâm vì bên cạnh nhà máy nước tối tân chỉ mới khánh thành vài năm, cấp lãnh đạo được nhiều ban khen từ trung ương Hà Nội cho đến địa phương Cần Thơ mà dân chúng phải uống nước sống (nước không lắng lọc) trong nhiều tháng.

Lợi dụng QGSCTC đã để lại một số quạt gió của Mỹ (bơm nước giếng sâu) và của Úc (bơm nước thủy nông) CTKCNMN đã cho chế tạo rất nhiều quạt gió cùng kiểu và kích thước gắn tại các vùng Kinh Tế Mới tại Phước Long, Bù Đăng, Bù Đốp... Điển hình là quạt gió mẫu gắn tại cống ra vào cơ sở CTKCNMN tại Tân Sơn Nhất. Nơi đây đã được các cán bộ kỹ thuật cao cấp miền Bắc nhiều lần đến tham quan và chỉ đạo. Thông thường thì quạt không hoạt động cho đến khi có gió lớn quạt mới quay và bơm nước ra trông rất đẹp mắt. Những lúc có gió lớn nước được chảy ra là tất cả các cán bộ ở cả hai văn phòng Sài Gòn và Tân Sơn Nhất đều đến ngắm nghía ra vẻ tự đắc về sáng kiến này. Quạt được nối với bơm ở trong giếng sâu bằng một trục sắt rất dài, trọng lượng cả 100 đến 200 kg, do đó muốn đẩy một ít nước ra khỏi giếng cũng phải cần một lực rất lớn để nâng trục sắt lên quay nửa vòng trước khi tạo được lực cần thiết dùng cho việc bơm nước ra. Lúc ngừng hoạt động, trục bơm có vị trí thấp nhất. Do vậy quạt chỉ hoạt động khi có gió lớn. Vì cần có gió lớn để nâng trục bơm lên trước khi cánh quạt có thể quay nên một đôi lúc quạt gãy cánh trước

khi bơm được nước lên khỏi mặt đất.

Một điều rất buồn cười là tất cả cán bộ chỉ đạo kỹ thuật miền Bắc đã rất hãnh diện về công trình này, đã không tìm được giải pháp để khắc phục trở ngại trên. Tất cả các quạt gió ở các khu kinh tế mới đều chung tình trạng, dân chúng tại các vùng kinh tế mới phải đi xách nước từ các sông, rạch về uống. Giải pháp dễ dàng để khắc phục trở ngại trên là đặt các khối đối trọng đối diện và cân bằng với trục của bơm, chỉ cần một cơn gió nhẹ cũng có thể bơm được nước lên. Sở dĩ tôi không đem ý kiến của mình trình cho Giám đốc cán bộ chỉ vì bác VDQ có tâm sự với tôi: Kinh nghiệm trong chế độ cộng sản nếu ý kiến mình áp dụng hay cán bộ sẽ được thưởng, còn nếu trục trặc thì sẽ bị kết tội phá hoại cách mạng. Ngay cả cán bộ cao cấp dù chỉ bị kết tội một lần cũng khó sống dưới chế độ.

Tại văn phòng Tân Sơn Nhất cũng còn có một số sáng kiến đáng được ghi nhớ như Ty Dụng Cụ do cán bộ Phước lãnh đạo, đã dùng sắt ống nước tiện thành các vòng nén của Piston sử dụng chạy máy nổ tại các nhà máy nước tỉnh lỵ mà kết quả là sau khi chạy được một tuần lễ, họ đã phải đem trở lại vì không còn độ nén nữa. Đầu năm 1979, tôi vượt biển đến Mã Lai nên không còn liên lạc được với CTKCNMN nữa. Tháng 12 năm 1995, tôi trở về Việt Nam có ghé số 200A đường Gia Long nay đổi là đường Lý Tự Trọng, cô bán hàng ở trong nhà cho biết bác VDQ đã ra đi cách đây hai năm, chỉ còn cậu con trai trưởng đang ngụ trú ở trên lầu.

Ngày nay sau bao nhiêu sáng kiến, ban khen... họ đã trở lại thực hành những gì mà chúng ta đã làm trước năm 1975.



Viết về hai người bạn hiền

• NGUYỄN SĨ TUẤT

Khóa 1955 Công Chánh chúng tôi có nhiều chuyện vui nhưng có một chuyện buồn là một số đã từ giã cõi trần: Cao Tấn Tài, Nguyễn Văn Tui, Dương Thanh Đàm, Hoàng Đức Tài và Phan Thanh Nguyên. Trong số đó có hai bạn đã sống chung, học chung và thường xuyên liên lạc với tôi trong rất nhiều năm.

HOÀNG ĐỨC TÀI

Người thứ nhất mà tôi muốn ghi lại một vài kỷ niệm trong bài này là Hoàng Đức Tài, người bạn đã cùng AH Tô Đăng Quế, tôi và vài bạn khác đáp chung chuyến máy bay rời Hà Nội vào Sài Gòn đầu tháng Chín năm 1951 để nhập học năm thứ nhất tại trường Cao Đẳng Công Chánh. Chúng tôi tiếp tục học cho cho tới ngày ra trường, tiếp tục bay đi bay về Hà Nội - Sài Gòn, và cùng làm việc trong Bộ Giao Thông Công Chánh trong một thời gian. Đặc biệt là trong đám cưới anh chị Tài, tôi cùng AH Lê Ngọc Thạch và AH Quế làm phù rể và cũng là người ký tên làm chứng trên giấy khai sinh con thứ nhất của anh chị Tài.

Hồi năm 1951, trường Cao Đẳng Công Chánh, trường Đại Học Khoa Học và trường Cao Đẳng Điện Học, còn đóng đô trong khuôn viên trường Trung Học Petrus Ký. Lúc đó CĐCC chỉ mới có 3 lớp: năm Dự Bị (Préparatoire), năm thứ nhất (1ère Année) và năm thứ nhì (2ème Année). Tới năm sau, khi mở lớp Kỹ sư, tức là năm chót, và có thể cũng là khóa đầu tiên mở tại Sài Gòn sau Thế Chiến II, trường dời lên đường Hồng Thập Tự cùng “chung nhà” với một trường Trung Học Kỹ Thuật cho đủ lớp học. Nói cách khác, trường Cao Đẳng Công Chánh thời đó “chưa được an cư,” còn trực thuộc Bộ Công Chánh, và chỉ khi nào cần mới mở lớp học. Cũng vì vậy, anh em CC có khi phải đợi mấy năm tới khi lớp kỹ sư mới mở ra để tiếp tục học. Khi còn đóng đô tại Petrus Ký, sinh viên CĐCC phải có thẻ Laissez-passer cấp bởi ô. Tổng Giám Thị Petrus Ký mới được ra vô cổng trường!

Số anh em chúng tôi ở Hà Nội vào, ở Trung vô, và cũng có bạn ở tỉnh miền Nam, phần lớn trú ngụ ngay trong lớp học: nghĩa là ban ngày thì ngồi vào

ghế học, ban tối tà tà xách ghế bố ra nằm nghỉ thoải mái! Sáng ra, thì xếp ghế bố vào và kê lại bàn ghế cho ngay ngắn để các giáo sư còn vào giảng bài! Ngày chủ nhật thì eo ôi! ghế bố la liệt, mền mùng tú tung, thậm chí còn treo lủng lẳng cả các quần áo giặt chưa khô. Trong khung cảnh ấy, để quên những chuyện khó khăn và những áp lực do việc động viên, xa nhà v.v... bạn Tài đã ngâm nga nhiều bài thơ rất hay, phần lớn thuộc các thơ ca thời tiền chiến. Anh em chúng tôi ít khi được đọc thơ nên kể như là dịp hiếm có để làm quen với thi ca VN. Nhất là bạn nào khi học trung học lại bị chọn tiếng Pháp là tiếng mẹ đẻ còn tiếng Việt làm sinh ngữ, thì chỉ mới biết có Truyện Kiều và Chinh Phụ Ngâm nên rất thích thú nghe thơ này. Bạn Tài ngâm thơ bất cứ lúc nào kể cả lúc đang giặt quần áo! Có một câu thơ mà bạn Tài thường ngâm là: “Yêu như thế mà vẫn...” (*Xuân Diệu thời tiền chiến*).

Câu thơ này đáng nhớ là do giọng ngâm của bạn Tài. Bạn ngâm theo đúng điệu của một ca sĩ ngâm thơ, nhưng với chữ chót thì lại hạ giọng, bắt chước giọng Trung, làm ai cũng phải bật cười, và chính bạn thì lại cười lớn nhất.

Nhờ tính tình vui vẻ với tiếng cười dễ dãi, và bộ tướng lại mập mập bệ vệ (được mệnh danh là Tài mập), nên chúng tôi khi có việc gì khó khăn cần ngoại giao thì thường nhờ bạn Tài đại diện là thế nào cũng lọt. Bạn lúc nào cũng chải tóc lẳng coóng, quần áo chỉnh tề thẳng nếp, dùng vải vóc thuộc loại tốt, nên thường làm khuôn mẫu về trang phục cho các bạn đồng khóa. Ngay cả trường hợp hóc búa nhất, như việc xin trở về Hà Nội thăm nhà, trong lúc việc động viên sĩ quan trừ bị là trọng tâm số một của chính phủ, việc đổi Quân Khu trình diện được coi như là có ý trốn lính, mà bạn cũng giải quyết được trong chiều hướng có lợi cho chúng tôi.

Số là trong hai tháng hè, thông thường CC ai cũng được trở về quê quán tập sự tại Công Chánh địa phương, trừ phi xin đi nơi khác. Năm 1952 là năm đầu tiên chúng tôi từ Sài Gòn muốn trở lại Hà Nội sau khi học xong năm thứ nhất. Thế mà không may lúc đó Phòng Động Viên Toàn Quốc mới

được chuyển giao qua VN và Đại Úy Ng. Tuyết là người VN đầu tiên thay thế cho Capitaine Saleur làm Trưởng Phòng. Ông ta rất câu nệ về nguyên tắc. “Học CC hả? Thế đã nhập ngũ chưa? Chưa thì phải ở lại đây để làm thủ tục nhập học khóa 3 trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức cho được việc. Có ông đã được gọi khóa 1 Nam Định, rồi khóa 2 Thủ Đức, chưa nhập ngũ, nay lại muốn về Hà Nội, thế tính trốn luôn sau?” Úi chu choa! Coi bộ nguy rồi, cả bốn người Tài, Quế, Minh (sau này làm Sĩ Quan Không Quân), và tôi, lo quá vì đang ở trong trại quân đội số 101 đường Hai Bà Trưng (sau sửa đổi thành Cư xá Brink) có thể bị giữ ngay không cho đi đâu cả để đi thẳng lên Thủ Đức. Thế là bạn Tài phải điều đình với Đại Úy Tuyết là Quế và Tài xin ở lại “làm va li” tại Phòng Động Viên, nhưng xin cho Minh và tôi lên Bộ Quốc Phòng gặp ông Đồng Lý Quốc Phòng vì Đồng Lý đã cho phép chúng tôi khám sức khỏe tại Hà Nội (điều này là phịa). May quá, Đồng Lý cũng là cậu của Minh, ra lệnh cho chúng tôi về Hà Nội trình diện tại Quân Khu Hà Nội thay vì trình diện Quân Khu Sài Gòn.

Nói về ghế bố Sài Gòn, AH nào ngủ trong Nam hân là không quên được tính cách tiện dụng của nó. Chiều ngang khoảng 1m, cao khoảng 50cm dài khoảng 2m. Hai khung gỗ đặt xép có hai nẹp dài hai bên để cột vải bố vào hai thành ghế, và có bốn chân. Lúc không xài đến có thể xếp lại và dựa sát vào tường. Khi cần đến có thể trải ra, chỉ chiếm một diện tích nhỏ. Vì làm bằng vải bố dày được căng ra bởi khuôn gỗ nên đặt mình lên nằm thấy rất êm ái dễ chịu. Tuy nhiên, kiểu này chỉ tiện lợi khi nằm một mình, vì khi đặt lưng xuống, tấm vải thông xuống nhiều ít tùy sức nặng của thân thể, nếu có người thứ hai nằm chung thì vì trọng lực, hai người sẽ nằm khít rịt vào nhau, rất khó ngủ, và... khó chịu, vướng víu lắm. Nếu hai người khác giống thì “có lẽ” không sao, chứ cùng thuộc một giống, nhất là cùng nam phái, e rằng chịu không nổi. Ấy vậy mà bạn Tài và tôi đã bị nằm như thế. Số là khóa 1 Sĩ Quan Trừ Bị năm 1951, các cậu có bằng Diplome hay Brevet trở lên, nếu ở lại ngoài Bắc thấy tên mình trên bảng “phong thần” đăng trên báo thì phải trình diện nhập ngũ tại Nam Định. Trên thực tế, vì là khóa số 1 lần đầu tiên gọi nhập ngũ sĩ quan trừ bị, nên trong số bạn “dính” một số không ít đã xong Tú Tài, đang theo học Đại học. Học được ba tháng tại Nam Định thì gặp dịp Tết được nghỉ phép về thăm nhà. Dân ở các Tỉnh chờ đúng ngày là nhập trại sau khi nghỉ, còn các công tử Hà Nội, vì mãi xem xi la ma nên quá hạn vẫn

chưa chịu về. Số này khá đông tới nỗi quân đội phải lũng bắt tại nhà và các rạp xi nê, rồi cho xe tải về Nam Định nhập trại trở lại. Một số bị thuyền chuyển kỷ luật vô trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức khóa 1; một số khác cũng “nhân tiện” bị thuyền chuyển vì lý do chuyên môn, thí dụ như Pháo Binh.

Tài có một người bạn là NXV và tôi có một người bạn là NĐT ở trong trường hợp phải vào Thủ Đức. NXV là bạn cùng khóa Tú Tài với Tài. NĐT học chung với NC và tôi tại Albert Sarraut cho tới khi xong Tú Tài 2 vào tháng Sáu năm 51. NC nhanh chân qua Pháp học (sau đó trở lại VN làm Giám Đốc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ rồi qua Pháp lại, và mất tại đó). Tài và tôi lẹ cẳng vô Sài Gòn. Còn NXV và NĐT, rất giỏi toán (hai người cùng đậu mention bien), vẫn còn ở lại Hà Nội học Cử Nhân Toán vào tháng Chín năm 1951, nên được vào SQTĐ Nam Định. Sau vụ Tết vừa kể, hai người bị chuyển vào Thủ Đức tiếp tục học khóa 1 Thủ Đức, mà chẳng có bà con thân thuộc gì ở Sài Gòn. Họ thường tới thăm chúng tôi mỗi khi được phép ra trại, và một đôi lần chia ra mỗi người ngủ chung một ghế bố với chúng tôi! NĐT và tôi, sau nhiều lần thử tới thử lui để có thể nghỉ qua đêm trên một ghế bố, đã tìm ra được cách nằm tạm gọi là êm thấm: hai người nằm ngược chiều, khi một người xoay trở mình, thì người kia, nếu không muốn mũi mình bị làm việc “quá tải” cũng phải trở mình theo để làm sao mũi mình xoay ra ngoài hoặc chỉ đối diện với gót chân thay vì ngón chân! Nằm yên được hồi lâu mà vẫn thấy ghế bố của bạn Tài lục đục, tôi hỏi: “Ê bạn! Nếu chưa ngủ sao không thấy ngâm tho?” Bạn trả lời: “Thơ với thần gì, bộ tưởng ngâm dễ lắm sao, có hứng mới làm được!” Sau này, NĐT trở thành một Trung Tướng có tiếng là tài giỏi, thanh liêm, và ông bạn của Tài là một Đại Tá Không Quân, kiêm văn sĩ lừng danh, và là một giáo sư khoa học không gian có hạng tại Hoa Kỳ. Chẳng biết có ai còn nhớ chiếc ghế bất hủ của bạn Tài và của các sinh viên ĐĐCC thập niên 50 hay không?

DƯƠNG THANH ĐÀM

Dương Thanh Đàm là người bạn cùng học chung ĐĐCC từ năm 1951 đến 1953 và 1955, sau đó làm việc chung với tôi tại Bộ, rồi tiếp tục cùng làm việc trong ngành xây dựng khi còn bị kẹt tại Sài Gòn sau 1975, cho tới năm 1983. Người AH khả ái này kể chuyện rất có duyên, có tiếng cười rất cởi mở và rất lớn tiếng, đã giúp vui và giúp đỡ

nhiều cho các bạn trong Bộ Công Chánh. Bạn Đàm, cùng đi với một AH đầu đàn của Bộ Giao Thông Công Chánh cũ, đã tiễn đưa gia đình chúng tôi qua Mỹ năm 1983. Bắt tay nhau khi phân ly, ba chúng tôi đều hẹn gặp nhau trở lại trên xứ người, vì lúc ấy hai AH còn ở lại nhưng đang sửa soạn giấy tờ để đi. Buồn thay, lời hẹn ấy chỉ được thực hiện có một nửa: AH kia và tôi đã tái ngộ ở San Jose dịp Giáng Sinh cuối năm 1996, có nhắc lại người bạn vẫn sống với những kỷ niệm thời còn kẹt lại tại Việt Nam.

Bạn Đàm là một người tính tình thẳng thắn, sanh quán trong Nam. Tuy có bà con ở Sài Gòn, nhưng thấy tụi tôi ở trong Trường CC đông nên cũng vô đóng đô trong đó cho vui. Ghế bố bạn Đàm, Tài, Quế, tôi và một số các anh em khác, kẻ sát cạnh nhau hoặc chỉ cách nhau có mấy thước. Tối khi không được ở trong Petrus Ký nữa thì bạn Đàm trở lại nhà bà con ở, còn Tài, Quế, Lưu và tôi thì ăn “pension” ở Dakao. Tối năm 1954, khi học Kỹ sư mà được ăn lương Cán Sự Công Chánh, chúng tôi rùng rình có tiền nên Đàm, Cần và tôi rủ nhau thuê một căn nhà riêng cách nhà bạn Tài, lúc đó đã có gia đình, khoảng mấy căn, cũng trong vùng Dakao. Xuất thân từ Trung Học Petrus Ký, Đàm biết rất nhiều về trường này, chẳng hạn như tính tình của ông Tổng Giám Thị đi đâu cũng đeo còm còm một khẩu súng lục, hoặc là nhà ông ta ở cuối đường đi vào trường CDCC cũ, nhà có mấy phòng, có mấy con trai con gái v.v...

Khi ngụ tại Dakao để học năm chót, Đàm và hai chúng tôi thường hay đi ăn sáng ở một quán phở đầu đường. Quán này tôi không nhớ tên, chỉ nhớ có đề PHỞ MOTTO \$5. Chúng tôi gọi quán này là phở motto (một tô giá \$5) cho rằng phở này ngon không kém gì phở 79. Chúng tôi thường gọi tô ăn thêm, gồm có trứng và thịt tái hoặc mỡ gầu không bánh để có thêm chất bổ dưỡng (lúc đó đâu biết rằng nhiều cholesterol như thế là không tốt - sao Bác sĩ Sài Gòn hồi đó chẳng dả động gì đến điều đó mà chỉ biết có chỉ số pignet?). Lên cân đâu chẳng thấy mà chỉ thấy buồn ngủ. Mỗi lần có giờ học lúc 1 hay 2 giờ chiều là Đàm và tôi ít khi đến đúng giờ, phải ngủ một giấc trưa mới được, có lẽ vì vậy mà một ít giáo sư thấy hai chúng tôi rất “khó thương.” Tại quán bán phở vừa nói, có một người ăn mày trông không có vẻ gì khổ sở, rất ung dung tự tại, kiên nhẫn ngồi chờ tới mục chúng tôi “biểu diễn” tô ăn thêm là bắt đầu đứng lên xin tiền. Vài bữa đầu chúng tôi còn cho tiền lẻ, sau thấy có cảm tưởng như bị đóng thuế, nên không cho nữa. Anh

chàng hành khất này không phải tay vừa, để chúng tôi từ chối một đôi lần không thêm nói, chỉ đứng dậy chìa tay run run ra chỉ vào tô ăn thêm. Chúng tôi cũng không nói gì chỉ tiếp tục ăn và uống. Người hành khất này thấy chúng tôi lơ đi, thế là anh ta lấy cái khuỷu tay còng gập lại như có tạt đập vào cánh tay của Đàm rồi phát thanh om sòm: “Thầy bà gì mà ham ăn ham uống quá cỡ!” Thế là chúng tôi lại phải “lì xì” tiền lẻ cho vị hành khất này kéo bàn tay của vị này quơ thêm vào tô phở thì hết cả thú ẩm thực. Kể lại câu chuyện này cho các bạn trong lớp nghe, bạn Đàm vừa nhái lại giọng nói của người hành khất vừa chìa tay còng ra xin tiền, cứ như thiệt, rồi cười hô hố, làm anh em trong lớp không thể nào nhịn được cười.

Vào khoảng năm 1952, bạn Đàm nghe một AH kể một chuyện “kinh nghiệm bản thân”: AH này đang một mình bắt phở tại khu chợ Bến Thành vào một ngày nghỉ, trong túi có đeo một cây viết máy hiệu Parker đắt tiền, tương đương với số tiền học bổng \$700/tháng của chúng tôi. Việc sở hữu một món quý giá trong người không phải là hiếm đối với học sinh trường CDCC: đồng hồ Omega, Movado, kiếng mát Ray-Ban, có người có cả máy chụp hình Leica. AH này người rất hiền từ, có thể là đệ nhất hiền trong khóa học, tính ít nói — mà khi nói thì rất nhỏ nhẹ — ai ai trong lớp cũng mến. Ấy vậy mà lại gặp dữ: đang đi thấy túi mình tự nhiên nhẹ hẫng đi mấy ounces, vội nhìn xuống thì kịp thấy một bàn tay ai đang thò vào túi mình “mượn đồ” cây viết rồi co cẳng chạy. Một phần vì đông người, một phần xem chừng phản ứng khổ chủ ra sao, nên kẻ cắp chạy cách xa ít thước rồi đi chậm lại. Phe ta không chạy đuổi theo, cũng không kêu phứ lít làm chi, chỉ bước theo tên móc túi. Vòng vo quanh chợ Bến Thành, kẻ cắp đi nhanh thì AH đi nhanh, kẻ cắp đi chậm thì AH đi chậm! Hai người này đi cặp như thế một hồi lâu đến chục phút chẳng ai nói với ai nửa lời. Sau cùng, không biết nghĩ sao tên móc túi dừng lại, chờ khổ chủ đến ngang mình, mới cầm cây viết vừa giựt trao trả lại cho đương sự! Có lẽ tên giựt bút nghĩ rằng AH là một người của Mặt Vụ, Công An gì đó, hoặc không biết chừng đã gặp tay tổ nên mau mau hoàn lại món đồ!

Sở dĩ tôi còn nhớ chi tiết câu chuyện kể trên xảy ra vào cách nay trên 40 năm là nhờ anh Đàm đã nhái lại điệu bộ của AH nạn nhân và của tên móc túi, một cách rất sống động cứ như thiệt — có khi còn hơn thiệt — làm anh em nghe đều phải cười bò ra. Ngày 24 tháng 12 năm 1996 khi gặp các bạn Ngọ, Thuần và anh chị Thiệp, tôi có dịp kể lại câu

chuyện này cho các AH nghe thì thấy các bạn cũng chịu khổ theo dõi câu chuyện cho đến cuối chứ không đến nỗi ngáp vật. Nhưng nếu có tài như bạn Đàm thì tôi cam đoan rằng các bạn sẽ cười như nắc nẻ! Riêng bạn Tôn Thất Ngọ xác nhận chuyện tôi vừa kể là đúng “một trăm phần trăm” vì bạn Ngọ chính là... AH khổ chủ trong câu chuyện.

Bạn Đàm không phải chỉ biết giúp bằng hữu quên đi những buồn phiền trong cuộc đời. Khi nào cần, bạn rất tận tình giúp đỡ người quen. Lúc bạn còn giữ nhiều trách nhiệm tại Bộ Giao Thông, Ủy Ban Mekong, và AirVietnam, không ít AH đã có dịp được bạn giúp. Riêng tôi, trong chuyến đi nước

ngoài năm 1974, bạn đã đích thân ra phi trường, chỉ thị cho một tiếp viên hàng không lo giấy tờ và hành lý, và cấp cho một boarding pass hạng nhất để đi cho đỡ mệt.

Thời gian qua rất mau, mới gặp nhau đầu đây mà nay chúng tôi đã ở một thế giới cách biệt. Tài và Đàm ra đi để lại cho gia đình và bằng hữu một niềm thương tiếc không nguôi. Nhưng hình ảnh của hai bạn hẳn sẽ còn ghi sâu trong tâm khảm của những AH đã có dịp quen biết với hai người ấy, trong trường cũng như trong công việc.



TIN MỪNG



* AH Nguyễn Bát Tuấn làm lễ vu quy cho thứ nữ là Nguyễn Trịnh Hoài Thu đẹp duyên cùng cậu Trần Thanh Duy, trưởng nam của AH Trần Đan Thanh tại Úc Châu.

* AH Huỳnh Phước Minh làm lễ vu quy cho trưởng nữ là Huỳnh Thị Thanh Trúc đẹp duyên cùng cậu Phạm Bửu Tâm, thứ nam của Ông Bà Phạm Văn Thanh, tại Úc Châu.

* AH Nguyễn Văn Quý ở New Orleans, Louisiana, làm lễ thành hôn cho trưởng nam là Nguyễn Văn Hiến đẹp duyên cùng cô Võ Thị Châu, thứ nữ của Ông Võ Khôi ở Phoenix, Arizona.

* AH Đỗ Văn Sến ở Waterford, Connecticut, làm lễ thành hôn cho hai con trai là: Đỗ Quốc Hùng, trưởng nam, đẹp duyên cùng cô Nguyễn Triệu Đoan Trang, trưởng nữ của Ông Bà Nguyễn Hữu Đức ở

Worcester, Massachusetts và Đỗ Quốc Michael, thứ nam, đẹp duyên cùng cô Nguyễn Mai Bảo Quỳnh, trưởng nữ của Ông Bà Nguyễn Văn Thiện ở Storrs, Connecticut.

* AH Hoàng Đình Tuyên ở Vitry-sur-Seine, Pháp, làm lễ vu quy cho trưởng nữ là Hoàng Hương An Nathalie đẹp duyên cùng Nicolas David Gault, trưởng nam của Ông Bà Daniel Gault ở Vigneux-sur-Seine, Pháp.

* AH Phan Xuân Hùng làm lễ thành hôn cho con trai là Phan Xuân Bằng đẹp duyên cùng cô Makiko Suma tại Sacramento, California, ngày 24 tháng 5 năm 1997.

* AH Tôn Thất Thiệu làm lễ thành hôn cho con trai là Tôn Thất Hoá Quyền đẹp duyên cùng cô Nguyễn Khắc Thủy Tiên tại Orange County, California ngày 17 tháng 5 năm 1997.

* AH Nguyễn Xuân Mộng làm lễ thành hôn cho trưởng nam là Nguyễn Xuân Mỹ đẹp duyên cùng cô Nguyễn Xuân Phương tại Sacramento, California, ngày 5 tháng 6 năm 1997.

* AH Nguyễn Văn Mạo làm lễ thành hôn cho trưởng nam là Nguyễn Văn Nam đẹp duyên cùng cô Trần Thanh Uyên tại Round Rock, Texas, ngày 12 tháng 7 năm 1997.

* AH Lê Sáu làm lễ đính hôn cho ái nữ là Lê Vỹ Ái cùng cậu Nguyễn Đức Tuấn, trưởng nam của Ông Bà Nguyễn Đức Dũng tại Toronto, Canada, ngày 10 tháng 8 năm 1997.

* AH Hồ Nhật Tân có thêm rể thảo.

AHCC xin chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể Trăm Năm Hạnh Phúc.

Thư Gửi Những Bạn Mới Zua

• LÊ THÀNH TRINH



Tám năm trước đây, gia đình chúng tôi đáp xuống phi trường John Wayne ở Quận Cam, Cali với tất cả tài sản là hai trăm đô la tiền mặt và mỗi người một cái xách quần áo. Đến nay, đối với những bạn mới qua thì tôi đã là dân tị nạn cũ, nhưng nếu so sánh với những người đã qua từ những năm cuối thập niên 70 thì tôi vẫn còn là dân mới. Ở cái thế nửa cũ nửa mới này, mặc dù tôi đã có được những suy nghĩ của những người đã ở Mỹ, nhưng tôi vẫn chưa quên được những cảnh vui buồn trong những ngày còn kẹt lại trong nước. Tuy hoàn cảnh của chúng ta mỗi người một khác nhưng chúng ta đều có những suy nghĩ giống nhau về đời sống hiện tại cũng như tương lai. Tôi đã trải qua những hoàn cảnh giống như các bạn bây giờ nên tôi muốn chia sẻ với các bạn những suy nghĩ của tôi, tuy có thể những suy nghĩ này rất chủ quan, nhưng chúng phát xuất từ đáy lòng.

Chúng ta phần đông đều có rất nhiều ảo tưởng và ảo vọng khi còn ở Việt Nam: ảo tưởng về đời sống huy hoàng tại Mỹ, ảo vọng về sự giúp đỡ của chính phủ Mỹ, của bạn bè bà con và của Hội Ái Hữu Công Chánh, mà chúng ta nghĩ là một tổ chức có nhiều phương tiện và thế lực. Do đó, ít nhiều chúng ta đã bị ngỡ ngàng khi đụng chạm với thực tế tại Mỹ và có thể chúng ta đã có những ý nghĩ không đẹp về tập thể Ái Hữu Công Chánh. Thật ra thì từ trước tới nay, chúng ta làm gì có một Hội Ái Hữu Công Chánh. Trước biến cố tháng Tư 1975, chúng ta có Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Công Chánh, qui tụ những người đã xuất thân tại các Trường Công Chánh Việt Nam, từ Trường Cao Đẳng Công Chánh ở Hà Nội tới Trường Công Chánh thuộc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ ở Sài Gòn. Hoạt động của Hội là lâu lâu ra một tờ đặc san giống như Lá Thư Ái Hữu Công Chánh bây giờ, và mỗi năm vào dịp Tết Nguyên Đán, có một kỳ đại hội tại Sài Gòn để bầu lại Hội Trưởng và để các ái hữu có dịp hàn huyên với nhau. Hội đã bị khai tử khi Miền Nam thất thủ.

Một số cựu sinh viên Công Chánh, thoát được ra nước ngoài, đã muốn làm sống lại hội nhưng cho tới nay ước vọng này vẫn chưa thành. Anh em thì ít, sống rải rác ở khắp nơi, lại phải cặm cuội làm lại cuộc đời ở cái tuổi mà mái tóc đã muối tiêu. Thành tích đáng khen của các anh này là đã thực hiện được những bản thông tin Công Chánh để anh em biết được tin tức của nhau và chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm sống ở vùng đất mới. Nhiều đồng hương, tuy không phải là cựu sinh viên Công Chánh, nhưng trước đây đã có liên hệ ít nhiều với ngành Công Chánh, khi đọc bản thông tin Công Chánh đã tỏ ra thích thú và muốn tham gia vào tập thể của chúng ta. Tập thể này không còn là của riêng của các cựu sinh viên Công Chánh

nữa nhưng đã gồm rất nhiều người có cảm tình với chúng ta và thuộc những thành phần xã hội khác nhau.

Tập thể Ái Hữu Công Chánh của chúng ta là một tổ chức rất lỏng lẻo, không có người lãnh đạo hay đại diện, không có ngân quỹ và cũng không có trụ sở. Chúng ta chỉ có một đặc san mà chúng ta gọi là Lá Thư Ái Hữu Công Chánh. Một số ái hữu tình nguyện phụ trách xuất bản nó và chúng ta góp tiền để các bạn này thực hiện. Chẳng có ai bầu, chẳng có ai chỉ định Ban Phụ Trách cũng như chẳng có ai bắt Ban Phụ Trách phải theo một đường hướng nào. Sau một thời gian, khi Ban Phụ Trách thối mệt thì họ cố gắng tìm ra một Ban Phụ Trách mới để thay thế. Kiếm chưa ra thì phải gắng sức làm tiếp, chớ chẳng lẽ để Lá Thư chết thì không đành.

Như vậy, chắc bạn đã thấy là chúng ta không có một Hội Ái Hữu Công Chánh mà chỉ có một tập thể Ái Hữu Công Chánh lỏng lẻo, có vẻ là không có một phương tiện hay thế lực nào cả. Vì vậy xin bạn thông cảm vì sao cho tới giờ, tập thể Ái Hữu Công Chánh chưa giúp gì cụ thể cho bạn. Mãi tới nay các bạn mới tới Mỹ thì tuổi tác của bạn chắc đã trên 50 rồi. Mỹ là thiên đàng của tuổi trẻ và là địa ngục của tuổi già. Ở cái tuổi trên 50 thì kiếm việc thật là khó, nhứt là những việc hợp với khả năng và sức khỏe của mình. Hồi còn ở Quận Cam, có lần tôi đi xin làm technician cho sở rác của quận. Thi viết rất dễ, chỉ nguệch ngoạc mấy phút là xong. Đến khi phỏng vấn, tôi trả lời khá trôi chảy các câu hỏi. Cuối cùng một ông hỏi tôi câu này làm tôi nghẹn họng không trả lời được: "Làm việc này phải vác cái máy đi lấy mẫu nước ở trong đồng rác. Máy nặng chừng 50 pounds. Ông có vác được không?"

Sau này đi làm công chức, tôi thấy phần lớn các cuộc phỏng vấn chỉ có tính cách đóng tuồng vì cơ quan tuyển người thường đã có "gà" của họ rồi. Theo thủ tục thì họ phải phỏng vấn một số người cho có lệ, chứ họ lấy người của họ từ bậc dưới lên, vừa có lợi là đỡ được thời gian huấn luyện, vừa đáp ứng được những tình cảm cá nhân. Do đó, nếu không có tay trong giúp đỡ thì rất khó mà kiếm được việc.

Đến đây tôi mới trình bày cho các bạn thấy tiềm lực to lớn của tập thể Công Chánh chúng ta, cái tập thể gần 700 người mà nhiều người đang làm chủ những xí nghiệp hoặc đang làm việc ở những cơ quan công hay tư, với những chức vụ khá cao. Tập thể này rất có khả năng giúp đỡ chúng ta trong nhiều trường hợp. Tôi xin kể trường hợp của tôi.

Hai lần tôi kiếm được việc làm là đều có sự giúp

đỡ của các Ái Hữu Công Chánh. Kỳ ở Houston, anh Ái Văn, làm cho hãng Kỹ sư cố vấn Jacobs Engineering Group, Inc. đã giới thiệu tôi với xếp của anh và yêu cầu ông ta dành cho tôi một buổi phỏng vấn. Khi ông này chịu rồi thì anh mới gửi đơn xin việc cho tôi điền. Sự thuận nhận tôi sau đó chỉ còn là vấn đề thủ tục. Kỳ tôi xin vào làm việc ở Bộ Vận Tải và Phát Triển Louisiana cũng thế, anh ông Ngọc Ngoạn, chuyên viên thiết kế cầu của bộ này, cũng đã giới thiệu tôi với xếp của anh và chỉ sau khi ông này đồng ý thì anh mới gửi cho tôi đơn xin việc.

Công việc thì ít, người xin thì nhiều. Nếu không có tay trong xếp đặt trước thì khó lòng đơn xin việc của chúng ta khó lòng được ngó tới. Vì vậy các bạn nên tìm trong bảng danh sách Ái Hữu Công Chánh tên những người mà bạn nghĩ là có thể cho bạn tin tức về các công việc bạn muốn xin. Sau đó, xin bạn mạnh dạn biên thư cho các Ái Hữu này, dù đó là những người mà bạn chưa bao giờ biết mặt, biết tên. Tôi lạc quan nghĩ rằng sẽ chỉ có rất ít Ái Hữu Công Chánh liệng thư của bạn vào sọt rác mà không trả lời, còn hầu hết sẽ trả lời cho bạn, và biết đâu bạn sẽ chẳng tìm được một sự giúp đỡ trong những phúc đáp này.

Rất nhiều bạn cũ của chúng ta đã tạo được một cuộc sống ổn định ở quê hương mới, nhà cửa khang trang và con cái đã nên danh phận. Đây không phải là chuyện đương nhiên mà có mà đó chính là kết quả của những cố gắng vượt bực. Những bạn này đã phải đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt để có thể được như ngày nay. Tuy vậy, bạn có biết là chưa chắc họ đã làm chủ hoàn toàn được cái nhà mà họ đang ở. Ở bên này, mua nhà thường trả góp dài hạn chứ rất ít khi trả luôn một lần như ở bên nhà. Khi chưa trả hết tiền thì nhà vẫn chưa phải là nhà của mình. Nhiều người mua nhà chỉ mới được một thời gian thì đã bị mất việc làm. Tiền hằng tháng không trả được thì chủ nợ lấy lại nhà để đem bán đấu giá. Những người khác, may mắn hơn, có công việc ổn định, cho con cái ăn học và hy vọng sau khi mình về hưu thì các con sẽ tiếp tục trả tiền nhà cho mình. Họ đâu có nghĩ rằng rất ít khi các con mình có thể kiếm được việc ở gần nhà. Mặt khác, vì được giáo dục theo đường hướng triết để tôn sùng cá nhân nên các con của họ đâu có muốn sống chung với cha mẹ, nhứt là khi chúng có một người bạn đời đã Mỹ hóa. Kết quả là có những ông bà già, sống trong những căn nhà rộng thênh thang, chỉ nguyên việc quét dọn nhà là đã ứ hơi rồi. Với số tiền hưu dưỡng ít ỏi thì làm sao trả được tiền

nhà? Bán nhà, cho mượn nhà hay share phòng cũng không phải là chuyện đơn giản. Các bạn cũng đừng buồn khi con cái mình học không giỏi bằng người. Muốn học giỏi thì điều kiện tiên quyết là phải thông thạo tiếng nói của quê hương mới. Các cháu mới qua thì làm sao thông thạo thổ ngữ bằng những cháu đã qua từ hồi mới tập nói. Con các bạn đạt được điểm trung bình để có thể được tiếp tục học là tốt lắm rồi. Về lâu về dài, kinh nghiệm cho thấy là những cháu đã được tôi luyện nhiều năm trong lò lửa Việt Nam sau 1975 phần nhiều thành công dễ dàng trong cuộc sống mới. Nói về điểm của học sinh, các giới đại học Mỹ đã có nhận xét như sau: “Những học sinh có điểm A sau này sẽ đi làm công cho những học sinh có điểm C, còn những học sinh có điểm Ba sau này sẽ đi làm thầy giáo.” Về thứ nhứt của nhận xét này có thể diễn tả nôm na là: “Những học sinh giỏi sau này sẽ đi làm nhân viên cho những học sinh dở.” Các bạn đừng nghĩ là mấy ông đại học Mỹ, vì học nhiều quá, nên nổi khùng nói bậy. Họ nói có sách, mách có chứng đấy. Các bạn có nghe tiếng ông Bill Gates không? Ông này là xếp sòng của Microsoft chuyên làm những software mà các bạn đang dùng và ông hiện được coi là người giàu nhứt Mỹ, với tài sản ước lượng là 30 tỉ đô la. Các bạn có biết trước đây ông Gates học hành thế nào không? Ông học đại học được hai năm thì bỏ học, không biết là tại ông không đủ tiền đóng tiền học hay là tại ông không đủ điểm trung bình C để được lên lớp. Tuy vậy, hiện nay không rõ bao nhiêu kỹ sư, tiến sĩ đang làm công cho ông ta.

Tuy tôi qua Mỹ đến nay đã được tám năm nhưng tôi vẫn còn là dân ABC, không có nhà đi ở thuê. Công việc thì tạm ổn định, nhưng tương lai thì thật là mù mờ. Vì đi làm sau 60 tuổi nên tôi không được tham gia vào chương trình hưu bổng của sở làm. Khi được 65 tuổi, tôi xin Medicare ở cơ quan Xã Hội thì được trả lời là tôi không đủ điều kiện để hưởng Medicare vì thời gian tôi làm việc ở Mỹ chưa đủ 10 năm. Thủ tục bên Mỹ này quả là kỳ quặc!

Dù sao tôi cũng nghĩ rằng nếu chúng tôi không qua được Mỹ hồi 1989 thì không biết hiện nay chúng tôi đã ra sao? Cho tới nay, chúng tôi đã vượt qua được những bước khó khăn đầu tiên ở Mỹ. Một điều chắc chắn là tương lai các con của chúng tôi sẽ tốt đẹp hơn là nếu chúng còn ở lại trong nước. Với niềm lạc quan này, tôi thành thật cầu mong các bạn dễ dàng vượt qua mọi trở ngại để xây dựng một tương lai tươi đẹp cho con cái.

Thân ái.

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI

• KHÚC ĐẪN

Nho giáo bàn nhiều về nghĩa vụ mà ít bàn đến quyền lợi. Phàm làm người phải hiểu biết nghĩa vụ của mình trước, rồi sau đó sẽ nghĩ đến quyền lợi. Nghĩa vụ và quyền lợi là hai quan niệm căn bản của đạo lý. Hai quan niệm này rất quan trọng mà ở thời nào, ở nước nào người ta đều bàn đến.

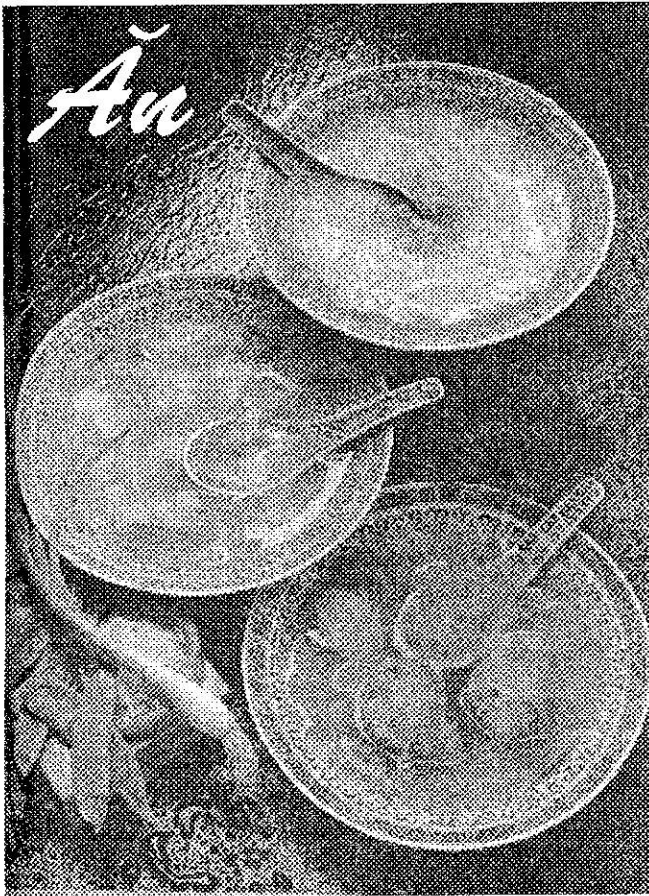
Đối với con người, cha mẹ có nghĩa vụ nuôi con và dạy con. Còn đối với các giống vật, chúng theo thiên tính, đẻ con và nuôi con cho đến khi chúng có khả năng tự túc kiếm ăn. Bản năng sinh tồn để duy trì nòi giống theo thiên tính có thể được coi là nghĩa vụ hay không?

Henri Lamdan, một văn sĩ Pháp, nói rằng giáo dục con người là dạy nghĩa vụ của con người từ thuở còn thơ ấu cho đến khi trưởng thành. Phàm làm một việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, như vậy là đã hoàn thành nghĩa vụ. công việc càng khó khăn thì nghĩa vụ càng cao quý.

Xã hội ngày xưa trọng nghĩa vụ mà coi nhẹ quyền lợi. Ở thời đại văn minh tân tiến ngày nay, con người đã đảo ngược lại. Vì có tính tự do từ lâu đời, người dân Âu Mỹ đòi hỏi nhân quyền, rồi quyền chính trị... tức là đòi hỏi quyền lợi. họ đòi quyền lợi trước khi bàn đến nghĩa vụ. Nhiều người đã lo ngại rằng nếu con người đòi hỏi quyền lợi mà không nghĩ gì đến nghĩa vụ, được tự do quá trớn sẽ làm xáo trộn trật tự xã hội. Tự do đi đến cực điểm không còn hay nữa mà chỉ gây nên xáo trộn.

Muốn tránh các sai lầm tai hại đó, con người phải trở về quan niệm về nghĩa vụ, phải đặt nghĩa vụ trước quyền lợi. Nói một cách khác, phải nâng cao dân trí về ý thức nghĩa vụ. Đặt nghĩa vụ lên trên quyền lợi, con người hiểu và thực thi bổn phận của mình đối với xã hội. Như vậy, trật tự xã hội sẽ được ổn định trở lại.

Làm việc theo nghĩa vụ, dù không thành công, không được hưởng lợi lộc, ta cũng không tiếc công khó nhọc, không hối hận. Và hiểu thấu được nghĩa vụ của mình, dù không thành công, ta cũng âm thầm vui vẻ vì đã đem hết khả năng để chu toàn nghĩa vụ. Ta đã hiểu thấu là đã làm tròn nghĩa vụ ở đời.



• AN LUƠNG

(Nhân đọc bài "Ăn" của AH Sông Đồng Nai trong LTAHCC số 66)

Trong tiếng Việt, chữ **ĂN** có nhiều nghĩa, ngoài nghĩa ăn uống. Bàn cùng phải đi xin là *ăn mày*. Gian lận trộm cắp, cướp bóc thì nói *ăn gian*, *ăn cắp*, *ăn trộm*, *ăn cướp*. Người chụp ảnh đẹp thì nói *ăn ảnh*, làm tình là *ăn nằm*. Thích mặc áo quần đẹp là *ăn diện*. Cư xử khéo léo thì nói *biết ăn biết ở*. Chồng ngoại tình mà vợ cũng không thua là *ông ăn chả bà ăn nem*. Những kẻ vô ơn bạc nghĩa bị chê là *ăn cháo đá bát*. Trong trại cải tạo, những kẻ phản bội anh em được gọi là *ăn ten*. Thông đồng làm chuyện mờ ám là *ăn giờ* hay *ăn cánh*. Chỗ cò bạc thì có chuyện *ăn lương*. Sau 1975, chế độ quản lý hộ khẩu để ra tình trạng *ăn theo*. *Ăn không đều chia không đủ* sinh ra hục hặc, tố cáo lẫn nhau. Đi làm thì có *lâm công ăn lương* hoặc *lâm ăn chia* (4-6 hoặc 3-7).

Những lời khuyên nhủ về luân lý, về cách xử thế hoặc về sự khôn ngoan thông thường cũng đưa vào chữ **ĂN** để diễn tả như:

*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Ăn có nhai, nói có nghĩ,
Ăn cổ đi trước, lội nước đi sau.*

Tôi nghĩ hồi xa xưa, dân tộc Việt vì nghề nông chậm tiến nên luôn luôn thiếu ăn, người dân thường phải làm lụng cực nhọc suốt ngày để có mà ăn. Trong nước lại thường bị những trận đói vì mất mùa, vì nạn cào cào, châu chấu, hạn hán hay lụt lội. Do đó người dân luôn luôn nghĩ đến cái ăn, đầu óc luôn luôn bị ám ảnh về cái ăn, và những lời nói ra thường hay dựa vào chữ **ĂN**.

Ngoài các câu hay thành ngữ được kể trên, sau đây là một số thành ngữ thông dụng khác có chữ **ĂN**:

*Ăn to nói lớn
Ăn tục nói phét
Ăn vóc học hay
(ăn đủ dinh dưỡng học mới giỏi được)
Ăn hại dài nết
Ăn chay nằm đất
Ăn chay ngủ mặn (tục ngữ tân thời)
Ăn lông ở lỗ
(người tiền sử không có áo quần, như loài vật)
Ăn ngay nói thật
Ăn nên làm ra
Ăn thật làm dối
Ăn quen bén mùi
Ăn trên ngồi trốc
Ăn xối ở thì
Ăn không ngồi rồi
Ăn đời ở kiếp (vợ chồng sống với nhau suốt đời)
Ăn tươi nuốt sống
(như khi đi mua xe gặp car salesman!)
Ăn chục nằm chờ
Ăn no ngủ kỹ
Ăn gian nói dối
Ăn sung mặc sướng
Ăn trắng mặc trơn
Ăn chắc mặc bền
Ăn mắm mút giò
(quá nghèo ăn không bỏ lại chút gì)
Ăn như tâm ăn dỗi
Ăn cắp gắp bà già (vò quít dầy móng tay nhọn)
Ăn như thùng lủng đáy (hoặc lủng đít)
Ăn quen, nhịn không quen
Ăn cơm chùa, quét lá đa*

Ăn xem nồi, ngồi xem hướng
 Ăn như heo, phá như giặc
 Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ
 (gặp trường hợp khó xử)
 Ăn chưa no, lo chưa tới
 (thiếu ăn trí óc yếu kém đi)
 Ăn bữa trưa, lo bữa mai (chạy gạo từng bữa)
 Ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu (bạn bè rất thân)
 Ăn mà đòi xôi gấc (nghèo mà ham)
 Ăn nên đọi, nói nên lời (đọi: chén, tiếng Huế)
 Ăn cơm chúa, múa tối ngày
 Ăn cây nào, rào cây ấy
 Ăn vụng phải biết chùi mép
 Ăn ít no lâu, ăn nhiều tức bụng
 Có ăn, có chịu
 Không ăn mà chịu
 (bị oan ức như khi không có gì mà bị vợ ghen ầu)
 Cửa ăn, cửa để
 Cha ăn mặn, con khát nước
 (tội lỗi cha mẹ, con cái chịu quả báo)
 Công ăn việc làm
 Đói ăn rau, đau uống thuốc
 Muốn ăn phải lặn vò bếp
 Được ăn cả, ngã về không
 (đánh bạc một ván lớn, ăn to hoặc cháy túi)

Chim ăn đá, cá ăn muối (vùng đất khô cằn)
 Được ăn, được nói, được gói đem về (đi party, đồ
 ăn còn nhiều quá, chủ nhà bắt phải đem
 về bớt, tránh phải đem đồ đi!)
 Học ăn, học nói, học gói, học mở
 (hoặc học bù, trong mọi sự phải học ăn trước!)
 Một miếng (ăn) giữa làng bằng một sàng xó bếp
 Làm chơi ăn thiệt
 Cố đấm ăn xôi (no pain no gain!)
 Ngậm miệng ăn tiền
 Ngồi mát ăn bát vàng
 (số trời cho sướng, không cần làm gì)
 Xúi trẻ ăn cút gà
 Theo đóm ăn tàn (theo voi hít bã mía)
 Gà què ăn quần cối xay
 Trai tú chiếng, gái ăn sương (ma cô, đi điểm)
 Giữ chùa thờ Phật thì được ăn oản
 (một câu trong Sấm Trạng Trình)
 Trời đánh tránh bữa ăn
 Trâu cật ghét trâu ăn
 Có hiếu có đạo, có gạo mà ăn
 Tuổi Hợi nằm đọi mà ăn
 Tháng giêng là tháng ăn chơi



NƯỚC MẮM:

LOẠI NGON VÀ ĐỒ DÒM

• KỸ SU NƯỚC MẮM

Ai là người Việt-Nam chắc chắn đã có ít nhất một lần dùng nước mắm trong các bữa ăn hằng ngày. Nước mắm là một gia vị không thể thiếu được của người Việt vì nó cung cấp cho cơ thể một lượng đạm (protein) lấy từ cá. Ngoài ra nước mắm còn gia tăng hương vị đậm đà cho món ăn và làm kích thích khẩu vị ăn uống.

Nói đến nước mắm cũng nên nói đến người đã nghiên cứu và đã viết nhiều tài liệu khoa học về nước gia vị này. Đó là ông Rosé một khoa học gia người Pháp đã làm thí nghiệm về nước mắm từ năm 1920 tại viện Pasteur, Việt Nam. Nhưng có nhiều giá trị phải là những nghiên cứu của Bác Sĩ Thú Y Ngô Bá Thành trong luận án tại Đại học Sorbonne ở Pháp năm 1952. Những nghiên cứu trên cho biết trong thành phần dinh dưỡng của nước mắm, ngoài độ muối để ngăn chặn sự phát triển của vi trùng (với độ muối cao vi trùng bị thẩm thấu, thoát nước rồi khô đi và chết) còn chứa 17 loại amino acid khác nhau với số lượng cao, là thành phần cấu tạo căn bản của protein mà cơ thể con người có thể hấp thụ trực tiếp. Thêm vào đó, nước mắm còn có nhiều khoáng chất (mineral) rất bổ ích cho cơ thể con người.

Trong luận án tốt nghiệp ngành Thủy sản, Đại học Nông Nghiệp của Việt Nam năm 1979, người viết đã thử nghiệm và phân chất trên 1000 mẫu nước mắm tại viện Pasteur, Saigon. Những mẫu nước mắm này đã được lấy tại các nơi làm nước mắm dọc theo bờ biển Việt-Nam từ Bắc xuống nam và đảo Phú-Quốc. Kết quả thử nghiệm cho thấy nước mắm có nguồn gốc từ cá cơm, cá trích (vùng biển Phú Quốc và Thái Lan) có lượng đạm cao hơn nước mắm làm bằng cá nục (vùng biển Phan-Thiết), và nước mắm làm từ cá tạp, cá xô có phẩm chất kém nhất. Ngoài ra, ở miền ruộng đồng miền Nam, vào mùa cá linh, dân quê cũng làm nước mắm cá linh. Những

loại nước mắm này có chất lượng đạm không cao và có mùi hôi đầu (cá linh khá béo nhiều mỡ nên tạo mùi hôi đầu).

Khi đi chợ cần mua một chai nước mắm, ta thấy trong siêu thị có bày bán rất nhiều chai nước mắm khác nhau về loại nhãn hiệu và giá cả. Điều này đã làm ta phân vân không biết phải mua loại nào, hiệu nào để có một chai nước mắm vừa ngon, bổ lại vừa rẻ và để rồi hãnh diện với mọi người, ta là người nội trợ giỏi hay là một tay sành điệu "nước mắm". Để giúp các bạn trong việc chọn lựa này, người viết có một vài mẹo vặt xin được cống hiến hầu giải đáp phần nào thắc mắc của các bạn.

Cách chọn đơn giản nhất và khá chính xác là nhìn màu sắc của nước mắm. Ta cứ nâng chai nước mắm lên ánh đèn điện và nhìn xuyên qua. Nếu thấy nước mắm có màu nâu đỏ cánh gián hoặc màu vàng nâu hay vàng rom đậm là loại ngon làm bằng cá cơm. Còn nước mắm cá nục sẽ có màu vàng lợt không được đậm và ngon như nước mắm cá cơm. Dĩ nhiên cách này sẽ không đúng nếu nhà làm nước mắm pha phẩm màu hay nước đường thắng để giả màu nước mắm nguyên chất. Nếu gặp trường hợp này thì ta chỉ còn cách nhớ nhãn hiệu để tránh lần sau không mua.

Cách chọn thứ hai là cách nếm tức là dùng lưỡi. Nhúng một ngón tay vào chén nước mắm rồi đưa vào miệng nếm thử. Nước mắm ngon sẽ có vị ngọt đậm không phải là ngọt chát vì chứa nhiều muối hay ngọt gắt vì có pha đường hóa học (saccharin). Chất ngọt đậm là do thành phần amino-acid có trong nước mắm tạo thành. Ta cũng nên súc miệng bằng nước ấm trước khi thử mẫu nước mắm khác. Càng thử nhiều ta sẽ có kinh nghiệm để biết loại nào ngon hơn loại nào.

Cách thứ ba chính xác nhất là thử nghiệm và phân chất nước mắm bằng phương pháp Hoá phân tích như người viết đã làm trong phòng Sinh Hóa tại viện Pasteur, Saigon, và với phương pháp này

ta có thể tìm ra sự sai biệt về lượng đạm Nitrogen lên đến 0.05 gram/lít. Kết quả cho thấy nước mắm cốt cá cơm có lượng đạm lên đến .28 gram/lít, nước mắm cá nục lượng đạm chỉ có thể đến 26 gram/lít, còn nước mắm cá tạp hay cá xô lượng đạm vào khoảng 20-22 gram/lít. Nước mắm pha hạng nhì hay hạng ba phẩm chất kém hơn, lượng đạm chỉ còn vào khoảng 16-18 gram/lít.

Ngoài ra giá cả cũng góp phần vào quyết định mua bán của ta. Trung bình một chai nước mắm ngon có dung lượng 750 ml giá từ \$2.00 đến \$2.50. Đây là loại nước mắm cốt hay nhĩ (chữ nhĩ có nguồn gốc từ nhà lều làm nước mắm, ám chỉ nước cốt nguyên chất chảy nhĩ giọt từ những thùng

nước mắm 5-10 tấn và đã được chế biến từ 10 đến 12 tháng). Hơn nữa nếu ta tin vào câu: "Tiền nào của nấy", thì mua một chai nước mắm giá từ \$2 trở lên bảo đảm là ta đã có một chai nước mắm ngon bổ, hương vị đậm đà. Viết đến đây người viết thấy thêm một đĩa bánh cuốn có vài miếng giò lụa thái mỏng với đầy đủ giá trần, dưa leo, rau thơm và hành chiên mỡ rồi rưới cho ướt sùng nước mắm pha ớt đỏ ối. Vừa ăn vừa húp nước mắm. Ôi chu choa! Ngon ơi là ngon! Đã ối là đã! Đó cũng là ý nghĩa hạnh phúc của chữ "Ăn" còn được gọi là "Thiên Hạ Đệ Nhất Khoái".



Một nơi sản xuất nước mắm tại Phan Thiết

Kỷ Niệm Thời Sinh Viên

• NGUYỄN THÁI HAI

Mến tặng hiền nội

Sáu năm buôn thúng bán bưng
Nuôi chồng ăn học ra trường kỹ sư.

Vừa chấm dứt đời công tư chức, tôi về xin vợ một chân giúp việc nhà. Mới nghe tôi ngỏ lời, nàng đã dứt khoát:

- Cấm không được xen vào công việc bếp núc như AH NDS. Công việc chính của ông là làm tài xế và làm vườn.

Tôi đành chấp nhận. Gặp lúc đã xuống ngựa thì “thế thời phải thế.”

Gần 40 năm, trải qua bao nhiêu thăng trầm, tôi luôn luôn được nàng an ủi, hỗ trợ, khuyến khích, nhất là trong thời tôi còn là học sinh và sinh viên. Tôi nghĩ rằng nếu không có nàng ở bên cạnh những lúc ấy, dù tôi có phấn đấu cách mấy đi nữa, cuộc đời tôi cũng không được như ngày nay. Vì vậy tôi ghi lại đây vài kỷ niệm của đôi vợ chồng sinh viên nghèo để cảm ơn nàng.

Chúng tôi quen nhau từ thuở bé thơ và yêu nhau trong cảnh hoạn nạn giữa thời đất nước loạn ly. Nàng thương tôi khi biết trước năm 1945, gia đình cô nàng và ba tôi đều là thương gia ở Đà Lạt, nhưng loạn lạc đã làm gia đình tôi khánh tận và phân tán. Ba mẹ tôi cùng cả gia đình về Nghệ An, ngoại trừ tôi, vì nhiều lý do dài dòng, ở lại trong Nam. Tôi ở với ông chú, đi học về quảng sách ra là nắm lấy cuốc hoặc gánh nước tưới rau đến còng lưng tằm. Các con của cô nàng ngày ngày thanh thân cấp sách đến trường, còn nàng thì phải bỏ học sớm để đảm đương vườn tược, phụ giúp gia đình. Chính điểm này làm tôi cảm mến nàng.

Cha nàng thuộc gia đình quan lại, tuy có primaire nhưng vì “không muốn liếm gót giày của Tây” nên bỏ quê, vào Đà Lạt sinh sống. Sau lần tản cư năm 1945, gia đình lâm vào cảnh khó khăn buộc nàng phải bỏ học. Hiểu nhau trong cảnh cơ hàn, đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, chúng tôi yêu nhau và quyết tâm hướng thượng, cố tự tạo cho cả hai một tương lai tươi sáng.



Chúng tôi thành hôn năm tôi học lớp Première. Nàng không đủ tài đức để “nếu chưa thi đỗ thì chưa động phòng”; nhưng nhiều đêm nàng thủ thủ bên tai: “Anh ráng lo mà học. Anh mà thi rớt thì em thẹn và khổ tâm lắm. Người ta sẽ hỏi tại ai mà anh rớt. Ai ai cũng biết anh học giỏi nổi tiếng Đà Lạt mà.”

Tôi chỉ biết cố gắng. Kỳ thi viết Bac I năm đó, tôi chỉ cầu cho bài luận Pháp văn đủ điểm barrage là đậu được. Hôm chờ kết quả thi viết, khí trời oi bức, mây đen khắp trời. Khi nghe xướng tên đậu thi viết, tôi vội hỏi lại cô gái đứng bên cạnh để xác nhận cho đúng, rồi tôi vội phóng xe đạp về nhà. Từ Lycée Yersin đạp đến bờ hồ Xuân Hương thì mưa như trút nước, nhưng tôi vẫn vun vút lao đi. Tôi tông cửa vào nhà, người ướt như chuột lột, không để nàng kịp lên tiếng, tôi đã hét to: “Đậu rồi!” Chúng tôi ôm chặt nhau, mừng vô hạn. Lát sau, chức nhớ ra, nàng đẩy tôi ra, bảo đi thay quần áo, rồi lấy đầu nóng thoa khắp người tôi để chuẩn bị đến chiều đi thi văn đáp.

Ngày tháng tiếp tục trong gian khổ và hạnh phúc. Nàng vẫn vừa làm vườn vừa buôn bán. Trong những chuyến đi buôn Phan Rí - Đà Lạt, nàng nhiều đêm phải ngủ gà ngủ gật trong cabin

xe dưới chân đèo Ngoạn Mục để kịp lên đèo vào sáng sớm. Với đôi quang gánh trên vai, nàng đã mài mòn gót chân qua những sườn đồi thông thoai thoải, hoặc các khe suối giữa các ấp trồng rau. Khi đậu được Bac II, tôi nghĩ rằng thế là xong nghiệp đèn sách, một cuộc sống công tư chức nhỏ đang chờ đón chúng tôi.

Một hôm tôi ngẫu nhiên gặp ông Nguyễn Cảnh Lộc, bạn cũ của ba tôi, và đương là Trưởng Ty Công Chánh Đà Lạt. Ông Lộc khuyên tôi nên nộp đơn thi vào trường Công Chánh ở Saigon, hai năm đầu có trợ cấp và năm sau được hưởng lương cán sự. Ông tin rằng tôi học được. Thật là nguồn tin bằng vàng. Lúc đó Đà Lạt chưa có trường Đại Học. Bạn bè tôi muốn học lên cao đều xuống Saigon. Kể thì nộp đơn vào Y Khoa, người thì vào Nha Khoa, hoặc Đại Học Khoa Học với nhiều năm học dài đằng đẳng. Tôi chọn học Công Chánh, hơn 900 đồng trợ cấp hàng tháng trong 2 năm đầu làm tôi yên tâm hơn.

Xuống Saigon, chúng tôi mượn một căn gác của một ông bà cụ trong khu Nguyễn Tri Phương. Nàng sang một sạp bán rau. Thời biểu sinh hoạt hàng ngày ra như sau:

* 5g sáng, hai vợ chồng gánh rau ra chợ.

* 11g sáng, tan chợ, nàng gánh rau đi bán dạo trong xóm cho đến khi hết hàng.

* 3g chiều, đi mua hàng mới ở chợ Cầu Muối, và sửa soạn mặt hàng cho ngày hôm sau.

Tôi không thể nào quên được kỷ niệm đi mua dụng cụ vẽ cho lớp họa kỹ thuật. Chúng tôi đến tiệm Michaud trên đường Catinat theo sự giới thiệu của thầy Đức giở để mua dụng cụ vẽ. Chúng tôi đang ngắm nghía một hộp compas nhỏ, tìm hiểu cách sử dụng, thì chủ tiệm đưa ra thêm một hộp lớn, cho biết hộp này có nhiều dụng cụ hơn, đặc biệt là có một cái rallonge để vẽ các vòng tròn lớn. Nhưng giá tiền hộp này khá cao. Chúng tôi do dự, rồi về không.

Ba ngày sau, đi học về nhà, tôi thấy nàng đang ngồi trước sân nhà sửa soạn rau cho ngày hôm sau.

“Anh có quà trên gác”, nàng bảo tôi thế, và tiếp tục làm việc.

Lên gác, tôi thấy ngay hộp compas lớn nằm trên bàn. Không kịp cầm lên xem, tôi chạy vội xuống và hỏi nàng:

-Tiền đâu em mua nó?

Hôm trước chúng tôi đã thấy rõ sự cụt vốn nếu phải mua hộp dụng cụ này.

- Anh đừng lo, em đã có cách mà. Nàng thần

nhien trả lời.

- Cụt vốn lấy gì để mua hàng?

- Chúng mình đã quyết định từ lúc mới cưới là mọi chi phí về học vấn được ưu tiên cao mà. Hôm nọ em chưa dám mua hộp compas vì chưa tìm ra giải pháp. Khi nghe ông ấy nói về cái rallonge, em nghĩ ngay rằng các đường thẳng thì cứ vẽ tiếp vào nhau, nhưng không có cái rallonge thì làm sao vẽ các vòng tròn lớn được. Mua thì hết vốn thiệt. Hôm qua em đề nghị với chủ sạp mượn tiền, em sẽ trả góp mỗi ngày cho đến hết vốn và lời thì thôi.

Tôi đứng đực như trời trồng. Tôi đâu có nghĩ đến những điều nàng thấy, và thấy ngay trong chớp mắt. Giải pháp mượn tiền trả góp hàng ngày quả là một sáng kiến linh động và hữu hiệu biết bao. Đã bao lần tôi phục sự thông minh nhạy cảm của nàng, nhưng chưa bao giờ nó lên đến cao độ như lúc đó. Một niềm sung sướng pha lẫn kính phục dâng tràn trong người tôi. Tôi đứng ngây người khá lâu, và giật mình khi nàng ngoác mắt lên nhắc:

- Anh vào đi tắm đi, rồi còn ăn cơm. Em cũng gần xong rồi.

Lên gác, tôi mở hộp compas ra, mân mê từng bộ phận, chấp cái rallonge vào compas rồi quay một vòng tròn trên mặt bàn. Càng nghĩ, tôi càng phục sự nhanh trí của nàng, và càng thương nàng bội phần.

Tôi dám khẳng định đó là hộp compas lớn nhất tự cổ chí kim trên toàn thế giới của một sinh viên công chánh, vì tôi chưa bao giờ dùng đến cái rallonge đó, và cũng không bao giờ giáo sư lại ra bài cho sinh viên vẽ một vòng tròn lớn cỡ đó. Bộ phận đó chỉ dùng ở các công sở chuyên môn. Tôi cũng thú nhận là không có một sinh viên công chánh nào đần độn như tôi để phải mua một dụng cụ như thế. Tôi thường bảo các con tôi rằng đó là “vật gia bảo”, và tưởng rằng đã có kẻ kế thừa khi đứa con trai kế đậu vào Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ năm 1979. Nhưng món gia bảo ấy bị thất lạc sau đó vì chúng tôi đi vượt biên.

Một hôm nàng bị sốt nặng, không thể đi bán hàng ngày mai được, và vốn liếng sẽ bị hao hụt nhiều vì hàng rau mua về sẽ bị đổ đi. Tôi quyết định nghỉ học ra bán hàng thế cho nàng. Trước đây, những lúc rảnh rỗi tôi thường ra sạp rau xem nàng bán hàng. Nhờ khéo léo, duyên dáng, thật thà, khách hàng của nàng rất nhiều. Vừa cân vừa tính tiền, vừa chào mời khách hàng, trông thật

đơn giản dễ dàng. Tôi tưởng rằng dễ, nhưng hôm đó tôi ra làm hề giữa chợ. Giá cả lộn xộn, cân hàng vụng về, chậm chạp, nhất là tính và thối tiền. Một bà khách hàng phải thốt lên:

- Trời ơi! Cả số tiền chợ một ngày của tôi mà không đủ mua rau cho một nồi súp à!!

Mọi người cười vang. Mặt tôi có thể vừa tái vừa đỏ, mồ hôi ra ướt trán. Tôi chỉ muốn độn thổ trốn đi. Có lẽ thấy tình cảnh của tôi, khách hàng thương tình nên tự tính tiền lấy, đưa bao nhiêu tôi nhận bấy nhiêu. Thậm chí có người còn bảo:

- Cứ cân đi, hôm nào chị ấy đi, tôi sẽ tính với chị ấy.

Thật may mắn, tôi bán hết được các món hàng dễ hư.

Trưa về nhà, nghe tôi kể lại, bà cụ và nhà tôi cười như nắc nẻ. Ngày hôm sau, một khách hàng than với nhà tôi:

- Hôm qua chị đi đâu, em thấy có một thằng cha ba Tàu bán chỗ chị, bán lộn xộn tùm lum nên em phải đi hàng khác.

Tôi còn nhớ chiều hôm đó, cố AH TVT không thấy tôi đi học nên ghé lại hỏi thăm. Sau khi kể lể, nàng chọc quê tôi:

- Không hiểu các anh học kỹ sư ra sao mà làm con tính nhỏ ở chợ cũng sai bét.

Nhớ lời đó nên 3 năm sau, khi có kết quả ra trường, cố AH TVT chỉ vào túi áo mà bảo rằng:

-Chị chê thì chê, hôm nay bằng kỹ sư tui tui bỏ trong túi rồi đây nè.

Suốt thời gian đó, chúng tôi sống ở khu Nguyễn Tri Phương, mọi người đều biết đến "Mợ Cả" đi bán rau, nhưng lý lịch của "Cậu Cả" thì rất là mù mờ. Vì căn gác thấp, nóng và tối, tôi phải kê cái bàn nhỏ ngoài hàng ba kế cây trứng cá để học. Vì cụ chủ nhà cho cầu điện, nên sau 11 giờ đêm tôi phải học bằng đèn dầu. Hàng xóm thấy tôi học rất khuya, thắc mắc hỏi thì nàng trả lời "Anh ấy học thi tú tài". Một cô gái nhà kế bên, lối xóm gọi là Sáu Voi vì người to lớn, vốn tính nghịch, một hôm xin phép bà cụ chủ nhà lên lục sách học của tôi. Lúc về nhà, nó nói: "Toàn tiếng Tây không hà, có nhiều bản vẽ kỳ quặc lắm, không phải học thi tú tài đâu!"

Hè năm đó nàng phải về Đà Lạt để sanh cháu đầu lòng, và khi xuống lại Saigon vẫn tiếp tục bán rau ở chợ Vườn Chuối. Có khác chăng là lối 10 giờ sáng, con nhỏ ở bỗng cháu bé ra bú mẹ ở chợ, lấy thức ăn về trước khi nàng thu dọn hàng để đi bán dạo trong xóm như lúc ở khu Nguyễn Tri Phương.

Năm nàng về Đà Lạt, tôi đi dạy kèm tại tư gia. Chủ nhà thương tình ứng trước tiền mua được một chiếc xe gắn máy. Một hôm tôi chở nàng bằng xe gắn máy này vào ngã bảy Chợ Lớn mua cái yêu sau. Rồi chúng tôi đánh một vòng vào Nguyễn Tri Phương ăn mì. Ngồi trên cái yên mới, nàng sung sướng khen êm quá. Sau này, khi ngồi trên chiếc Simca 1000, nàng cho biết vẫn không sướng bằng cái nệm mousse của chiếc xe gắn máy ngày nào.

Học đến năm thứ 3, khoá 9 chúng tôi xui xẻo không được hưởng lương cán sự đi học mà chỉ được trợ cấp cao hơn hai năm trước thôi. Cũng vì vậy mà dân Đà Lạt như cố AH TMN và anh em BVM, BYS thường đến "ngân hàng chị Hai" mượn tạm những lúc ngặt nghèo. Đó là nhờ nàng buôn thất nghiệp nhưng "lãi quan viên". Thấm thoát đã đến kỳ thi ra trường. Nàng tận tình tắm bổ cho tôi, kể cả cho uống sâm.

- Công khó ăn học trong bao năm trời, lúc này là thời gian thu hoạch kết quả, để đầu yếu, bệnh hoạn vào "mùa cày" không tốt.

Nàng thuộc nằm lòng những ngày thi, môn nào có hệ số cao v.v..Do đó, một sáng sớm nàng gọi tôi dậy sớm bảo chở đi nhà hộ sanh vì sắp sanh. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao đi sớm vậy?

- Đau từ 10 giờ đêm, bây giờ đau nhiều rồi, sắp sanh rồi đây.

- Sao không thấy em rên, kêu gì cả?

- Sáng nay anh thi Sức Bền Vật Liệu, hệ số nó cao lắm. Em cố nín đau vì không muốn anh phân tâm.

Đã gần 40 năm, nay ngồi viết lại những kỷ niệm này, tim tôi vẫn xao xuyến, mất mớ lệ về những gì nàng đã dành cho tôi.

Khi có kết quả chính thức, chúng tôi điện kèng và đến thăm ông bà cụ ở Nguyễn Tri Phương và báo tin đã công thành danh toại. Mọi người chúc mừng, chia vui, và khen thưởng chúng tôi. Nhiều người ở khu lân cận đến chật nhà để chúng kiến tận mắt cô cậu kỹ sư. Người dân xóm lao động chỉ nghe tiếng là có các kỹ sư chế tạo món này, vật nọ, chứ ít ai có dịp quen biết được người kỹ sư. Nay nghe tin, họ muốn đến xem tận mắt cho biết. Đặc biệt có một bà già người Hoa, tới ôm nàng rồi mừng rỡ kể lại khi cháu gái chạy về báo tin:

- Nội ơi! Cái thím trước kia hay bán rau cho nội nay là bà kỹ sư rồi đó.

- Mà nói sao? Ai?

- Cái thím cứ chiều chiều gánh rau đi bán dạo đó. Thím ấy đang ở nhà bà cụ gần trại mộc có phong ten nước và cây trứng cá đó. Người ta đi xem rần rần.

- Mày dốt tao đi với.

Mấy hôm nay Minnesota nóng gần 90 độ F, máy lạnh chạy suốt ngày, làm tôi liên tưởng đến những ngày nằng đi bán rong dưới trưa hè. Khó mà quên được bóng dáng người con gái với mái tóc búi thả lỏng xuống quá vai, kiểu tóc thời trang của các thiếu nữ Đà Lạt đương thời. Cuộn tóc búi, lòi ra ngoài vành chiếc nón cũ bạc màu, qua những ngày phơi sương nắng, đã cháy ngả sang màu nâu, lúc lắc theo nhịp bước, làm mồ hôi chảy ướt đầm một vùng vạt áo sau. Đôi giỏ tre mỏng với chiếc vành cứng đựng các món rau bán hàng ngày còn ối đọng, một cái cân và chiếc ghế gỗ nhỏ được lồng trong đôi giỏ bằng kẽm xoắn đôi, hơi nặng nhưng rẻ tiền của chợ Cầu Ông Lãnh.

Nhớ lại những buổi trưa hè nóng như thiêu. Khí trời oi bức khó chịu lại càng rít rắc hơn khi toàn thân nhể nhại một lớp mồ hôi. Không một chút gió, cả tiếng chó sủa hàng ngày cũng vắng hẳn. Vạn vật hầu như đang chìm trong giấc ngủ trưa, thỉnh thoảng vọng lên tiếng rao hàng đứt quãng, lạc lõng của nằng. Những hôm ấy, nằng chỉ mong đến nơi cây trứng cá quen thuộc, có nhiều bóng mát, bỏ quang gánh xuống, kéo chiếc đòn gỗ ra ngồi và lấy chiếc nón lá quạt lia lịa, chỉ mong bán đỡ bán tháo cho hết hàng rồi về nghỉ. Những hôm ế hàng, nằng lại uể oải đứng lên, tiếp tục hành trình.

Chẳng ai mong muốn sống cảnh gian truân như vậy, nhưng chính những ngày tháng ấy là chất keo sơn hữu hiệu nhất, bền bỉ nhất của hạnh phúc gia đình, mà tiền tài, danh vọng, cũng chưa chắc đã mua được.

Nói về khả năng buôn bán của nằng, tôi cũng xin kể một sự kiện sau đây có liên hệ đến tình Công Chánh. Năm 1979, vượt biên không thành, chúng tôi bị kẹt lại, nhờ duyên may, ông bà Lăng Chấn ở Long Xuyên, trước kia là nhà thầu cung cấp vật liệu và xây cất cho Công Chánh, tận tình giúp đỡ chúng tôi trong hoàn cảnh khó khăn. Đến mùa bánh Trung Thu, ông Lăng Chấn mở một sạp bánh giao cho nằng bán. Năm đó chúng tôi kiếm được khá nhiều tiền.

Cuối mùa bánh, nằng đề nghị với ông bà Lăng Chấn (hiện đang sinh sống ở San Jose, CA)

1- Khách mua bánh trung thu phần nhiều là đem biếu xén, quà cáp, nếu ta làm một khuôn bánh tròn lớn, bánh sẽ đặc biệt và sang trọng hơn một hộp 4 bánh thường. Họ sẽ giành nhau mua.

2- Long Xuyên là vùng phật giáo Hòa Hảo, nhiều người ăn chay, ta nên sản xuất một số bánh chay.

Năm đó nằng độc quyền hai loại bánh này và thu được một lợi tức không thể tưởng tượng được

Ông Bà Lăng Chấn phải công nhận:

- Tui tui ở trong nghề đã bao nhiêu năm. Chỉ mới xuất quân có một năm mà đã có 2 sáng kiến xuất quỷ nhập thần. Xin bái phục.

Khi tôi nhận sự vụ lệnh về Nha Căn Cứ Hàng Không, nằng tuyên bố:

- Bây giờ em có thể quảng đôi quang gánh này để lo một việc quan trọng, lâu dài hơn. Em sẽ lo cho con ăn học. Quyết không để chúng thất học như mẹ nó.

Nhờ cái gene con nhà khoa bảng thông minh và nhất là nhờ có một khí phách riêng, nằng nâng cao kiến thức về xử thế qua bộ sách Học Làm Người, và nhờ thời gian chung đụng với dân lao động, nằng có thể sống hòa hợp với mọi giai cấp xã hội. Có thể trưa nay nằng nói chuyện về chăn nuôi heo gà hoặc hụi hè với vợ con các nhân viên thuộc cấp ở cư xá 30 căn. Và tối đó, trong y phục trang trọng, nằng lịch sự tiếp chuyện dễ dàng với phu nhân các cấp Giám Đốc, Bộ Trưởng... Nhờ có sự hiểu biết khá rộng rãi nên nằng được nhiều người nhờ giúp ý giải quyết các khó khăn. Và nằng cũng được nhiều người mến chuộng và tin tưởng vì có lòng thông cảm chân thành.

Tôi luôn luôn sung sướng và hãnh diện về nằng. Nằng là ngọn suối linh động, tế nhị, khéo léo, tưới mát tâm hồn dân đen, khô khan và chậm chạp của tôi. Nằng là người duy nhất tôi thương yêu, quý mến. Để kết thúc, tôi xin tạm dùng các câu thơ sau đây để mong diễn tả trọn vẹn hoàn cảnh nằng:

Phượng hoàng đậu chốn cheo leo

Sa cơ thất thế phải theo đàn gà

Bao giờ mưa thuận gió hòa

Thay lông đổi cánh lại ra phượng hoàng.



TƯỞNG LÀ SỐ CON RỆP

• TRÀM CÀ MAU

(Viết theo lời kể của một AHCC)



Như một người bạn cho rằng tôi có "số con rệp", trầy trật đi vượt biên hoài mà không được. Có kẻ đi một hai lần là thoát, tôi đã tán gia bại sản, mất hết của cải, chỉ còn mấy bộ quần áo sờn rách, bữa đói bữa no, xe cộ cũng bán sạch. Chỉ còn chiếc xe đạp nhôm trắng tôi đang đi là che dấu được phần nào cái tình trạng túng bấn vô sản của tôi. Chiếc xe này của mẹ một người bạn cho tôi mượn tạm, trong lúc anh đi tù cải tạo chưa về. Muốn đi vượt biên là phải có vàng, nghèo túng rách rưới thì không ai cho đi, không ai mời mọc. Nghèo túng thì phải chịu mất mát nhiều thứ, ngay cả người yêu cũng có thể mất một cách dễ dàng. Một hôm không hẹn trước mà Thu đến gõ cửa nhà tôi. Thu và tôi quen nhau đã hơn 3 năm, yêu nhau nhưng chưa dám kết hôn vì đại họa 1975, miền Nam mất, tương lai mờ ám quá. Tôi ra mở cửa mà không biết là có Thu nên vẫn mang chiếc áo ngủ nhàu bần, hai ống tay áo rách bươm tổ đĩa, cái quần cũng để lộ hai đầu gối. Thấy tôi ăn mặc tả tơi, không dấu được sa sút nghèo khổ, Thu ngồi xuống ghế, mặt xám ngắt, đành lại, không nói một lời. Tôi vội vã vào

buồng thay quần áo ra tiếp Thu. Nàng nhìn tôi với ánh mắt sắc và lạnh như quan tòa nhìn tội nhân. Tôi thấy mình như có tội, không dấu được cái nghèo, bị bắt quả tang. Đơn đá mời Thu dùng nước và nói vài lời khỏa lấp sự ngượng ngùng, tôi lúng túng nói vài câu khôi hài. Thu không cười mà hơi nhúu mày khó chịu. Không nói năng gì cả, Thu ra về. Tôi bàng hoàng và thấy buồn cay đắng, vừa buồn vừa ngượng. Hai hôm sau tôi đến nhà Thu, nàng nằm trong phòng, không ra tiếp tôi. Lại thêm một lần sượng sùng, tôi ngồi lì chừng 20 phút, rồi chào bố mẹ nàng và ra về. Lúc này thì tôi thấy tình cảm mình như một thứ hỗn tạp pha lẫn: buồn, vui, xấu hổ, tự ái, cay đắng, khổ Knoxville, đau...mỗi thứ một chút lằng lằng. Nghĩ cho cùng, Thu quyết định xa tôi cũng có nhiều phần đúng, vì bấy giờ tôi chẳng còn gì cả, làm sao bảo đảm cho đời sống tương lai của nàng? Tôi cũng bớt buồn và ý chí ra đi càng mãnh liệt hơn, bớt vướng bận hơn. Đáng ra tôi cũng chưa đến nỗi trở thành vô sản quá sớm như vậy, nếu không bị mất mát, lường gạt trên cái kế hoạch bỏ nước ra đi.

Lần đầu tiên, tôi bị lừa lằng nhách. Một người bà con giới thiệu tôi với người tổ chức chuyến vượt biên. Tôi được cho biết, anh ta làm cho Mỹ trước 75, trốn cải tạo, nếu đi không được thì chết. Người bà con khẳng định, đây là một nơi đáng tin cậy. Họ đòi đóng trước 10 lạng vàng cho 3 người, khi lên tàu đóng thêm 5 lạng nữa. Tôi đóng cho tôi, Thu và một đứa cháu. Họ yêu cầu tôi đưa hành trang để họ đem trước lên tàu. Chúng tôi được cho điểm hẹn, giờ hẹn, đến đợi mãi không thấy ai, chờ đến khi suýt bị công an hỏi giấy phải đi về. Người tổ chức biến mất. Tôi phải đền cho gia đình đứa cháu 3 lạng vàng. Một năm sau, tôi tình cờ bắt gặp người tổ chức chuyến đi đó đang đi ngược chiều tại Chợ Lớn, tôi quày xe lại đi theo, nhưng hấn mất hút trong ngõ hẻm. Kể cũng may mà không bắt kịp, chứ bắt kịp thì làm gì nó được! Có nói gì cũng chỉ như nước đổ lá khoai mà thôi. Không chừng ồn ào rồi công an Cộng Sản bắt nhốt. Lần thứ hai tôi được đưa ra Bình Tuy, ẩn nấp trong cái hố cá nhân được lấp bằng nhánh cây khô. Thuyền sẽ đến đón chúng tôi đi. Ban đêm nghe du kích đi tuần nói cười ồn ào. Nằm trong hố với Thu hai ngày, đói rã họng, chỉ có một chai nước. Đói, khát, sợ, muỗm mòng, làm Thu cần nhand tôi không dứt. Tôi cũng không biết cách nào để liên

lạc với nhóm tổ chức. Cuối cùng phải mò ra quán lý, lấy xe lam, xe đồ mà về. Trên đường về thật nguy hiểm, có thể bị bắt trong đường tơ kẽ tóc. Thế là mất thêm tiền đặt trước. Sau đó bị gạt thêm vài ba lần nữa, có khi họ đến lấy tiền cọc rồi đi mất. Một lần khác, một thanh niên thủy thủ tàu đánh cá đậu ở cầu chữ Y, anh hứa sẽ dấu chúng tôi dưới đồng lưới, anh sẽ thả chúng tôi xuống Mã Lai hay Thái Lan, tàu đánh cá sẽ trở về. Tôi đi xem tàu, mời anh và bạn anh ăn nhậu, đưa trước quần áo, hành trang và 12 lạng vàng, để anh dứt lốt cho thủy thủ đoàn. Rồi anh cũng biến mất. Bị lừa đảo nhiều lần, bao nhiêu áo quần đang hoàng đều theo mấy ông lừa đảo ra chợ trời. Một lần tôi mua lại được chiếc áo của chính tôi. Tiền bạc tôi cũng hết sạch, mà mang thêm nợ nần. Vào thời buổi đó, lương không đủ ăn sáng, mà nợ đến cả chục lạng vàng, thì có sống thêm vài ba đời nữa cũng chưa chắc trả hết một phần nợ. Có lần, qua giới thiệu của tôi, mà một người bạn cũ mất đi toàn bộ gia sản: 5 lạng vàng. Cửa riêng anh 2 lạng, mẹ anh dốc vốn bán hết đồ đạc được 2 lạng, một lạng vay của bà chị có chồng đang đi cải tạo. Khi biết bị mất, anh ngất xỉu, bất tỉnh nằm trên đường. Mặt mày tái nhợt. Khi tỉnh dậy, anh bảo không muốn sống nữa và đâm đầu vào nước mắt. Tôi cảm thấy tội lỗi và trách nhiệm, hứa sẽ tìm cách đòi lại cho anh. Tôi muối mặt đi vay thêm của cô tôi 3 lạng vàng, đền cho anh. Anh bạn này bị mất một lần, không bao giờ dám tính chuyện ra đi nữa. Ở lại mãi cho đến năm 1994 mới được đi theo ODP. Khi đã nợ cô tôi quá nhiều, tôi nói: "Cô mà không cho con mượn thêm để ra đi, thì biết đời nào con trả nợ cho cô được? Có đi ra được, may ra cô còn thu hồi được nợ nần?" Cô tôi chỉ thở dài, bầm bụng đưa vàng cho tôi. Trong lúc cả đời, cô hà tiện, không dám tiêu pha ăn cá vụn, chuối nhỏ, rau muống.... Rồi cuối cùng, cô cũng đành chấp nhận rằng thà mất ít còn hơn mất nhiều, không đưa cho tôi mượn nữa. Đồng thời, cái lòng tin của cô dành cho tôi cũng cạn kiệt.

Những lần đi sau, tôi móc nối một số người, nếu muốn đi, họ phải đóng tiền cao hơn, mỗi người một ít, để bao cho tôi đi miễn phí. Thế mà cũng vẫn thất bại mãi. Một lần khác, chúng tôi bị Công An Cộng Sản gài độ, công an xã bán bãi, công an quận vây bắt, định làm một mẻ lớn. Chúng tôi bị lọt vào tròng. Tình cờ trên bãi bị gài bẫy đó, có một nhóm khác cũng tổ chức ra đi. Họ bị đuổi bắt. Tôi đến vào lúc chiếc thuyền

kia bị bể, tưởng thuyền mình, tôi cũng chạy thực mạng. Tôi chạy theo một nhóm người đang chạy trốn, họ tưởng tôi là công an đuổi theo. Họ càng chạy thì tôi càng cố theo. Khi đến cùng đường, bị lạch nước chặn trước mặt, thì họ dừng lại núp vào lau sậy, tôi nhào đến. Họ run rẩy, gom vàng lại, và một người giao cho tôi gói giấy mười mấy lạng vàng, yêu cầu tôi bỏ qua, đừng bắt họ. Tôi cũng sờ không hiểu gì cả. Cho họ biết là tôi cũng chạy trốn như họ. Họ sợ hãi, tôi vuốt mặt không kịp, mấy anh thanh niên đòi đánh tôi. Bị hăm dọa, tôi phải quay về hướng cũ. Thì ra vì bộ áo quần tôi mặc màu phân ngựa mà tôi đã đổi được của một anh chàng cán bộ tập kết từ miền Bắc về. Thêm vào cái dáng gầy gò hốc hác đối ăn của tôi (hai gò má trơ xương, miệng vầu ra, mắt sâu xuống) làm họ tưởng tôi là công an. Vừa quay lại một quãng ngắn, tôi thấy bốn năm người bị hai tên công an dẫn đi về phía tôi. Tôi định chạy nhưng trễ quá và không còn lối thoát, tôi thông thả đi về phía những người bị bắt mà nhập bọn. Hai tên công an vội vã chạy đến và nói với tôi: "Báo cáo đồng chí, công tác tốt, chúng tôi đang vây bắt nốt các tàu trốn thoát". Tôi giật mình, chợt hiểu rằng chúng nó làm tôi với một tên công an quận nào đó. Chưa biết phải xử trí cách nào thì một tên nói: "Gởi đồng chí nhóm này, chúng tôi quay lại vây bắt thêm bọn đang lẩn trốn". Tôi ậm ừ gật đầu. Mấy người bị bắt nhìn tôi với những ánh mắt buồn bã, trông họ lem luốc, dính đầy bùn lầy. Khi hai tên công an đã đi một khoảng khá xa, tôi nói với nhóm người bị bắt: "Các anh chị rửa ráy cho sạch sẽ, rồi trốn đi ngay, đừng để chúng bắt trở lại". Họ ngơ ngác không hiểu gì cả. Tôi bỏ chạy liền, thoát thân về phía vườn cây có mái tranh thấp thoáng. Tôi vòng ra sau nhà, nhảy lên giàn trên nóc chuồng heo lấy thúng mẹt che mình. Con heo trong chuồng sợ, kêu ầm lên. Tôi cũng sợ, nhảy liền xuống và núp vào bụi chuối. May nhà không có chó, nếu không thì khó mà trốn được. Tôi nghe nhiều tiếng chân chạy thành thịch thịch ngang qua. Không biết ai chạy. Có tiếng súng nổ rất gần. Tiếng công an điều động người lao xao. Tôi cứ nhắm mắt núp trong bụi chuối này, như con đà điểu vùi đầu xuống cát trốn khi gặp nguy hiểm. Tôi rất ớn ở tù Cộng Sản, quyết không để bị bắt, bị ở tù. Tôi cầu nguyện lung tung. Tôi không theo tôn giáo nào, chưa bao giờ biết cầu nguyện. Tôi cầu Phật, Chúa, Đức Mẹ Maria, Phật Quan Âm, Thần, Thánh, cả Mohamed

nữa. Bất cứ đảng thiêng liêng nào mà tôi nhớ đến thì đều xin che chở cho khỏi bị bắt. Chắc các Ngài cũng không hẹp lượng để hỏi rằng xưa nay có bao giờ mấy nghĩ đến ta đâu, thờ phượng ta đâu, mà khi lâm nguy thì cầu xin. Phải công nhận, khi cầu nguyện thì lòng bớt lo, dù không tin rằng đảng thiêng liêng nào mất công che chở cho một kẻ cô thân như tôi. Bớt lo và bớt run, trí óc tôi tỉnh táo lại. Tôi biết chung quanh vùng này đã bị vây bắt lùng tìm, đi ra lúc này là nạp mạng. Phải trốn lý đây, cho qua cuộc lùng bắt đã. Núp trong bụi cây cho đến khi tối mịt, muỗi bay ào ào. Trời chuyển mưa, mây giăng kín. Đêm tối đặc nhìn không thấy bàn tay. Tôi lần ra góc vườn, quờ chân xào xạc dò đường. Khi tay tôi đụng gốc mít và ngửi được mùi mít chín thơm, thì có tiếng con gái hỏi nhỏ nhỏ: "Anh đấy hả? Làm người ta chờ muốn chết". Tôi giật mình định chạy thì đã bị ôm cứng, và nhiều nụ hôn đặt lên má nóng nần. Tôi cảm được hai bầu ngực lớn mềm mại áp lên người tôi. Tôi ớn lạnh, ma chăng? Hai tay tôi buông xuôi và mặc cho số mệnh. Lại có tiếng hỏi: "Giận à? Người ta có làm gì đâu mà giận? Vô duyên chưa?" Khi hai vòng tay buông lỏng thì tôi vùng chạy và nghe tiếng kêu thất vọng: "Anh Năm, anh Năm". Tôi giật thót mình, tại sao cô gái này biết tôi là Năm mà kêu tên? Đêm quá tối, không quen đường, tôi vấp ngã nhiều lần. Loanh quanh không biết đi đâu, không biết phải thoát ra ngõ nào. Bỗng nghe có tiếng chân người, tôi ngồi thụp im lặng và trận mưa xối xuống ào ào như trút nước. Tiếng sấm nổ ầm ầm vang dội. Một tia chớp loé, tôi cố ghi cảnh vật vào ký ức để tìm đường đi. Nếu rành đường sá, thì nương theo cơn mưa này mà đi, là lúc thuận lợi nhất. Tôi nép mình bên mái tranh phía sau nhà tránh mưa, bụng đói cồn cào. Tôi định chờ khi mây bớt dày và ánh sao chiếu xuống, có thể nhìn thấy cảnh vật, lần mò ra đường lộ chờ sáng đón xe. Khi mưa nhỏ hạt, trời bớt tối, tôi định ra đi thì có tiếng quát "Ai đó?" - "Tôi" - "Tôi là ai?". Tôi lúng túng: "Tôi đi lạc đường, làm ơn chỉ giúp ngõ ra lộ?". Thôi thì đành liều mạng, cứ hỏi đại. Tiếng đàn ông hỏi lại: "Sao mà nghe giọng quen quen như giọng ông Năm". Tôi mừng rỡ, tôi cũng nhận ra tiếng người đàn ông và reo lên: "Bác Tân đấy? Tôi là Năm đây". Thật là trời xui đất khiến cho tôi lạc vào nhà bác Tân, người lái xe cho tôi đi công trường hàng ngày trước 1975.

Sau khi cơ quan bị Cộng Sản tiếp quản,

bác Tân bị cho nghỉ việc vì gốc cựu quân nhân và là tổ trưởng nhân dân tự vệ. Bác đem vợ con về quê sống. Tôi nói thật tình trạng của tôi. Bác đem tôi vào nhà và dục bác gái qua hàng xóm mượn gạo thổi cơm. Tôi gạt đi, xin có gì cho tôi ăn đó và lấy có không nên để cho xóm giềng nghi ngờ. Bác ra vườn, nhổ bụi khoai mì nấu cho tôi ăn. Chưa bao giờ tôi cảm thấy ngon miệng như hôm ấy. Bác cho biết ban đêm không có đèn thắp đèn từ lâu làm ruộng lúa mà toàn ăn khoai sắn. Bác cho tôi biết vùng này không đi vượt biên được, toàn cả gài bẫy, luồng gạt. Du kích vùng này cũng rất ác ôn. Nhiều gia đình bị bắt tù, bị đưa đi lao động. Đêm đó Bác Tân và tôi thì thăm nhắc chuyện cũ, kỷ niệm ngày xưa. Tôi kể luôn cho Bác nghe chuyện xảy ra hồi sáng, làm bác nấy ra một kế hay để đưa tôi về lại Sài Gòn. Tôi giả nhận là trưởng phòng lao động tổ chức của công ty cũ, xuống tìm thăm bác, và đề nghị mời bác về phục vụ lại, nhưng bác lấy lý do sức khoẻ đề từ chối. Sáng hôm sau, khi gần trưa bác Tân đưa tôi ra đường, gặp ngay bí thư xã đảng, bác giới thiệu tôi. Gã bí thư vồn vã chào hỏi. Tôi kêu y bằng "đồng chí" và hỏi han tình hình sản xuất địa phương, đồng thời nói vài câu sáo mồn của mấy gã cán bộ hay nói. Gã bí thư xã đưa tôi ra tận đường cái. Trên đường đi tôi gặp nhiều toán du kích, chúng chào hỏi lễ phép. Gã bí thư xã đón xe đò và cùng bác Tân chào tôi tạm biệt. Tôi mời gã khi nào về thành phố HCM thì mời ghé lại chơi, và hứa giúp đỡ khi cần.

Nhờ bộ áo quần và cái khuôn mặt đối khó gầy gò giống cán bộ Cộng Sản mà trên đường về, gặp rất nhiều trạm kiểm soát, mà tôi không bị hỏi giấy tờ lồi thối. Không những thế, tôi còn gián tiếp can thiệp cho một thanh niên khỏi bị bắt giữ vì giấy tờ nháp nhem sao đó. Khi trạm soát đòi giữ một thanh niên vì nghi ngờ, tôi thấy mặt anh xám ngắt và run rẩy, tôi động lòng, nói chỏ xuống đường "Các đồng chí công tác tốt, nhưng cho khéo, đừng để ta mang tiếng". Tên trưởng toán kiểm soát nhìn tôi ngần ngại, nửa sợ nửa lo, tha cho thanh niên kia. Khi về đến bến xe, người thanh niên được tha chạy theo tôi nói lời cảm ơn. Hai tay anh nắm lấy bàn tay tôi thật chặt, nói với giọng cảm động: "Cảm ơn anh can thiệp cho tôi. Cán bộ có đạo đức cách mạng như anh thật hiếm hoi". Tôi ghé vào tai anh nói nhỏ: "Đạo đức cách mạng cái con khỉ. Tôi đi vượt biên bị bẫy, chạy trốn gần đứt hơi". Anh chàng thanh niên cười ha hả vang động cả góc đường.



Mười năm trôi qua

• Truyện ngắn của
PHÚ CÁT

Chiều nay Dũng rời thư viện sớm hơn thường lệ. Ngày mai bắt đầu kỳ thi cuối năm cho năm cuối của chàng. Dũng không muốn lậm dụng mấy cái tế bào não trước một kỳ thi quan trọng như vậy. Suốt cả hai tuần vừa rồi, đêm nào Dũng cũng ở lại thư viện ôn bài cho tới nửa đêm mới về nhà. Kỳ thi lần này hết sức quan trọng với Dũng; có lẽ chỉ kém thua lần thi vào đại học ở Sài Gòn mười năm trước đây. Dũng phải ra trường năm này, và Dũng phải ra trường với điểm cao để còn có cơ may tìm được một chỗ làm. Kinh tế Ca-li đang xuống dốc thê thảm. Có thì giờ đọc báo hàng ngày mới thấy được mức độ mong manh để tìm ra một chỗ làm cho kẻ như chàng với bốn năm đại học và không có kinh nghiệm chuyên môn ở Mỹ.

Dũng dự tính tối nay sẽ không ăn cơm ở nhà. Hãy tắm rửa sạch sẽ cái đã rồi nhắm tìm một quán ăn Việt trên phố, đá một chén no nê thoải mái để thưởng công sau hai tuần kham khổ. Sau đó sẽ bò tới một quán cà phê thơ mộng, nhâm nhi một ly cà phê đá, rít thêm một ít hơi thuốc lá và dĩ nhiên thưởng thức thêm vài bản nhạc tình. Tắm xong, đang thay áo quần thì

tiếng điện thoại vang lên. Dũng bắt điện thoại lên trong khi tay kia vẫn đang còn cài khuy áo.

- Hello.
- Cho tôi nói chuyện với Dũng ạ.
- Dũng đây.

Cô gái bên kia đầu giây ngáp ngừng, rồi tiếp tục với giọng nhẹ nhàng hết sức quen thuộc:

- Dũng biết ai đang gọi cho Dũng không?
- Có phải Nghi không?

Dũng thốt lên mà không cần một giây suy nghĩ. Tựa như một góc nào đó trong trí não chàng có cơ phận ghi nhớ giọng nói của những người thân xưa, và Nghi là một trong những giọng đó.

- Đúng rồi, Nghi đây. Ủa sao Dũng nhận ra giọng Nghi hay vậy?

Dũng lúng túng không biết giải thích ra sao đây. Đã hơn mười năm rồi kể từ mùa hè cuối cùng ở Huế trước khi Dũng vào Sài Gòn học. Dũng quen Nghi khi cùng học chung lớp 12 ở Huế. Tình cảm hai đứa không gì khác hơn ngoài tình bạn. Ngoài giờ học chung ra ở lớp, bạn bè hay kéo nhau đạp xe đạp qua Cồn ăn chè, hay rủ nhau lên các làng tắm để du ngoạn. Hình như

hồi đó chả có đứa nào có bồ bịch gì; mà nếu có thì Dũng hoàn toàn không biết. Dũng vào Sài Gòn ở được bảy năm thì vượt biên. Những bạn bè cùng lớp giờ đây mỗi đứa một ngả như bầy chim lạc đàn. Có đứa du học trước 75, có đứa kẹt lại ở Huế, và có đứa sống lây lất ở Sài Gòn trong các căn gác trọ xơ xác. So với thời gian còn ở lại Sài Gòn, Dũng thấy cuộc sống ở Mỹ tương đối có thoải mái hơn. Tuy nhiên, Dũng vẫn chưa có thì giờ nghĩ đến việc có một người bạn khác phái để chia xẻ những điều mà một thanh niên ở tuổi Dũng có thể san sẻ. Dũng hầu như quên mất đi tên, và những kỷ niệm đẹp với bạn bè năm xưa.

Thay vì trả lời câu hỏi của nàng, Dũng hỏi Nghi hàng chục câu hỏi. Qua đó, Dũng được biết Nghi hiện đang ở cùng một thành phố với Dũng. Nghi rời Việt Nam trước Dũng một năm. Định cư ở Mỹ, Nghi đã mau mắn học lại và đã ra trường. Hiện nay nàng đã được phỏng vấn bởi nhiều hãng và có thể được gọi đi làm bất cứ lúc nào. Trong dịp chuyện trò với một người bạn, nàng tình cờ biết được số điện thoại của Dũng và Nghi gọi ngay trong chiều hôm ấy. Dũng quên mất đi chương trình rùm beng sắp đặt sẵn của chàng, Dũng hỏi xem liệu có thể đến thăm Nghi ngay được không. Chàng bắt được sự đồng ý ngay từ phía bên kia đường giây điện thoại.

Đoạn đường xa lộ có mấy dặm đường hôm ấy có vẻ dài như hàng chục dặm. Trước khi tới nhà Nghi, Dũng đã ra sớm trước một exit, và bị bấm còi một lần vì không dừng lại ở bảng stop bốn chiều. Cũng may cảnh sát lưu thông hôm đó đều về nhà ăn cơm sớm, không ai làm việc overtime. Gặp lại Nghi sau hơn mười năm, Dũng thấy Nghi trẻ và xinh hơn xưa. Trước đây Dũng ít chú tâm về bề ngoài của người bạn ấy. Thế nhưng hôm nay đây, trong ánh đèn ấm cúng của căn phòng khách yên tĩnh, chàng lắng nghe từng tiếng nhẹ nhàng phát ra từ cô bạn gái năm nào. Từng cử chỉ, cái nhìn và cả khi các ngón tay Nghi vờn ve vào nhau cũng không thoát khỏi ánh mắt của Dũng. Hình như Dũng cũng cảm nhận Nghi đang trải qua những cảm giác bồn chồn, hồi hộp như Dũng. Có khi hai ánh mắt bắt gặp nhau và Nghi đảo mắt nhanh để tránh cái nhìn của Dũng. Chiều hôm đó, hai đứa to to nhỏ nhỏ chuyện cũ, chuyện mới cho tới mười hai giờ khuya. Dũng thật ra muốn ngồi thêm xong thấy bất tiện nên đành chia tay ra về. Khi chia tay ở đầu ngõ, Dũng sức nhớ ra là vì hấp tấp vội vàng khi đến đã để quên chìa khóa lại trong

xe. Hai đứa loay hoay ráng mở cửa bằng cái móc áo mãi không được. Cuối cùng Dũng phải điện thoại hãng bảo hiểm của chàng để phải thợ chuyên môn đến mở cửa xe hộ. Phải tới hơn một giờ đêm Dũng mới rời khỏi nhà Nghi. Trước khi chia tay, Dũng không quên xin số điện thoại của Nghi để tiện liên lạc sau này.

Kỳ thi cuối khóa tương đối khả quan, ngoại ngữ môn thi đầu tiên vào sáng hôm sau bị điểm C vì thiếu ngủ. Sau kỳ thi Dũng có gọi lại số điện thoại của Nghi thì được biết nàng không còn ở đó nữa. Nàng đã nhận việc làm ở một thành phố khác. Vài tháng sau, đến phiên Dũng kiểm được việc làm cách chỗ ở cũ gần cả ngàn cây số. Thế là buổi gặp gỡ hôm đó lại trở thành kỷ niệm cũng như muôn nghìn kỷ niệm đẹp khác của đời Dũng.

Mười năm nữa lại trôi qua...với bao đổi thay. Giờ đây, Dũng đã có gia đình và con cái. Những sự căng thẳng của công việc và trách nhiệm chăm sóc mấy nhóc tì làm cho cuộc sống Dũng trôi qua như gió lốc. Chàng không còn thì giờ để nhớ về kỷ niệm, hay những cơ hội đã qua trong đời sống chàng. Triết lý cuộc sống càng lúc càng đơn giản: hãy chụp lấy cơ hội, hay hãy sẵn sàng cho cơ hội mới, đừng bao giờ tiếc nuối những cơ hội bị bỏ qua trong quá khứ. Cứ thế Dũng yên tâm cày bừa, làm việc. Giá mà Dũng phải trả cho triết lý sống đó là dấu hiệu đăng trí của chàng. Thỉnh thoảng Dũng hay quên trước quên sau. Vợ Dũng nhận thấy tật đăng trí của chồng nên cẩn thận soạn sẵn một tờ list các việc cần làm mỗi ngày cho chàng để nhắc nhở chàng. Có khi Dũng quên đem theo mình cả tờ giấy nhắc nhở đó.

Cách đây hai tháng, Dũng tình cờ bắt được liên lạc với Nghi qua E-mail. Nghi giờ đây đã có gia đình và con cái. Lần nói chuyện qua điện thoại đầu tiên sau mười năm mất liên lạc kéo dài cả tiếng đồng hồ. Dũng nhận thấy giọng nói của Nghi vẫn nhỏ nhẹ và ấm áp như năm nào. Tuy không nói thẳng ra, cả Dũng và Nghi đều đồng ý rằng cái tình bạn thuần túy năm xưa nay đã đến lúc biến thành tình đồng nghiệp. Cơ hội hiện nay của hai đứa là cơ hội tiến thân về phía trước. Còn buổi gặp gỡ đêm nào mười mấy năm trước đây giờ này vẫn chỉ là một kỷ niệm đẹp.

*



Hoàng Dược Thảo

Cha tôi và học giả Nguyễn Hiến Lê là hai trong những người đầu tiên tốt nghiệp trường Cao Đẳng Công Chánh ở Hà Nội. Hai ông giống nhau ở một điểm là cả hai đều mất cha sớm nên cùng hần vi như nhau. Cha tôi người Trung, bác Lê người Bắc. Hoàn cảnh gia đình cha tôi dù sao cũng còn khá hơn gia đình bác Lê. Ông nội tôi làm quan Ấn Sát, khi ông chết đi ở tuổi 50 sau một thời gian dài nghiện ngập như hầu hết các ông quan triều đình thời bấy giờ, ngoài ngôi nhà to bà tôi không còn gia sản gì. Một bà chúa Huế trong hoàn cảnh đó không thể làm gì khác hơn là chứa bài lấy sấu. Thế là các cô tôi suốt ngày chỉ lo phục dịch các bà quan đến chơi bài. Nhưng bà tôi lại có một ý chí sắt đá: con trai phải học, phải là người khoa bảng. Trừ người con trai cả tức Bác Năm tôi phải bỏ ngang sau khi đậu bằng Thành Chung, làm thư ký nhà đèn để phụ mẹ nuôi ba em trai tức ba tôi và hai chú tôi ăn học. Cha tôi học giỏi lắm, ông đậu tú tài hạng nhì toàn Đông Dương chỉ sau ông Ngụy Như Kontum, viện trưởng viện Đại Học Hà Nội sau này. Người đứng hàng thứ ba nghe đâu là ông Phạm Ngọc Thạch đi kháng chiến và là bộ trưởng y tế cho Hà Nội. Cha tôi được các cha dòng Pellerin ở Huế cho học bổng để ra Hà Nội học khi trường Cao Đẳng Công Chánh nhận cha tôi.

Thấy tôi thích văn chương nên sau này mỗi lần cha tôi đi thăm bác Lê cha tôi đều dẫn tôi theo. Hai ông đàm luận chuyện văn chương Tây,

Tàu, Việt Nam, chuyện chính trị Đông Tây kim cổ. Ở đó tôi được gặp rất nhiều khuôn mặt văn nghệ miền Nam. Trong những buổi đi về như thế cha tôi thường kể về thời niên thiếu học trò nghèo khổ của bác Lê. Nhà bác nho phong nhưng nghèo vô tả. Cha tôi có lần theo bác về con ngõ Kim Luông thăm người mẹ goá bụa của bác Lê buôn bán tần tảo nuôi con. Một cái nhà tranh rách nát, trống lóc, tứ bề gió lộng, chung quanh là dân lao động. Mùa đông Hà Nội không phải là một mùa để mộng mơ với hai anh học trò. Nhưng cha tôi còn dễ chịu hơn với tiền học bổng mỗi tháng 12 đồng vì cha tôi dùng tiền đó để tiêu riêng, chưa kể lâu lâu bà tôi lại gửi ra cho một ít. Nhưng với bác Lê thì đó lại là tiền mua gạo phụ mẹ. Hai anh "cao đẳng" một anh Trung Kỳ, một anh Bắc Kỳ mỗi anh chỉ có một bộ đồ lành lặn để đi ra ngoài, còn thì buổi tối mùa đông Hà Nội có bao nhiêu quần áo mặc cả lên người, tất lưng đấy, hai ông trở ngược lên mang tiếp. Đói cũng học mà no cũng học. Vì thế, sau này trong một cuốn sách tự thuật, bác Nguyễn Hiến Lê viết: *Tôi may mắn được sinh trưởng trong một gia đình nghèo khổ...không phải là ngoa.* Sức phấn đấu của những anh học trò nghèo thời Pháp thuộc phải ghê gớm lắm mới có thể theo đuổi chuyện học. Đó là chưa kể từ khi bước chân vào trường Cao Đẳng là những gia đình có con gái đến tuổi lấy chồng bao quanh. Nhưng khi thi trượt, bị đuổi là biết đá, biết vàng ngay. Phi Cao Đẳng bất thành phu phụ... Ôi! thế giới của những ông tham, ông huyện trong tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn.

Do đó, khi hai anh "cao đẳng Công Chánh" Trung Kỳ, Bắc Kỳ nghèo rớt mùng tơi chạm trán với một ông "cao đẳng" công tử Nam Kỳ bảo đảm là choáng váng. Đó là "công tử" Lương Trọng Tường, sau này là Hội Trưởng Phật Giáo Hòa Hảo. "Anh" công tử Nam Kỳ đi học Hà Nội ở villa riêng, có xe riêng, tài xế riêng, có người hầu, người hạ. Tiền túi tiêu riêng khơi khơi mỗi tháng là vài tờ giấy "xăng" bộ lư. Hỏi ra thì biết anh công tử Nam Kỳ là cháu ngoại của Đốc Phủ Sứ Diệp Văn Cương, chánh văn phòng Toàn Quyền Đông Dương, người đưa Duy Tân lên làm vua rồi lấy luôn cô của vua Hàm Nghi làm kế thất (tức mẹ của ông Diệp Văn Kỳ, người làm báo với ông Tân Đà tại Saigon). Ông cũng là người Việt Nam đầu tiên đỗ Cử Nhân Luật tại Pháp và là người thứ ba Pháp cho vào dân Tây sau ông Petrus Ký (từ chối)

và ông Huỳnh Tịnh Của. Ông nội của ông Lương Trọng Tường là ông Lương văn Núi, một lãnh chúa Nam Kỳ. Lãnh địa của ông bao gồm hầu hết đất đai Biên Hoà, Long Khánh, Xuân Lộc. Thân phụ ông Tường là ông Lương Hữu Lộc, một nhà thiện xạ khét tiếng. Khi ông thay cha cai quản gia sản và làm rể ông Diệp Văn Cương thì không ai được săn bắn trong vùng rừng núi thuộc ba vùng nói trên nữa.

Cha tôi kể rằng hai anh "cao đẳng" Trung Kỳ, Bắc Kỳ lâu lâu lại được anh "cao đẳng" Nam Kỳ mời đi ăn. Nhưng thường chỉ cha tôi nhận lời còn bác Lê thì chỉ cặm cụi học. Lý do bác đưa ra là cha tôi thông minh, lại nhớ dai, bác phải học gấp đôi thì mới theo kịp cha tôi.

Rồi cha tôi rời Hà Nội, bỏ lại sau lưng mối tình với cô con gái của nhà sách Thụy Ký sau bốn năm nhịn ăn, nhịn mặc, đi qua, đi lại để mua không biết bao nhiêu là cục tẩy, giấy viết. Thân mẫu của một AHCC cho tôi biết bà sinh trưởng cùng thời với hai cô gái nhà sách Thụy Ký. Hai cô đẹp lắm nên người Hà Nội thời đó có câu:

Hai cô hường sách đương to

Một cô nhí nhảnh, một cô chưa chồng

Tôi đã hỏi cha tôi rằng cha tôi có hứa hẹn gì không. Ông cho biết khi ra trường bố mẹ cô gái có mời cha tôi tới nhà ăn cơm và bảo nếu cha tôi đưa bà tôi ra xin cưới thì ông bà bằng lòng gả cô ấy cho cha tôi. Cha tôi bảo con gái Hà Nội đẹp và thanh lịch lắm. Cha tôi chỉ được nắm tay cô ấy một lần khi giả từ...ra đi mà không hề có dịp tái ngộ vì bà tôi ở Huế đã có hàng chục mối chờ cha tôi, còn lâu bà tôi mới chịu ra Bắc cưới vợ cho ông. Không biết có phải để kỷ niệm chút tình với người xưa nên khi sinh tôi, cô con gái út, cha tôi dùng chữ "Thụy" làm chữ lót cho tên tôi?

Cha tôi ra trường về nhà ít lâu thì nhận được giấy bổ nhiệm vào Nam, bà tôi chưa kịp cưới vợ cho ông. Vui nhất là khi đến Cần Thơ nhận nhiệm sở ông tái ngộ với bác Nguyễn Hiến Lê. Hai ông được giao cho công trình dẫn nước ngọt vào vùng Đồng Tháp Mười. Hai "quan tham" tuổi thanh niên, chưa vợ, lương cao, được Tây

phát cho một ghe chài dài 20 thước, mỗi ông một người bồi, một người bếp, mười tay chèo, tha hồ ngao du sơn thủy khi làm việc...nước. Thuyền "hai quan" ghé vùng nào con gái vùng đó xôn xao, giả vờ...giật lụa bên sông chờ "quan" lên bờ. Rồi những bà mối dập dìu. Lúc đó gia đình bác Nguyễn Hiến Lê đã giao ước Bác với một tiểu thư con gái một ông tuần phủ nên Bác yên phận hơn. Phần nữa, bản tính "học giả" của Bác biểu lộ ngay khi còn trẻ. Mỗi khi về Cần Thơ, Bác ghé vào hiệu sách lớn đặt mua đủ loại sách cho chuyến đi kế tiếp. Cha tôi thì rất đẹp trai. Ông cao lớn so với người Việt Nam, cằm vuông, râu quai nón, mũi cao, mắt to, sáng như sao, da mặt thật mịn màng, đáng vẽ như lai. Thăng con tôi bây giờ rất hãnh diện vì được thừa hưởng từ ông những đặc điểm này. Nhất là hàm râu quai nón. Nó được bầu làm "người Á Đông nhiều râu nhất" trong trường Luật. Có khi bạn học còn gọi đùa nó là Ito tức tên ông tòa Nhật Bản của vụ án O.J. Simpson vì bộ râu quai nón này. Hàm râu quai nón của thằng con tôi là một kỷ niệm khó quên của hai mẹ con tôi. Tôi là một bà mẹ nuôi con một mình. Khi nó lên mười bốn, mười lăm, râu bắt đầu mọc lờm chớm trên mặt. Lại là râu quai nón. Cái thằng được mẹ nuông chiều nên nhất ỏi là nhất. Nó không dám cạo râu một mình vì sợ bị đứt mặt, chảy máu nên sáng nào cũng: *Mẹ ơi, cạo râu cho con*. Ai nghe cũng phải buồn cười. Mùa Giáng Sinh năm đó tôi tặng con trai tôi một máy cạo râu bằng điện. Nó mở ra nhìn hai cái lò so chạy quanh vòng tròn rồi lắc đầu: *Eo ơi, ai mà dám đưa nó vào mặt mẹ ơi*. Tôi lại phải "biểu diễn" ...cạo râu trên mặt của



tôi trước, sau đó nó mới dám làm cái việc ...kinh khủng nhất như lời trêu chọc của con em gái là... *"dám" cạo râu một mình...* Bây giờ, mười năm sau, thằng con trai nhút nhát của tôi đã "dám" làm nhiều việc động trời hơn nhiều. Ví dụ như "cấp bờ" cùng một lúc hai cô học chung một trường rồi bắt mẹ và em gái đấu quanh. Nó thường kể lại một "kinh nghiệm" do ông ngoại truyền cho. Năm lên mười ba, ngày Valentine, cu cậu đi học về thủ thỉ với ông là con Nickie hàng xóm, cháu không thích nó nhưng nó lại tặng cháu hoa hồng và kẹo chocolate, cháu có nên nhận không ông? Câu trả lời của ông là: *con gái cho gì cũng nhận suốt, thích không thích tính sau.* Bà ngoại nghe được là ông quá trời, quá đất vì dạy con cháu... kỳ cục nhưng từ đó nó và ông ngoại là một "team", thì thầm với nhau nhiều chuyện lắm. Ông ở nhà, nó đi học xa, cuối tuần mới về thăm ông. Lâu lâu nó lại mang về cho ông một tờ Playboy rồi giải thích để khỏi bị bà la: *cháu đi ăn trong cafeteria, tụi nó coi rồi bỏ, cháu mang về cho ông.* Nó biết tính bà cần kiệm, cái gì không phải mua thì ...có còn hơn không ngay cả mấy tờ báo "quái quỉ" mà bà rất ghét.

Trở lại chuyện hai chàng Công Chánh. Bác Nguyễn Hiến Lê không làm việc lâu ở miền Nam vì sau đó bác ra Hà Nội lấy vợ và xin đổi về Bắc. Còn lại một mình "quan tham" trẻ tuổi, đẹp trai, chưa vợ tung hoành. Cha tôi thú nhận là hai năm độc thân trên sông nước miền Nam cha tôi quá trời, quá đất. Cho đến một ngày kia, cha tôi tình cờ gặp lại ông Lương Trọng Tường trước của nhà hát Tây tức tòa nhà Quốc Hội Miền Nam trước 1975. Đêm đó, một đoàn kịch Pháp trình diễn. Cha tôi kể chuyện lần đầu tiên gặp mẹ tôi... sáng như sao trên trời. Ba chị em gái của mẹ tôi là những người đầu tiên đeo hột xoàn tại miền Nam. Mẹ tôi kể, khi gắn hột, đôi khi hột lớn quá trông thô, Má Hai tức người chị thứ hai của mẹ tôi tức bà đốc phủ sứ Trà Vinh bèn gắn ngược, cho cái "dịch" nhỏ hơn nằm về phía trước.

Ông Tường mời cha tôi về nhà chơi, mở đầu cho một cuộc tình duyên mà chúng tôi gọi là...duyên tiền định. Bởi vì khi bà nội tôi vào Nam, gặp gia đình đốc phủ sứ Nam Kỳ tiền rừng, bạc biển, bà không chống đối bao nhiêu khi vài tháng sau, ông Tường đề nghị cuộc hôn nhân cho ông bạn Trung Kỳ và cô em gái út. Ông ngoại tôi có ba người con gái: người lớn nhất lấy đốc phủ sứ

Trà Vinh, người thứ hai lấy đốc phủ sứ Bạc Liêu chỉ còn mẹ tôi, con gái út lấy chồng "quan tham công chánh" có chữ, có gốc gác nhưng nghèo so với hai ông rể lớn.

Chuyện làm rể nhà giàu trong Nam cha tôi kể nghe hoài không hết. Những chuyện như vùng Bến Gỗ, Bến Đá ở Biên Hoà, dân quê chài lưới buổi chiều bốn giờ phải tập trung hết vào bến để người nhà quan lớn xuống mua xong mới được mang bán trên Bến Nghé tức Saigon ngày nay. Mỗi lần cha tôi về thăm, ông ngoại tôi hỏi muốn ăn thịt thú rừng nào. Thế là chấp tối, ông ra đi với hai người làm, rạng sáng về, thế nào cũng có nai, hươu, cọp, heo rừng. Ông ngoại tôi thích săn bắn, ăn nhậu đúng tác phong công tử Nam Kỳ nhưng lại không năm thế, bảy thiệp như thường tình. Ông nhập cảng đủ thứ rượu, chôn hàng dài dưới đất, đào lên uống dần. Nhà nuôi đầu bếp Tây, bếp lửa lúc nào cũng đỏ, phải có sẵn ít nhất năm ba món ông thích. Bởi vì ông đi về, không giờ, không giấc, đôi khi có khách cùng về, khách Tây, khách Việt nhưng không bao giờ báo trước. Phòng ăn lúc nào cũng bày biện sẵn. Nửa giờ sau khi ông bảo dọn ăn mà không sẵn sàng thì khi dọn lên, ông chẳng nói gì, chỉ nắm một góc khăn bàn, cho tất cả xuống đất tha hồ mà hốt mà không cần biết đến đĩa ngà hay chén ngọc. Khi mẹ tôi mười tám tuổi mẹ tôi lái một chiếc xe Citroen trị giá 4,000 tiền thời đó, gia đình ông ngoại tôi đi chợ mỗi tuần mua hoa quả, thực phẩm của Tây khoảng 500 đồng trong khi lương quan tham Công Chánh của cha tôi chỉ có 105 đồng, lương thư ký chừng 5 đồng một tháng. Cha tôi lãnh lương một tháng xài sáu tháng mới hết. So sánh như thế mới biết về những huyền thoại của nhà giàu Nam Kỳ.

Mẹ tôi, tiểu thư Nam Kỳ là một điển hình của câu ca dao:

Để con công tử khó nuôi

Lấy chồng công tử làm tôi một đời.

Mẹ tôi lấy "quan tham công chánh" Trung Kỳ chỉ khổ một đời. "Quan" làm công chức cho Tây được một thời gian ngắn thì mầu cách mạng nổi lên. Khi thấy xếp Tây ức hiếp công nhân Việt nam là đánh nhau với Tây rồi xin nghỉ việc ra mở trường trung học tư thục đầu tiên tại Cần Thơ. Rồi ông đi lập đồn điền cà phê ở Ban Mê Thuột, ở Xuân Lộc, ông khai thác lâm sản ở rừng Đắc Lắc, ông lập trại nuôi bò, heo, gà ở Biên Hoà. Chỉ có một thời gian ngắn ông tham chánh cùng với ông Lương

Trọng Tường và một thời gian khi ông Ngô Đình Diệm cầm quyền, ông làm Phủ Tổng Ủy Dinh Điền đi xây dựng những khu định cư cho dân di cư. Nhưng khi đụng phải điều kiện phải vào đạo, phải là người Công Giáo mới được "cụ" tin dùng cha tôi lại rút lui.

Khoảng năm năm trước khi miền Nam rơi vào tay Cộng Sản cha tôi trở lại nghề Công Chánh, cùng ông Nguyễn Xuân Minh, một nhà thầu nổi tiếng tại Saigon đấu thầu cho chương trình dẫn nước từ Thủ Đức về Saigon song song với công ty RMK của Mỹ. Ông cũng là người xây dựng tất cả những nhà máy thủy điện dọc quốc lộ 15 từ Saigon ra Vũng Tàu. Cho đến khi ông Nguyễn Xuân Minh bị tướng Nguyễn Vỹ, lúc đó là Tổng Trưởng Quốc Phòng gài bẫy ghép vào tội hối lộ cho ngồi khám Chí Hoà rồi chết trong khám, cha tôi mới thật chán nản, quay về lo trại chăn nuôi với mẹ tôi và dạy chúng tôi học. Kiến thức cha tôi thật uyên bác. Anh em chúng tôi học cha tôi cho đến lúc đầu hai thứ tóc vẫn không hết chữ của cha tôi.

Cha tôi mất đã được năm tháng trong ngôi nhà cha con tôi sống với nhau mười năm cuối trong đời của người. Thế mà tôi không một lần nằm mơ thấy cha tôi. Các chị tôi, bạn tôi cho rằng cha tôi đã ra đi bình yên không còn vương bận cõi trần. Tôi không nghĩ như vậy từ khi tôi tìm thấy trong thư từ sách vở người để lại một hồi ký dở dang mới chỉ bắt đầu sườn bài. Hồi ký có tựa là "*Cái Tết 1933 tại Cần Thơ*" hay "*Tâm Sự Một Người Trí Thức Đáng Thương*". Cái sườn ghi lại ngày tháng, tên tuổi những nhân vật lịch sử Nam Kỳ đã mất. Cha tôi chết khi 85, cái tuổi được coi là thượng thọ, thế mà khi nằm xuống người cũng còn để lại bao nhiêu điều muốn làm, chưa làm được. Chuyện lớn như hoài bão về quê hương, về dân tộc, chuyện nhỏ như cái hồi ký dở dang... Do đó, tôi hiểu vì sao trong những ngày tháng cuối, cha tôi luôn khuyến khích tôi thực hiện tất cả những điều tôi nghĩ và muốn làm. Cha tôi bảo: **thà hành động dù thất bại còn hơn là hối tiếc đã không làm vì e sợ, vì nhút nhát sẽ thất bại.**

Các bạn trong Lá Thư Công Chánh mời tôi góp mặt vì tôi là "người con" trong gia đình Công Chánh Việt Nam. Xin cảm ơn sự ưu ái của các anh. Tôi viết bài này trong lúc tôi nhớ và thương cha tôi ghê gớm. Tôi lớn lên nghe cha tôi nói về những địa danh người đã dự phần để khai thông

kinh, rạch miền Nam. Cha tôi nói về những buổi sáng mùa Xuân đi ngang một con kinh hoa ô môi trắng cả một vùng. Cha tôi kể về mối tình thuở thiếu thời với người đẹp Hà Nội, về những sớm mù sương, đi bộ từ trường Công Chánh ra phố Hàng Quạt để được nhìn người đẹp Thụy Ký mở cửa hàng. Cha tôi kể về một người yêu khác ở Huế, sau này gặp lại nhau ở Saigon thì cha tôi đã có vợ, khóc hết nước mắt, già từ cha tôi về Huế. "Cô" Ân sau này lấy một ông đại tá "cách mạng" có cô con gái đầu lòng là vợ một lãnh đạo chánh phủ Cộng Sản hiện nay.

Không biết có phải nhờ ở gần cha tôi nên dù khi xa quê tôi không biết nhiều về những vùng đất quê hương nhưng những địa danh quê hương lúc nào cũng thật đậm nét trong lòng. Mỗi tối tôi thấp nhang trên bàn thờ cha tôi và tự nhủ với tôi rằng sẽ có ngày tôi trở lại quê hương. Tôi sẽ đi khắp chân trời, góc biển, từng bờ kinh, bờ rạch của quê hương. Để có được ngày đó tôi biết tôi còn rất nhiều việc phải làm. Để mỗi bụi cây, mỗi bè lục bình ở quê hương không còn là một đe dọa của chiến tranh mà chỉ là màu xanh như ngọc của "lá trúc che ngang mặt chữ điền" trong thơ Hàn Mặc Tử, để những chiếc ghe, những con đò dọc, đò ngang xuôi ngược trên những dòng sông quê nhà không phải để chở "quân lương bác Hồ" mà để chuyên chở những câu hò, những câu ca dao cho một Việt Nam thanh bình, thịnh trị.

Bàn tay "công chánh" của cha không còn bên tôi, bước chân tôi trên đường lưu vong lạc lõng không biết là bao nhiêu! Nhưng tôi tin rằng trí sáng như sao của cha tôi mãi mãi sẽ là ngọn đuốc soi đường cho tôi tìm về quê cũ.

Bàn tay xương thịt của cha con đã mất, nhưng bàn tay "công chánh" của cha sẽ còn hoài trên những bờ kinh, bờ rạch cha đã dự phần xây dựng quê hương. Ngàn năm trước, ngàn năm sau vẫn một vầng trăng soi xuống những giòng sông quê nhà. Hai bàn tay hệ lụy bung lầy mặt con đèm nay chỉ là bàn tay gạt nước mắt bên cha những ngày khổn khổ. Bàn tay nào cũng là máu xương, da thịt của cha truyền lại. Vì thế cha con mình đâu có xa nhau. Bởi ngoài hình hài, khối óc con nếu có là do những chiều lộng gió, dầm mưa cha con ta đã hoà chung nước mắt với nước mưa của quê hương một thời nghiêng ngả....



LƯU-Ý : Quý AH hay TH nào chưa bao giờ cập-nhật địa-chỉ, (AH có tên kèm theo dấu ⊗ hay dấu ⊕) . Dù địa-chỉ quý AH có **đúng** hay sai cũng thì xin vui lòng cập-nhật ngay liền, kéo để lâu rồi quên nữa.

✂----- Xin cắt theo đường này -----✂

PHIẾU CẬP-NHẬT ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH & THÂN-HỮU (KỲ III)
(XEM NHƯ PHIẾU XÁC-NHẬN CÓ NHẬN ĐƯỢC LÁ-THƯ AHCC SỐ 70)

Họ & Tên Ái-hữu hay Thân-hữu : / Số TT trong Bản danh-sách cập-nhật ngày 14-2-97 :

Nếu sai điều-chỉnh dưới đây:

⇒ Họ, Chữ lót, Tên	Đúng	Sai	
	☐	☐	
⇒ Địa-chỉ	☐	☐	
⇒ Điện-thoại	☐	☐	

(Theo bản danh-sách ngày 14-2-1997)

⇒ Ngành/Nghề trước hoặc sau 1975 (Tuỳ-ý) ; Nam : ☐ Nữ : ☐

⇒ E-mail Address, hay Fax No. , nếu có (tuỳ-ý)

LƯU-Ý : Xin viết chữ in (capital) Họ Tên theo tiếng Việt-Nam. Chữ lót đừng bỏ sót và cũng đừng viết tắt.
Sau khi điền xong, cắt và gấp Phiếu này theo đường chỉ-dẫn ở mặt sau, dán băng keo, tem thư và gửi đi.

⇒ Ý-kiến đóng-góp:

.....

.....

..... (Xin tiếp trang sau)

Ý-KIỆN ĐÓNG-GÓP:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin xếp lần này trước

Xin dán băng keo ở đây

Xin dán băng keo ở đây

Xin dán băng keo ở đây

Xin xếp lần này sau

Người gửi :

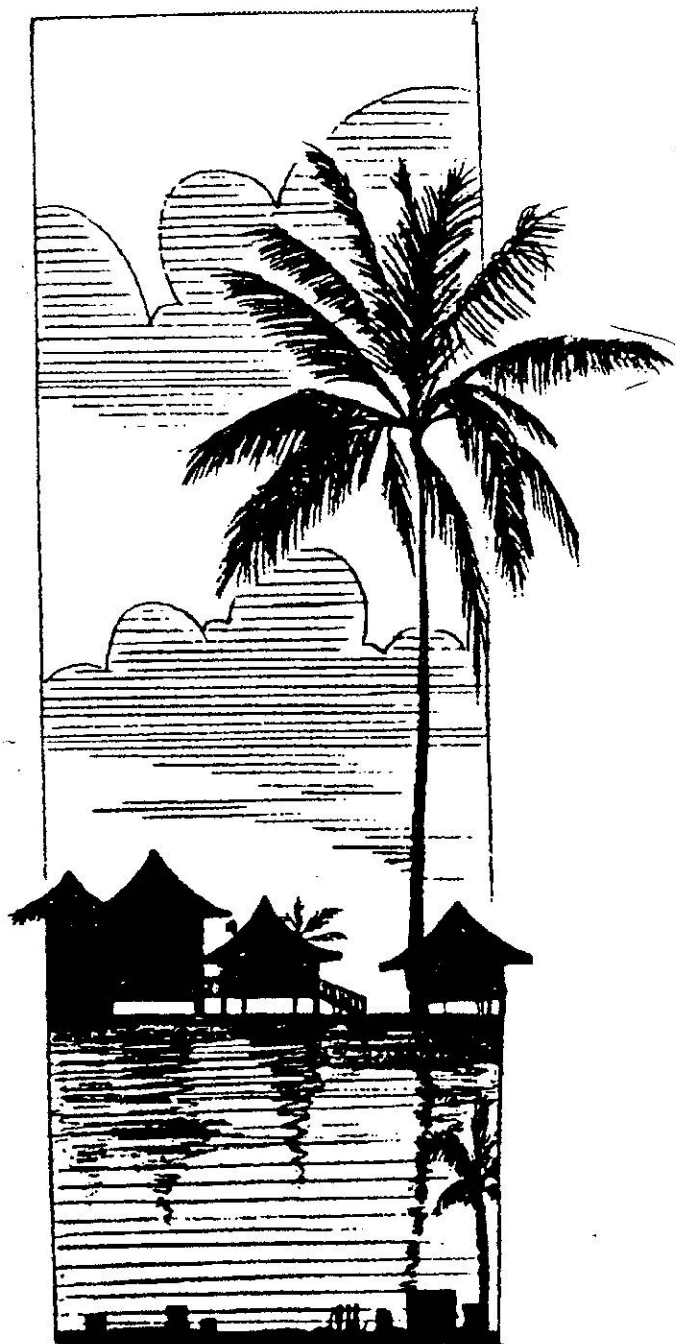
.....

.....

Xin dán
Tem ở đây

Ban **PHỤ-TRÁCH LTAHCC**
16217 Still Knoll Lane
Cerritos, CA 90703
U.S.A.

MỘT NGHĨA CỬ TƯỢNG TRỢ



LỜI BAN PHỤ TRÁCH:

Như đã thông báo trong LTAHCC số 69, cố AH Phạm Thái Nguyên đã thất lạc tại Sài Gòn, Việt Nam vào ngày 11 tháng 2 năm 1997. Tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh khóa 1960-1964, Cố AH Nguyên đã từng là Trưởng Ty Công Chánh Pleiku và Phú Bổn, thuộc Khu Công Chánh Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam. Cố AH Nguyên ra đi để lại người vợ trẻ và hai con.

Tin cố AH Nguyên từ trần làm xúc động các AH ở hải ngoại đã từng học chung, làm việc chung hoặc bạn bè, thân hữu quen biết trước đây. Tất cả đều tỏ ra thương tiếc một người bạn, một cộng sự viên có một đời sống thanh bạch, tính tình thẳng thắn, trung hậu, nhưng vẫn số này. Nhiều AH đã tìm cách liên lạc, thăm hỏi và chia buồn cùng tang quyến.

Ngày 1 tháng 4 năm 1997, AH Trình Hữu Dục, Sacramento, CA nhận được tổng số tiền là 1,060.00 US dollars, đã đại diện gửi thư phân ưu và tiền phúng điếu về chị Phạm Thái Nguyên theo địa chỉ: 174/107/21 đường Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3, T.P. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Nhận được thư và tiền ngày 7 tháng 4 năm 1997, chị Phạm Thái Nguyên đã viết thư hồi đáp ngay ngày hôm sau.

Ban Phụ Trách xin được phép đăng nguyên văn hai lá thư của AH Trình Hữu Dục và của chị Phạm Thái Nguyên. Nếu AH nào muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với Ban Phụ Trách hoặc trực tiếp với AH Trình Hữu Dục ở số điện thoại (916) 689-7171 (nhà) hoặc (916) 227-8108 (số).

Sacramento ngày 01-4-97
Kính gửi chú Phạm Thái Nguyên

Thưa chú,
Tôi là Trình Hữu Đức, bạn học cùng khóa Kỹ Sư Công Chánh 1960-1964 với anh Nguyễn Khi trước, xin thay mặt các anh bạn học cùng khóa, các anh đã làm việc tại Khu Cao Nguyên Trung Phần cùng anh Nguyễn Khi xưa, và tất cả các bạn bè thân hữu ngành Công Chánh nơi hải ngoại, xin gửi lời Thành Kính Phân Ưu cùng chú và quý quyền; và lời Cầu chúc Hưởng Lĩnh anh Phạm Thái Nguyên sớm được điều đến nơi miền CỰC LẠC.

Thưa chú,
Sau khi được tin buồn Anh đã quý tiền, Anh Thiệp đã cho tôi hay để báo tin tới các anh em cùng khóa. Mặt khác tôi đã đưa tin này tới anh Nguyễn Xuân Mông, nguyên Trưởng Khu Công Chánh Cao Nguyên Trung Phần khi xưa. Anh Mông đã viết thư thông báo tới các anh đã làm việc tại Khu Cao Nguyên trước năm 1975. Một số lớn các anh, dù là bạn cùng lớp, hay bạn đồng sự tại Khu Cao Nguyên, hoặc bạn đồng nghiệp trong ngành Công Chánh cũng đã thư từ hay điện thoại thăm hỏi đồng thời gửi chi phiếu và cho tôi gộp chung gửi về Phụng Điền và Phân Ưu cùng chú tại quê nhà.

Sau đây là danh sách các anh đã gửi thư Phân Ưu và Phụng Điền:

Ban Đồng Khóa Tại Hoa Kỳ & Canada	Ban Đồng Sư và Đồng Nghiệp.	
	Tại Hoa Kỳ	Tại Canada
Nguyễn Thiệp \$ 50	Ng. xuân Mông \$ 40	Dương Minh \$ 40 Can.
Lê Nghiễm Hưng 50	Ng. Đăng Thịnh 30	Bùi Lễ 25
Ng. Ngọc Cường 50	Hoàng Ngọc Ẩn 20	Lê Sáu 25
Tô Ngọc Sử 50	Hà Thúc Giảng 20	Nguyễn Văn Đề 25
Trần Văn Hà 40	Ng. Văn Tiến 20	Lâm Thao 25
Nguyễn Hữu Thọ 50	Hoàng Thao 20	Hoàng Như Giao 25
Trình Hữu Đức 200	Bùi Văn Căn 200	Đoàn Chi Trung 25
Cộng. US \$ 490	Trần Công Thiện 40	Ng. Khắc Căn 20
	Cộng... US \$ 390	Ng. Mạnh Quyền 20
		Lê Văn Châu 20
		Cộng \$ 250 CAN.
		tương đương US \$ 180
Cộng chung: $490 + 390 + 180 = \$1060$ US dollars		
Chi phí phí về VN. - 60 US		
Còn lại \$1,000 US dollars		

Thưa chú,
Sự ra đi của Anh Nguyễn đã là một sự mất mát lớn đối với chú và các cháu, và cũng là 1 sự thiếu vắng đối với anh em chúng tôi nơi hải ngoại; Tất cả xin Thành Kính Phân Ưu cùng chú và xin gửi về chú số tiền \$1,000 US dollars để chú tùy nghi lo liệu.

Xin chúc chú, các cháu và quý quyền được mọi sự an lành và luôn luôn được an trên che chở. Mong được thư của chú.

Kính,
Đức Hữu Trình

Sông, ngày 11/11/97

Kính gửi Anh Tuấn Hiền Dục
Chưa An,

Ngày hôm qua, 11/11 em đã nhận được
Fax của Anh gửi về và sau đó em cũng đã
nhận được 4,000 US dollars của Anh gửi em.
Bản lưu Công Chứng gửi về phòng Điều An Nguyễn.

Trước tiên, Qua anh, xin cho em gửi lời
cảm ơn đến Anh Nguyễn Xuân Hùng và tất cả
các Anh chị bạn hữu đồng lứa, đồng hương và
đồng nghiệp của Anh Nguyễn.

Sự ra đi của Anh Nguyễn đối với em quả
là khủng khiếp. Cho đến nay đã hai tháng
trên qua em vẫn không lấy lại nổi tinh thần
và sức khỏe. Có lẽ nỗi đau đớn đó sẽ
theo đuổi em suốt phần đời còn lại! Tình
thường yêu của tất cả các Anh chị ở bên
cây cũng như còn ở quê hương đã an ủi em
rất nhiều.

Em chỉ có một điều muốn nói với tất cả
các Anh chị dù ở nước nào, dù em ở
quê hương hay đã ở hải ngoại gần đây các
Anh chị cần có nhau hay, có tận hưởng
hạnh phúc mình đang có. Hãy thương yêu
nhau thật nhiều. Bởi trên đời này không có
gì quý giá hơn là em có nhau.

Một lần nữa, Em xin cảm ơn tất cả
các Anh chị bạn hữu đã thương yêu đùm
bảo và giúp đỡ em trong lúc em đang rất
đau khổ này.

Kính chúc các Anh chị được mọi hi
An lạc, may mắn.

Kính

Mrs Phạm Thái Nguyên



CẢM ƠN

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm ơn:

-- Ban Giám đốc công toàn thể anh chị em trong Công ty
TNHH Mykyco (Mình Kiên).

-- Anh em Công ty Song Bình.

-- Công ty Hoàng Việt.

-- Các bạn đồng sự.

-- Các bạn đồng khóa công chánh 60 - 64 trong nước và hải
ngoại. Cũng các thân bằng quyến thuộc, gia đình thống gia
đã đến chia buồn và tiễn đưa chồng, cha, anh, em chúng tôi
là:

Kỹ sư công chánh PHẠM THÁI NGUYỄN

Từ trần ngày 11-2-1997 (tức mùng 5 Tết Đinh Sửu), hưởng
đương 58 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có gì sơ sót xin niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ.

Vợ: Đào Hoàng Yến.



BÁO CÁO TÀI CHÁNH

TỔNG KẾT CHITHU

(Tính đến ngày 21-7-1997)

1. TIỀN YỂM TRỢ LÁ THƯ

(chưa kể chi phí cho Lá Thư số 70)

- Từ BPT Vùng Vịnh SF:	\$5,312.22
- AH và TH trực tiếp yểm trợ	<u>\$1,287.00</u>
Tổng cộng:	\$6,599.22

2. QUỸ TƯƠNG TRỢ

- Từ BPT vùng Vịnh SF:	\$90.00
- AH trực tiếp yểm trợ:	<u>\$10.00</u>
Tổng cộng:	\$100.00

DANH SÁCH ÁI HỮU VÀ THÂN HỮU TRỰC TIẾP YỂM TRỢ

Họ và Tên	Thành Phố	Tiểu Bang/Quốc Gia	Lá Thư	Quỹ Tương Trợ
Hoàng Ngọc Ẩn	New Orleans	LA	\$20.00	
Huỳnh Văn Ẩn	Harvey	LA	\$20.00	
Ngô Trọng Anh	San Francisco	CA	\$20.00	
Nguyễn Hải Bằng	Tustin,	CA	\$20.00	
Hồ Đắc Cáo	Columbia	SC	\$20.00	
Lê Văn Cầu	Union City	CA	\$30.00	
Bùi Giao Dã	Anaheim	CA	\$99.00	
Nguyễn Thành Danh	Vancouver	Canada	\$10.00	
Đào Hữu Dinh	Orange	CA	\$20.00	
Nguyễn Văn Tấn	Albuquerque	NM	\$25.00	
Lưu Hữu Duyên	Sepulveda	CA	\$20.00	
Nguyễn Phú Điền	Corona	CA	\$20.00	
Lưu Đức Độ	Walnut,	CA	\$20.00	\$10.00
Trần Sĩ Đưa	Danville	CA	\$20.00	
Huỳnh Văn Đức	Telford	PA	\$20.00	
Phạm Nguyễn Hanh	Cerritos	CA	\$20.00	
Phạm Duy Hứa	Villeurbannc	France	\$20.00	
Trần Đức Huy	Portland	OR	\$20.00	
Đoàn Hiếu Nghĩa	Houston	TX	\$25.00	
Dương Hồng Quỳ	Tustin	CA	\$20.00	
Trần Quang Sinh	Corona	CA	\$20.00	
Lê Phát Tân	San Jose	CA	\$20.00	
Nguyễn Sỹ Tín	Springfield	VA	\$20.00	
Lê Thành Trinh	Baton Rouge	LA	\$20.00	
Hà Văn Trung	Los Angeles	CA	\$50.00	
Lý Diệp Tùng	Fullerton	CA	\$20.00	
Lâm Viên	Los Angeles	CA	\$10.00	
AH Nam Cali, picnic và tất niên 1996*			\$331.00	
AH Nam Cali, picnic 6-7-1997*			\$307.00	
Tổng cộng			\$1,287.00	\$10.00

* AH Lê Khắc Thí chuyển giao.

MỤC LỤC

. Lá thư Ban Phụ Trách	3
. Thư ngỏ về việc phác họa một mẫu biểu tượng cho LTAHCC	4
. Thư tín	5
. Sinh hoạt Ái Hữu Công Chánh khắp nơi	18
. Du lịch vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn	27
. Tranh sơn mài và Áo dài tân chế.....	31
. Cái học ngày nay ở Việt Nam.....	34
. Mối tình giữa Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương.....	37
. Cuộc đời dang dở của một nhà cách mạng tiền bối	40
. Đàm thoại với đồng nghiệp Mỹ	42
. Thử suy ngẫm về mối giao hảo giữa mẹ chồng và nàng dâu	45
. Trao đổi kiến thức	47
. Mở rộng xa lộ 5 ở Santa Ana, quận Cam	48
. Ví.....	51
. Một AHCC Nam Cali được Guinness Book of Records tuyên dương	52
. Phân Ưu	53
. Một vài hình ảnh Huế: Những chiếc cầu trên sông Lợi Nông	54
. Giới thiệu một công trình Công Chánh độc đáo: "Cầu Ngói Thanh Toàn"	57
. Bên lề một chuyến Âu du	59
. Cho tôi niềm hy vọng.....	70
. Đố vui	72
. Lời Hay Ý Đẹp.....	73
. The Years at MIT - A Personal Account	74
. Tự thuật về những năm học ở MIT	76
. Thư Gửi Bạn	76
. Những kinh nghiệm lý thú	79
. Vườn thơ Công Chánh.....	82
. Vài kỷ niệm tại Công ty khoan cấp nước miền Nam	86
. Viết về hai người bạn hiền	89
. Tin Mừng	92
. Thư gửi những bạn mới qua	93
. Nghĩa vụ và quyền lợi	95
. Ăn	96
. Nước mắm.....	98
. Kỷ niệm thời sinh viên	100
. Tưởng là số con rệp.....	104
. Mười năm trôi qua	107
. Ngọn đuốc soi đường	109
. Phiếu cập nhật địa chỉ	113
. Một nghĩa cử tương trợ	115
. Báo cáo tài chánh	118